

Lá Thư Ban Phụ Trách

Sau Lá Thư này, Ban Phụ Trách chúng tôi chỉ còn trách nhiệm hoàn tất thêm Lá Thư số 104 rồi giao cho Ban Phụ Trách mới. Trong vòng hai năm, phát hành được bốn Lá Thư, cũng là một cố gắng của toàn thể Ban Phụ Trách, và cũng nhờ sự đóng góp bài vở và ủng hộ tinh thần của toàn thể Ái Hữu khắp năm châu. Tuy bận rộn, nhưng chúng tôi cũng tìm được nhiều niềm vui khi phục vụ anh em, để giữ cái tình Công Chánh được tiếp tục càng lâu càng tốt ở hải ngoại.

Lá Thư Ái Hữu Công Chánh đã được liên tục hoàn tất bởi nhiều Ban Phụ Trách trong hơn 35 năm qua, tại nhiều tiểu bang và nhiều xứ khác nhau như: Virginia, Texas, Louisiana, Canada, Pháp, Tây bắc Hoa Kỳ, California (Sacramento, San José, San Diego, Orange County và các AH Thủy Nông), Washington DC. Nhờ luân chuyển đi khắp nơi, và nhờ thay đổi Ban Phụ Trách, mà Lá Thư có thêm nhiều sắc thái, càng ngày càng đổi mới hoàn hảo hơn.

Trong các Lá Thư trước, chúng tôi đã kêu gọi sự tham gia của các nhóm khác nhận phụ trách các Lá Thư từ số 105 về sau, phát hành khoảng tháng 9 năm 2015. Chúng tôi rất mừng đã nhận được sự đáp ứng của các anh:

1. Đỗ Văn Sến và các AH khác tại Nam Cali sẵn sàng phụ trách. Xin xem Bài Sinh Hoạt Nam Cali do anh Trần Giác Hoa tường trình trong số này.
2. Lê Nguyên Thông, Đoàn Đình Mạnh và các AH khác cư ngụ gần Melbourne, Úc Châu, sẵn sàng phụ trách.

Sau nhiều lần thảo luận và tham khảo ý kiến, chúng tôi nhận thấy các Ái Hữu tại California đã phụ trách liên tiếp trong khoảng mười năm rồi, **hợp lý hơn là chuyển qua cho các Ái Hữu tại Úc Châu phụ trách**, để lần đầu tiên Úc Châu có dịp đảm trách LTCC như các BPT thuộc các nơi khác.

Việc yểm trợ và phụ giúp của Ban Phụ Trách tiền nhiệm cho Ban Phụ Trách mới là một điều đương nhiên khi có sự yêu cầu, cũng như chúng tôi đã được các Ban Phụ Trách trước hết lòng yểm trợ.

Về tài chánh, tồn quỹ cũng còn đủ cho nhiều Lá Thư liên tiếp nữa, nên chúng tôi quyết định vẫn chưa nhận sự đóng góp yểm trợ của các Ái Hữu. Khi nào cần, các Ban Phụ Trách sẽ thông báo.

Xin các Ái Hữu tiếp tục gửi những bài viết mới cho Ban Phụ Trách, để hoàn tất Lá Thư 104 sắp tới.

Ban Phụ Trách Lá Thư Ái Hữu Công Chánh 101, 102, 103 và 104.



Thư Tín liên quan đến Tiền Yểm Trợ

- **AH Lê Chí Dự**

- **BPT**

BPT đã nhận được thư của AH với chèques yểm trợ. BPT LT chúng tôi đã thông báo trong LT 100 là sẽ không nhận YT cho LT một thời gian kể từ LT101, nên các chi phiếu ủng hộ của quý vị sẽ được gửi trả lại hoặc hủy bỏ.

Trong tương lai khi nào cần, chúng tôi sẽ thông báo.

Mong sẽ nhận được đóng góp bài vở của AH cho các số tới.

- **AH Bà Nguyễn Thành Danh**

Kính anh Luân,

Tôi gửi theo đây 20 đô US, ủng hộ LTCC, của ít lòng nhiều, xin cảm ơn.

Kính chúc gia đình anh và quý vị AHCC được mọi điều như ý.

- **BPT**

Thưa AH,

Như đã thông báo ở trên, chúng tôi không nhận tiền yểm trợ trong một thời gian cho đến khi có thông báo mới. Tuy nhiên, vì AH gửi tiền mặt, nên không thể gửi trả lại qua mail, sợ thất lạc. Do đó, chúng tôi đã nhập vào Quỹ Yểm Trợ như thường lệ.

Kính chúc AH và gia đình được mọi sự an lành và mạnh khỏe.

- **BPT/AH Nguyễn Văn Luân gửi các AHCC năm châu**

Thưa các anh chị,

LT103 đã đến tay anh chị, trong khi chờ đợi LT 104 sẽ phát hành vào mùa Xuân 2015, xin mời vào Trang Nhà <http://ltahcc.com/> xem tất cả các LT từ số 1 đến 103 bản điện tử, trước hết là bù lấp những khoảng thời gian rảnh rỗi trong ngày, sau là dịp để ôn lại những kỷ niệm Công Chánh huy hoàng ngày xưa...

Thân chúc các anh chị và quý quyến vạn an.

- **BPT/AH Nguyễn Văn Luân gửi AH Trần Giác Hoa**

v/v Bài Sinh Hoạt AHCC Nam Cali thiếu sót trong LT 102

Anh Hoa thân,

Tôi đã xem lại các bài Sinh Hoạt AHCC đã nhận được cho LT 102, và đã tìm ra là trong lúc sắp xếp lại mục lục, tôi đã bỏ sót bài sinh hoạt gồm 1 trang về buổi họp mặt hàng năm của các AH Nam Cali.. Đây là một điều rất tiếc, nhưng không phải lần đầu tiên xảy ra. Trong LT 101, chúng tôi cũng bỏ sót bài AHCC Pháp họp mặt mừng Xuân Quý Tỵ, và đã được đăng trong LT 102. Thay mặt các bạn trong

BPT LT, tôi xin lỗi anh và các AH Nam Cali., và để sửa sai, chúng tôi sẽ:

1. Đăng vào bài 33b, trong ltafcc.com ngay hôm nay.

2. Sẽ đăng lại vào LT 103 sắp tới.

3. Gởi kèm cùng email này Bài Sinh Hoạt Nam Cali cho các AH năm Châu mà tôi có email address.

Chắc chắn là ngoài thiếu sót bài Sinh Hoạt này trong LT 102, còn nhiều sơ sót khác, nhưng có lẽ tuổi già làm chúng mình hay quên hơn chăng?

Chúc anh và các AH một ngày vui.

• AH Trần Giác Hoa

Xin cảm ơn anh đã trả lời ngay tức khắc và rất thỏa mãn câu hỏi của tôi.

Xin anh sửa lại chỗ “tội nghiệp chị đã hát không nhạc đệm”.

Chúc anh và BPT LTAHCC một năm vui.

• AH Đỗ Hữu Hứa

Thân ái chuyển quý anh, quý chị và các Anh: Nguyễn Xuân Lang, Nguyễn Đình Cung, Hoàng Hy, Hoài Việt (Huệ Châu) để vô Trang Nhà CC xem LT 102 cho vui. Cũng xin nói rõ trong LT này có các bài thơ do quý anh sáng tác năm trước nay mới đăng được. Hứa đã đọc đi đọc lại nhiều lần, lần nào cũng thấy hay quá và lòng cảm động ghê!...

Một lần nữa, Hứa xin cảm ơn quý bạn đã thương Hứa mà gởi cho những vần thơ chứa chan tình cảm... nặng tình Non Nước...

Xin chân thành cảm ơn anh Nguyễn Văn Luân đã thông báo tin tức sốt dẻo về LT 102 đang trên đường đến AH năm châu.

• BPT

Xin cảm ơn AH đã giúp chuyển tin tức đến các bạn hữu về Trang Nhà LTAHCC.

Thân chúc AH và gia quyến được mọi sự an lành và hạnh phúc.

• AH Phạm Văn Hiếu (France)

Sáng nay "Lá Thư AHCC" đã xuống đến Rennes - Bretagne.

Cám ơn nhã ý của các Niên trưởng KS Công Chánh.

Cám ơn Niên trưởng Thủ quỹ Thanh đã bỏ công đi gửi.

Và cám ơn các Niên trưởng Thiện CN9, Thuần CN13, Lập CN13 và Thanh CN15 đã thay mặt Gia Đình Công Nghệ đi dự buổi họp mặt cùng các niên trưởng KSCC.

Xem hình thấy không khí ấm cúng quá, nhưng rất tiếc Hiếu không thể lên Paris, đành hẹn dịp khác vậy.

Chúc các Niên trưởng cùng gia đình có ngày cuối tuần vui khỏe.

• BPT

Xin chào mừng các AH KSCN Nguyễn Thành Lập, Trần Ngọc Thanh và Châu Tùng Thiện từ Pháp đã trở thành hội viên mới của LTAHCC. Rất mong nhận được tin tức mới và sự đóng góp bài vở cho những LTAHCC sắp tới.

Thân chúc các AH được mọi sự như ý, an khang và thịnh vượng.

• TH Hoàng Hy

Cám ơn bạn Hứa đã gửi cho xem Trang Nhà CC và AHCC 102/ 2014. Thấy hình bạn còn rất nhiều phong độ. Mừng cho bạn! Tiện đây mình gửi bạn xem trang Flickr về hình ảnh mình chụp. Bạn cứ save cái link này lại và lâu lâu mở ra, bạn sẽ thấy hình càng thêm cập nhật mỗi ngày. Mình vẫn làm thơ và chụp hình cho vui cái tuổi già.

Thân mến/ Hoàng Hy.

<http://www.flickr.com/photos/githeahyhoang/>

• BPT

Chúng tôi xin được mạn phép TH Hoàng Hy chuyển link trên đến các AHCC năm châu

để cùng thưởng thức những hình ảnh tuyệt đẹp do TH Hoàng Hy thực hiện.

Xin cảm ơn.

- **AH Nguyễn Văn Mơ**

Thư số 1:

Anh Lễ mất, tôi rất ân hận vì ở xa xôi không thể dự đám tang để tiễn đưa anh ấy đến nơi an nghỉ cuối cùng được. Vì vậy, tôi có gởi thơ chia buồn cùng chị Lễ và gia đình.

Bây giờ, tôi gởi theo đây 1 copy của thư này để BPT LTAHCC tùy nghi xét cho đăng trong LTAHCC nếu được trong trường hợp sau này có mục phóng sự đám tang anh Lễ để tỏ lòng thương tiếc một AH đã ra đi.

Thư số 2:

Tôi gởi theo đây bài viết “Đau Cột Sống ở Thất Lưng” để nhờ anh xét cho đăng trong LTAHCC.

Thân chúc anh cùng BPT LTAHCC được dồi dào sức khỏe và vạn sự an lành.

TB: Tôi rất buồn chỉ trong vòng chưa đầy một tháng mà có hai AH đã ra đi: tiếp theo anh Hồ Đăng Lễ, nay đến anh Lê Minh Trí (anh Trí là bạn cùng khóa KSCC với tôi).

- **BPT/ AH Nguyễn Văn Luân**

Anh Mơ thân,

Tôi đã lưu lại thư chia buồn của anh, nếu cần cho LT sắp tới. Chúng tôi cũng rất xúc động nghe tin này, người nhạc sĩ duy nhất đóng góp bài cho LTCC đã không còn nữa. Tôi còn giữ một CD nhạc anh Lễ gởi tặng. Trong BPT, anh Duật sẽ tham dự đám tang anh Lễ.

- **AH Nguyễn Hữu Định**

Khi xưa đi học, ta thường nhớ đến câu “Quốc gia hưng vong, thất phu hữu trách”- Lúc này, xem trên internet, nhiều hội đoàn VN thường nói đến “Hội nghị Thành Đô”, VN sẽ trở thành một tỉnh của Tàu (Trung Hoa) trong vài chục năm nữa? Không biết tin tức này có

chính xác không? BPT LT có ý kiến như thế nào nhớ cho anh em biết.

Trân trọng.

- **BPT**

Khi AH đã có câu hỏi “Không biết tin tức này có chính xác không?” thì BPT chúng tôi cũng có cùng thắc mắc như vậy. Vấn đề đặt ra là:

1. *Nếu tin tức đó được ngụy tạo và tung ra bởi một phe phái chính trị với mục đích hạ uy tín đối thủ thì BPT chúng tôi không có ý kiến gì vì đó là vấn đề chính trị, trái với tôn chỉ của Lá Thư.*

2. *Nếu tin tức đó có liên quan đến sự tồn vong của đất nước như AH nói “Quốc Gia hưng vong, thất phu hữu trách”, thì mọi người dân dù có học hay không phải bày tỏ ý kiến và hành động. Tuy nhiên, điều quan trọng là chúng ta phải đi tìm sự thật, phải kiểm bằng chứng (evidences) trước khi bày tỏ ý kiến hay hành động. Thí dụ như trong trường hợp này, cái tin tức về “Hội Nghị Thành Đô” đó do các hội đoàn nào loan tải, có được báo chí ngoại quốc đề cập tới không, ai là người VN đã tham dự và những người này hiện tại còn giữ chức vụ quan trọng hay không, những văn thư, hình ảnh trong hội nghị đó... Nhưng xin AH nhớ rằng trong thời đại văn minh này, hình ảnh giấy tờ chưa chắc đã chứng minh được sự thật. Nghệ thuật ghép hình bây giờ đã đạt đến mức siêu đẳng, thí dụ BPT chúng tôi có ông Chánh Thợ Hình, Lê Nghiêm Hùng có thể ghép hình ông Obama ngồi họp với BPTLTCC ở tiệm phở Nguyễn Huệ, khu Bolsa ... Như vậy, BPT chúng tôi xin AH giúp cho việc rất quan trọng là kiểm bằng chứng (evidences) về cái “Hội Nghị Thành Đô” này. Khi chúng ta có được sự thật, thì chúng ta mới có thể bàn đến chuyện kế tiếp.*

Xin chúc AH dồi dào sức khỏe trước hết để hưởng thụ tuổi già và sau là còn sức để suy

nghe về các tin tức trên internet vì phần lớn những tin này không tin cậy được.

THƯ TỪ QUA LẠI GIỮA BPT LTAHCC

và các **TÁC GIẢ** v/v REVIEW và HOÀN CHỈNH các bài gửi đến trước khi cho đăng.

BPT: *Từ lâu, các độc giả chắc cũng muốn biết những hoạt động của BPT trong việc chọn đăng bài vở gửi đến từ các AH năm châu. Không ít người nghĩ rằng “chắc ông tác giả này có quen thuộc ông Ái Văn hoặc ông Luân/BPT nên bài mới gửi đã cho đăng ngay”.... Không phải thế đâu quý vị, một bài gửi đến phải được review, và đồng thuận bởi toàn thể 8 người trong BPT. Sau đó, những phê bình và khuyến cáo sửa đổi sẽ được gửi cho Tác Giả để được sự đồng ý.*

Dưới đây là những thí dụ để độc giả thấy được tầm quan trọng trong việc review bài vở gửi đến BPT chúng tôi. Độc giả lúc nào cũng thấy tên cụ Nguyễn Thúc Minh/BPT xuất hiện trong các thư từ qua lại, sao lạ rứa? Ông này phe đảng hay sao mà thấy tên trên LT hoài? Dạ thưa không phải đâu ạ, chỉ vì ông ấy phụ trách một việc rất quan trọng là LAYOUT cho LT. Nếu độc giả mở LTCC ra đọc, thấy đẹp dễ, khang trang, margins thẳng tắp, hình ảnh được sắp xếp gọn ghẽ...độc giả sẽ cảm thấy tờ báo thật hấp dẫn và không muốn gấp tờ báo lại. Đó là kết quả của sự làm việc miệt mài, không mệt mỏi của cụ Minh Nguyễn trong việc LAYOUT cho LT. Chúng tôi trong BPT thường nói đùa rằng: “ Nếu không có cụ Minh thì LTCC sẽ giống như bà già lòm khòm, mà nếu cụ ra tay thì LT sẽ trông tươi mát như một cô gái mơn mớn, trẻ đẹp...”

Sau đây là một thí dụ: Trao đổi thư từ giữa AH Đỗ Hữu Hứa, tác giả bài “Hợp mặt CC Pháp” và BPT.

AH Đỗ Hữu Hứa:

Anh Nguyễn Thúc Minh ơi,

Tôi gõ máy xong và gửi đi bài “Hợp mặt CC Pháp” lúc 11 giờ đêm ngày 27-6 thì sáng hôm sau thức dậy mở máy đã thấy 2 bài layout của anh làm. Anh giỏi thật, làm nhanh chỉ lạ! Anh có phải đánh máy bài viết lại không? Xin vui lòng chỉ cho tôi cách làm nhanh như chớp vậy. Tôi nghĩ là anh rất rành việc sử dụng computer.....Anh cũng rành dấu hỏi, ngã nữa. Tôi đã đọc đi đọc lại trước khi gõ “envoyer”, thế mà còn nhiều chỗ sai. Có lẽ già trên 82 tuổi, mắt lòa, bị cataracte, nên không thấy rõ ban đêm! Anh LAYOUT như vậy thì tuyệt lắm rồi. Cảm ơn anh nhiều lắm nghe.

Thân mến.

BPT/ AH Nguyễn Thúc Minh:

Anh Hứa thân,

Với tuổi 82 của anh mà còn được tinh tường như thế thì nhiều người cũng chỉ mong được như anh là quý rồi. Chuyện đánh máy là chuyện nhỏ và sai sót là lẽ đương nhiên. Thường thì tôi copy những bài các anh viết vào mẫu (template) của LT, rồi sửa các fonts, khoảng cách...theo tiêu chuẩn của LT học được từ các anh đi trước như Dư Thích, Thông, Chí...(mới đầu cũng chỉ biết đánh máy mỗ cò trên MS Word mà thôi). Làm nhiều thành quen nên nhanh vậy thôi. Về dấu hỏi, ngã thì cũng tại tôi là dân Bắc Kỳ nên có may mắn là dấu hỏi, ngã tương đối đúng, nhưng lại yếu điểm về các chữ S, X, Ch, Tr...Nhiều nơi miền Bắc lại bị lỗi nặng về L và N. Tuy nhiên tôi là loại Bắc Kỳ lai Nam Kỳ (vào Nam từ 10 tuổi), bạn bè Trung Kỳ nhiều, nên cũng khắc phục được nhiều khuyết điểm, tuy vậy vẫn còn nhiều sơ sót.

Tôi quên kể với anh là lý do chính tôi làm bài nhanh chóng không phải do tôi mà do 2 ông *chef* Chủ Nhiệm của tôi:

Ông CN đầu tiên của tôi là AVăn, khó ơ là khó, đòi hỏi việc làm phải chính xác, lẹ làng, tươm tất...

Tôi chịu không nổi, nhưng cũng cố gắng cho xong nhiệm kỳ 2 năm, hy vọng ông chủ mới dễ dàng hơn! Nhưng hồi ơi! CN thứ nhì là Ông Luân lại còn khó hơn gấp bội (bây giờ lại tiếc Ông Văn, thấy sao mà ông Văn dễ tính thế!). Ông Luân còn đem quốc văn giáo khoa thư dạy bảo tôi: “việc hôm nay chớ để ngày mai”, bài viết nhận được cũng giống như thức ăn, không được để “qua đêm” sẽ hư hỏng, vì thế nhận được bài giờ nào là tôi phải làm ngay tức thì.

Dem so sánh 2 cái ông xếp này với Anh, chef của tôi thời Viện Thiết Kế, thì lại tiếc thời làm việc với anh, anh còn cán không cho tôi làm nhiều, Nhớ có lần tính Hardy Cross cho đồ án Nhà Máy Xi Măng Hà Tiên, anh nói: Em sao làm mệt nhọc quá vậy, cứ cho nó “semie encastré” có phải khỏe không!

Rất nhớ thời làm việc với anh.

Thí dụ thứ 2: Trao đổi thư từ giữa AH Đoàn Đình Mạnh/ Úc Châu, tác giả bài “Đạo Phật” và BPT.

BPT/ AH Nguyễn Văn Luân

Anh Mạnh thân,

Bài Đạo Phật của anh rất hay và chúng tôi sẽ in vào LT 103 tới, xin anh giúp thêm ít bài nữa, vì tôi thấy ngòi viết của anh sắc bén lắm.

AH Đoàn Đình Mạnh

Anh Luân thân,

Em nhỏ tuổi hơn anh nhiều. Ở Melbourne, em vẫn gọi anh Sơ bằng anh và xưng em.

Trước hết, xin cảm ơn anh có lời khích lệ về bài viết Đạo Phật cũng như đồng ý xét duyệt cho đóng góp vào Lá Thư 103.

Thật ra thì em viết bài cẩn thận, kỹ lưỡng, chứ không được văn hay, chữ tốt như anh Nguyễn Thiệp. Đối với anh Thiệp thì chỉ cần một vài ngày là có được một bài văn hay để có thể đăng trên Lá Thư. Còn em phải chọn đề tài,

viết nháp, cả tháng sau coi lại sửa lời văn, sửa lỗi chính tả, văn phạm. Cứ phải lập đi lập lại như vậy nhiều lần. Như bài Đạo Phật phải mất 3, 4 tháng mới hoàn tất.

Để đáp lời yêu cầu của anh, em sẽ cố gắng đóng góp vào Lá Thư.

Thân chúc anh được nhiều sức khỏe, gia đình bình an và hạnh phúc.

BPT/ AH Nguyễn Thúc Minh

Tại Úc Châu, về tài Layout, tôi thấy ngoài Thông còn có thêm anh Mạnh nữa: Bài này anh Mạnh đã layout sẵn sàng theo format của LTCC. Anh còn sắp xếp cho “đúng 2 trang”, điều mà người layout phải lo. Ngoài ra, tôi xem quy định về các Spaces rất chuẩn, chính tả đọc thì không thấy phải sửa 1 chữ nào cả. Nghĩa là tôi “rất khỏe”!

Tôi có hỏi ý kiến anh Luân: bài đã chẵn 2 trang, nếu thêm hình thì phải cố gắng tìm nhiều hình cho chẵn trang, sợ loãng bài của tác giả không? Anh Luân cho biết, nên có vài hình cho người đọc cảm thấy đẹp mắt...

Tôi search net, tìm được một số hình, tạm cho vào bài, tuy nhiên tôi không thông hiểu nhiều về Phật Pháp, nên những hình ảnh có thể không hợp, rất mong các anh cho ý kiến, nhất là anh Mạnh, tác giả bài viết, có thể có những hình ảnh thích hợp hơn, nhờ anh giúp hộ.

Thân.

AH Đoàn Đình Mạnh

Anh Minh thân,

Bất cứ bài viết nào về tôn giáo cũng đều không tránh khỏi khô khan và nặng nề. Mặc dầu người viết đã cố gắng tránh dùng những chữ có thể bị hiểu lầm là lên mặt dạy đời. Tuy nhiên bài Đạo Phật, sau khi được ghép thêm hình minh họa của anh, không những nhẹ nhàng hẳn đi mà còn tăng thêm ý nghĩa của bài viết. Như vậy nghệ thuật ghép hình minh họa của anh chắc phải thuộc hạng siêu đẳng. Viết như vậy, không biết người ngoài đọc được có cho rằng anh em mình mèo này khen mèo kia dài đuôi không.

Ngoài ra, để vừa đúng 2 trang giấy, nên bản gốc bài Đạo Phật có câu:

Không nhà, vì không vật liệu xây cất, không thầy, không thợ.

Nay được đổi thành:

Không nhà, vì không gỗ, không gạch, không cát, không đá, không xi măng, không thép, không thầy, không thợ.

Lý do như anh đã biết cát, đá, xi măng, thép là “nghề của chàng”.

Xin gửi đến anh bài viết đã sửa đổi này.

NHỮNG LÁ THƯ TỪ AH KHẮP BỐN PHƯƠNG

BPT: Dưới đây là những lá thư từ các AH bốn phương, tuy ngắn ngủi, nhưng chan chứa tình cảm với LT cùng những lời khích lệ BPT. Những lá thư này làm chúng tôi rất xúc động và cảm thấy việc làm của mình có thêm ý nghĩa. Chúng tôi sẽ cố gắng làm mọi cách giữ cho LT được trường tồn để mỗi giây liên lạc của tập thể chúng ta được bền lâu.

• AH Trần Văn Thông

Thông đã nhận được LT. Cảm ơn các anh đã gửi. Chúc các anh được khỏe mạnh dài dài và LT sẽ còn tiếp tục dài lâu để làm nhịp cầu nối với tất cả anh em tha hương.

• AH Nguyễn Thanh Liêm

Cảm ơn anh, sẽ cho copy để phổ biến tại VN.

Thân mến.

• AH Bửu Đôn

Cảm ơn anh rất nhiều.

• AH Bùi Nhữ Tiếp

Rất vui gặp lại anh dịp anh em AHCC Miền Nam CA tiếp đón anh chị Trần Lê Quang.

• AH Bửu Hiệp

Cảm ơn anh Luân.

• AH Trần Trung Trực

Hình như chữ “phong bì chứa LT 101” phải đổi thành “phong bì chứa LT 102”? Anh làm việc hăng say lắm. Anh NT Minh cũng giúp anh đắc lực lắm.

Chúc anh luôn an mạnh và hạnh phúc.

• AH Dư Thích

Cám ơn anh Luân chia sẻ tin vui. Chúc mừng anh Luân & BPT đã hoàn tất LT 102 tốt đẹp.

• AH Đồng Sĩ Khiêm

Các anh khỏi cần gọi báo cho tôi qua bưu điện. Để tôi vào LT đọc được rồi. Cảm ơn các anh trong bbtập.

• AH Lý Đãi

Tôi đã lên web xem được và hôm qua đã nhận được LTCC qua bưu điện. Cảm ơn anh và ban biên tập đã vác ngà voi trong một thời gian dài và tiết kiệm cho AHCC rất nhiều.

• AH Nguyễn Sĩ Tuất

Cám ơn anh Luân rất nhiều

• AH Đoàn Đình Mạnh

Xin báo cho quý anh được rõ là AH & THCC Melbourne đã nhận đủ 26 LT số 102.

Cám ơn quý anh. Thân chúc quý anh và gia quyến mọi sự tốt lành.

• AH Hoa Trường Xuân

Xuân đã nhận được LT 102 (2x20=40 LT), Đang chuẩn bị gửi cho các bạn.

Cám ơn các anh.

• AH Trần Lê Quang

Tôi đã nhận được LTAHCC số 102. Xin cảm ơn anh Luân và Bộ Biên Tập của LT rất nhiều. Tôi đã đọc và rất thích thú về nội dung của LT, nhưng để tiết kiệm tài chánh cho LT và công phu của các anh, tôi xin đề nghị quý anh từ nay khỏi gọi cho tôi theo Bưu Chính. Tôi sẽ truy cập trên mạng internet để đọc LT sau khi phát hành như các lần trước.

Thân chào anh Luân và các anh trong Bộ Biên Tập.

• AH Trương H. V. Phương

Cám ơn anh đã thay đổi địa chỉ của tôi trên LTAHCC và đã gửi LT 102 cho tôi.

Have a nice day.

Đau Cột Sống Ở Thắt Lưng

Nguyễn Văn Mơ

I/ Lời nói đầu:

Người ta thường hay nhắc đi nhắc lại các bệnh hiểm nghèo mắc phải lúc về già như: cao huyết áp, cao đường trong máu và cao cholesterol. Nhưng ít khi người ta đề cập đến một thứ bệnh khác cũng thường hay mắc phải, tuy không nguy hiểm nhiều, nhưng gây đau đớn khó chịu. Đó là bệnh đau cột sống, nhất là đau cột sống ở thắt lưng.

Tôi đã bị bệnh này hai lần, nên xin viết bài này để chia sẻ một vài trải nghiệm cùng các bạn, với tư cách một bệnh nhân và theo các lời giải thích và chỉ dẫn của bác sĩ điều trị cùng một vài tài liệu trên internet, chứ thật ra tôi chẳng biết gì nhiều về y khoa.

II/ Nguyên do căn bệnh:

Bệnh đau cột sống có thể phát sinh do các yếu tố sau đây:

1/ Yếu tố bên trong: thoái hóa cột sống

Cột sống gồm nhiều đốt xương và giữa hai đốt xương có một đĩa đệm như một cái bánh donut, vành ngoài rắn chắc bao bọc một chất dẻo và mềm ở phía trong có công dụng như một miếng đệm.

Theo thời gian, vành ngoài lâu ngày bị thoái hóa, trở nên giòn và dễ bị vỡ. Khi vỡ, thì chất dẻo ở bên trong sẽ thoát ra ngoài, sau đó đông cứng lại tạo thành một phần tạm gọi là “phần thoát vị” gây sức ép trên các dây thần kinh kế cận khiến cho bệnh nhân đau nhức dọc theo cột sống và cả chân tay nữa (xem phụ bản 1).

2/ Yếu tố bên ngoài

Khi ta bị té chấn thương, khuân vác vật dụng quá nặng, ngồi sai tư thế hoặc ngồi một chỗ quá lâu.

3/ Yếu tố di truyền

Yếu tố này cũng có, nhưng ít gặp.

Ghi chú:

Xui cho tôi là trong ba yếu tố kể trên, tôi mắc phải hết hai rồi: bị thoái hóa cột sống mà còn hay ngồi lâu một chỗ để xoa mặt chườm, chơi Sudoku hay check e-mail.

III/Triệu chứng:

Khi đĩa đệm bị vỡ và ép dây thần kinh, thì:

1/ Giai đoạn 1 (1-2 tuần đầu):

Cột sống sẽ bắt đầu đau nhức khó chịu.

Nếu đau ở phần trên lưng, thì cổ cứng, vai và 2 tay bị tê mỏi và nhức.

Nếu đau ở phần dưới lưng (trường hợp này thường xảy ra hơn, vì cột sống càng xuống thấp càng gánh chịu thêm sức nặng), thì:

Vùng ở các đốt xương L4, L5 và S1 (xem ghi chú) bị đau nhức.

Các dây thần kinh của 2 chân bị tê nhức từ hông dọc theo đùi và bắp vế đến tận mặt trên bàn chân, nhất là ở mắt cá (có thể một chân đau ít và một chân đau nhiều tùy theo dây thần kinh bị kẹp). Ngoài ra, 2 chân thỉnh thoảng còn bị co rút (cramp) nữa.

Cúi lên cúi xuống khó khăn hoặc không được.

Ghi chú:

+ Trong y khoa, mỗi đốt xương đều có một tên gọi. L4, L5 và S1 là 3 đốt xương cuối của

cột sống, còn C1, C2 và C3 là 3 đốt xương ở vùng trên cổ.

+ Tôi đau ở phần dưới lưng, nên trong bài này tôi sẽ chỉ trình bày chi tiết ở phần này mà thôi.

2/ Giai đoạn 2 (1-2 tuần kế tiếp):

Cột sống đau nhiều hơn, xích quạ xích lại hoặc ngồi lên ngồi xuống rất đau. Khi nằm, thì chỉ có một vài tư thế êm dịu mà thôi: nằm nghiêng bên trái hoặc bên phải, hay là nằm ngửa tùy theo dây thần kinh bị kẹp chỗ nào.

2 mông đau, nên ngồi đau, cần phải lót gối đệm cho êm.

2 chân đau nhức nhiều hơn, đầu gối và mắt cá cũng tê nhức. Vì vậy đi đứng khó khăn (đi cà nhấc) hoặc cần có người giúp đỡ hay đi bằng walker.

Đi tiểu tiện khó khăn hoặc không kiểm soát được.

Đi đại tiện cũng khó khăn (táo bón).

Ghi chú:

+ Bệnh nhân bị đau nhức nhiều nhất vào buổi sáng mới dậy, sau đó cơn đau nhức sẽ giảm bớt dần dần sau khi vận động cơ thể.

+ Khi đang nằm ngửa và muốn ngồi dậy, trước hết bệnh nhân cần phải nằm nghiêng, rồi chống tay ngồi lên thay vì ngồi bật lên theo thói quen làm cho các đĩa đệm lồi thêm ra tạo thêm lực chèn ép trên dây thần kinh. Từ vị thế ngồi chuyển sang vị thế nằm ngửa, bệnh nhân cũng phải chống hai tay rồi nằm nghiêng, sau đó mới nằm ngửa.

IV/ Cách chữa trị:

1/ Uống thuốc giảm đau và vật lý trị liệu:

a) Uống thuốc giảm đau (anti-inflammatory) trong 2 tuần.

Các loại thuốc giảm đau không có chất steroid (NSAIDS) thường được dùng để giảm

đau và giảm sưng (viêm) và do đó giảm một phần nào sức ép trên các dây thần kinh.

b) Sau khi uống thuốc giảm đau, khi nào cảm thấy tương đối bớt đau nhức, bệnh nhân cho

bác sĩ biết để bác sĩ cấp giấy giới thiệu đi tập vật lý trị liệu (physical therapy) ngay trong vòng một tháng (xem phụ bản 2).

Vật lý trị liệu không trực tiếp sửa đổi thoát vị đĩa đệm, nhưng có thể ổn định cột sống bằng cách làm cho hệ thống dây chằng và các cơ được rắn chắc, dẻo dai hơn và do đó giảm thiểu rủi ro hay tổn thương cho các dây thần kinh.

c) Sau đó đi tái khám.

- Nếu lành bệnh, thì vẫn phải tiếp tục tập vật lý trị liệu ở nhà như trên.

- Nếu còn đau, thì bước qua cách chữa trị (2) sau đây.

Ghi chú:

+ Đa số thuốc giảm đau đều có các tác dụng phụ (side effects) như táo bón, đi tiểu khó khăn, tăng cao lượng đường trong máu.

+ Mỗi bác sĩ có thể cho toa các loại thuốc giảm đau khác nhau. Tuy vậy, tôi cũng kê khai ra đây các toa thuốc bác sĩ đã cho tôi uống để các bạn tùy nghi tham khảo:

Tramadol 50mg tablets, Methyl Prednisolone 4mg DOSPAK 21's

Hydrocodone / Acetaminophen 10-325T

Ngoài ra, bác sĩ còn cho toa mua thuốc Tamsulosin 0.4mg để thông nước tiểu. Riêng về trị táo bón, mình có thể mua ở quầy over the counter nơi các tiệm thuốc tây.

+ Thời gian tập luyện tại Phòng Vật Lý Trị Liệu chỉ có 4 tuần, mỗi tuần 2 lần, mỗi lần 1 giờ. Vì vậy, về nhà hằng ngày ta cần phải tập thêm theo các động tác Phòng VLTL đã chỉ dẫn kết hợp với đi bộ và bơi lội.

2/ Chích steroid và vật lý trị liệu:

a) Nếu dùng thuốc giảm đau không có hiệu quả đáng kể, thì bệnh nhân sẽ được chích

steroid (Epidural Steroid Injection). Chất này cũng chỉ có tác dụng làm cho bệnh nhân không cảm thấy đau, chứ thật sự không chữa trị bệnh. Chích steroid có hai lợi điểm:

Thuốc được chích trực tiếp vào nơi đau ở cột sống, khỏi phải đi ngang qua các nơi khác trong cơ thể.

Có tác dụng nhanh chóng, nhờ đó chỉ ba bốn ngày sau bệnh nhân sẽ bớt đau và có thể tập vật lý trị liệu được.

b) Sau khi chích steroid, khi nào cảm thấy tương đối bớt đau, bệnh nhân xin bác sĩ cho đi tập vật lý trị liệu ngay trong vòng một tháng kết hợp với đi bộ và bơi lội.

c) Sau đó đi tái khám.

- Nếu lành bệnh, thì vẫn phải tiếp tục tập vật lý trị liệu ở nhà như trên.

- Nếu còn đau, thì bước qua cách chữa trị (3) sau đây.

Ghi chú:

Lưu ý trong trường hợp hết đau sau khi chích steroid và tập vật lý trị liệu, bệnh nhân vẫn phải tiếp tục tập vật lý trị liệu. Nếu không, thì khi nào steroid hết tác dụng trong khi các dây thần kinh vẫn còn bị chèn ép, bệnh nhân sẽ bị đau trở lại.

3/ Phẫu thuật:

Nếu chích steroid rồi bệnh nhân vẫn còn đau, thì chỉ còn giải pháp cuối cùng là phẫu thuật bằng nội soi để gỡ các phần thoát vị của đĩa đệm ra ngõ hầu “giải phóng” các dây thần kinh còn bị chèn ép.

Trước đây, giải phẫu theo phương pháp cổ điển rất nguy hiểm, vì dễ chạm đến một chuỗi dây thần kinh dọc theo cột sống. Nhưng nay nhờ có phương pháp nội soi, phẫu thuật tương đối đơn giản gọn gàng và ít rủi ro hơn nhiều. Thời gian phẫu thuật chỉ lâu trong khoảng một buổi, cho nên sau khi mổ, bệnh nhân có thể ra về, chứ không phải nằm bệnh viện vài ba ngày như trước kia.

Ghi chú:

Trên đây là lời giải thích của bác sĩ điều trị. Riêng cá nhân tôi chưa trải nghiệm về cách phẫu thuật này.

V/ Trường hợp bệnh lý của tôi:

1/ Đau lần thứ nhất:

Cuối năm 2012, tôi đã bị đau cột sống. Tôi đi bác sĩ gia đình khám. Bác sĩ cho X-Ray, kết quả không thấy gì. Sau đó, bác sĩ cho làm MRI (Magnetic Resonance Imaging) chính xác và hình thấy rõ hơn X-Ray, nhờ đó mới phát hiện ra các đĩa đệm ở cuối cột sống (L4, L5 và S1) bị thoái hóa và lệch. Bác sĩ chuyển tôi qua Trung Tâm Cột Sống và Phục Hồi (Spine and Rehabilitation Center). Ở đây, bác sĩ chuyên khoa đã chữa trị cho tôi như ở mục IV-1 và tôi đã bình phục sau hơn một tháng trị liệu.

2/ Đau lần thứ hai:

Sau lần đau thứ nhất, tôi tiếp tục tập vật lý trị liệu và đi bộ hằng ngày. Nhưng một thời gian sau, tôi lơ là và thường hay ngồi lâu một chỗ. Do đó, đầu tháng này (01/2014), bệnh đau cột sống tái phát trầm trọng hơn lần trước.

Tôi đi tái khám bác sĩ chuyên khoa và ông ta cho tôi đi làm lại MRI ngay. Kết quả cho thấy tình trạng cột sống xấu hơn kỳ trước.

Đầu tiên, bác sĩ thử áp dụng lại bài bản cũ, nghĩa là cho tôi uống thuốc giảm đau như ở IV-1. Tôi càng ngày càng đau thêm nhiều. Ngoài ra, tôi còn đi tiêu bị táo bón và nhất là đi tiểu tiện khó khăn, cứ trong khoảng **nửa giờ** đi một lần và mỗi lần đi tiểu rất ít.

Vì vậy, bác sĩ đổi qua cách chữa trị IV-2, nghĩa là cho tôi đi chích ngay steroid ở Trung Tâm Giải Phẫu (Surgery Center). Phòng chích cũng như dụng cụ máy móc không khác gì cho một ca mổ và do một bác sĩ chuyên khoa điều khiển. Kim chích được thọc vào ngay giữa phần cuối lưng và mũi kim hướng lên phía trên. Steroid được bơm vào 5 đợt: 3 đợt đầu, steroid

được bơm với áp suất thấp (cho các đốt xương gần ở phía dưới), nên tôi cảm thấy dễ chịu như khi đi chích ngừa bệnh cúm. Nhưng ở 2 đợt sau, steroid được bơm với áp suất cao (cho các đốt xương xa ở phía trên) làm tôi đau giật thót cả mình.

Bác sĩ cho tôi biết độ 3,4 ngày sau cơn đau sẽ dịu dần, nhưng trong trường hợp của tôi, tôi phải đợi vài ngày nữa. Phần trên lưng giảm đau trước, nên tôi có thể ngồi dậy, đứng lên hay ngồi xuống được. Riêng phần dưới lưng (thắt lưng), hai mông và hai chân vẫn còn đau 50%, nên đi cà nhắc. Mặc dầu vậy tôi vẫn cố gắng tập vật lý trị liệu.

Sau một tháng chữa trị, lưng tôi hết đau, nhưng hai chân vẫn còn đau trong khoảng 20% và sau đó bớt dần dần nhưng rất chậm cho đến hai tháng nữa mới phục hồi. Tính ra thời gian chữa trị lần này tổng cộng hơn ba tháng thay vì một tháng như lần trước.

Sau khi tôi đi tái khám, bác sĩ cho biết tôi khỏi mổ. Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là tôi đã lành hẳn bệnh. Càng về già, cột sống càng bị thoái hóa và do đó bệnh này có thể tái phát. Vì vậy, bác sĩ dặn dò tôi phải tiếp tục tập vật lý trị liệu, đi bộ và bơi lội thường xuyên để phòng ngừa bệnh được chừng nào hay chừng đó.

Ghi chú:

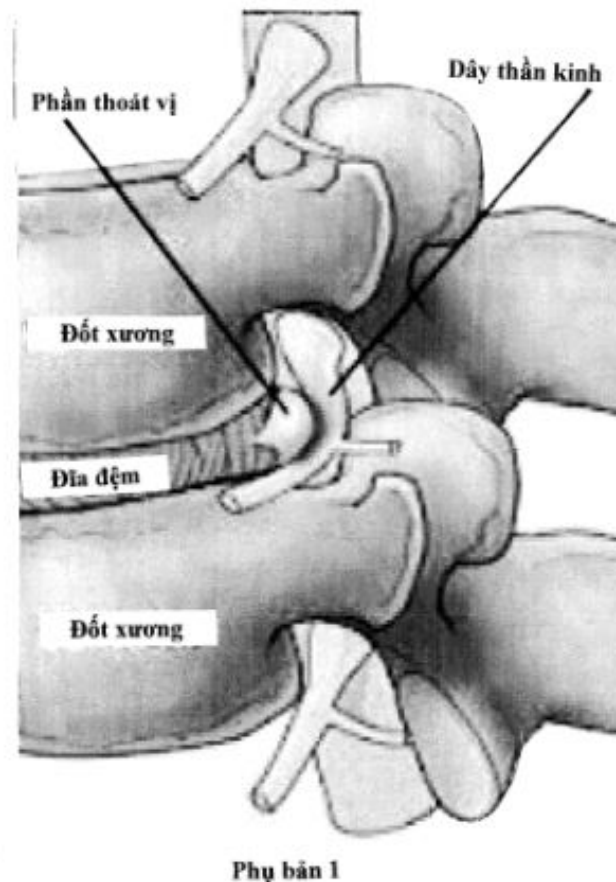
Trong hai lần lâm bệnh, thân nhiệt tôi vẫn bình thường, không bị nóng sốt.

VI/ Kết luận:

Như tôi đã nhận xét trên đây, bệnh thoái hóa cột sống tuy không hiểm nghèo, nhưng cũng làm cho ta đau nhức khó chịu. Nếu không chữa trị kịp thời, bệnh này có thể gây nhiều tác hại cho các cơ quan khác như: đi đại tiện, tiểu tiện không kiểm soát được, teo cơ, bại liệt tay chân v.v... Tôi không nói đến liệt dương, vì đến cái tuổi gần đất xa trời này rồi, dù có liệt dương cũng không thành vấn đề.

Để phòng ngừa bệnh này, tốt nhất ta nên tập thể dục, đi bộ hằng ngày, bơi lội, tránh mang vật dụng nặng và ngồi một chỗ quá lâu. Bạn nào muốn tìm hiểu thêm chi tiết về bệnh này có thể đánh máy:

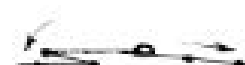
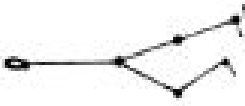
Disc Herniation, Herniated Disc, Back Pain, Thoát Vị Đĩa Đệm, Đau Cột Sống và nhờ Google tìm kiếm.



Phụ bản 1

Phụ Bản 2

Vật Lý Trị Liệu Đau Cột Sống Thắt Lưng

1  1 chân duỗi thẳng, 1 chân co, 2 tay đan chéo và kéo chân co xuống sát bụng (tập cả 2 chân)	2  2 chân co 2 tay đan chéo và kéo 2 chân xuống sát bụng	3  2 chân cố gắng co lên trong khi 2 tay cố gắng đẩy trở xuống
4  2 chân và 2 tay chéo nhau thành hình chữ X, 2 chân cố gắng co lên trong khi tay trái (mặt) cố gắng đẩy chân mặt (trái) trở xuống	5  Chân mặt co lên và ép qua bên trái, tay trái cố gắng ép chân mặt trở về bên mặt (và ngược lại)	6  2 tay để trên ngực Nâng mông lên cao
7  2 tay chống và để trên ngực, uốn lưng và uốn cổ lên	8  2 tay để trên ngực 2 chân đạp xe đạp thành một vòng tròn	9  2 tay chống, 2 chân quỳ Lưng khom lên tối đa
10  Chân mặt quỳ, tay trái chống, chân trái và tay mặt nằm ngang (và ngược lại)	11  Ngồi trên 2 gót chân (mông chạm gót chân càng nhiều càng tốt), 2 tay bò tới trước tối đa	12  Nằm ngửa 2 tay và chân mặt duỗi thẳng, chân trái nâng cao 50-55 cm (và ngược lại)
13  Nằm sấp, đầu kê trên 2 cẳng tay, chân mặt duỗi thẳng, chân trái nâng cao 30-35 cm (và ngược lại)	14  Nằm nghiêng bên mặt, chân mặt co, chân trái duỗi thẳng và nâng cao 40-45 cm (và ngược lại)	<u>Ghi chú:</u> Mỗi động tác được tập: - 15-20 lần : sáng, trưa và tối. - mỗi lần lâu 20-30 giây hoặc khi nào mới thì ngưng , sau đó tập lại.

Hồi ký:

Phá bỏ xiềng xích trong ngục tù

Nguyễn văn Luân

Năm 1975, khi Việt-cộng vào tiếp thu Saigon thì tôi đang làm ở sở Vệ Sinh Đô Thành và được cho lưu dụng, có nghĩa là tạm dung tha cho làm việc tiếp. Vẫn ở chức vị cũ, chỉ khác là làm theo lệnh của Ban Quân Quản.

Lúc làm việc chung với các cán bộ Cộng sản, tôi học được nhiều bài học thú vị. Người chỉ huy trực tiếp của tôi từ Hà Nội vào tên Chín Thực, mà trong lúc ban đầu tôi rất e dè, sợ lơ lơ mơ mơ ban quân quản nổi giận rút súng thì khó sống.

Dần dà rồi cũng quen. Một buổi sáng nọ, ông Chín và tôi ghé ăn sáng tại tiệm phở Hiền Vương. Trong lúc ngồi uống trà tôi tò mò hỏi ông Chín:

- Ở Hà Nội, người ta có xả rác bừa bãi như trong Saigon không anh?

Ông Chín trả lời không cần suy nghĩ:

- Họ không ném rác xuống đường như trong này đâu.
- Tại sao vậy, tôi hỏi.
- Bởi vì người dân đều biết tự giác. Nếu người đi trước ném giấy vụn xuống đất, người đi sau cúi xuống lượm lên bỏ vào thùng rác, thì đâu ai còn mặt mũi nào vi phạm.

Tôi rời miền Bắc di cư từ năm 1955 và sống ở trong Nam đến giờ, nên nghe thì biết vậy, nhưng lòng chưa tin.

Sau vài tháng làm việc chung với ông Chín, tôi có dịp được nghe những vấn đề của Ty Vệ

Sinh Hà nội, đường phố chật chội rác rến bừa bãi, tôi có dịp hỏi lại ông Chín:

- Sao hôm trước anh bảo người dân biết tự trọng đâu có xả rác?

Ông bảo tôi:

- Nói vậy thì nói, chứ anh cứ lượm mà nó cứ xả thì cũng cười trừ thôi chứ.

Tôi thấy rồi. Trước khi vào Nam họ đều có qua lớp học tập cách nói dối. Đến bây giờ thì họ lộ mặt thật ra vì dầu đầu lâu rồi cũng hở đuôi.

Tôi đã quyết tâm từ lâu tính chuyện vượt biên, sở dĩ đi làm tiếp là để cho phường khóm khỏi dòm ngó trong lúc tìm đường. Và chính những dốt nát ngu muội của các cán bộ làm chung càng thúc đẩy tôi phải trốn đi sớm hơn.



Mấy gia đình anh em tôi hùn tiền mua ghe qua một người quen ở Phan Thiết. Việc tổ chức thật khó khăn, vì sợ Công An khu vực tại địa phương tôi ở cũng như tại nơi chủ ghe theo dõi. Đi ra xem ghe thì cũng phải lén lút, nhiều khi chỉ tin vào lời người trung gian là chính.

Ngày ra đi được chọn vào gần cuối tháng một đêm không trăng. Hôm ra đi, chúng tôi gồm chừng 20 người chờ ghe đến đón tại bãi biển gần Xứ Lạc Đạo, thị xã Phan Thiết từ lúc khoảng 10 giờ tối. Chúng tôi núp trong bụi rậm có nhiều cây. Đến gần 2 giờ sáng thì bị Công An khu vực phát hiện và chúng tôi bị bắt đưa về Trại Một Phan Thiết.

Ngày hôm sau khi bị hỏi cung, tôi khai:

- Đang đi trên quốc lộ 1 đi Phan Thiết, xe tôi bị hư và tôi thấy có đóm lửa bên đường, tưởng có nhà dân, nên chạy vào xin nước uống, nào dè đang đi thì bị bắt chung với mấy người khác. Tôi không có tội gì.

Người cán bộ hỏi cung quát lên và ra lệnh cho tôi:

- Anh đừng có ngoan cố nếu anh không nhận tội gì thì cứ về suy nghĩ kỹ đi, khi nào muốn đổi lời khai thì xin cán bộ quản giáo lên gặp chúng tôi, còn không cứ nằm chơi, chúng tôi sẽ không gọi lên nữa đâu.

Thế là tôi bị nhốt vô biệt giam. Phòng giam tôi ở rộng chừng 2m x 2m. Không có cửa sổ, chỉ có một cửa ra vào, với một lỗ vuông trên cánh cửa đủ để chuyển khay đồ ăn vào cho tù nhân. Họ còng hai tay tôi vào nhau bằng còng số tám, hai chân tôi thì được sỏ vào hai cùm sắt hình chữ U với then sắt sâu ngang. Then sắt này chạy dài giữa hai bức tường, nên hai chân được di chuyển, dọc theo chiều dài then sắt.

Mỗi ngày họ mở cửa phòng vào 5 giờ sáng, tôi được tháo còng và cùm đi ra giếng nước rửa mặt, đánh răng trong vòng 15 đến 20 phút. Lúc đó, được vươn vai cho đã, và là lúc duy nhất trong ngày hai tay được cử động tự do và độc lập. Lúc ấy, mới thấy thấm thía sự mĩa

mai của khẩu hiệu “Không gì quý hơn độc lập tự do”, treo nhan nhản khắp nơi, nhất là nơi cồng vào các trại tù.

Mỗi ngày họ cho ăn ba bữa, món ăn gồm có vài con cá chích to bằng đầu ngón tay và cơm trộn khoai mì. Dĩ nhiên là đói. Nhưng sự đói khát chưa phải là cái khổ nhất. Cái mà lúc nào cũng hành hạ tôi từng giây từng phút là tay và chân đều mỏi rã rời, ngứa ngáy cũng đành chịu và rất vướng víu, khó khăn. Không lúc nào quên được là mình đang bị cùm và bị còng.

Mỗi buổi sáng, tôi đều thức dậy vì tiếng gót chân thỉnh thoảng trên sàn xi măng, lúc anh bạn tù phòng bên nhảy tập thể dục. Tôi thêm cái tự do mà đôi bàn chân của anh ấy đang được hưởng. Tôi chợt ước rằng: giá cái cùm chân được xả lúc này thì dù có phải ở đây mấy năm nữa tôi cũng chấp nhận. Lúc ấy mộng ước của tôi rất nhỏ nhoi: lên thiên đường là khi hai bàn chân không bị cùm, dù cho hai tay còn trong còng số 8.

Chừng một tháng sau, được gọi lên hỏi cung lại, tôi vẫn không nhận tội vượt biên và chối đến cùng. Bất ngờ, người cán bộ hỏi cung ném lên mặt bàn cái Passport đi du học bên Anh quốc của tôi và hỏi:

- Giấy tờ này có phải của mày không?

Tôi tái mặt đi, sao giấy tờ của tôi đóng vào thành ghe mà sao họ lại có được? Chắc là tàu đã bị bắt, rồi họ lục ghe tìm vàng, và bất ngờ tìm ra giấy tờ của tôi.

Tôi ký giấy nhận tội vượt biên và được xả cùm và còng cùng một lúc. Chao ơi! Thiên Đàng là đây, thật là sung sướng. Vươn vai một cái, đá chân vài cái, tôi thở phào nhẹ nhõm.

Sau sáu tháng bị nhốt chung với một số anh em trong phòng giam, ngồi không, đánh cờ

mãi cũng chán, tôi bắt đầu thấy ngày quá dài vì ăn không ngồi rồi. Tôi có ý định xin đi lao động, làm bất kỳ việc gì miễn có dịp ra ngoài.

Rồi một hôm đang ngồi không thì thấy cán bộ phụ trách phòng giam tôi đứng ngoài song cửa sắt và hỏi vọng vào:

- Trong phòng này có ai biết làm thợ thiếc không?

Mừng quá, tôi hét to lên:

- Tôi, cán bộ.

Thế là từ ngày ấy, mỗi ngày tôi đi làm phụ thợ thiếc cho ông Năm Thanh, người xứ Lạc Đạo, trước kia là trung sĩ Địa Phương Quân, cũng là cải tạo viên. Chúng tôi làm thùng gánh nước, hay gầu tưới nước bằng cách cắt tôn lợp nhà thành miếng vừa cỡ, gò cho phẳng phiu, rồi tán cho các mối nối liền nhau. Trước khi giao thùng gánh nước cho nhà bếp, thùng phải được đổ đầy nước để thử xem còn bị rò rỉ gì không.

Trong lần tù này, những ngày làm chung với Năm Thanh đối với tôi là kỷ niệm khó quên. Khi rảnh rỗi có sẵn nước sôi anh em pha trà ngồi nói chuyện đời.

Có lần anh hỏi tôi:

- Sừ Luân có biết cái nghề thợ thiếc của mình có gì sướng nhất không?

Suy nghĩ một lát, tôi tìm ra lý do:

- Có chứ, chúng mình ngồi trong nhà, không phải chịu mưa nắng, trong khi các bạn tù vất vả ra đồng, cuốc đất cật lực cho đạt chỉ tiêu của trại. Tụi mình ngồi mát ăn bát vàng rồi còn gì.

Ông Năm lắc đầu, cười bí hiểm:

- Trạc lác!

Ngừng một chút, anh ta nói tiếp:

- Này nhé, làm nghề thợ thiếc, trước hết chúng mình gò, rồi tán, và sau cùng là đút nút lại đồ nước. Thế mà không sướng à? Sướng như lấy được tiền ấy chứ.

Tôi được một dịp cười, tưởng tượng ra cái cảnh mùi mẫn “đút nút lại đồ nước” của Năm Thanh. Thật là dí dỏm!

Ngoài ra, chúng tôi cũng làm nghề rèn, chế tạo dao cho nhà bếp và cuốc xẻng cho tù nhân đi trồng rau. Công việc của tôi là thổi bể lò rèn, dùng than được để nung đỏ các thanh thép, phần lớn lấy từ cây nhíp hoặc cây lúp của cái xe Jeep phế thải đang nằm trong sân sau trại tù. Thanh thép được nung cho mềm ra thành sắt non, rồi được cắt ra từng đoạn vừa đủ cho mỗi con dao, tiếp tục được đập dẹp và mài dũa cho đến khi thành hình con dao, và sau cùng được tôi mới trở thành dao tốt.



Bằng con mắt nhà nghề, khi cục sắt trong lò đã nóng đỏ, ông Năm dùng kẹp sắt lấy ra ngoài, thanh sắt còn đỏ sẽ nguội dần và đổi màu qua màu hồng rồi sang màu xám. Nhìn màu của thanh sắt ông Năm có thể đoán được nhiệt độ đã vừa chưa, và đúng lúc sẽ nhúng lưỡi dao vào nước lạnh. Như vậy gọi là tôi dao. Ông cẩn thận chỉ tôi phần sắt phía lưỡi, còn sống dao không cho chạm nước và vì thế sắt non vẫn là sắt non, để sau này mài dao trên đá sẽ dễ dàng hơn.

Không những thế tôi còn làm những việc linh tinh khác. Có lần chú Tư, Giám thị trưởng bước vào lò rèn, tay xách một va-li hiệu Samsonite mà chìa khóa bị mất.

Với nét mặt rất tự nhiên, ông nói:

- Anh ấy ơi, tôi bỏ chìa khóa vào trong vali rồi lỡ tay đóng nắp lại, bây giờ không có chìa khóa để mở, anh mở ra cho tôi được không?

Tôi trả lời:

- Để tôi lò mò chế một chìa khóa tạm trước rồi sẽ mở va-li cho cán bộ.

Ông nói:

- Khỏi cần làm chìa khóa, nó nằm ngay trong va-li này mà. Tôi chỉ cần anh lấy chìa khóa ra thôi.

-

Thấy vô lý vì không làm chìa khóa thì lấy gì mở, nhưng tôi chỉ cười và hẹn ông trở lại ngày hôm sau, sợ rằng giải thích thêm chỉ làm cho ông thấy cái dốt của mình.

Tôi cũng sửa hộ radio cho đám cán bộ khi chủ nhân không bắt được đài, nhiều khi chỉ vì gấn lộn pin. Những lúc giữ lại radio trong phòng để sửa, tôi được nghe đài VOA và BBC ban đêm, nhờ thế mà có được những giây phút thoải mái bất ngờ.

Lúc bấy giờ họ tin tưởng là tôi tài và có khả năng sửa được đủ thứ.

Hôm đó, đang thối bế thì người Công An coi tù, tên Ba Điều, bước vào. Anh ta ra lệnh cho tôi đứng dậy đi theo vào phòng biệt giam.

Ở nhà tù Phan Thiết này, nói đến hai tiếng biệt giam, ai cũng run sợ. Nơi nhốt những tội nhân được ghép vào tội nặng, hoặc chờ án tử hình, ở trong phòng kín ngày cũng như đêm. Tôi đang lo không biết phạm lỗi gì mà bị tổng vào biệt giam, lục trí nhớ xem trong lúc tán gẫu với bạn tù cùng phòng đêm qua có lộ ra tư tưởng phản động để bị phát hiện không? Thấy vẻ mặt buồn rầu và dăm chiêu của tôi, Ba Điều đã nở nụ cười và trấn an bằng câu nói nhanh:

- Anh không làm gì sai đâu, chúng tôi nhờ chút việc, hãy đi theo tôi

Vào đến khu biệt giam, Ba Điều mở khóa cửa sắt phòng giam và dẫn người tù ra ngoài. Mãi sau này tôi mới biết tên anh ta là Shu Zu Ping. Anh này người Đài Loan, bị bắt vì ghe bị hư máy trôi giạt vào Phan Thiết, và bị tình nghi là CIA.

Ping chừng 30 tuổi, người cao, thân hình gầy guộc chỉ còn da bọc xương, mắt sâu hoắm, mặt trắng bệch, vì bị giam trong phòng kín không khi nào thấy ánh mặt trời. Tóc dài xuống gần vai, râu cằm mọc lờm chờm có lẽ không được cắt đã lâu.



Anh Ba nói:

- Mấy hôm nay không mở được còng khỏi tay thằng này, cổ tay bị xiết nên càng lúc càng sưng. Bên trên ra lệnh phải tìm mọi cách mở cho bằng được. Đây là chìa khóa, anh thử dùng xem có mở được không?

Tôi ra dấu cho Ping đưa tay cho tôi coi. Tôi phải nín thở vì mùi hôi từ người hắn toát ra, do không được tắm trong nhiều ngày. Tôi nhìn mà muốn quay mặt đi. Hai tay gầy guộc mà hai cổ tay sưng vù vì bị cái còng xiết quá chặt. Chỗ sưng che lấp cả hai khoen của cái còng số 8, với cổ tay rướm máu và có mủ trông rất dễ sợ.

Tôi đưa tay sờ nhẹ trên cổ tay lần tìm lỗ khóa. Mặt hấn nhần lại, môi mím chặt, lộ vẻ đau đớn, nhưng hấn nghiêng răng chịu đựng trong suốt thời gian. Sau nhiều lần ráng vạch chỗ phù chung quanh cái còng tay, cuối cùng tôi đã tìm ra lỗ khóa. Cho chìa khóa vào ổ khoá còng, thử hai ba lần vẫn không tra được chìa khóa, sau cùng tôi tìm ra lý do: một phần chìa khóa đã gãy và nằm trong ổ khóa từ trước rồi. Mà dù có tra được chìa khóa, rỉ sét cũng làm ổ khóa không còn lay chuyển được. Có lẽ cổ tay sưng và sự lở loét là do kết quả của sự nhiễm trùng. Khuôn mặt Ping tái đi, mồ hôi ướt trán chứng tỏ đã chịu đựng cơn đau khi tôi cố tìm lỗ khóa.

Tôi lắc đầu:

- Cái còng này đã rỉ sét, không thể mở được, chỉ còn một cách là chặt bỏ.

Ba Điều gật đầu:

- Được rồi, để tôi hỏi lại giám thị trại.

Trở về phòng giam, tôi không thể nào quên được nét mặt đầy chịu đựng, đau đớn, với cổ tay xưng vù của Ping. Với kinh nghiệm đã trải qua, tôi cảm nhận được sự khổ sở và đau đớn của anh bạn tù như thế nào. Lòng tôi se lại, buồn cho số phận của Ping và cũng thương cho mình. Trào nước mắt, tôi tự nhủ phải làm hết sức mình, tìm mọi cách tháo gỡ cho Ping.

Đêm hôm ấy, cố ngủ mà mãi mới chợp mắt được, đầu tôi cứ suy nghĩ miên man. Nếu không tháo bỏ được còng số 8 khỏi tay Ping thì hai cổ tay sẽ xưng lên mãi, rồi sợ họ phải cưa tay, hay tàn tật suốt đời. Ban giám thị trại tù thì vừa thiếu phương tiện vừa dốt, chắc họ sẽ loay hoay rồi mặc cho đến đâu thì đến, mỗi tù nhân đối với họ chỉ là một con số, không đáng kể gì.

Tôi đoán là Ba Điều sẽ trở lại sau khi xin lệnh chú Tư, nên bắt đầu suy nghĩ tìm phương pháp.

Thế rồi, ngày hôm sau Ba Điều dẫn tôi lên gặp chú Tư. Nghe tôi trình bày, Tư yêu cầu tôi cố gắng hết sức để tháo gỡ cho bằng được và cho chú biết những dụng cụ hoặc phương tiện gì mà tôi cần.

Với mục đích tránh làm đau đớn không cần thiết và giảm thiểu đau đớn cho người tù, và để cho chắc ăn, tôi yêu cầu cho một còng số 8 để chúng tôi tập cưa hay cắt thử khi nào chế xong dụng cụ. Còng số 8 thì “Mỹ-Ngụy” để lại nhiều khi “bỏ chạy”, Công An không thiếu, nên tôi được đem cho một cặp.

Bắt tay vào việc, tôi tính dùng cưa sắt cắt còng số 8 khỏi cổ tay nhưng thấy không ổn, vì không thể nào tránh cắt vào da thịt, và lại sẽ kéo dài và đau đớn lắm. Ông Năm Thanh và tôi chọn cách dùng đục sắt chặt đứt còng, dù sao cũng nhanh và gọn hơn là cưa.

Chúng tôi lấy cây lóp xe, cắt một khúc dài chừng 20cm để dùng làm đe rồi dùng nhíp xe chế được hai cái đục sắt, mài và tôi thật bén. Búa tạ thì đã có sẵn, vì là dụng cụ hàng ngày trong lò rèn.

Trong lúc cùng ông Năm chặt thử, tôi khám phá ra là không cần chặt đứt hẳn, mà chỉ cần tạo một vết cắt chữ V cũng đủ cho hai phần răng cưa của còng tách rời nhau, lúc đó chỉ cần bóp nhẹ là mở ra được dễ dàng.

Khi dụng cụ và phương pháp thi hành đã được thử kỹ, tôi báo cho ban giám thị trại để họ chọn ngày giờ.

Shu Zu Ping được dẫn ra khỏi phòng biệt giam, và được cho ngồi trên một ghế thấp. Tôi

chặt đứt sợi dây xích nối hai còng để hai tay có thể rời nhau, rồi chặt còng bên tay mặt trước.

Tôi ra hiệu cho hắn để tay thông xuống đất và ráng để còng trên đe. Chuyện này không phải dễ. Vì cổ tay bị phù nên tôi phải ráng ép thật mạnh vào cái đe mới đưa được còng nằm mấp mé trên đe. Vừa liên tưởng đến câu “Dao sắc không bằng chắc kè”, tôi cẩn thận đặt lưỡi đục sắt trên bờ phía ngoài của còng, chỉ chạm nhẹ vào da cổ tay người tù. Kiểm điểm lại lần chót, thấy mọi sự như dự tính, tôi ra dấu cho Năm Thanh hạ búa.



Một nhát búa trên đục sắt thật mạnh của ông Năm đã tạo nên một vết cắt chữ V trên còng số 8 như đã thử trước. Tôi bóp mạnh cái còng theo đường bản lề, và tay phải của Shu Zu Ping đã thoát ra khỏi.

Nhìn vào mặt rạng rỡ của hắn tôi chứng kiến một niềm vui vô hạn. Hắn và tôi đều trút ra một cái thở dài nhẹ nhõm, sau giây phút nín thở. Tôi giơ tay quệt mồ hôi trán và ra hiệu cho hắn đứng dậy, vươn vai mấy cái cho đã, rồi đi một vòng trước khi chúng tôi chặt tháo nốt cái còng còn lại. Tôi quên cả mình chỉ là thẳng tù mà sao giám ngục nhiên ra lệnh cho tù nhân khác, cũng may Ba Điều không để ý hoặc cũng chung hồi hộp như tôi. Tôi chặt nốt còng bên tay trái cho hắn. Ping và tôi nhìn nhau mừng rỡ, không ngờ mọi chuyện có thể xảy ra nhanh mà gọn và chính xác như vậy.

Trong ánh mắt hắn có cái nét của sự sung sướng như lên Thiên Đàng của tôi ngày trước. Tôi sẽ không bao giờ quên được ánh mắt ấy..

Chưa khi nào có được những giây phút vui và hồi hộp như lúc này trong suốt cuộc đời hành nghề Kỹ Sư của tôi. Được làm một việc như thế này đòi hỏi cái duyên may làm cho mình đang ở đó vào lúc đó. Nhất là được làm một việc bất ngờ, *phá tan xiềng xích ngay trong nhà tù.*

X O X

Những ngày trong tù là một bài học vô giá cho tôi. Bây giờ, mỗi khi có chuyện gì không như ý, tôi đều ráng ngồi trong tĩnh lặng nhìn lại đời mình và sau cùng tôi nhìn ra cái khó khăn lúc này chỉ là chuyện nhỏ. Được sống bên cạnh những người thương yêu mình, tay không bị còng, chân không bị cùm, muốn đi đâu thì đi, muốn làm gì thì làm, muốn ăn gì thì ăn, nếu mà tôi vẫn chưa vui, thì thật khó hiểu quá!



Khi mình đã từng ở dưới đáy giếng sâu thăm đó rồi, thì không còn chỗ nào thấp hơn được nữa. Từ đó mỗi ngày là một ngày vui...

BPT: Các hình ảnh được lấy từ Internet

HỒI KÝ

TỔ MUỖI NGƯỜI

Hà Thúc Giảng

I/ NHẬP ĐỀ:

Ngày 30/ 4/1975 Quân Cán Chính VNCH nghe lệnh Tổng Thống Dương văn Minh bỏ súng đầu hàng và bàn giao nhiệm sở cho Chính Phủ Cách Mạng Lâm Thời Miền Nam Việt Nam.

Trong lúc ấy, theo lệnh của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam công chức và cán bộ chế độ VNCH ở Sài Gòn phải trình diện tại nhiệm sở cũ và tiếp tục làm việc. Quân nhân bàn giao đơn vị và súng đạn xong được về nhà sống với gia đình, theo “chính sách khoan hồng” của Chính phủ Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam.

Hàng triệu quân nhân và công chức, ai cũng tin tưởng vào chính sách “khoan hồng” của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam Việt Nam, thi hành đúng theo thông cáo của chính phủ.

Sau đó chưa đầy một tháng, có thông cáo kêu gọi cựu quân nhân các cấp, cựu công chức, tùy theo chức vụ từ trường ty trở lên, đem theo áo quần và tiền đóng góp để mua thực phẩm ăn trong thời gian mười ngày để theo học lớp “Học Tập Cải Tạo” của chính phủ Mặt Trận giải Phóng Miền Nam Việt Nam.

Mọi người tin vào thông cáo và lệnh “khoan hồng”, tự ý tìm đến các địa điểm được ấn định vào những ngày 13, 14, 15 tháng 6 năm 1975 như được nêu lên trong thông cáo để trình diện Học Tập Cải Tạo.

Công Chức từ Trường Ty trở lên đến trình diện tại trường Nữ Trung Học Gia Long.

Bài viết này chỉ ghi lại một số điều đáng nhớ của một số chuyên viên kỹ thuật gồm mười người được xếp thành một tổ trong lúc:

1/ Trình diện Học Tập Cải Tạo.

2/ Học tập và làm những gì trong những ngày tháng đầu Học Tập Cải Tạo đối với cựu Công Chức của Chính Phủ VNCH.

3/ Sau cùng là kết quả của chính sách Học Tập Cải Tạo.

II/ TRÌNH DIỆN HỌC TẬP VÀ TỔ MUỖI NGƯỜI:

Trong những ngày 13, 14, 15 tháng 6 năm 1975 các công chức và nhân viên cao cấp của chế độ Việt Nam Cộng Hòa cũ đã lần lượt đến công trường nữ Trung Học Gia Long trình diện Học Tập Cải Tạo. Mỗi người mang một ba-lô cá nhân trên lưng chứa quần áo, mùng mền để sinh sống như Thông Cáo của chính phủ Lâm Thời Mặt Trận Giải Phóng MNVN, thành phố Sài-gòn ban hành.

Khi đến trường, họ vào ngay văn phòng trình diện được đặt trước cổng. Người trình diện xuất trình thẻ kiểm tra, trình bày chức vụ, nghề nghiệp, đóng tiền ăn 10 ngày. Cán bộ xét xem người đó có phải là người có tiêu chuẩn thuộc thành phần phải đi Học Tập Cải Tạo không? Nếu không đúng đối tượng thì họ bảo trở về nhà, không cho nhập trại. Nếu người trình diện đúng tiêu chuẩn thì họ thu nhận việc đóng tiền ăn và ra lệnh nạp cho Cán Bộ giữ cất giữ số tiền bạc còn thừa, quý kim, tư trang vàng bạc và những vật liệu bén nhọn như dao, kéo, v... v...

Cán bộ sắp xếp những người được chấp nhận nhập trại theo từng tổ 10 người và chỉ định một tổ trưởng đại diện cho cả nhóm 10 người đó để nhận chỉ thị và thông báo lại cho những người trong tổ.

Chúng tôi có ý định làm thành một tổ 10 người gồm các kỹ sư công chánh đã quen biết nhau cho dễ sinh hoạt về sau. Do đó, những người kỹ sư tới trước ngồi chờ, đợi cho đủ 10 người quen nhau rồi lần lượt cùng nhau sắp hàng trình diện một lần.

Tôi vào cửa trường Gia Long, trước khi đến trình diện thì thấy một số các Anh Kỹ sư đang ngồi chờ. Một trong những Anh tới trước hỏi tôi có muốn học tập cùng một tổ với họ không? Tôi trả lời đồng ý, thì một anh bảo, chờ cho đủ 10 người rồi sắp hàng vào trình diện với nhau. Khi đủ một nhóm 10 Anh Em Kỹ Sư Công Chánh thì chúng tôi vào gặp cán bộ trình diện.

Mười người đó gồm có những Anh nguyên là Trưởng Khu Công Chánh, Chánh Sở thuộc Tổng Cục liêu Lộ, Trưởng Phân Khu, Trưởng Ty Công Chánh các địa phương ở miền trung như Quảng Ngãi, Thừa Thiên.

Chúng tôi đề nghị Anh Hồ làm Tổ Trưởng và được Cán Bộ chấp thuận.

Sau đó chúng tôi được hướng dẫn lên một phòng học trên lầu hai của trường để làm chỗ tạm trú cùng với những người của các tổ khác.

Sắp xếp nơi tạm trú xong, chúng tôi xuống sân trường quan sát và gặp nhiều người quen đang đi lại chuyện trò trong sân trường. Phong cảnh sân trường lúc này giống như một sân trường Đại Học.

Cơm chiều được Cán Bộ đặt với nhà hàng Đồng Khánh ở Chợ Lớn, một nhà hàng sang trọng, mang đến cung cấp và phát cho ăn tại sân trường.

Ai cũng cảm thấy dễ chịu khi được cho ăn sang trọng và không khí tự do trong trường Gia Long.

Nhiều người lạc quan nói:

- Mười ngày trôi qua rất mau và rồi cũng sẽ trở về sở cũ làm việc.

Đêm đầu và đêm thứ nhì trôi qua trong bình an vô sự.

Vào quá nửa khuya đêm chủ nhật, mọi người được lệnh Cán Bộ cấp tốc cuốn xếp mọi thứ để chuyển trại.

Chúng tôi bỏ mọi thứ vào ba-lô và làm theo lệnh Cán Bộ, đi xuống theo từng tổ, sắp hàng tại sân trường. Trong sân trường giữa đêm khuya, mọi người được sắp xếp theo thứ tự từng tổ, chờ đợi lệnh di chuyển. Lúc này, ai cũng lo âu tự hỏi, không biết họ chuyển mình đi đâu?

Khi hàng ngũ đã được sắp theo đúng thứ tự và ổn định, cán bộ ra chỉ thị:

- Từ nay, các Anh phải chấp hành theo chỉ thị đúng đắn, nếu sai sẽ bị trừng phạt nghiêm ngặt. Các Anh cần giữ trật tự và im lặng. Các Anh theo tôi ra ngoài trường và bước lên xe tìm chỗ ngồi, nếu ai ra khỏi xe không có phép sẽ bị bắn.

Ra khỏi cổng trường Gia Long, chúng tôi thấy một dãy nhiều xe đồ chở hành khách lớn đậu sẵn dọc đường. Xe được che kín hai bên cửa sổ, và mỗi xe có sáu lính bộ đội canh giữ cẩn mật.

Cán bộ ra chỉ thị cho chúng tôi lên xe ngồi chờ và giữ yên lặng.

Khi tất cả mọi người lên xe xong xuôi thì đoàn xe bắt đầu lăn bánh chạy ra vùng ngoại ô.

Trong đêm tối, ngồi yên lặng trên xe, ai cũng cố ý tìm đoán mình đang đi về hướng nào, và vùng nào và đi về đâu?

Khoảng hơn một giờ sau thì đến nơi trại Học Tập Cải Tạo.

Chúng tôi xuống xe với hành lý là chiếc ba-lô trên vai.

Cán bộ ra chỉ thị sơ khởi về nội quy trong trại.

Sau đó, cán bộ dẫn chúng tôi đến một ngôi nhà dài, chỉ cho một diện tích nhỏ trong gian nhà và bảo:

- Đây là nơi ở của các Anh.

Chúng tôi trải mền chiếu giữa nền xi-măng và ngủ sát bên nhau. Diện tích chỗ ngủ cho cả tổ 10 người có khoảng bề ngang 10 m và bề dài khoảng 3m.

Mỗi người bỏ ba - lô trên đầu chỗ ngủ để giữ vị trí và trải chiếu đã mang theo khoảng 1m ngang để ấn định chỗ nằm của mình. Chỗ người bạn nằm kế tiếp cách đó khoảng năm tấc. Chúng tôi nằm sát nhau như thế, và đó là nhà chúng tôi ở trong trại cải tạo.

Về sau, chúng tôi được biết đây là Cô Nhi Viện Long Thành trước đây.

Cô nhi viện Long Thành ở trên một khu đồi đất rộng và được xây cất khoảng trên 10 căn nhà mái tôn, tường và cửa cũng bằng tôn, nền xi-măng. Trại Cải Tạo được chia thành nhiều Khu khác nhau, như khu dành cho cựu công chức, khu dành cho cựu cán bộ chính trị đảng phái, khu dành cho cán bộ trình báo, khu dành cho cựu cảnh sát, và một hội trường lớn làm lớp học cho cải tạo viên.

Nhà ở lợp tôn, vách tôn, bề dài khoảng 120m, bề ngang khoảng 15m.

Mỗi nhà là nơi ở của khoảng 200 học viên cải tạo, gồm 20 tổ, mỗi tổ 10 người. Tổ 10 người của chúng tôi là Tổ số 7, do Anh Hồ làm Trưởng. Căn nhà chúng tôi ở được gọi là Nhà 4, do Anh Trần làm Nhà Trưởng. Nhà Trưởng và Tổ Trưởng đều là người Học Tập Cải Tạo như chúng tôi và được cán bộ quản giáo chấp nhận cho làm nhiệm vụ được giao phó. Nhà Trưởng liên lạc giữa cán bộ quản giáo để nhận chỉ thị truyền lại cho các Tổ Trưởng. Tổ

Trường liên lạc giữa cán bộ và Nhà Trường cùng Tổ Viên để thi hành chỉ thị và chương trình sinh hoạt trong trại như lãnh thực phẩm ăn sáng và chiều, nhận chỉ thị của cán bộ trong việc làm lao động hàng ngày, hay lên Hội trường nghe thuyết giảng, nhận dụng cụ cuộc, xẻng, từ cán bộ giao lại cho Tổ Viên đem đi làm lao động để cuối ngày đem trả lại cho cán bộ quản giáo, v ... v... .

III/ CÁCH THỨC HỌC TẬP CẢI TẠO.

Sau khi nhận chỉ thị chung về nội quy trại, cách sinh hoạt, thì giờ ăn ,ngủ, học tập , lao động, giải trí, chúng tôi bắt đầu sống đời Người Học Viên Cải Tạo.

HỌC TẬP: Mục đích chính của Học tập Cải Tạo là GIAM GIỮ, TẬP TRUNG ĐỂ KIỂM SÓAT NHỮNG THÀNH PHẦN NGUY HIỂM ĐỐI VỚI CHÁNH QUYỀN, HÀNH HẠ KẼ THÙ, KHAI THÁC TIN TỨC cho Đảng Cộng sản Việt Nam.

Lệnh trình diện Học Tập Cải Tạo là phương cách tập trung tất cả Quân, Cán, Chính, Việt Nam Cộng Hòa cũ.

Hành hạ là bắt Cải Tạo Viên làm lao động cực nhọc, ăn uống thiếu thốn, nơi ở và sinh sống thiếu vệ sinh. Hành hạ là đe dọa tinh thần bằng cách giam giữ không có bản án xét xử và không có thời hạn giam cầm là bao lâu.

Khai thác là bắt học viên làm nhiều lần bản tự khai nói lên quá khứ hoạt động, nguồn gốc gia đình, tự nhận tội lỗi làm hại nhân dân dầu có hay không. Cán bộ buộc Cải Tạo Viên làm bản Tự Khai nhiều lần và không bao giờ được cho là đúng.

Sáng thức giắc từ 4.00 giờ sáng, làm vệ sinh cá nhân, tập thể dục, nhận thức ăn và ăn sáng đến 8.00 giờ sáng là bị dẫn đi làm lao động. Nhà Trường và Tổ Trưởng nhận chỉ thị của cán bộ. Tổ Trưởng phổ biến lại cho Tổ Viên nhiệm vụ trong ngày. Mọi người thi hành nhiệm vụ được giao phó, như chặt cây, nhổ cỏ, đắp nền xây nhà, v...v... .

Nhiệm vụ mỗi Tổ được giao phó trong ngày phải thực hành cho hoàn tất.

Đến 4.00 giờ chiều trở về trại, tắm rửa, lãnh thức ăn và ăn tối. Đến 10.00 tối là mọi người

vào nhà ngủ, có lính bộ đội canh gác chung quanh nhà.

Mỗi tuần có một ngày lên hội trường học các bài do cán bộ giảng dạy về chủ nghĩa Mác-xít Le-nin của Cộng Sản, Sai Lầm của Chế độ Việt Nam Cộng Hòa, Tội Ác Mỹ Ngụy.



Sau khi nghe thuyết giảng, Học Viên được phát giấy bút đem về Tổ sinh hoạt, làm bài thu hoạch kết quả bài học với nhận xét riêng của mình. Ngoài ra, Học Viên còn được hướng dẫn cách làm Bản Tự Khai, kể lại tất cả nguồn gốc cá nhân, anh chị em, cha mẹ gia đình nội ngoại vợ chồng từ ba đời trước cho đến hiện nay. Bản Tự Khai phải kể rõ công việc đã làm trong thời gian làm việc với chính quyền Việt Nam Cộng Hòa và ngay cả với bạn bè thân thuộc, kể cả gia tài, nhà cửa, của cải, bà con anh , em có ai đã đi xuất ngoại trước và sau 30 tháng 4, năm 1975.

Mục đích của việc lập tờ Tự Khai là để Cán bộ quản giáo biết lý lịch của Học Viên để buộc tội và để tâm theo dõi hành vi, tư tưởng của mỗi học viên.

Cán Bộ Quản Giáo thường nói “Khai báo thành khẩn, nghĩa là khai báo đúng đắn, không dấu diếm sự thật là có thành khẩn, và là một điểm tốt cho sự học tập cải tạo, là lý do và cơ hội Học Viên sớm được tha về đoàn tụ với gia đình, vợ con.

Đòn trả thù Học Tập Cải Tạo thật là thâm độc về phương diện tâm lý. Đó là ở tù không tuyen án, không có thời hạn.

Tờ Tự Khai, cứ làm đi làm lại nhiều lần, nhưng lần nào cũng bị Cán bộ quản giáo phê bình là “Bản Tự Khai chưa thành khẩn, cần khai lại”. Có người viết bản Tự Khai dài đến cả

trăm trong giấy mà vẫn bị xem là còn thiếu sót, thiếu thành thật, còn che dấu quá khứ, chưa thành khẩn.

Thật ra, đây chỉ là cách để Cán bộ tìm hiểu đời sống cá nhân, việc làm trong quá khứ, tìm hiểu tư tưởng, xác định lập trường, giai cấp và gia đình của mỗi học tập viên cải tạo. Dầu có tự khai thế nào cũng vẫn chưa đạt được nhu cầu, nghĩa là chưa thỏa mãn được mức độ hành hạ và trả thù của họ đối với Quân Cán Chính của chế độ Việt Nam Cộng Hòa cũ.

ĂN UỐNG:

Việc ăn uống do Nhà bếp nấu và mỗi Tổ cử người xuống nhà bếp lãnh thức ăn đem về chia đều nhau cho tổ viên.

Một bữa ăn căn bản gồm có, cơm, canh, món mặn, nước mắm.

Cơm được đựng trong rổ, canh đựng trong thùng thiết 20 mưới lít đem về tổ, đặt trước sân nhà ở của Tổ để chia nhau ăn.

Mỗi bữa ăn, mỗi người được phát một lưng chén cơm, trong đó cơm có tới ít lắm cũng vài ba phần trăm lúa. Vừa bưng chén cơm ăn, vừa lượm lúa vắt ra ngoài, làm cho bữa ăn kéo dài thời gian.

Canh có khi là canh khoai, canh rau. Nếu là canh khoai thì khoai chỉ có lựa thừa rất ít khoảng vài phân nằm sâu ở dưới dưới đáy thùng thiết 20 lít. Nước canh là nước muối có nhuộm màu cho có vẻ canh, nhìn khác với nước lạnh. Món mặn là cá hay thịt mỗi người được chia một miếng cỡ bằng lòng tay cái. Nước mắm được chế biến bằng nước mắm pha thêm chín mưới phần trăm nước muối cho vừa đủ mặn để ăn.

Ăn một ngày hai bữa như thế, sáng và chiều.

Ăn uống thiếu hụt, thiếu dinh dưỡng, thêm vào việc làm lao động mệt nhọc, cho nên, tất cả Cải Tạo Viên, ai cũng gầy ốm dần. Nhiều người chịu đựng không nổi sinh ra bệnh tật.

VỆ SINH: Vấn đề vệ sinh lại càng tồi tệ quá đáng.

Cầu tiêu là những dãy hố dài bề sâu và bề ngang khoảng một thước, có ván bắt qua để

ngồi đi cầu. Ở dưới hầm cầu tràn đầy dòi bọ sinh nở lúc nhúc.

Nước tắm được xe bồn chở đến bơm vào bồn nước có thể tích khoảng mười thước khối được đặt lên cao khoảng ba thước. Từ bồn chứa đó, nước được xả vào bể cạn có diện tích khoảng mười thước vuông cho mọi người múc nước tắm giặt.

Điều kiện ăn uống, làm lao động và vệ sinh như thế thì Cải Tạo Viên càng ngày càng ốm o, bệnh hoạn.

Ngòai ra lại thêm sự trừng phạt tinh thần, như đe dọa kỷ luật và nhất là thời gian cải tạo không có hạn định, đã làm cho nhiều cải tạo viên lo âu, mất tin tưởng, và mắc bệnh quản trí, tâm thần.

IV/ NHỮNG ĐIỀU ĐÁNG NHỚ TRONG TRẠI HỌC TẬP CẢI TẠO LONG THÀNH:

Sau đây là những điều đáng nhớ trong lúc học Tập cải tạo ở trại Long Thành: Học tập, Ăn ngủ, Sinh Hoat.

Học Tập:

1/ Cán bộ giảng huấn đã nói trong hội trường, trước trên ngàn học viên, gồm những thành phần trí thức và ưu tú của chế độ Việt nam Cộng Hòa:

- “Các Anh là những thành phần cận bả của xã hội”.

Câu nói này làm cho mọi người chứng hửng, bất ngờ, im lặng, không thể có phản ứng gì khác hơn. Người Cộng Sản đã nghĩ về người trí thức Quốc Gia như thế là không ai hiểu nổi, là một sai lầm quá to lớn.

2/ Khi ở trại học tập cải tạo Long Thành quá một tháng, có người hỏi:

- Theo thông cáo của chính phủ, Học Tập Cải Tạo trong thời gian một tháng sẽ cho về. Nay đã quá một tháng rồi sao chưa thấy chính phủ cho về?

Cán bộ giảng huấn trả lời:

- Các Anh đọc thông cáo không kỹ và không hiểu rõ. Trong thông cáo chỉ nói mang thức ăn trong một tháng, chứ có chữ nào nói là học một tháng sẽ được cho về.

3/ Chúng tôi ở tại trại Cải tạo này là theo quy chế gì?: Tù nhân, Học viên, hay là người bị giam giữ trái phép?

Cán bộ giảng huấn trả lời:

- Các Anh thuộc thành phần tiểu tư sản, thắc mắc quá nhiều về danh từ vô ích. Các Anh hãy tự xem thử các Anh có phải là tù không?, có phải là học viên không?, có phải là bị giam giữ trái phép không?

Không phải tù vì tù sao không có áo quần tù, và sổ tù. Không phải là học viên vì học viên sao lại bị mất tự do và bị sống trong kỷ luật và canh gác quá gắt gao. Các Anh không bị giam giữ trái phép vì chính các Anh tự đi trình diện học tập cải tạo. Vậy các Anh hiểu ra sao thì tùy theo cách suy nghĩ của các Anh.

4/ Một cán bộ giảng huấn khi thuyết trình về bài “Chủ nghĩa Mác- Lê” tại Hội trường đã nói:

“Nhuộm trắng ra đỏ rất dễ, nhưng rất khó để nhuộm đen ra đỏ. Nhưng Đảng bắt buộc, tôi cũng phải làm.”

5/ Khi thuyết trình về bài “Tội Ác Mỹ Ngụy”, giảng viên đã nói: “Các Anh là kẻ thù của nhân dân, việc làm tội ác của các Anh ảnh hưởng đến “BA ĐỜI CON CHÁU MAI SAU”. Nếu đến đời “CHÁU NỘI CÁC ANH” mà chưa giác ngộ với cách mạng, thì vẫn còn bị nhân dân xem là kẻ thù”.

Thực tế, từ 1 tháng 5 năm 1975 trở về sau, vợ con những người liên hệ với chế độ Việt Nam Cộng Hòa đã bị Cộng Sản phân biệt đối xử, kỳ thị trong công ăn việc làm như cho thôi việc, không được làm việc theo khả năng, chỉ làm việc lao động, trong việc học hành, thi cử có điểm “Lý Lịch” của học sinh để hạ thấp điểm số, hoặc đánh hỏng các học sinh có cha mẹ đi Học Tập Cải Tạo.

6/ Thỉnh thoảng, cán bộ loan tin tên một học viên nào đó được tha về nhờ đã thành thật làm tờ tự khai và trong đó có nêu lên việc làm trong quá khứ của một số học viên bạn khác của anh ta. Nay Ban Quản Giáo đã biết rõ quá khứ của các Anh, vậy yêu cầu các học viên cần khai báo thành thật việc làm trong quá khứ để được cho về sớm. Đây, chỉ là đòn tâm lý lừa dối của Ban Quản Giáo. Thật sự ra, người Học Viên được nêu tên đã bị chuyển đến một trại

cải tạo khác mà thôi. Đây là một cách gây mâu thuẫn giữa các Cải Tạo Viên để cán bộ cộng sản thâm lường tin tức của các cải tạo viên nhẹ dạ.

7/ Tối thứ bảy Học viên thường được xem chiếu bóng ngoài trời, ở giữa cánh đồng trồng khoai. Đa số, các học viên ngồi dưới đất để xem phim: Phim chiếu các trại cải tạo ở Tây bá Lợi Á, Liên Sơn. Đây là mẫu mực để Cải Tạo Viên xây nhà cửa và hàng rào để tự nhốt mình trong những năm tháng dài đằng bị tù đầy.

Trong lúc xem phim, cán bộ đi quanh hoặc đi xen lẫn trong đám học viên để kiểm soát. Thấy một Anh Bạn cải Tạo Viên ngồi trên vòng khoai. Cán bộ bắt Anh bạn đứng dậy và nói:

- Anh đã phá hoại nhân dân ba mươi năm chưa đủ hay sao mà bây giờ còn phá hoại tài sản của nhân dân. Anh muốn tôi thi hành kỷ luật với Anh không? Anh Bạn xin Cán bộ bỏ qua vì không hiểu sự phá hoại do Anh gây nên.

Người cán bộ im lặng bỏ đi nơi khác.

8/ Mỗi lần đi làm lao động ra khỏi trại, Cải tạo Viên được sắp hàng dọc theo tổ, theo nhà, nối tiếp nhau thành một hàng dài cả cây số, mỗi đoạn khoảng năm mươi thước đều có lính bộ đội cầm súng canh chừng. Đoàn người Học Tập Cải Tạo ăn bận rách rưới, ốm yếu, vác cuốc, vác xẻng, đúng là những người tù lao động khổ sai, trông rất là đáng thương.

9/ Sau thời gian ở trại gần hai tháng đã có một số Học Viên không đủ kiên nhẫn chịu đựng sự khó khăn, kỷ luật, và nhất dần vật, căng thẳng tinh thần về gia đình vợ con sống thiếu thốn ở nhà, nên khuân trí, mất sáng suốt, muốn tự hủy hoại thân xác mình.

10/ Một hôm, vào lúc quá nửa đêm, cán bộ vào thức giấc Anh Cải Tạo Viên, nguyên Trưởng Ty Công Chánh Quảng Ngãi, đem ra xe bị bùng chờ đi. Cán bộ quản giáo cho biết, Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Quảng Ngãi đòi giao trả Anh ta về chính quyền địa phương xét xử. Chúng tôi, những người trong tổ, nguyên ở các tỉnh miền Trung, ai cũng lo âu sẽ đến phiên mình bị chờ đi giao trả về địa phương xét xử.

11/ Qua thời gian hơn một tháng, do ăn uống thiếu thốn, do nơi ở thiếu vệ sinh, do làm lao động nhiều, các cải tạo viên ai cũng ốm mất cả mười ký lô, có người bắt đầu bị bệnh.

Một số người đã thấy bệnh phát ra, như Anh Bạn lớn tuổi nhất trong Tổ bị bệnh thủng, Anh Bạn khác bị bệnh đau bao tử tái phát.

Y sĩ bệnh xá có người tốt nghiệp Đông y.

Anh Bạn bị đau bao tử loét, y sĩ trạm xá cho uống rượu thuốc.

Nếu Anh không uống rượu thuốc thì y sĩ không cho Anh nghỉ dưỡng bệnh, mà phải đi làm lao động. Nếu uống rượu thuốc đông y vào thì bao tử càng lở loét thêm.

Anh Bạn, phải ôm bụng đau đi làm lao động hàng ngày với các bạn trong tổ.

Trong lúc ấy, nội quy của trại là cấm các Bác sĩ chế độ cũ đang học tập cải tạo chữa bệnh cho bạn mình.

12/ Sau hơn một tháng Học Tập Cải Tạo, trại mở Câu Lạc bộ để bán thực phẩm cho học viên cải tạo. Nhưng tiếc thay, tiền riêng đã bị Cán bộ giữ hết từ khi nhập trại. Chỉ còn cách là đem nhân cưỡi, tượng Phật ở đây chuyển và đồng hồ đeo tay đi đổi lấy bánh, chuối, trái cây để có thêm thức ăn. Để có tiền mua thêm thức ăn bồi dưỡng sức khỏe, Tổ mười người chúng tôi đồng ý tổ chức bốc thăm, nếu thăm trúng tên ai, thì người đó phải đem tư trang xuống bán cho Câu Lạc Bộ để lấy tiền mua thêm thức ăn cho cả tổ. Khi hết tiền thì làm cuộc bốc thăm khác đối với số người trong tổ còn lại.

13/ Thịnh thoảng Học viên Cải Tạo đi làm lao động như chặt cây, nhổ cỏ, cuốc đất, dầm phải mìn hay vấp phải lựu đạn bị thương vong. Khi lên lớp học Cán Bộ Quân Giáo thông báo cho biết là mìn va lựu đạn do tàn quân “Mỹ Ngụy” gài lại trước khi tháo chạy làm cho các cải tạo viên bị thương vong.



Sự thật, theo chúng tôi nhận xét, là chính cán bộ Cộng Sản đã cố ý gài mìn bẫy hôm trước đó, để ngày mai chỉ định Cải Tạo Viên đến đó làm lao động để đập trúng mìn bẫy của họ đã gài.

14/ Sau khi biết trại tù cải tạo là nơi giam hãm không biết bao giờ có ngày về.

Có người bỏ tất cả trông mong, chờ đợi, và chỉ chăm lo cho sự sống của họ ở trại Cải Tạo sao cho khỏi bệnh tật để có thể sống còn với thời gian.



Để có thêm thức ăn cho Tổ, Anh Trần và Anh Hà đã tìm nơi trồng rau, trồng đậu. Nhiều Tổ khác cũng bắt đầu làm việc trồng trọt riêng như thế, bằng cách cuốc đất xới cỏ, trồng rau khoai, rau muống, trồng đậu, trồng cà.

Chúng tôi đã dùng phân người trong cầu tiêu, nước ở buồng tiêu, nước thải từ nơi tắm giặt để tưới cây vào những buổi chiều sau ngày lao động.

Vùng nào có rau cải sắp được cắt vào ăn trong ngày chủ nhật tới thì tuần này ngưng tưới phân và nước tiêu để giữ sạch sẽ trước khi hái vào nấu ăn.

15/ Cách sống trong tại học tập của mỗi người trong tổ mười người. Tâm tư mỗi người trong tổ mười người

Chúng tôi gồm mười người đã sống cùng một nghề và cùng làm việc trong Bộ Công Chánh. Chúng tôi đã hiểu biết nhau từ trước và xem nhau như anh em.

Trong hoàn cảnh khó khăn, chúng tôi giúp đỡ lẫn nhau, nhất là trong trại Tù Cải Tạo. Sự

sống ở đây, chúng tôi rất gần gũi nhau từ chỗ ngủ, chỗ ăn, việc làm lao động, chia cơm sẻ áo cho nhau trong hoàn cảnh thiếu thốn.

Tuy nhiên mỗi người có mỗi cá tính khác nhau.

a/ Anh Vĩnh luôn nói chuyện tiêu lâm để giải khuây cho các bạn trong tổ.

Mười giờ tối đi ngủ, Anh Vĩnh nằm xuống độ năm phút là ngủ ngáy pho pho, xem như vô tư hoàn toàn. Nhưng mỗi chiều chủ nhật, Anh ngồi lặng thính một mình, nhìn ra ngoài, bên kia chân trời, buồn rầu nghĩ đến gia đình vợ con.

b/ Anh Nguyên, lúc nào miệng cũng cười, như lúc nào cũng vui vẻ, nhưng khi đến giờ ngủ, Anh thao thức suốt đêm, qua những hơi thở dài không ngủ được, vì suy tư, lo nghĩ bân khuân mọi điều trong lòng.

c/ Anh Hồ, Tổ Trưởng, nhận lệnh và truyền đạt lại mệnh lệnh của cán bộ để cả tổ thi hành cho đúng mức, kể cả học tập, kỷ luật, và lao động. Công việc lao động được giao phó cho cả tổ mười người cùng làm, nhưng nếu có ai trong tổ ốm yếu, bệnh hoạn, Anh đã yên lặng ra sức làm bù lại nhiều năng suất hơn để cuối ngày hoàn thành công tác được cán bộ giao phó cho Tổ.

Điều đáng chú ý là ăn uống thiếu dinh dưỡng và công việc lao động nặng nhọc quá mức mà Anh Hồ đã không quản công lao ra sức gánh vác công việc nhiều nhất cho Anh em trong tổ.

d/ Anh Như, người lớn tuổi nhất trong Tổ, có những ý nghĩ thâm sâu, làm sao đem ra thi hành thực tế, giúp đỡ được mọi người trong tổ. Anh thường hay nằm gát tay lên trán, tréo chân suy nghĩ sự tình. Người chung quanh nhìn vào tưởng rằng Anh đang vô tư nằm nghỉ mệt. Thật ra, Anh là người lãnh đạo sự sinh hoạt chung bên trong cho cả tổ.

e/ Anh Thất, ít nói, nhưng vẻ lo âu luôn hiện ra trên nét mặt, hiện rõ ra bên ngoài. Anh đang cố gắng che dấu sự lo âu đó và cố gắng hòa mình cùng với hoàn cảnh tù đầy.

f/ Anh Mai, chấp nhận thực tế, lúc nào cũng bình thản, tới đâu hay đó, không lo âu, không suy nghĩ, không sợ hãi, bình chân như vạc.

g/ Anh Tấn, người trẻ tuổi nhất trong Tổ, vui vẻ tuân hành chỉ thị của các Anh lớn hơn trong Tổ, làm lao động với năng suất cao để bù đắp công tác lại cho các đàn Anh lớn tuổi, yếu sức lao động.

h/ Anh Hai, ít nói, nhìn cặp mắt như luôn có suy tư sâu sắc riêng rẽ, không bao giờ làm phật lòng ai.

i/ Anh Trần, nhà trường nhà 4, thì giờ đi họp với cán bộ nhiều hơn, nhưng luôn chú tâm đến canh tác riêng tư cho Tổ mười người để có thêm thực phẩm cải thiện thức ăn cho Tổ. Anh Quyền chú tâm đến công tác cả nhà 4 gồm 20 tổ.

j/ Anh Hà, từ khi quá một tháng mà không được tha về thì không còn ước mơ về nhà nữa, không lo âu, không mong đợi, không suy tư, và chỉ chú tâm vào sự sống trong trại cải tạo như là một xã hội đặc biệt, nhỏ nhỏ. Anh Hà đã cùng với Anh Trần, mỗi buổi chiều sau khi lao động về lo mức nước phế thải tưới vườn rau, nhổ cỏ, bón phân cho rau được tươi xanh, sớm có ngày thu hoạch, có thêm thức ăn cho cả tổ.

Cuộc sống riêng tư và tâm tư mỗi người trong tổ mười người mỗi người một khác, nhưng cùng chung một mục đích là giúp đỡ lẫn nhau sống tuân hành kỷ luật và làm làm lao động để qua ngày tháng Học Tập. dù không biết thời hạn ở Tù Cải Tạo là bao lâu.

V/ KẾT QUẢ CỦA CHÍNH SÁCH HỌC TẬP CẢI TẠO:

Chính sách Học Tập Cải Tạo của cộng sản có những kết quả trực tiếp và gián tiếp.

A/ Kết quả trực tiếp:

a/ Bỏ tù hàng trăm ngàn Quân, Cán, Chính của Chế độ Việt nam Cộng Hòa cũ, để ngăn ngừa sự chống đối chính quyền Cộng Sản.

b/ Trả thù được những người trước đây, trong chiến tranh đã chống đối và gây thiệt hại cho Đảng Cộng Sản Việt Nam. Họ chỉ dùng đày ải và giết hại để thỏa mãn Hận Thù và không có Tình Thương giữa những người cùng giòng giống.

c/ Tiếp tục lừa dối nhân dân trước đây đã hiểu lầm mà giúp đỡ hay theo Cộng Sản, chống đối với Chế độ Việt Nam Cộng Hòa. Cộng sản đã nêu gương cho họ thấy nhờ giúp đỡ Cộng

Sản trước đây mà nay họ đã không bị tù đầy, không bị phá hoại gia đình, không bị đối xử bất công mà trái lại còn được ưu đãi, nâng đỡ. Cộng sản tiếp tục thành công trong việc lừa dối những người theo ủng hộ, giúp đỡ họ.

B/ Kết quả gián tiếp:

Đảng Cộng Sản đã phơi bày sự thật là những điều sai lầm của họ, không những đối với những người Học Tập Cải Tạo mà còn đối với cả toàn dân Bắc cũng như Nam:

a/ Gây thù hận và khổ đau chết chóc đối với chinh những người đồng bào, cùng dân tộc giống nòi với họ.

Đây là sự thể hiện sai lầm của chính sách giai cấp đấu tranh của Đảng Cộng Sản, chỉ có Thù hay là Bạn. Hề không Bạn là Thù. Không có tình đồng bào, ruột thịt, không có tình chủng tộc, giống nòi, không có lòng nhân đạo, chỉ có bạo tàn và giết chóc.

b/ Thể hiện chính sách sai lầm Tam Vô của Đảng Cộng Sản Việt Nam: Vô Tổ Quốc, Vô Gia đình và vô Tôn Giáo.

c/ Phân Biệt Đối Xử đối với gia đình và con cái Quân, Cán, Chính chế độ Việt Nam Cộng Hòa làm cho dân chúng không hợp tác với chế độ, làm cho chế độ yếu kém dần, nước nhà và dân chúng nghèo khó thêm. Dân chúng toàn quốc càng thêm oán ghét Đảng Cộng Sản Việt Nam.

d/ Chánh sách Học Tập Cải Tạo giúp cho Cải Tạo Viên hiểu tường tận thêm chính sách sai lầm, lừa bịp, dối trá, không có Tự Do, Dân Chủ, Công Bằng và Bác Ái đối Đảng Cộng Sản Việt Nam.

C/ KẾT QUẢ HỌC TẬP CẢI TẠO ĐỐI VỚI TỔ MƯỜI NGƯỜI

Sau gần một năm bị giam giữ, mười người trong Tổ, đều là Kỹ Sư Công Chánh trong chế độ Việt Nam Cộng Hòa, đều lần lượt được phóng thích. Sau khi được phóng thích, họ bị mất quyền công dân và phải sống dưới sự quản chế của chính quyền địa phương trong một quãng thời gian từ sáu tháng đến nhiều năm mới được chính quyền địa phương trả lại quyền công dân. Tuy nhiên, tất cả mười người đều được tạm tuyển dụng trở lại với tư cách chuyên

viên để làm việc với chế độ mới trong phạm vi chuyên môn, nghề nghiệp.

Nhờ sự hiểu biết chính sách dối trá của chính quyền Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa và Đảng Cộng Sản Việt Nam, tất cả mười người được trả lại tự do đều, bằng cách này hay cách khác, trốn thoát khỏi Chế Độ Cộng Sản và ra đi tìm tự do ở những nước tư bản, chấp nhận hy sinh cả tánh mạng trong lúc vượt biên.

Điều này, nói lên sự sai lầm đối xử, chính sách trả thù, chính sách độc tài, mất tự do, không công bằng, phân chia giai cấp của Đảng Cộng sản Việt Nam, đã làm mất mát tài năng đất nước và đưa đất nước vào con đường lạc hậu, nghèo nàn, so với các nước lân bang cùng hoàn cảnh.

VI/ KẾT LUẬN:

Tổ mười người là những Kỹ Sư Công Chánh của chế độ Việt Nam Cộng Hòa. Trong thâm tâm, khi theo học một nghề chuyên môn, họ đã có tấm lòng muốn đem sở học của mình, phụng sự một ngành khoa học kỹ thuật, để góp công sức mở mang xứ sở. Đang trên đường phục vụ đất nước nửa chừng, miền Nam Việt Nam bị thua Miền Bắc Việt Nam. Trong tấm lòng ngay và thành thật của một Kỹ Sư chuyên nghiệp, họ nghĩ rằng, sau khi Học Tập Cải Tạo xong, họ sẽ tiếp tục phục vụ mở mang đất nước.

Nhưng qua những bài học, kỷ luật, cách đối xử của cán bộ và chính sách của Chính Quyền Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, họ thấy là đã bị lừa gạt. Thông cáo đi Học Tập Cải Tạo là do chính sách khoan hồng: nhưng không có “khoan hồng” chút nào. Đó là chính sách trả thù, lừa gạt. Học Tập Cải Tạo là một trại Tù khắc khe, hành hạ qua lao động chân tay và qua ăn uống thiếu dinh dưỡng và nơi ở thiếu vệ sinh. Ngoài ra, Học Tập Cải Tạo, trong thời gian không hạn định là một Án Khổ Sai vô cùng nặng nề và vô nhân đạo về phương diện tâm lý.

Chính quyền Cộng sản đã dối trá và trả thù Quân cán Chính Việt Nam Cộng Hòa. Ngày trình diện Học Tập Cải Tạo, họ gọi là NGÀY BỊ BẮT. Sự thật là tất cả những người Quân, Cán, Chính trong trại Học Tập Cải Tạo đã

không bị bắt, mà họ đã tự nguyện trình diện Học Tập Cải Tạo theo, thông cáo “khoan hồng” của chính phủ Cộng Hòa miền Nam Việt Nam. Ngày được tha trở về họ gọi là: NGÀY PHÓNG THÍCH. Trong giấy phóng thích, họ buộc người được tha phải trình diện với Chính quyền địa phương Quận Chế trong thời gian không biết bao lâu, và đồng thời trong thời gian bị quản chế này họ bị mất quyền công dân, một hình phạt vô cùng ác độc của Đảng Cộng Sản Việt Nam.

Khi được tha về thì gia đình họ đã xuống cấp hoàn toàn vì sự đối xử không công bằng của chính quyền địa phương qua công ăn việc làm, sự học hành con cái, qua các chính sách kỳ thị gia đình người có chồng đi học tập cải tạo.

Ngay bản thân người Học Tập Cải Tạo được trả về nguyên quán, sau thời gian bị quản chế và được trả lại quyền công dân, họ cũng bị kỳ thị trong công việc làm ăn, nghề nghiệp. Họ bị công an địa phương bí mật theo dõi, kiểm tra.

Từ những nhận xét thực tế đó, qua các nhận định về sự học tập, hiểu biết cách đối xử của cán bộ Quân giáo trong trại Cải Tạo, họ đã có quyết tâm là không thể nào sống với một chế độ độc tài, thiếu, công bằng, thiếu, tự do, dân chủ đối với Quân Cán, Chính, chế độ cũ.

Vì thế, họ đã quyết tâm hy sinh tất cả, dù cả mạng sống để tìm cách trốn thoát khỏi chế độ dã man, độc tài của Đảng Cộng Sản Việt Nam, tìm một đời sống có công bằng, tự do.

Trên đây là thành quả Cải Tạo của Tổ mười người: Tất cả mười người thuộc tổ Học Tập Cải Tạo đều trước sau, trốn thoát ra sống ở các nước Tự Do, không bằng cách này thì cách khác.



Tổ mười chỉ là một sự thật của một nhóm người trình diện Học Tập Cải Tạo trong trại Cải Tạo Long Thành. Nhìn chung toàn miền Nam Việt Nam với cả triệu Quân Cán Chính, Việt Nam Cộng Hòa, ai cũng trải qua cảnh thù hận, tù đầy. Thậm chí có hàng chục hay trăm ngàn người bị hãm hại giết chết bởi cán bộ quân giáo qua chính sách trả thù, ám muội của cán bộ của Đảng Cộng Sản Việt Nam.



Đây là một vết nhơ trong lịch sử Việt Nam dưới chế độ Cộng Sản. Mong rằng những thế hệ con cháu Việt Nam mai sau cần xem bài học xấu xa này của Đảng Cộng Sản Việt Nam mà tránh không vi phạm sai lầm.

Hà thúc Giảng
April 17, 2014

Ghi Chú: Hình ảnh được lấy từ Internet

Chuyện Phiếm:

Xăng có thể cạn, lớp có thể mòn, nhưng số máy, số khung sẽ không bao giờ thay đổi.

Lê Ngọc Phụng

Mấy hồi này, tình hình chính trị giữa VN và TQ rất căng thẳng. Hai bên đều phát ngôn những "lời khó nghe". Và đều nhân danh "nhân dân" Hậu quả sẽ như thế nào: TQ sẽ lại "cho VN một bài học" hay sẽ có một cuộc cách mạng "kiểu Indonesia năm 1965"? Kiểu gì thì cũng là thảm họa! Và "nhân dân" sẽ là người lãnh đủ.

Mà "nhân dân" là ai? Là tôi, là bạn, là những người dân nghèo khổ của quê nhà tôi Nam Định, là đồng bào ở Đồng Tháp Mười, chạy lụt mỗi mùa nước nổi, là người dân Trà Vinh Bến Tre mà phương tiện giao thông là bờ ruộng, là cầu khỉ, cũng là những người Hoa lương thiện, bạn tôi, bạn anh, đã từng chung một lớp học, chung một sở làm, chung một nhà tù! Các nhà lãnh đạo bảo rằng đây là ý chí nhân dân. Điều này nhiều khi sai sự thật. Người dân chỉ muốn an phận đủ ăn, đủ sức nuôi con, chứ nào muốn đưa con ra chỗ đầu sóng, ngọn gió! Phải nói thật đi, có bà mẹ nào muốn trở thành bà mẹ Anh Hùng có con liệt sĩ? Mẹ Việt Nam hay mẹ Trung Hoa đều không ham hư danh đó!

Vậy thì nói đến xứ sở nào, nên sáng suốt phân biệt "nhân dân" với "nhà cầm quyền". Tập đoàn Tập Cận Bình của Trung Cộng không thể nào là mong ước của người dân Trung Hoa. Mong ước ấy không phải là được tự do sinh con đẻ cái, là phục hồi những danh xưng, anh, chị, em, cô, dì, chú bác, cậu mợ, anh em con chú con bác con cô con cậu, con dì con già sao?

Mặc kệ nền kinh tế Trung Quốc có đứng thứ bét hay thứ nhất thế giới, hơn 30 triệu người Hoa hiện vẫn sống trong hang như thời tiền sử, không lẽ không mong ước có một cái nhà. Biển Đông đối với họ xa xôi quá, chỉ có bí thư và Chủ tịch là ở sát liền kề!

Báo chí của người Việt ở trong nước hay hải ngoại luôn luôn khoa trương: tí, chục tí Mỹ Kim kiều hối do khúc ruột ngàn dặm gửi về quê nhà. Những người dân quê Sóc Trang, Bến Tre có thấy tí lớn tí bé nào đâu? Họ chỉ mong có được khúc đường xi măng rộng 0,8M để khỏi lội bùn khi mùa mưa đến. Họ chỉ mong 4 nhà có một cái giếng có giá chỉ 150 Mỹ Kim, và nếu có phước, được một cây cầu bê tông rộng 1,4 - 1,6M, vừa để giắt xe đạp, giá 4 - 5 ngàn Mỹ Kim để thay cho cái cầu khỉ mà nhiều con em họ đã bỏ mạng khi trượt chân! Họ đang mong đoàn AHCC xuống khánh thành cây cầu mới do anh em AHCC quyên góp, khảo sát, thiết kế.

Bạn có thể bảo rằng Việt Nam thừa tiền để bỏ ra 4300 tỉ đồng (200 Triệu USD) làm "đường tâm linh" từ Hà Nội đến Ninh Bình để "nhân dân Thủ Đô" đi lễ chùa Bái Đính, thì cần chi đến những món tiền "lẽ tẻ" này của đám AHCC già nua? Nhân dân Thủ Đô khác với nhân dân nơi khỉ ho cò gáy. Người dân nghèo đâu giám có tiếng nói, mà nếu có nói, thì cũng chỉ xin được nhiều đó. Họ đâu dám suy bì với nhân dân thủ đô!

Nói rằng "đất nước còn khó khăn", họ vui lòng chờ đợi. Và khi đoàn AHCC về quê họ khảo sát, họ biết rằng ước nguyện muôn đời của họ sắp thành hiện thực! Nhiều con đường, nhiều cái cầu, nhiều cái giếng đã đem niềm vui khôn tả đến cho **người dân**. Hết địa phương này đến địa phương khác đạo đạt nguyện vọng. Với lòng hảo tâm của thân hữu (mà có người dặn rằng đừng nói tên họ ra kéo "bên ấy" người ta chửi là tiếp tay cho cộng sản), cùng sự tận tụy của những AHCC đã hết "thời oanh liệt", nhiều người dân "vùng sâu vùng xa" đã được hưởng những phút giây hạnh phúc. Họ đâu cần biết cộng sản hay quốc gia! Thời nào họ cũng chỉ là **dân đen**!

Những người dân đen ấy rất đáng thương. Họ là dân Việt, dân Khờ Me, dân Minh Hương, con cháu người Tàu từ thời Mạc Cửu. Đem chuyện cấp duồn, hay chuyện chiếm biển Đông để đặt lên đôi vai gầy còm từ bao đời nay của họ sao?

Những người có lương tri không nghĩ vậy. Họ sẵn lòng giúp đỡ người nghèo khổ không cần quan tâm người đó quốc tịch gì, dân tộc nào. Huống chi là **đồng bào** mình!

Có người nặc danh sẵn lòng giúp đỡ. Cũng có người nói thật là sợ bị chửi! Nhưng cũng có người nghi ngờ số tiền quyên góp của mình không tới tay người dân, nhất là dân nghèo.

Sự nghi ngờ đó là có cơ sở. Nếu gom dăm cái cầu "**lẻ tẻ**" chúng ta có thể làm một cầu kha khá có thể cho phép ô tô qua. Nhưng món tiền "lớn" này bắt buộc phải thông qua nhà cầm quyền địa phương, mà nhiều trường hợp có thể được địa phương đề nghị "**góp vốn**" nhưng để **địa phương làm**!

Dân "cầu cống" đâu có chịu. Và lại đâu có chuyện "**bòn nơi khổ rách dải nơi quần hồng**". Đã là dân nghèo thì làm gì có ô tô. Vậy thì cứ "**lẻ tẻ**" mà làm, vừa thiết thực, vừa đỡ mất công nhòm ngó.

Hôm nay uống cà phê với anh Thắng, anh Phùng (mới cùng bà xã Châu thị Phước từ Mỹ về), anh Sâm (ở Oklahoma về) và nhóm từ thiện: anh Liêm, anh Ba, anh Kiều, anh Đào, cô Loan và nhiều thân hữu khác (sau đó được vợ chồng Phùng đãi cơm), tôi được biết là mấy ngày tới "anh em ta" sẽ xuống khánh thành 4 cây cầu (nhí), 2 ở Bến Tre và 2 ở Trà Vinh.

Người ta bảo: "Ba cây" (mà phải chụm lại kia!) thành hòn núi cao. Dăm bảy cây lẻ tẻ chỉ đủ bóng mát cho những người bộ hành dưới cái nóng "thời cuộc".

Người bộ hành đang rất khát!

Chưa cần "hòn núi cao", chỉ cần nước!

Lòng từ thiện của anh em Công Chánh chính là những bi đông nước trao tận tay họ.

Xăng có thể cạn, lớp có thể mòn,...

Đến cuối đời anh em cũng không quên mình là dân công chánh!

Cám ơn tất cả các anh!

Lê Ngọc Phượng

.....

Thông tin về công tác từ thiện:

Trang thông tin điện tử huyện Trà Cú:

Xã Ngãi Xuyên, huyện Trà Cú vừa tổ chức Lễ khánh thành cầu Vàm Buôn.

Cầu Vàm Buôn bắt qua kênh nội đồng ấp Vàm Buôn có chiều dài 19,2 mét, chiều ngang 1,7 mét, tĩnh không 2,5 mét, tĩnh ngang 5 mét, được xây dựng bằng bê tông cốt thép với kinh phí gần 50 triệu đồng, do gia đình ái hữu công chánh Lê Văn Trương và thân hữu ở Canada tài trợ.

Cầu Vàm Buôn được xây dựng hoàn thành và đưa vào sử dụng giúp cho nhân dân ấp Vàm Buôn đi lại thuận lợi. Đây là cây cầu giao thông nông thôn thứ 3 do gia đình ái hữu công chánh Lê Văn Trương và thân hữu ở Canada hỗ trợ cho xã Ngãi Xuyên.

Cùng ngày, xã Ngãi Xuyên tổ chức Lễ khởi công xây dựng hai cây cầu giao thông nông thôn trên địa bàn ấp Xóm Chòi, gồm cầu Bưng Sen 4, chiều dài trên 23 mét, chiều ngang 1,7 mét; và cầu Xóm Ô có chiều dài gần 20 mét, chiều ngang 1,7; tổng kinh phí hai cây cầu trên hơn 132 triệu đồng, do nhóm Thiện nguyện Sơn Nam và Hội từ thiện Hopetoday tại thành phố Hồ Chí Minh tài trợ./.

Bản tin Việt Báo

Ngắm những cây cầu "đáng sợ nhất thế giới" rải khắp ĐBSCL



Hình ảnh

Xây cầu từ thiện Vàm Buôn 1 (Youtube) Cầu dài 19,2M rộng 1,7M, Kinh phí 2400 CAD

Xây cầu Từ thiện Bưng Sen 1 (Youtube)-Cầu dài 27M, rộng 1,6M, kinh phí 70 triệu VNĐ (3500 USD)

Xây cầu từ thiện Bưng Sen 2 (Nguyễn Thanh Liêm) Cầu dài 18M, rộng 2,2M, Kinh phí 700USD+2800CAD+3 triệu VNĐ (3500 USD)

Xây cầu từ thiện Bưng Sen 3 (Youtbe) Dài 30M, rộng 1,6M, kinh phí 85 triệu VNĐ



Khánh thành cầu Bung Sen 3



Trao học bổng cho học sinh nghèo trong lễ khánh thành



Thông cầu



Khánh thành cầu Vàm Buôn

.....
BPT: Theo đề nghị của AH Ái Văn, BPT ghi thêm đoạn viết sau đây của một anh Sinh Viên của Trường Đại Học Khoa Học Huế sau khi được đọc bài này:

Những cây cầu bê tông thay thế cho cầu khi ở Nam bộ giá 5.000 đến 6.000\$ là khá rẻ, kênh rạch khá rộng nên cầu cũng khá dài, tỉnh không cũng lớn để cho thuyền bè đi lại, nền đất lại yếu phải đóng cọc.

Vào dịp thập niên 50, vào dịp hè có đoàn sinh viên Sài Gòn nghỉ hè tình nguyện ra Huế và đã xây dựng qua hẻm Phú Thương mang tên "Cầu Cẩm thông" thay thế cầu tre đến nay vẫn còn tốt.

Sau này khi qua những vùng quê nghèo vừa khát khao về nguồn nước vừa bị khó khăn đi lại, có nơi chưa hề biết xe cộ là gì nên những cây cầu máng kết hợp giao thông (pont - canal) dài 50 đến 100m có móng bằng cọc BTCT cũng như rất nhiều cây cầu qua kênh đã được xây dựng mang lại niềm vui cho mọi người và qua đó cũng rất biết ơn công lao dạy dỗ quý Thầy Cô để có được những công trình như vậy vì đây hoàn toàn mang tính nhân văn.

Thăm pháo đài Paul & Peter và lâu đài Yusupov – St Petersburg

Từ Minh Tâm

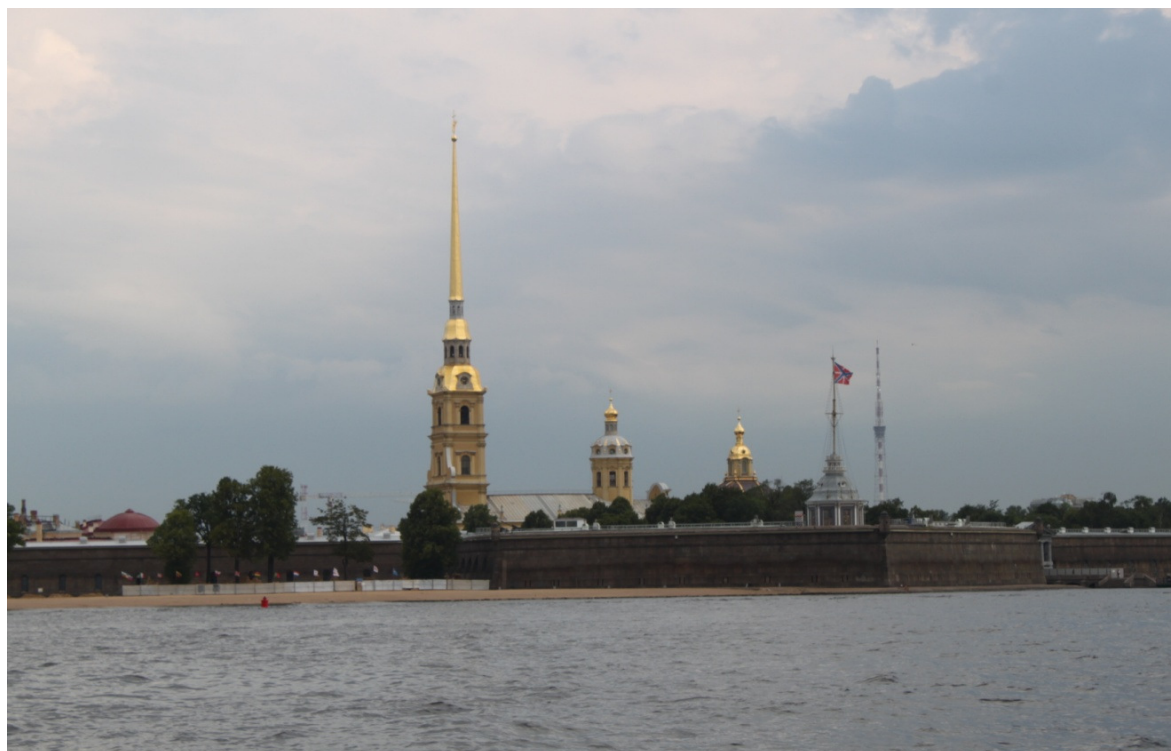
1. Thăm pháo đài và nhà thờ Paul & Peter:

Sau khi đi du thuyền trên sông Neva một vòng thì trời mưa lâm râm. Lúc 10:30, chúng tôi lên xe để được đưa đi thăm pháo đài và nhà thờ Paul & Peter. Khu này nằm trên một hòn đảo nhỏ ở gần cửa sông Neva. Peter Đại Đế là người đặt viên đá đầu tiên để xây dựng một khu đồn lũy nhằm chống lại sự tấn công của quân Thụy Điển. Lúc đầu đồn xây bằng đất và gỗ, sau này thay bằng tường gạch đá. Thế nhưng từ khi xây cất xong cho tới ngày nay, đồn lũy không bị ai tấn công hết mà trái lại khu này đã trở thành một nhà tù giam giữ những tù nhân chính trị. Đặc biệt trong số này có người con trưởng của Peter Đại Đế là Aleksei. Thái tử bị

tình nghi có âm mưu lật đổ vua cha nên bị giam và tra tấn đến chết ở đây.

Trong khu đồn lũy có một nhà thờ với tháp nhọn và cao nhất St. Petersburg (125 mét). Tháp này mạ vàng nên nổi bật và ở đâu trong thành phố cũng dễ dàng trông thấy. Bên trong nhà thờ trang trí rất trang nhã với những tranh tường màu xanh, vàng ... Trong nhà thờ có rất nhiều mộ.. Đây là nơi an nghỉ của hoàng gia Romanov từ thời Peter Đại Đế trở về sau. Đặc biệt, có một căn phòng nằm ở phía tay mặt. Đó là nơi để tro cốt của gia đình Nga Hoàng cuối cùng: Nikolai II. Câu chuyện gia đình này bị mưu sát cũng là đề tài được nhiều người tìm hiểu. Đại khái như sau:

Pháo đài và nhà thờ Paul & Peter bên dòng sông Neva



Nicholai II là vị Nga hoàng cuối cùng của nước Nga. Ông lên ngôi năm 1894. Nước Nga là một nước hùng mạnh nhưng trong thời gian ông trị vì đã lâm vào những cuộc khủng hoảng như vụ thảm sát năm 1905, cuộc chiến tranh với Đức và thế chiến thứ nhất... Năm 1917, cách mạng nổ ra, ông bị hạ bệ và bị giam lỏng tại cung điện Alexander ở khu làng Hoàng Gia (Pushkin), sau đó lại bị chuyển tới ngôi nhà Ipatiev tại Yekaterinburg. Đêm 16/7/1918, toàn bộ hoàng gia gồm bản thân Nicholai, hoàng hậu, các công chúa, hoàng tử, người hầu, bác sĩ, đầu bếp... đều bị những người Bolshevik bắn chết trong một căn phòng. Xác của họ bị đem ra một hầm mỏ cũ rồi cho nổ lựu đạn với ý định làm sập hầm mỏ nhưng không thành. Sau đó họ đem xác ra đồng trống, đổ acid lên rồi đốt. Do thiếu acid nên cũng không xong. Các xác chết được chất lên xe tải đem đi, nửa đường xe bị lún lầy. Các xác chết được chôn trong một huyệt cạn trong khu này. Năm 2008, một toà án ở Nga đã tuyên bố Nga Hoàng và gia đình đã bị giết một cách bất hợp pháp. Sau đó, người ta đã tìm được di hài của họ. Toàn bộ di hài được để trong một quan tài chung cho cả gia đình rồi đem về nhà thờ Paul và Peter cho họ an nghỉ ngàn thu ở đây.

Câu chuyện này còn thêm rắc rối khi có một người phụ nữ người Ba Lan tự nhận mình là công chúa út Anastasia của hoàng tộc, đã thoát chết trong vụ mưu sát này. Tuy nhiên các bằng chứng khoa học như DNA đã chứng tỏ công chúa Anastasia đã chết và người đàn bà này chỉ là một người giả mạo.

2. Thăm lâu đài Yusupov:

Sau khi thăm viếng khu pháo đài và nhà thờ Peter & Paul, chúng tôi ra xe để đi xem một kiến trúc tuyệt đẹp là lâu đài Yuoupov. Trước cách mạng Bolshevik, gia đình Yusupov là một đại đại gia ở Nga. Họ sở hữu 4 lâu đài ở St

Petersburg, 3 lâu đài ở Moscow, 37 khu dinh thự ở khắp nước Nga. Họ có nhà máy, mỏ than, mỏ sắt, mỏ dầu ... Mỏ dầu của họ ở Caspien có chiều dài 200 dặm dọc bờ biển. Dầu ở đó nhiều vô số, khai thác hoài không bao giờ hết!! Tài sản của dòng họ này lúc đó khoảng 500 triệu đô la (không biết tương đương với giá trị bây giờ là bao nhiêu, nhưng chắc chắn phải hàng chục, thậm chí hàng trăm tỉ đô la).

Lâu đài mà chúng tôi thăm viếng nằm bên bờ sông Moika. Ngoài sự đẹp đẽ, nơi đây còn là hiện trường của một vụ mưu sát một nhân vật kỳ lạ của thời Nga Hoàng đó là Rasputine. Do đó, cô Svetlana kể cho chúng tôi nghe về câu chuyện đó trước khi vào thăm lâu đài.

Câu chuyện kỳ lạ về nhân vật Rasputin:

Đầu thế kỷ thứ 20, Nga Hoàng Nicolas II và hoàng hậu Aleksandra có 4 công chúa mà không có hoàng tử để nối ngôi. Đến năm 1904, hoàng hậu sinh được một hoàng nam là thái tử Aleksei Nikolayevich. Bất hạnh thay, thái tử mắc chứng bệnh máu không đông. Mỗi khi bị chảy máu dù chỉ là một vết thương nhỏ thì máu cứ chảy mãi không đông lại được như người bình thường. Đây là chứng bệnh di truyền từ đời bà cố của thái tử. Các bác sĩ thời đó đều bó tay trước căn bệnh quái ác này. Gia đình hoàng gia rất lo lắng và tìm kiếm mọi cách để có thể trị được căn bệnh kỳ lạ này. Năm 1908, khi thái tử được 4 tuổi và bị chảy máu, hoàng gia lại cuống cuống tìm người trị bệnh. Các bác sĩ giỏi nhứt nước đều bó tay thì chỉ có cách cầu đến các nhân vật hay các hiện tượng thần bí mà thôi. Và hoàng gia đã triệu Rasputin đến để giúp thái tử cầm máu.

Rasputin là ai và có khả năng gì mà hoàng gia lại cầu đến ông ta?

Không ai biết rõ căn cước của con người này. Họ chỉ biết ông sinh ra ở Tây Bá Lợi Á (Siberia) khoảng năm 1864 hay 1865 trong một gia đình nông dân. Trong cuộc đời, ông đã đi tu khoảng 3 năm trong một tu viện nhưng cũng có gia đình và có 3 đứa con. Ông đã vân du ra nước ngoài như Hy Lạp, Jerusalem ... và định cư ở Petrograd (St. Petersburg) khoảng năm 1903. Từ đó ông tuyên bố mình có khả năng siêu phàm, được ơn trên ban cho quyền năng chữa bệnh và tiên đoán tương lai.

Khi được triệu vào cung giúp chữa bệnh cho thái tử, Rasputin đã chứng tỏ khả năng của mình. Ông đã chữa thể nào thì không ai biết, có thể cầu khẩn chính là loại “thuốc” duy nhất mà ông đã Rasputin đã có. Có người nói ông trị bệnh bằng thôi miên nhưng không có bằng chứng rằng ông có khả năng này. Bằng cách nào không quan trọng, chỉ cần thái tử hết chảy máu thì ông đã được hoàng gia (nhất là hoàng hậu Aleksandra) tin tưởng một cách mù quáng.

Rasputin đã trở nên một người tín cẩn và là cổ vắn thân cận nhất của hoàng hậu. Mỗi lần thái tử bị chảy máu là ông lại được mời vào cầu nguyện cho hết bệnh. Gia đình Nga hoàng gọi Rasputin là *thánh sống, người của hoàng gia, tiên tri của thượng đế...* Trong khi Nga Hoàng cầm quân ra trận thì Rasputin ra vào cung cấm, tạo vây cánh tham nhũng, lũng đoạn chánh quyền, làm cho chánh phủ thiếu hiệu quả, kinh tế lụn bại... Điều này cộng với tư cách thiếu đứng đắn như mê rượu, dâm dăng và gốc gác bần hàn của ông làm cho giới quý tộc khó chịu. Đối với họ, Rasputin là một tên dâm tặc, một con quỷ dữ sẽ làm cho nước Nga suy đồi. Nhiều người trong số những quý tộc đã tìm cách loại bỏ ông ta. Trong số đó có hoàng thân Yusupov. Ông này là chồng của một người cháu gái của Nga Hoàng. Ông là người thừa kế sự giàu có của một dòng họ lớn và đang ở trong một lâu đài ở Petrograd (St. Peterbourg).

Không ưa Rasputin vì những hành vi của hắn nên hoàng thân Yusupov cùng với 4 người khác đã tổ chức tiếp cận và mưu sát Rasputin.

Cuộc mưu sát Rasputin nhiều ly kỳ của hoàng thân Yusupov:

Rasputin hình như cũng linh cảm là có nhiều người ghét mình nên lúc nào cũng nói rằng: “Tôi sắp bị giết, nhưng nếu có chết thì chỉ một thời gian sau hoàng gia Romanov cũng tiêu vong”.

Trong khi đó, Yusupov tìm cách làm quen và chơi thân với Rasputin. Một đêm nọ, ông dụ Rasputin về nhà mình khi nói dối rằng vợ của ông ta thích Rasputin và muốn gặp mặt ông để nói chuyện. Trong khi đó, những người bạn đã chuẩn bị kế hoạch sẵn sàng hành động.

Rasputin mắc bẫy, đi theo Yusupov về lâu đài khoảng hơn nửa đêm. Ở đây ông ta được mời ăn một cái bánh ngọt và uống rượu. Cái bánh này đã được một bác sĩ bỏ chất độc cyanur với liều lượng có thể giết chết 5 người trong nháy mắt. Thế mà sau khi ăn xong, Yusupov chờ mãi, chờ mãi gần 2 giờ sau vẫn không thấy Rasputin bị hề hấn gì. Phải tìm cách khác. Yusupov lên lầu đem xuống một cây súng dẫu sau lưng. Khi Rasputin đang ngắm nhìn các đồ vật thì Yusupov bắn ngay. Rasputin té nằm dài trên sàn nhà, dãy dụa đôi chút rồi nằm im. Cả bọn 5 người kéo nhau lên lầu chờ ông chết hẳn để đem phi tang. Một tiếng sau, một người xuống hầm xem lại xác Rasputin thì thấy nó còn ấm và đôi mắt còn nhấp nháy. Hắn vẫn còn sống!

Rasputin chồm dậy và lao vào bóp cổ Yusupov. Sau đó hắn chạy ra khỏi nhà. Những kẻ sát nhân chạy theo bắn thêm mấy phát súng nữa. Rasputin ngã xuống. Cả đám nhào tới, kéo xác Rasputin vào nhà. Họ lấy dây buộc chặt tay

chân Rasputin và quần ông ta bằng một bộ đồ dày và nặng. Lúc gần sáng, họ đem xác Rasputin ra xe chở đi tới một địa điểm bên dòng sông Neva và quăng ông ta xuống dòng nước lạnh giá.

Ba ngày sau, cảnh sát tìm thấy tử thi nổi lên ở một lỗ băng với tư thế hai tay bị đông cứng khi cố ngoi lên. Điều này cho thấy Rasputin vẫn chưa chết khi bị quăng xuống sông và đã cởi được dây trói trước khi thật sự chết cứng.

Vụ việc được cảnh sát điều tra, nhưng hoàng gia xử nhẹ. Hoàng thân Yussupov và một đồng phạm bị gởi ra mặt trận nhưng sau này đều sống sót.

Ba tháng sau, Nga hoàng Nicolas II bị buộc thoái vị và một năm sau toàn bộ hoàng gia đều bị giết chết. Phải chăng lời nguyền của Rasputin đã ứng nghiệm?

Riêng xác chết của Rasputin được đem chôn trong nghĩa địa của hoàng gia. Sau cách mạng, công nhân đào mộ lấy xác đem đốt. Khi lửa cháy, thi thể Rasputin co quắp, giật nảy lên khiến người xem phao tin đồn rằng Rasputin đã thành quỷ dữ và muốn sống lại.

Huyền thoại về Rasputin và công chúa Anastasha của hoàng gia nước Nga đã được các nhà làm phim Hollywood khai thác và sản xuất thành một cuốn phim rất ăn khách.

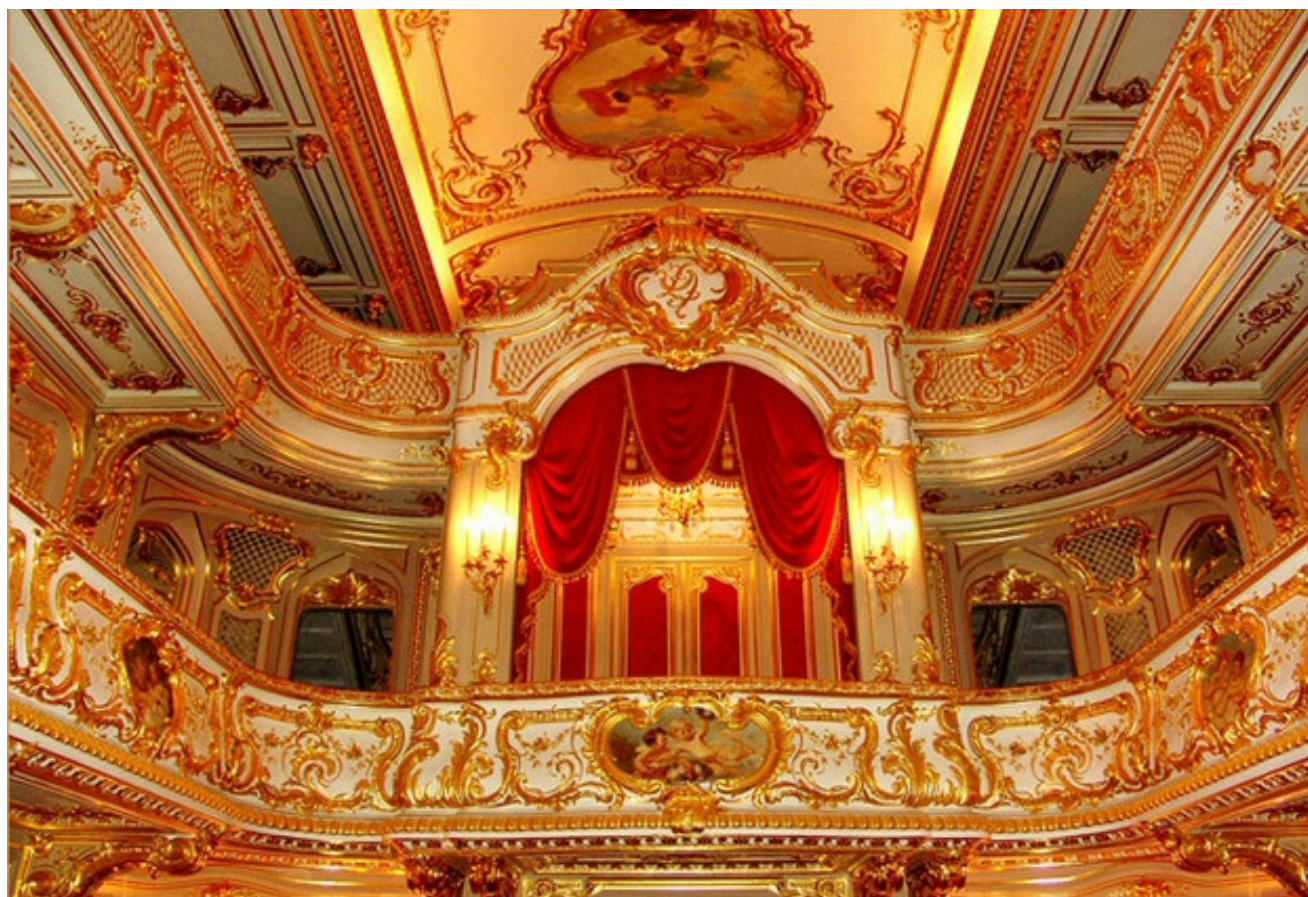
Lâu đài Yusupov là một lâu đài màu vàng to lớn nằm dọc bờ sông Moika. Muốn xem bên trong du khách phải mua vé và người ta hẹn giờ để vào. Hàng ngày còn có vài tua với người hướng dẫn nói tiếng Nga. Tua nói tiếng Anh cũng có nhưng phải gọi trước.

Đầu tiên, cô Svetlana dẫn chúng tôi xuống hầm để xem hai căn phòng. Một là phòng mà những người mưu sát đang ngồi bàn tính và một căn phòng bên dưới nơi Raputine bị bắn. Trong hai phòng này có tượng bằng sáp của những người trong cuộc.

Tiếp theo, chúng tôi trở ra phòng tiếp tân, và lên lầu để xem phần chính là các phòng của lâu đài. Ở chân cầu thang có người bán vé chụp hình. Ai muốn chụp hình hay quay phim thì phải trả thêm tiền mua vé. Giá vé chỉ vài đô la mà thôi nên nếu bạn có tới đây thì nên mua vé để có thể chụp hình.

Từ cầu thang, chúng tôi lên lầu sau đó đi thăm rất nhiều phòng trong lâu đài. Những phòng này được trang hoàng rất mỹ lệ, hào nhoáng không thua các lâu đài hoàng gia mà chúng tôi đã từng thăm viếng. Nữ chủ nhân là cháu của Nga Hoàng nên nhà vua và hoàng tộc thường tới đây vui chơi và giải trí. Các phòng ở đây đều được những kiến trúc sư tài giỏi thực hiện mà chủ nhân cũng không tiếc tiền miễn đẹp là được. Bàn ghế đa số được khảm đá trên mặt với những chi tiết thật nhỏ nếu không chú ý bạn sẽ không biết đó là tranh khảm. Ở đây có tranh của các họa sĩ nổi tiếng, các tượng điêu khắc, các bình hoa đẹp đẽ, những tủ quần áo, tủ giày, đèn trần ... Món nào cũng đẹp và giá trị. Có một căn phòng trang trí theo kiểu Hồi Giáo, giống như cung điện Granada ở Tây Ban Nha. Ông tổ của gia đình này là một người theo đạo Hồi, gốc từ miền Trung Á lên.

Đẹp nhất là một rạp hát nhỏ trong lâu đài. Rạp này chỉ như một hội trường cỡ trung bình. Sức chứa chừng 100-150 người. Tuy nhiên sự trang trí thì rất lộng lẫy. Xung quanh tường có các điêu khắc gỗ mạ vàng. Lầu hai có một căn phòng dành riêng cho Nga Hoàng mỗi khi ông đến xem mua ballet, hát opera ... Căn phòng này rất sang trọng và tuyệt đẹp.



Rạp hát gia đình nhưng trang trí rất hoa lệ bên trong lâu đài Yusupov

Gia đình này có một thư viện chứa nhiều sách. Mấy chục năm sau khi tiếp quản, người ta mới khám phá ra sau một kệ sách là một căn phòng bí mật. Mở cửa căn phòng này thì chỉ thấy có vài chục bức thư của nhà thơ Pushkin và chủ nhân Yusupov.

Một ngày trước khi cách mạng Bolsevic nổ ra năm 1917, chủ nhân Yusupov đã kịp về lâu đài, ông lấy đi vài bức tranh và một số tài sản quý giá của mình. Gia đình ông ta lưu vong qua Anh rồi định cư ở Pháp. Sau này ông ta có viết hồi ký về cuộc mưu sát Rasputine nên người ta mới biết sự kiện này.

Sau năm 1917, lâu đài bị nhà nước cộng sản tịch thu. May mắn thay, nhà nước lại giao lâu đài cho Hội Đồng Giáo Dục quản lý. Họ biết cách giữ gìn và ngày nay đã trở thành một bảo tàng để chúng ta có thể vào thăm một nơi tuyệt đẹp.

Từ Minh Tâm
(6/2014)

Đạo Phật

Khánh Tông

Người Việt mình khi được hỏi là theo đạo nào thì đa số trả lời theo đạo Phật. Nhưng khi được hỏi đạo Phật có phải là tôn giáo hay không, tu theo đạo Phật có ý nghĩa như thế nào, tu theo đạo Phật có chứng, có đắc hay không, thì một số người lại lúng túng không biết trả lời sao cho ngắn gọn, dễ hiểu.

Bài viết này có mục đích gợi ý để có thể trả lời các câu hỏi nói trên mà không phải ngỡ ngàng, bối rối. Ngoài ra để tránh ngộ nhận, người viết xin được nói rõ mình không phải là cư sĩ tu tại gia. Hiện tại người viết không ăn chay, nhà không có bàn thờ Phật nên không tụng kinh, niệm Phật hằng ngày, một năm đi chùa, lễ Phật, cúng dường Tam Bảo chỉ có 2 lần vào dịp Lễ Phật Đản và Lễ Vu Lan. Tuy nhiên nói rằng người viết không tu cũng không đúng, bởi vì những gì học hỏi được, hoặc do đến chùa nghe quý Thầy giảng dạy khi nhà còn ở gần chùa hoặc tự học ở nhà như hiện nay, người viết vẫn cố gắng đem áp dụng vào cuộc sống hằng ngày. Bây giờ xin vào đề tài chính.

Đạo Phật có phải là tôn giáo hay không?

Đức Phật tùy bệnh mà cho thuốc, tùy căn cơ của người nghe mà nói pháp. Tương tự như vậy, tùy căn cơ của người hỏi mà câu hỏi đạo Phật có phải là tôn giáo hay không có thể trả lời bằng 2 cách khác nhau.

Cách thứ nhất:

Đạo Phật không những là một tôn giáo mà còn là một tôn giáo lớn, đứng vào hàng thứ 4 trên thế giới với trên 300 triệu tín đồ. Giáo chủ của đạo Phật là Đức Phật Thích Ca.

Như vậy đạo Phật cũng giống như những đạo khác, thí dụ đạo Công Giáo La Mã (Roman Catholic) với giáo chủ là Đức Chúa Trời.

Giải thích đạo Phật như trên thì giản dị, dễ hiểu, nhất là trong trường hợp người hỏi lại theo đạo khác.

Cách thứ hai:

Đức Phật Thích Ca trong suốt 45 năm hành đạo, thuyết pháp luôn luôn nói rằng mình chỉ là một bậc Đạo Sư, một người Thầy chỉ đường, chứ không phải là giáo chủ sáng lập ra đạo Phật. Như vậy đạo Phật không có giáo chủ, không có người sáng lập để tôn thờ, để nghe lời

giáo huấn. Đạo Phật vừa không tôn, không có người để tôn thờ, vừa không giáo, không có người để nghe lời giáo huấn. Như vậy đạo Phật không phải là tôn giáo.

Ngoài ra Đức Phật Thích Ca khi giảng đạo, thuyết pháp còn nói rằng tất cả chúng sanh đều có Phật tánh. Chỉ cần phá bỏ được vô minh, si mê để kiến tánh thì thành Phật. Mà Phật là Vô

Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, nên không có vị Phật nào trên vị Phật nào, thì làm gì có vị Phật nào là giáo chủ.

Chính những điều này làm đạo Phật khác hẳn với các đạo khác.

Tu theo đạo Phật có ý nghĩa ra sao?

Tương tự như trên, tùy căn cơ của mỗi người, mà câu hỏi tu theo đạo Phật có ý nghĩa ra sao có thể giải nghĩa bằng 2 cách khác nhau.



Cách thứ nhất:

Tu là ăn chay; tụng kinh, niệm Phật hằng ngày; siêng năng đi chùa, lễ Phật, cúng dường Tam Bảo.

Đạo là tôn giáo.

Phật là Đức Phật Thích Ca.

Như vậy tu theo đạo Phật có nghĩa là ăn chay, tụng kinh, niệm Phật, đi chùa lễ Phật, cúng dường Tam Bảo và theo tôn giáo mà giáo chủ là Đức Phật Thích Ca.



Hiểu tu theo đạo Phật là như trên và thực hành được tất cả các điều nói trên thì rất tốt, rất quý, rất đáng làm. Bởi vì:

Ăn chay thì giảm nghiệp sát sanh.

Niệm Phật, lễ Phật là thực hành Sự Quy Y Phật tức trở về nương tựa nơi Phật ở bên ngoài.

Tụng kinh là thực hành Sự Quy Y Pháp tức trở về nương tựa nơi chánh Pháp ở bên ngoài.

Cúng dường Tam Bảo trong đó có cúng dường chư Tăng là thực hành Sự Quy Y Tăng tức trở về nương tựa nơi Tăng già ở bên ngoài.

Tất cả đều là chánh Pháp. Do đó nếu đang thực hành những điều này thì càng nên cố gắng tiếp tục thực hành.

Cách thứ hai:

Tu là tiếng Hán Việt có nghĩa là sửa đổi, sửa xấu thành tốt, sửa dở thành hay. Thí dụ tu thân là sửa đổi bản thân cho tốt đẹp hơn.

Đạo cũng là tiếng Hán Việt có nghĩa là con đường. Thí dụ phi đạo là con đường dùng để bay, được máy bay sử dụng trong việc cất cánh và hạ cánh.

Phật là do người Việt nói gọn. Nói cho đầy đủ là Phật-đà hay Bụt-đà (Buddha), dịch âm từ tiếng Phạn, dịch nghĩa là Người Giác Ngộ.

Như vậy tu theo đạo Phật có nghĩa là sửa đổi để theo con đường dẫn đến Giác Ngộ.



Sửa đổi như thế nào thì tùy thuộc Tông phái mình theo, pháp môn mình tu. Điều này nằm ngoài phạm vi bài viết ngắn gọn này, nên xin không bàn đến.

Tu theo đạo Phật có chứng, có đắc hay không?

Tùy thuộc Tông phái mình theo, pháp môn mình tu mà tu theo đạo Phật có chứng, có đắc hay không.

Xin kể ra một vài pháp môn chính.

Tu theo pháp môn Tứ Diệu Đế đến rốt ráo thì đắc quả vị Thanh Văn Bồ Đề còn gọi là Tiểu Thừa.

Tu theo pháp môn Thập Nhị Nhân Duyên đến rốt ráo thì đắc quả vị Duyên Giác Bồ Đề còn gọi là Trung Thừa.



Tu theo pháp môn Lục Độ Ba La Mật đến rốt ráo thì đắc quả vị Bồ Tát Bồ Đề còn gọi là Đại Thừa.

Tu theo pháp môn Thiền đến rốt ráo thì không đắc bất cứ quả vị nào. Bởi vì cứu cánh của Thiền không phải là Niết bàn, cũng không phải là quả vị Vô Thượng Bồ Đề, mà cứu cánh của Thiền là ngộ Không.

Khi ngộ Không thì thấy được tánh Giác của mình, thấy được tâm Chân như của mình, thấy được Bản lai diện mục của mình, thấy được Trí huệ Bát nhã của mình.

Khi ngộ Không thì thấy phàm tức là Phật, Phật tức là phàm. Khi ngộ Không thì thấy cõi Thế gian, cõi Cực lạc, cõi Niết bàn đều là cõi Không.



Tóm lại khi ngộ Không thì thân là thân phàm, ở cõi Thế gian, thân này vô thường, có sanh có diệt, còn tâm là tâm Phật, ở cõi Niết bàn, tâm này hằng có, không sanh không diệt.

Cho nên tu theo pháp môn Thiền đến rốt ráo thì tự bản thân người tu Thiền nhận thấy rằng mình không chứng, không đắc gì hết. Nhưng người ngoài nhìn vào lại thấy rằng họ chứng tất cả và đắc tất cả.

Nhân đây, xin được nói sơ qua về cõi Cực lạc để cho trọn ý nghĩa của bài viết.

Nếu dùng Trí huệ Bát nhã để soi hay dùng Thiền Tông để giải thích thì cõi Cực lạc là cõi:

Không ăn, vì ở cõi Cực lạc không gạo, không khoai, không rau, không đậu, không trái cây, không thịt cá.

Không mặc, vì không vải, không quần, không áo.

Không nhà, vì không gỗ, không gạch, không cát, không xi-măng, không đá, không thép, không thầy, không thợ.

Không hạ tầng cơ sở, vì không đường xá, không cầu cống, không điện, không gas, không nước, không điện thoại, không internet, không trường học, không bệnh viện, không chợ búa.

Tóm lại cõi Cực lạc là cõi Không. Chỉ những người đã ngộ Không mới ở cõi này.

Viết đến đây nhân duyên cũng vừa cạn. Xin ngưng bút tại đây.

Melbourne, tháng 6 năm 2014

BPT: Hình ảnh minh họa lấy từ Internet.



Nói Với Con

Người viết: Võ thị Xuyên (bà Huỳnh Mộng Tuyên)

Ngày tôi bước vào tuổi 60 mười, cái tuổi của "lục tuần nhĩ thuận", ngồi trước cái bánh sinh nhật, mà con gái đã thức dậy từ khi mặt trời còn ngủ say, để kịp hoàn thành trước 8 giờ, cái giờ mà cách đây 60 năm, tôi được sanh ra ở một thành phố sương mù.

Hạnh phúc ở đây không phải vì miếng bánh ngọt lịm trong miệng, mà là sự quan tâm chân tình của các con. đối với mẹ.

Nhìn gương mặt buồn buồn của con gái, tôi đoán được nỗi lo lắng của con khi thấy mẹ tóc đã ngả màu muối nhiều hơn màu tiêu. Da mặt cũng đã lấm tấm những nốt đồi mồi nâu nâu, mắt không còn tinh anh lạnh lẽo như xưa. Nhưng lúc đó tôi vui lắm, nhìn quanh thấy toàn màu hồng ấm áp, trong lòng niềm vui rộn ràng, hân hoan và quên rằng mình đã bước vào tuổi hoàng hôn. Thấy tôi tươi vui, con gái hỏi tôi:

"Ngày hôm nay là ngày đẹp và hạnh phúc nhất của má phải không?"

"Ồ không" - tôi đáp - cặp mắt con tôi tròn xoe kinh ngạc.

Tôi bắt đầu nói từ tốn:

"Ngày đẹp và hạnh phúc nhất của đời mẹ là ngày được ông bà ngoại nắm tay dẫn đến trường lần đầu tiên trong đời, tung tăng với chiếc áo đầm màu trắng điểm bông hồng lá xanh.

Khi má ra trường đi làm có tháng lương đầu tiên đem về đưa cho bà ngoại cũng là ngày đẹp và hạnh phúc nhất của má.

Ngày đẹp và hạnh phúc nhất của má là ngày gặp ba và ngày cảm nhận được tình yêu đầu đời.

Đến một ngày nọ, khi Đà Lạt bắt đầu có những hoa anh đào nở rộ, là lúc con chào đời, mẹ tròn con vuông trong sự hân hoan chờ đợi. Đó cũng là ngày đẹp và hạnh phúc nhất của má.

Năm 1975, sau một tháng dài đằng đẳng không nhận được tức gì của ba, khi ba còn lênhên ngoài biển khơi. Ngày đẹp và hạnh phúc nhất cũng đến với má, khi nhìn thấy ba con bơ phờ lão đảo bước vào nhà với những giọt nước mắt sung sướng.

Đón ông ngoại từ trong trại tù ra, đáng ông bước đi xiêu vẹo, đeo trên vai chiếc túi mỏng te, mà tưởng chừng như nặng lắm. Thấy má, ông ngoại con nở nụ cười méo mó trên gương mặt nhăn nheo khổ sở sau bao nhiêu năm tù tội vô lý. Má xót xa lắm, nhưng cũng là ngày đẹp và hạnh phúc nhất của má thấy con ạ.

Có một chiều mưa tầm tã, xuân đã chuyển sang hè, cái nóng bức được hạ bớt trong cơn mưa đầu mùa, trong gió của má đựng một con gà quay thơm lừng, cho bữa ăn chiều. Đó là tiền lời bán được của ngày đầu tiên khi mẹ bước ra chợ đời, sau những tháng ngày đổi thay điêu linh của cả một đất nước. Ngày ấy cũng là ngày đẹp và hạnh phúc nhất.

Rồi thời gian lặng lẽ trôi qua chậm chạp, như những bước chân chiều về, khi tan buổi chợ. Cho tới một ngày vợ chồng con đón ba má ở phi trường Los Angeles của xứ cờ Hoa. Đó cũng là ngày đẹp và hạnh phúc nhất của má.

Cho đến bây giờ, mỗi sáng thức dậy, nghe tiếng nói của người bạn đời, biết được sức khỏe vẫn bình thường, nụ cười vẫn nở trên môi, vậy là những ngày ấy, là ngày đẹp và hạnh phúc nhất cuộc đời của má rồi.

Hôm nay ngồi đây khi tuổi xế chiều đã đến, má luôn nghiệm một điều rằng, cuộc sống quanh ta luôn xao động, nhưng cuộc đời 'ôi thật là dễ thương'. - / -

BPT: Hình từ Internet.



Tiền An Sinh Xã Hội

và Quyền Lợi của Người Phôi Ngẫu

Văn Minh



Tựa: Người viết không có tham vọng trình bày đầy đủ các chi tiết về Tiền An Sinh Xã Hội (ASXH) và các Quyền lợi của người phôi ngẫu của các workers (người đi làm) tại Hoa Kỳ, mà chỉ muốn giải đáp một số thắc mắc thường gặp trong các bạn bè chúng ta ở tuổi về hưu. Những chi tiết sau đây chỉ có giá trị thông tin, muốn tìm hiểu đầy đủ, chính xác và hợp pháp hơn, xin vào trang Web của sở ASXH: <http://www.ssa.gov/> hoặc đến thẳng Sở Xã Hội địa phương.

Thông thường, worker có được **tối thiểu 40 tín chỉ**, khi tới tuổi về hưu sẽ được hưởng quyền lợi ASXH. Trong năm 2014 nếu kiếm được \$1200 (số tiền này tăng thêm chút ít hàng năm) sẽ được **1 tín chỉ**, và **tối đa chỉ được 4 tín chỉ mỗi năm**. Vậy làm việc khoảng 10 năm thì có thể được 40 tín chỉ và có quyền hưởng ASXH khi tới tuổi về hưu. Tùy theo năm sinh, workers có tuổi về hưu khác nhau: “Normal retirement age, viết tắt là **NRA**” (Tuổi về hưu thông thường hay tiêu chuẩn). Về hưu ở NRA được lương hàng tháng gọi là “Primary Insurance Amount” (**PIA**). Về hưu sớm nhất là 62 tuổi, hoặc các tuổi khác trước NRA sẽ bị giảm lương theo “phần trăm” của PIA (xem **Bảng 1** sau đây). Về hưu trễ sau NRA sẽ được tính thêm Credit (cũng xem trong Bảng 1)

Người phôi ngẫu, lúc đủ tuổi ấn định, cũng sẽ được “ăn theo” worker, cho dù người phôi ngẫu không đi làm tại Mỹ. Tùy theo năm sinh người phôi ngẫu cũng có NRA riêng, và tiền ASXH được lãnh cũng là “phần trăm của PIA của Worker”, phần trăm này phụ thuộc vào NRA và tuổi người phôi ngẫu lúc bắt đầu lãnh ASXH, sớm nhất là 62 tuổi. Nếu lãnh ở NRA thì được tối đa, 50% PIA của Worker. Lãnh sớm ở các tuổi khác từ 62 tuổi tới NRA sẽ bị giảm, lương được tính theo “phần trăm” của PIA theo **Bảng 2** sau đây. Để tiện lợi, bài sau đây giả sử worker có lương cao hơn là người **Chồng**, và người lương thấp, hoặc không đi làm là người **Vợ**. Nếu ngược lại thì chỉ việc hoán đổi hai chữ Chồng và Vợ trong bài viết.

PIA do sở ASXH cung cấp, được tính theo thời gian đi làm và lương bổng của người Chồng.

A). Lương hưu của người Chồng được tính theo phần trăm của PIA, tùy thuộc vào ***năm sinh*** của người Chồng, và ***số tuổi*** lúc về hưu, theo **Bảng 1** sau đây:

Bảng này được thiết lập theo công thức sau:

“Reduction applied to primary insurance amount. The percentage reduction is 5/9 of 1% per month for the first 36 months and 5/12 of 1% for each additional month”

Thí dụ đơn giản:

-Sinh năm 1937 trở về trước: NRA=65.
Retire lúc 62 lãnh 80% của PIA

-Sinh năm 1943 tới 1954: NRA=66. Retire
lúc 62 lãnh 75% của PIA.
-Và nhiều trường hợp khác, xin xem bảng
sau đây:

Bảng 1
http://www.ssa.gov/oact/ProgData/ar_drc.html

Year of birth	Normal Retire Age (NRA)	Normal (Deci mal) Retire Age (NRA)	Credit for each year of delayed retirem ent after NRA (%)	Benefit & Reduction Or Credit, as a percentage of PIA, beginning at age--													
				62	Reduction	63	Reduction	64	Reduction	65	Reduction	66	Credit/ Reduct	67	Credit	70	Credit
1924	65	65.00	3	80.00	20.00	86.67	13.33	93.33	6.67	100.00	0.00	103.00	3.00	106.00	6.00	115.00	15.00
1925-26	65	65.00	3.5	80.00	20.00	86.67	13.33	93.33	6.67	100.00	0.00	103.50	3.50	107.00	7.00	117.50	17.50
1927-28	65	65.00	4	80.00	20.00	86.67	13.33	93.33	6.67	100.00	0.00	104.00	4.00	108.00	8.00	120.00	20.00
1929-30	65	65.00	4.5	80.00	20.00	86.67	13.33	93.33	6.67	100.00	0.00	104.50	4.50	109.00	9.00	122.50	22.50
1931-32	65	65.00	5	80.00	20.00	86.67	13.33	93.33	6.67	100.00	0.00	105.00	5.00	110.00	10.00	125.00	25.00
1933-34	65	65.00	5.5	80.00	20.00	86.67	13.33	93.33	6.67	100.00	0.00	105.50	5.50	111.00	11.00	127.50	27.50
1935-36	65	65.00	6	80.00	20.00	86.67	13.33	93.33	6.67	100.00	0.00	106.00	6.00	112.00	12.00	130.00	30.00
1937	65	65.00	6.5	80.00	20.00	86.67	13.33	93.33	6.67	100.00	0.00	106.50	6.50	113.00	13.00	132.50	32.50
1938	65, 2 mo.	65.17	6.5	79.17	20.83	85.56	14.44	92.22	7.78	98.89	1.11	105.42	5.42	111.92	11.92	131.42	31.42
1939	65, 4 mo.	65.33	7	78.33	21.67	84.44	15.56	91.11	8.89	97.78	2.22	104.67	4.67	111.67	11.67	132.67	32.67
1940	65, 6 mo.	65.50	7	77.50	22.50	83.33	16.67	90.00	10.00	96.67	3.33	103.50	3.50	110.50	10.50	131.50	31.50
1941	65, 8 mo.	65.67	7.5	76.67	23.33	82.22	17.78	88.89	11.11	95.56	4.44	102.50	2.50	110.00	10.00	132.50	32.50
1942	65, 10 mo.	65.83	7.5	75.83	24.17	81.11	18.89	87.78	12.22	94.44	5.56	101.25	1.25	108.75	8.75	131.25	31.25
1943-54	66	66.00	8	75.00	25.00	80.00	20.00	86.67	13.33	93.33	6.67	100.00	0.00	108.00	8.00	132.00	32.00
1955	66, 2 mo.	66.17	8	74.17	25.83	79.17	20.83	85.56	14.44	92.22	7.78	98.89	1.11	106.67	6.67	130.67	30.67
1956	66, 4 mo.	66.33	8	73.33	26.67	78.33	21.67	84.44	15.56	91.11	8.89	97.78	2.22	105.33	5.33	129.33	29.33
1957	66, 6 mo.	66.50	8	72.50	27.50	77.50	22.50	83.33	16.67	90.00	10.00	96.67	3.33	104.00	4.00	128.00	28.00
1958	66, 8 mo.	66.67	8	71.67	28.33	76.67	23.33	82.22	17.78	88.89	11.11	95.56	4.44	102.67	2.67	126.67	26.67
1959	66, 10 mo.	66.83	8	70.83	29.17	75.83	24.17	81.11	18.89	87.78	12.22	94.44	5.56	101.33	1.33	125.33	25.33
1960 and later	67	67.00	8	70.00	30.00	75.00	25.00	80.00	20.00	86.67	13.33	93.33	6.67	100.00	0.00	124.00	24.00

Note: Persons born on January 1 of any year should refer to the previous year of birth.

Ghi chú: Bảng tính toán trên đây được lấy từ website của sở ASXH nhưng dùng Excel tạo thêm cột “Reduction” và áp dụng công thức căn bản trên đây để tính toán cho nhanh và chính xác (Độc giả có thể không cần chú ý tới cột “Reduction”, chỉ cần lưu ý tới cột ghi số tuổi muốn bắt đầu lãnh ASXH).

B).Người Vợ được lãnh theo Chồng, tiền lãnh cũng được tính theo phần trăm PIA của Chồng. Tiền này cũng phụ thuộc vào Năm Sinh và số tuổi của Vợ lúc xin hưởng quyền lợi ASXH theo **Bảng 2** sau đây:

Bảng này được thiết lập theo công thức sau đây:

“Reduction applied to 50% of the primary insurance amount. The percentage reduction is 25/36 of 1% per month for the first 36

months and 5/12 of 1% for each additional month”.

Lấy một thí dụ đơn giản: Người Vợ sinh năm 1945, vậy NRA của Vợ là 66.

Nếu người Vợ muốn lãnh tiền ASXH ở tuổi 62 thì chỉ được 35% của PIA của Chồng. Lãnh ở tuổi 63 sẽ được 37.5% PIA...

Tất cả các năm sinh khác và số tuổi lúc lãnh ASXH khác, có thể xem trong **Bảng 2** đính kèm.

Bảng 2

Year of birth	Normal Retirement Age (NRA)	Normal(Decimal) Retirement Age (NRA)	Spouse's Benefit, as a percentage of PIA, beginning at age - & Reduction as a percentage of 50 % of PIA									
			62	Reduction	63	Reduction	64	Reduction	65	Reduction	66	Reduction
1924-37	65	65.00	37.50	25.00	41.67	16.67	45.83	8.33	50.00	0.00		
1938	65, 2 mo.	65.17	37.08	25.83	40.97	18.06	45.14	9.72	49.31	1.39		
1939	65, 4 mo.	65.33	36.67	26.67	40.28	19.44	44.44	11.11	48.61	2.78		
1940	65, 6 mo.	65.50	36.25	27.50	39.58	20.83	43.75	12.50	47.92	4.17		
1941	65, 8 mo.	65.67	35.83	28.33	38.89	22.22	43.06	13.89	47.22	5.56		
1942	65, 10 mo.	65.83	35.42	29.17	38.19	23.61	42.36	15.28	46.53	6.94		
1943-54	66	66.00	35.00	30.00	37.50	25.00	41.67	16.67	45.83	8.33	50.00	0.00
1955	66, 2 mo.	66.17	34.58	30.83	37.08	25.83	40.97	18.06	45.14	9.72	49.31	1.39
1956	66, 4 mo.	66.33	34.17	31.67	36.67	26.67	40.28	19.44	44.44	11.11	48.61	2.78
1957	66, 6 mo.	66.50	33.75	32.50	36.25	27.50	39.58	20.83	43.75	12.50	47.92	4.17
1958	66, 8 mo.	66.67	33.33	33.33	35.83	28.33	38.89	22.22	43.06	13.89	47.22	5.56
1959	66, 10 mo.	66.83	32.92	34.17	35.42	29.17	38.19	23.61	42.36	15.28	46.53	6.94
1960 and later	67	67.00	32.50	35.00	35.00	30.00	37.50	25.00	41.67	16.67	45.83	8.33

Note: Persons born on January 1 of any year should refer to the previous year of birth.

Ghi chú: Bảng tính toán trên đây được thay đổi (modified) từ bảng “benefits của worker” nói trên để tạo thành benefits của người phối ngẫu, dùng Excel tạo thêm cột “Reduction” theo như công thức căn bản trên đây của người phối ngẫu để tính toán cho nhanh và chính xác (Độc giả có thể không cần chú ý tới cột “Reduction”, chỉ cần lưu ý tới cột ghi số tuổi muốn bắt đầu lãnh ASXH). Ngoài ra: “spousal benefits don't earn delayed retirement credits.” Bảng này không thấy trên website mà chỉ thấy trong một thí dụ sau đây:

For example, based on the full retirement **age of 66**, if a spouse begins collecting benefits:

- At age **65**, the benefit amount would be about **46** percent of the retired worker's full benefit;
- At age **64**, it would be about **42** percent;
- At age **63**, **37.5** percent; and
- At age **62**, **35** percent

Sau đây là giải đáp một số những thắc mắc chung:

1. Người Vợ chỉ có thể xin hưởng tiền ASXH theo Chồng khi **Chồng bắt đầu hoặc đã và đang hưởng lương hưu.**

2. Tiền của người Vợ **chỉ phụ thuộc vào PIA của Chồng**, không phụ thuộc vào tuổi người Chồng lúc xin về hưu.

3. Nếu người Vợ có đi làm và đủ điều kiện để lãnh tiền ASXH của riêng mình, có 2 trường hợp:

31. Khi người Vợ xin lãnh tiền của mình thì Chồng cũng đã và đang (hoặc bắt đầu) lãnh lương hưu. Sở ASXH sẽ so sánh tiền riêng của Vợ với tiền lãnh theo Chồng và **chọn lương nào lớn hơn** thì Vợ sẽ được hưởng lương đó.

32. Nếu người Vợ **lãnh ASXH của mình trước, giả thử lúc 62 tuổi**, 3 năm sau, Chồng mới về hưu. Lúc đó Vợ (giả sử NRA của Vợ là 65) mới được ăn theo Chồng, **nhưng vì Vợ đã lãnh ASXH của mình từ 62 tuổi**, nên bây giờ nếu lãnh theo Chồng thì **sẽ bị giảm tiền lãnh** chứ không được 50% PIA của chồng. Liên lạc với sở ASXH để biết chính xác bị giảm bao nhiêu. Sau đó Vợ sẽ lãnh lương nào cao hơn (lương đã lãnh hay lương ăn theo Chồng).

Lưu ý: Có nhiều người tưởng rằng cứ việc hưởng tiền hưu của mình sớm từ 62 tuổi, dù được rất ít, với quan niệm: được đồng nào, hay đồng đó, rồi khi chồng về hưu, lúc đó sẽ xin ăn theo chồng, được 50% của chồng: Quan niệm này không đúng vì người vợ đã lãnh hưu của mình từ 62 tuổi, nên khi lãnh theo chồng sẽ bị giảm tiền lãnh chứ không được 50% nữa.

4. Một vài thí dụ:

Thí dụ sau đây cho cặp vợ chồng, Chồng sinh năm 1944, vợ sinh 1946, theo như bảng 1

hoặc 2 thì cả hai vợ chồng có NRA là 66 tuổi. Khi một người xin lãnh tiền hưu, Sở ASXH sẽ chính thức cho biết PIA lúc đó là bao nhiêu. Để cho dễ hiểu trong những thí dụ sau đây, giả sử Sở ASXH cho biết PIA của chồng là \$2000, PIA của vợ là \$667 (cũng giả sử rằng cả hai vợ chồng không đi làm nữa, chỉ chờ ngày lãnh lương hưu, nghĩa là PIA không thay đổi, ngoại trừ thay đổi nhỏ do cost of living).

Xin nhắc lại, PIA của một người chỉ phụ thuộc vào thời gian đi làm và lương bổng của người đó. Nếu PIA không đổi (ngưng đi làm...) thì lương hưu của mỗi người chỉ còn phụ thuộc tuổi xin về hưu. Lương lãnh theo chồng cũng chỉ phụ thuộc vào PIA của chồng, chứ không tính theo lương của chồng lãnh lúc về hưu (chồng có thể về hưu ở những tuổi khác nhau).

41. Nếu Vợ lãnh ASXH của mình ở tuổi 62: Theo bảng 1 thì Vợ chỉ được 75% tiền PIA của mình là $75 \times 667 / 100 = \$500$, lúc này chồng chưa xin lãnh lương hưu.

Sau đó, nếu Chồng xin lãnh lương hưu ở tuổi 66 và được lãnh \$2000, lúc đó Vợ 64 tuổi. Tuy nhiên vì **Vợ đã lãnh từ 62 tuổi nên không được 41.67%** ($41.67\% \times 2000 = \$833$) ở tuổi 64 của mình (xem bảng 2 cột 64).

Đến đây, vì website của sở ASXH không có chỉ dẫn với chi tiết rõ ràng, nên có sự tranh luận trên nhiều websites, đây là một thí dụ:

http://www.cnn.com/id/101058510?_source=yahoo!finance&headline=Social%20Security%20can%20h

Lý luận thứ nhất cho rằng người vợ sẽ bị giảm đi 25% tiền hưu của mình ($25\% \times 667 = \$167$) vì đã lãnh sớm từ 62 tuổi, vậy người vợ sẽ được lãnh theo chồng $833 - 167 = \$666$ nghĩa là được lãnh thêm: $666 - 500 = \$166$ (*Website của sở ASXH chỉ cho biết:*

“...she will receive a reduced benefit rate that is less than the full 50 percent amount”, mà không hướng dẫn rõ ràng cách tính).

Lý luận thứ nhì cho rằng vì người vợ đã lãnh tiền hưu của mình ở 62 tuổi, nên khi lãnh theo chồng dù rằng ở 64 tuổi, vẫn **chỉ được 35% thôi** (xem bảng 2 cột 62): $35\% \times 2000 = \$700$. Nghĩa là được lãnh thêm: $700 - 500 = \$200$. (Xin xem thêm phần Hỏi Đáp của Shane Barber trong website kể trên.)

Đa số các websites theo lý luận thứ nhất.

Kết luận: Để biết chính xác, nên tiếp xúc với sở ASXH.

42. Nếu Vợ chờ tới khi Chồng xin hưởng lương hưu mới xin lãnh: Khi Chồng 66t, Vợ 64t: Chồng lãnh \$2000, Vợ lãnh phần mình 86.67% (xem bảng 1 cột 64) $86.67\% \times 2000 = \$1733$. Đồng thời nếu Vợ lãnh theo chồng sẽ được **41.67%** $41.67\% \times 2000 = \$833$. Như thế Vợ sẽ được lãnh thêm phần sai biệt $833 - 578 = \$255$.

43. Nếu Chồng retire rồi, Vợ chưa lãnh chờ tới 66 tuổi mới bắt đầu xin lãnh thì Vợ lãnh \$667 phần của mình (100% PIA), và nếu lãnh theo chồng là $50\% \times 2000 = \$1000$. Vậy vợ sẽ lãnh thêm sai biệt: $1000 - 667 = \$333$

44. Nếu lúc Vợ 62 tuổi, Chồng đã retire rồi: (Ở 64 tuổi, Chồng được lãnh $86.67\% \times 2000 = \$1733$), Sở Xã Hội sẽ so sánh \$500 của Vợ và 35% PIA của Chồng ($35\% \times 2000 = \$700$), và Vợ sẽ lãnh **\$700 ngay từ năm 62 tuổi** (\$500 của mình và \$200 sai biệt).

5. Trường hợp có con nhỏ: (Tin Mừng cho những ai có “Vợ trẻ con thơ”!)

51. Người Vợ dưới 62 tuổi cũng có thể xin ASXH nếu có con dưới 16 tuổi (hoặc bệnh tật), Vợ không bị giảm tiền dù chưa tới NRA (A spouse who is under 62 years if he/she is

caring for a child under 16 years or disabled, the spousing benefit is not reduced.)

52. Con độc thân dưới 18 tuổi cũng có thể xin hưởng tiền ASXH theo cha (Unmarried children under 18 years). Xem thêm chi tiết ở Website sở Xã Hội nói trên.

53. Tuy nhiên Lợi tức tổng cộng cho một gia đình tối đa trong khoảng 150% tới 180% PIA (The family maximum payment is determined as part of every Social Security benefit computation and can be from 150 to 180 percent of the parent's full benefit amount.)

6. Nếu người Chồng mất trước, người Vợ sẽ lãnh tiền hưu của Chồng thay vì phần của mình. Nhưng nếu người Vợ chưa tới NRA, chỉ được phần trăm của lương Chồng đang lãnh:

-- Ở tuổi NRA: 100% tiền hưu của Chồng đang lãnh.

-- Từ 60 tuổi tới NRA: thay đổi từ 71.5% tới 99% tiền hưu của Chồng đang lãnh. (Xem thêm chi tiết trong SSA Website nếu có con nhỏ hoặc disabled).

7. Góa phụ chỉ được lãnh lương hưu của Chồng nếu thời gian hôn phối ít nhất là 9 tháng.

http://ssa-custhelp.ssa.gov/app/answers/detail/a_id/395/kw/survivor%20benefit

8. Người Vợ ly dị chỉ được hưởng lương theo Chồng cũ nếu thời gian hôn phối trước đây ít nhất là 10 năm, và người vợ không kết hôn trước 60 tuổi (50 tuổi nếu tàn tật), dù Chồng cũ có lập gia đình mới hay không). http://ssa-custhelp.ssa.gov/app/answers/detail/a_id/299/~qualifying-for-divorced-spouse-benefits

9. Nếu người Vợ làm việc cho cơ quan không đóng thuế ASXH, nhưng được tiền hưu bổng của cơ quan mình làm việc. Khi xin tiền ASXH theo Chồng sẽ phải trừ đi 2/3 tiền hưu bổng của sở. Xem thêm: www.ssa.gov/pubs/EN-05-10007.pdf

CHUYỆN BÊN LỀ TRONG HAI KHÓA HỌC

Nguyễn Sĩ-Tuất

Sau tháng 4 năm '75, AHCC bị kẹt lại ở VN phải đối diện với việc trình diện đi học tập (tù) cải tạo hoặc theo học lớp chính trị mở cho các giáo chức Đại Học và lớp chủ nghĩa Mác-Lê, tùy "lý lịch" mỗi người.

Tháng 6/75, một anh bạn láng giềng rủ đi trình diện học tập cải tạo. Tự nghĩ mình không ở trong "diện" phải đi, vì tôi đã xin nghỉ công chức từ đầu năm '75 để mở văn phòng tư. Tuy nhiên, ngôi nhà lại không yên tâm, nên tôi đạp xe tới nhà AH DtĐàm để biết thêm tin tức. Tới nơi, đã thấy anh Đàm và anh NvThụ đang ngồi đánh cờ tướng. Hai người có nhà ở gần nhau, trong khu phố sang trọng chung quanh các đường HiềnVương, Bà Huyện Thanh Quan, Ngô Thời Nhiệm, Lê quý Đôn, nên thường gặp nhau tại nhà để chơi cờ hay bàn chuyện thế sự. Tôi hỏi hai ông bạn giờ này còn ngồi đánh cờ được thì quá hay, trong khi không ít người lo sốt vó vì ngày mai đã phải trình diện tập trung. Anh Đàm thì tôi biết tính anh ấy ít lo, nhưng anh Thụ là người cẩn trọng, vậy chắc đã có chủ ý. Hai anh cho rằng nếu tôi đi trình diện ngày mai tại trường Gia Long thì chúng ta sẽ kiếm cách ở cùng một phòng cho vui ! Thấy hai anh rất "thư giãn" nghĩ mà thèm. Bởi vì, thâm tâm của tôi vẫn là giải thích thông cáo theo nghĩa hẹp, "tiêu chuẩn" đi học tập cải tạo phải là những "đối tượng" đang ở trong chính quyền quân sự cấp úy trở lên hoặc dân sự từ cấp trưởng phòng hay trưởng ty trở lên. Rồi hi vọng giải thích ấy hợp lý: vào tháng 4/75 tôi đang làm tư, vậy, theo tôi, không ở trong tiêu chuẩn phải nhập học. Cám ơn hai anh xong tôi đi về, tuy không an tâm, nhưng ngày hôm sau đã quyết định không đi. Thực ra lúc đó chẳng ai biết rằng đi học lại thành ra bị giam giữ. Vì thế, hai anh Đàm và Thụ đã trình diện và đi cải tạo

một số năm. AH Đàm sau đó định cư tại Canada khoảng năm '84 (sau tôi một năm) và mất ít năm sau đó, còn anh Thụ chưa kịp xử dụng giấy thông hành đã thất lạc tại Saigon. Một số đồng AHCC có dịp làm việc chung với hai anh Đàm và Thụ đều công nhận là hai anh có nhiều tài. Anh Đàm đánh cờ ít khi có đối thủ nên thường phải chấp một con xe hay con pháo mà đối phương vẫn thua! Kể chuyện khôì hài thì ít người sánh kịp, chuyện không ra gì mà anh Đàm kể vẫn làm người nghe phải ôm bụng cười. Tính tình rất hồn nhiên, rất tốt bụng với anh em. Tôi vẫn nhớ ngày anh còn làm Phó TGD Air VN, anh đưa tôi ra tận phi trường, cho qua cửa VIP để lên máy bay đi Ý năm 1974, lại còn cử một tiếp viên Hàng Không VN lo thủ tục giấy tờ cùng sắp xếp chỗ ngồi hạng nhất, dầu vé của tôi là hạng "kinh tế". Còn Khôi Nguyên La Mã Ngô viết Thụ thì cầm kỳ thi họa đều xuất sắc. Ngoài việc thiết kế Dinh Độc Lập ('61-'66), KTS đã là tác giả của nhiều kiến trúc quan trọng như Khu Kỹ Nghệ An Hòa Nông Sơn ('62-'65), Viện Đại học Huế ('61-'63), Viện Nguyên tử Đà Lạt ('62-'65), Nhà máy dệt Phong Phú, Khách sạn Hương Giang 1 tại Huế ('62), Nhà thờ chính tòa Phủ Cam ('63), Xây dựng mở rộng Khu Hội Nghị Quốc tế tầng trên cùng của Khách sạn Majestic, Thương xá Tam Đa (Crystal Palace),... Rất nhiều AHCC đã có dịp công tác với KTS trong các đồ án ấy. KTS Ngô Viết Thụ được giải thưởng Prix de Rome năm 1955 là người Á Đông duy nhất trong hơn một thế kỷ đã đoạt được giải này, từ 1830 đến 1968, là năm chấm dứt cuộc thi. Theo Wikipedia Prix de Rome, xin kể một số nhân vật đoạt giải về Kiến-Trúc:

1830 – Pierre-Joseph Garrez

1954 – Michel Marot

1955 – Ngô Viết Thụ

1967 – Daniel Kahane.



Dinh Độc Lập do KTS Ngô Viết Thụ thiết kế

Khi anh Thụ làm việc cho An Hòa-Nông Sơn, anh thỉnh thoảng lên Khu Kỹ Nghệ sống với chúng tôi ít ngày. Đêm trăng rằm đối diện với núi Cà Tang tại Mỏ Than Nông Sơn mà nghe ảnh đàn guitare hay đàn nguyệt thì tuyệt vời. Đánh cờ lại thuộc hạng cao thủ, chỗ chúng tôi không ai địch lại anh ấy. Làm thơ rất có hồn, chỉ tiếc rằng tôi không thuộc, nhất là các bài thơ Đường của anh. Về tranh sơn dầu, anh NvThụ đã vẽ một số họa phẩm được treo ngay tại phòng hội của Khu Kỹ Nghệ AnHòa-NôngSơn trông rất "ấn tượng". Ngoài ra, phải kể đến một mục thể thao ít người chơi, đó là trượt nước. Lần đầu trên sông Thu Bồn, khi tôi đang lái hors-bord đưa anh đi dạo lên Trung Phước, NvT bảo tôi quay về Mỏ Nông Sơn lấy ván trượt nước để anh ấy trượt trên sông. Cặp ván này để trong kho chưa xử dụng. Lần đầu tiên tôi kéo một người trượt nước nên rất lúng túng. Chạy được một quãng thấy "ngon lành" tôi tăng tốc độ, NvThụ có vẻ rất thích thú ra hiệu cho tôi chạy nhanh nữa, đăng ảnh biểu diễn mấy màn "kỹ thuật huê dạng". Chẳng ngờ tới đầu Mỏ, sông Thu Bồn có khúc quẹo 90⁰, tôi hoảng quá sợ ảnh trượt vào mỏm đá do lực ly tâm, nên cho chạy chậm lại - tay mơ lái hors-bord kéo mà ! Thế là vận động viên có tài bị chìm lìm và bị thuyền máy của tay-lái-non kéo đi như tàu ngầm cả 5-7 mét dưới nước. Một con người tài ba hiem có như thế, không có tội gì, mà bị đi cải tạo nhiều năm trời, và chỉ được tha về sau khi bị kiệt lực rất nặng.

LỚP CHÍNH TRỊ MỞ CHO GIÁO CHỨC ĐẠI HỌC MIỀN NAM, năm '75 (lớp CTGC)

Tường thoát luôn việc học tập, nhưng lại giống như mọi giáo chức đang dạy tại các ĐH miền Nam được cho nghỉ việc, không có thông báo. Văn phòng tư nhân như chúng tôi đương nhiên bị đóng cửa. Là GS thỉnh giảng của Vạn Hạnh, tôi thuộc "diện" phải đi học lớp này. Tôi đang dạy năm thứ 3 CN về môn Toán Tài Chánh và Quản Trị Xí Nghiệp, trong nhóm Khoa Học Xã Hội với Khoa Trưởng là GS BtHuân. Khi phụ trách 2 môn vừa nói, tôi đã có KSCC, CN Luật, Cao Học 2 KT, và Cao Học 2 CT Kinh doanh. GS BtHuân vào cuối tháng tư được chọn làm Phó TT kiêm Bộ Trưởng Quốc Phòng của Nội Các Vũ văn Mẫu, tồn tại vắn vắn có một ngày. Cho nên, Khoa Trưởng cũng thất nghiệp như chúng tôi, thường ngày phần lớn ban giảng huấn họp tại phòng khoa trưởng nói chuyện tầm phào cho qua thời giờ (GS BtHuân bị gọi đi tù cải tạo đợt tháng 9/75, ra tận ngoài Bắc, có lúc bị biệt giam, đến 1979 mới được về, và mất tại Saigon chưa kịp đoàn tụ với gia đình tại Mỹ). Khi có thông báo về lớp chính trị cho giáo chức, thì ai nấy đều tìm đến để hi vọng sẽ có việc làm. Trong những ngày thất nghiệp tôi được gặp lại AH LmHuy, và anh ĐtBửu, kỹ sư của Dragages và CARIC đang sửa soạn qua Pháp.

Khóa CTGC dài 3 tháng khai mạc tại rạp Norodom đường Thống Nhất Saigon khoảng gần cuối năm '75. Nơi này trước đây thường có Xô Số QG, với bài hát bất hủ do Trần văn Trạch hát "xô số quốc gia, giúp đồng bào ta, mua lấy xe, nhà, giàu sang mấy đời". Khóa này không có giấy "triệu tập" mà chỉ có thông báo cho các "thành phần đối tượng" như giáo chức tại các Viện Đại học Saigon, Huế, Đà Lạt, Cần Thơ, Vạn Hạnh, Minh Đức, Hòa Hảo, Cao Đài, v.v... để ghi tên học khoảng vài trăm người. Nhân dịp này, tôi gặp lại một số AHCC như

AH NvĐạt (Cựu TGD TC) và cô AH NtThiện (c-GĐ HKDS). Trường hợp hai AH "lạc" vào lớp này giống tôi vì đang dạy ở một số trường nói trên, mà cũng không đang làm việc trong chính phủ hoặc quân đội vào tháng 4/75, nên không thuộc diện cải tạo tập trung.

Ngoài ra còn gặp một số giáo sư ĐH Huế như GS Nam... mà tôi có dịp quen khi họ lên thăm Nông Sơn hoặc chúng tôi thăm họ tại Huế, trùng hợp với dịp họ "tranh đấu chống ký thị tôn giáo". Một "nhân vật" đặc biệt tôi được gặp lại là bs NvMẫn, có thời gian làm thị trưởng Đà Nẵng, và trước đây cũng là GS tại Huế. Nếu không tiếp xúc giao thiệp trực tiếp với bs thì có thể tưởng tượng NvMẫn rất năng nổ, hăng say cho "lý tưởng" ngoại lai, tiếp tay cho bên chống đối nền Cộng Hòa. Nếu muốn biết thêm chi tiết có thể vào địa chỉ http://motgoctroi.com/HoiKy/VolongTrieu/Hky_VLTrieu29.htm

Bs Mẫn đúng là người đặc biệt: bị Tòa Án Quân Sự lên Án tử hình (sau đó được ân xá) vì chống đối, nhưng lúc nói chuyện thì lại rất hào hứng khi kể trường hợp các bạn đã vượt biên thành công. Chính đương sự sau này cũng "đi chui" nhiều lần và cuối cùng qua được Pháp rồi hành nghề bs bên đó, nhờ có bằng y khoa tại Toulouse. Ai quen với NvMẫn khó nghĩ rằng anh ấy thích làm chính trị, vì chỉ ưa nói chuyện du hí, vậy mà định mạng đã đưa đẩy anh dính líu vào vòng chính trị.

Tôi còn nhớ một số chuyện bên lề khi học lớp CTGC: bắt đầu từ 8 giờ sáng mỗi ngày đến trưa mới về. Cửa được khóa lại sau 8 giờ nhưng lại được mở ra lúc 10 giờ để học viên ra sân trước nghỉ xả hơi chừng 15 phút. Một số giáo chức, trong đó có nhóm Vạn Hạnh chúng tôi, thấy vậy, liền cúp cua trong 2 giờ đầu để chỉ tà tà vào lớp khi cửa rạp được mở, cứ như là thời xưa "lúc còn bé". Suông sẽ được vài lần, nhưng rồi cán bộ biết, nên có một ngày không mở cửa lúc 10 giờ nữa, thế là chúng tôi khoảng hơn chục người đứng lố nhố ngoài cửa, vào không được. Cửa sau đó mở ra và các vị trốn học bị bắt quả tang. Y như rằng, một cán bộ giảng viên "lên lớp" ngay cho các vị "phạm pháp" và

yêu cầu họ, trong đó có tôi, lên sân khấu (bục giảng) ngồi vào các ghế đã xếp sẵn trên đó chứ không được ngồi trở lại chỗ cũ phía dưới ! mục đích để "bêu riếu" những kẻ trốn học. Chẳng ngờ lại bị phản tác dụng: khi chúng tôi xếp hàng trên mấy bậc thang lên ngồi trên sân khấu, chẳng thấy gì xấu hổ mà còn tươi cười như đang diễn xuất một tuồng hay, lại được học viên bạn bè vỗ tay như cổ vũ ! Tôi ngoái cổ lại thấy trong số rất đông người vỗ tay, có những người quen như bs M, GS H, có cả những GS chưa quen biết. Thật là hứng thú. Thấy vậy, cán bộ chỉ đặt chúng tôi ngồi đó chừng 2 buổi sau đó lại được trở về vị trí ở hàng dưới chung với bạn trong lớp.

Chuyện đáng nhớ thứ nhì là thỉnh thoảng lớp được đi coi xi-nê của xhcn mới sản xuất. Vào một rạp chiếu bóng gần Chợ Lớn, tới giờ là cửa sắt khóa lại, giống như lớp học tại Thống Nhất. Chúng tôi tự hỏi khi có cháy thì chạy sao kịp ! Còn tuồng tích thì có tên nghe rất lạ tai, và nghe rất "ấn tượng": "Đền hẹn lại lên", "Thép đã tôi thế đấy", "Rừng thẳm tuyết dày",... Mới nghe thấy tựa đề cuốn phim thứ nhất, nhiều anh hớn hờ mừng thầm đoán rằng sẽ có nhiều màn giải trí, tuy rằng lễ hội làng Lim đang trong giai đoạn dân còn đói nhưng biết đâu ? Ai ngờ "đền hẹn" với nàng rồi chẳng thấy anh "lên" gì cả. Chán quá, GS MvLễ, cựu Khoa Trường ĐHLK Huế, rủ tôi ra về giữa chừng nhưng cửa bị khóa chặt, không kiếm được người mở cửa, đành phải ở lại và xem quảng cáo một đoạn ngắn phim thứ nhì có tên rất khó hiểu "thép đã tôi thế đấy". Hỏi tới hỏi lui mới vỡ lẽ ra "tôi" có nghĩa là "trui, luyện". Truyện phim dựa trên một cuốn sách của Liên-Xô có những tên nhân vật nghe rởn rợn như pa-ven, ti-mô-sen-kô, cooc-chagin, rôt-tốp, i-lu-shin, v.v.. Chuyển âm tiếng Việt chỉ có một giọng nữ cho mọi nhân vật nên rất khô hài: muốn biết người nào đang nói phải nhìn vào môi của họ, và ngay cả khi nhìn miệng mấp máy cũng vẫn khó hiểu nội dung vì lăm lăm tài tử nam qua tài tử nữ.

Ngoài ra, tôi được gặp các bạn GS của Vạn Hạnh như TaTuấn, ĐvHoạt, TnTráng, và các GS bên ĐH Khoa Học như GS NmHùng, hay Y Khoa như GS agrégé NtMinh, là hai bạn từ hồi còn học Lycée Albert Sarraut, trước đây

bạn dạy sinh viên hoặc công vụ, ít gặp, nay bỗng nhiên được nghỉ xả hơi để làm học viên lại và tán gẫu như xưa!

LỚP MÁC-LÊ TẠI TRU SỞ CŨ CỦA GOETHE INSTITUTE SAIGON

Sau khi học xong lớp CTGC 3 tháng nói trên thì mỗi người ai về nhà nấy, người nào đi dạy lại thì tiếp tục trong ngành giáo dục (số này rất ít, liên quan đến dạy sinh ngữ tại ĐH), còn phần đông phân tán khắp nơi. Hoặc tìm đường vượt biên, hoặc kiếm giấy đi chính thức. Một số, trong đó có tôi, lại nhận được giấy triệu tập đi học lớp 18 tháng. Khóa này có tên là lớp triết học Mác-Lênin, dạy tại Goethe Institute đường Hồng Thập Tự Saigon. Tôi qua anh DmÁo (cựu TGD XM HTiên, anh của AH DkNhuông) hỏi tin tức thì được biết ảnh cũng bị triệu tập học lớp này. Mừng quá vì ít nhất tôi cũng có bạn đồng hành do nhà ảnh ở gần nhà tôi cách xa có mấy chục mét, cùng phường, và chúng tôi biết nhau từ lâu.

Thế là từ cuối '75 đến '78 cứ đi học liên miên, nhưng tôi được về nhà, trong khi đó từ '76 tôi đã có việc làm về kỹ thuật, lúc đầu tại một công ty quốc doanh hóa, Công Ty Xây Dựng số 3 tức Phương Nam Kiến Tạo cũ, sau chuyển lên Xí nghiệp Liên Hiệp Xây Cát, và cuối cùng là Sở Xây Dựng trước khi qua định cư tại Hoa Kỳ theo diện bảo lãnh của con trong chương trình ODP. Khi đi học, nếu đang làm việc, mọi học viên vẫn lãnh lương (không đủ để ăn phở mỗi sáng), và kèm thêm nhu yếu phẩm.

Trong giai đoạn này, tôi gặp lại AH DkNhuông. AH vào trại cải tạo LongThành khoảng tháng 6/75 và được thả ra năm '76 vào dịp gần Tết. Nhà riêng của AH ở Dakao, còn tôi ở Tân Định cách nhau khoảng 1 km, nên chúng tôi thỉnh thoảng đến nhà nhau chơi. Lúc đầu mới về thì AH chỉ ở nhà nhưng sau đó khi có lớp Mác-Lê thì đạp xe ra ngoài và có dịp tiếp xúc với bạn bè nhiều hơn, mặc dầu cũng rất ít người tiếp xúc vì ngại liên lụy (?). AH có kể ngay cả người em nuôi của ảnh được ông già ảnh giúp đỡ ăn học thời trung học ở Vĩnh Long, rồi lo cho qua Âu Châu học, cũng tránh mặt ảnh luôn. Đó là một khoa học gia, từ Đức về thăng Hà-Nội, tên tuổi gắn liền với hỏa tiễn hạ

B-52, khi có dịp vào Saigon, lại đến nhà một người cách nhà AH có vài căn, mà cũng không qua thăm ảnh.

Khi khai mạc lớp học Mác-Lê, Trung Tướng ĐđThiện, Đại diện của Trung Ương tại Miền Nam nói rằng khóa huấn luyện này mở ra để các trí thức Miền Nam hiểu biết về triết học M-L. Khóa sẽ kéo dài 18 tháng, có sĩ số 68 người, sau đó được tăng lên tới trên 100 học viên theo nhận định của cán bộ. Tôi nhận ra một số nhân vật như các PTT NvHào, NxOánh, DkNhuông, nhiều Tổng Trưởng như NvDiệp (--kinh tế), PtChức (Giáo Dục), VqThúc (Quốc Vụ Khanh), VLTriều (Thanh Niên), TvKiện (tài chánh) TkĐông (Giáo Dục), NaTuần (Kế Hoạch), NKtÂn (Kinh Tế), và một số nhân vật khác như NhCương, LvSĩ, LnDiệp, DmÁo, GS CtKhương, GS NmHùng, GS LvThới,... Riêng ThủTướng-một-ngày Vũ văn Mẫu có mặt 2 lần, sau đó không thấy tới nữa. Nghe nói DvM cũng bị gọi đi dự nhưng không thấy mặt. Ngoài ra, cũng thấy một số thuộc thành phần thứ ba như TnL, TtLinh, PttVân (bà NbThành), linh mục NnLan, linh mục CTín, CtLuân...

Việc học chia ra làm 2 phần, phần 1: trong lớp nghe giảng viên thuyết trình, phần lớn dựa trên cuốn tư bản luận của Karl Marx, và các chủ thuyết của Engels, Lenine. Giảng viên có người có Cử nhân Luật thời Pháp, như NvMinh, còn phần lớn học tại Nga, nên cách trình bày có điều khác lạ. Khi nói tới một chuyện nào ứng ý thì giảng viên tự vỗ tay và học viên cùng vỗ tay theo ! Phần 2: họp theo tổ, chừng gần chục người họp thành một tổ, có tổ trưởng thuộc thành phần cũ, nhưng hoặc nằm vùng hay có thành tích với chế độ mới, có 1 cán bộ ngồi nghe và hướng dẫn. Tổ tôi đa số là GS ĐH, có tổ trưởng là GS LvThới, cựu Khoa Trưởng ĐH Khoa Học, cựu Tổng Cục Trưởng Nguyên Tử Lực Đalat. Tổ của AH Nhuông có 3 PTT, với tổ trưởng NvDiệp. Tổ họp riêng rẽ, trừ giai đoạn tổng kết thu hoạch, 2 tổ nhập làm một, nhưng khi nghe giảng thì ngồi



chung lớp. AH DkNhuỡng không ngồi với hai PTT kia tại hàng đầu, mà lại xuống ngồi cạnh tôi, hàng ghế thứ 4, trong suốt khóa học. Ai muốn ngồi đâu tùy ý. Sau khi tổ hợp, cán bộ báo cáo với giảng viên nên thỉnh thoảng chúng tôi được nghe lời phê phán của giảng viên có khi khen ngợi có khi phê bình gắt gao về những ý kiến phát biểu trong tổ. Do đó, cả lớp được nghe và thấy giảng viên Cương hết sức bức bối khi được biết anh Nhuỡng khi họp tổ đã đưa ý kiến cho rằng lý thuyết Mác-Lê kém lý thuyết Nhan Thành, không thể đem lại một thế giới lý tưởng trong đó con người không còn giai cấp, không có hận thù. Hồi ký Võ Long Triều cũng đề cập đến sự kiện này. Chưa có ai dám đưa ý kiến ngược lại với chủ thuyết M-L, nên sự kiện này có thể coi là một "phạm thượng" mà chính các giảng viên không ngờ được! Trong khóa, có lần cán bộ đưa lên một học viên phát biểu "xin đầu hàng giai cấp" chứ chẳng thấy ai phát biểu ngược bao giờ. Một vị GS chỉ nói "mâu thuẫn giữa tư bản và cộng sản chỉ có thể giải quyết bằng chiến tranh thế giới thứ ba" mà cũng bị phê bình vì theo sách vở thì "tư bản đang giãy chết", tự nó bị tiêu diệt.

Một điều lý thú là phát biểu theo kiểu trào phúng không được hoan nghênh. Bà NbThành nói chơi trong giờ giải lao rằng đương sự từ trong lớp ra ngoài sân mà bị kèm hai bên bởi hai ông triết gàn, tức là giảng viên NvCương, trưởng ban Triết của Trung Ương, và một giảng viên nữa cũng trong ban Triết, bay từ Hà Nội vào dạy. Đối với chúng ta sống dưới vĩ tuyến 17, triết gia thường được gán cho từ kép "triết-gàn" vì có những ý kiến không sát với thực tế. Khôn khổ, triết lại là một bộ môn rất quan trọng trong tổ chức theo học thuyết M-L nên giảng viên Cương chỉnh liên, ngay khi trở lại bục giảng sau giờ giải lao, cho rằng quan niệm đó quá sai lầm, chứng tỏ người phát ngôn cần học tập kỹ để hiểu thêm!

Khi lớp sắp bế mạc, có mục nộp bài "thu hoạch" để nói lên những điều học viên lãnh hội sau gần 2 năm. AH DkNhuỡng lại một lần nữa làm ban giảng huấn của lớp M-L bối rối, bức dọc, khi đọc bài ảnh viết "tiến nhanh, tiến mạnh, tiến thẳng lên cnxh" là sai. Tôi còn nhớ cả 2 tổ chúng tôi, với tổ trưởng NvDiệp và LvThới, và 3 PTT, theo lệnh phải nhập lại thành

một tổ trong giai đoạn chót này, đã sững sờ pha lẫn với thích thú, nhất là mọi người đều thấy mặt của cán bộ ngồi nghe lúc đó rất khó chịu. Ý như rằng, khi họp cả lớp, giảng viên phê bình rất nặng nề, nhưng cuối cùng, AH DkNhuỡng không bị bắt lại. Trong lớp rất nhiều người mến phục anh DkNhuỡng là một người rất khẳng khái, không vì sự thiếu thốn trong hoàn cảnh lúc đó, và ngay từ sau '75, mà mất ý chí. Sau khóa học, AH và tôi có một thời gian khoảng 3 năm được sắp xếp làm việc chung trong một phòng tại Sở Xây Dựng thành phố, để góp ý kiến kỹ thuật về một số công trình trọng điểm. Trong sách "Bên thắng cuộc", (chương VI mục Vượt Biên từ trí thức yêu nước đến thường dân, trang 179, quyển 1), tác giả Huy Đức thuật lại câu của AH DkNhuỡng nói với cấp lãnh đạo đương thời rằng việc trị nước không thể theo nghị quyết này, chủ trương kia, mà phải theo pháp luật. Thật đúng là mẫu một sĩ phu miền Nam, thực hiện được câu "uy vũ bất năng khuất" của đạo Khổng. AH qua đời ngày 9/5/14 vừa qua là một mất mát lớn lao cho AHCC và để lại nhiều mến tiếc cho đồng nghiệp, bạn bè và thân thuộc.

Mục đích của các khóa học chính trị là để học viên hiểu rõ triết học Mác-Lênin, và nền kinh tế thị trường phải bị thay thế bằng kinh tế chỉ huy. Thế mà, chưa tới chục năm sau '75, ai cũng thấy, kể cả theo tài liệu trong nước, rõ ràng lý thuyết và sự áp dụng nói trên đã sai lầm. Có nơi trong nước bị đói. Phát biểu sau này của GS Trần Phương tại hội thảo góp ý cho văn kiện Đại hội 11 gần đây, trong <https://www.youtube.com/watch?v=m1aPA606M-c> xác nhận cnxh là ảo tưởng, và tuyên bố "chúng ta (những người cs) tự lừa dối lẫn nhau, và lừa dối người khác". Mà GS Trần Phương, cựu Phó Thủ tướng Chính phủ xhcn, cựu Bộ trưởng Bộ Nội Thương (1981-1982), cựu ủy viên Trung ương Đảng, Chủ tịch Hội Khoa học Kinh tế Việt Nam, lại là một giảng viên chính của lớp học Mác-Lênin buộc trí thức miền Nam phải đi học!

Cụ thể nhất, học viên đã lần lượt bỏ nước ra đi nước ngoài, bằng mọi cách, trừ một số rất nhỏ ở lại.

Nguyễn Sĩ-Tuất

KAMPUCHEA TRONG KÝ ỨC

NGUYỄN VĂN KHẬY

Hơn 30 năm tôi mới có dịp trở lại xứ Chùa Tháp, nơi anh em chúng tôi đã tá túc trong gia đình của một người Việt, là ông bà Tư Bông, hay tên đầy đủ Đặng Xá Bông. Ông là viên Quản Lý Đại Diện văn phòng đại lý các đồn điền sản xuất mủ cao su Đất Đỏ. Trụ sở đóng tại Thủ đô Phnom Penh, nước Cao Miên. Người Pháp đầu tư trồng cao su lấy mủ xuất cảng, bao gồm nhiều đồn điền: Chup, Krek (Cờ Rết, nơi gia đình người viết ở). Péamchéang (Bình Chăng), Mimot, Snoul (Sờ Nun) vân vân. Trục thuộc “Société de Plantations Des Terres Rouges” - Công ty các Đồn điền Cao su Đất đỏ - trong nội địa Cao Miên. của xứ Chùa Tháp, một quốc gia nhỏ bé khoảng 180 ngàn cây số vuông.



Chúng tôi có bốn anh em: Nguyễn văn Phương lớn nhất, đến trước đang học năm thứ tư bậc Trung Học. Hai anh em Võ Bá Hải, lớp đệ thất, Võ Bá Nghiệp và tôi là Đặng Thế Khiêm theo học lớp nhứt (cour Supérieur), của một trường dòng Thiên Chúa giáo. Ở Cao Miên, không có trường đời dạy chữ Pháp và Việt, phải theo học các trường Thiên Chúa giáo. Được cấp học bổng của đồn điền Pháp, để theo đuổi từ lớp Nhứt đến lớp Đệ tứ (lớp 10 ngày nay), khi tốt nghiệp hay đậu bằng Trung học (Diplôme) phải về phục vụ cho các cơ sở cao su của Pháp.

Thanh niên Miên khi trưởng thành đều vào chùa tu học văn hóa, để chuẩn bị thành danh bước ra đời, nên bề gia thất, tham gia chánh

quyền hay mở một thương vụ gì đó. Người có phúc duyên, tròn nghiệp lực, đầy thiện căn tu trì, sẽ trở thành bậc cao tăng, phẩm hạnh hàng tôn sư Hòa Thượng, Đại Lão Hoà Thượng.

Vợ chồng tôi về Việt Nam ngoài việc trông xem mồ mả tổ tiên, do chánh quyền Tây Ninh ban lệnh giải tỏa khu gò mả. Dù đã đóng góp để mướn người bốc dỡ trước, tôi vẫn về đứng hẹn, thể hiện tấm lòng kính kiềng Tổ tiên. Khu mộ lớn hơn hai mươi mẫu Tây, được thiết lập từ hàng trăm năm trước. Giờ này là khu đất trống. Trước đây, mộ phần đều táng bằng loại đá ong. Tất cả 8 bộ hài cốt của ông bà quá vãng được gia đình bốc dỡ và gửi vào ngôi chùa Gò Kén gần đó, cho êm ấm nằm xương tàn. Hưởng khói hương, nghe lời kinh tiếng kệ tiếp, hay vong linh đã siêu thoát về cõi ta bà dục giới nào rồi?.

Khi đến Sài Gòn, bà xã tôi còn lo thăm bà con, nên không định theo lên Cao Miên. Tôi cứ bị ám ảnh mãi về miền kỷ niệm cũ, muốn trở lại Phnom Penh-Nam Vang- bèn rủ Nghiệp là bạn học cùng chung lớp cùng đi, nhưng hấn thẳng thừng chối từ, vì đang bận buôn bán chuối. Nghiệp nói: “Tôi xin lỗi bạn, không thể rời đây đi quá một ngày!”

Tôi đã mua vé máy bay từ Úc đến Kampuchea du lịch. Muốn đi Nam Vang, phải quá cảnh ở phi trường Tân Sơn Nhứt, hoặc Siem Rệp (cách thủ đô Phnom Penh 300 km),

hoặc xứ Thái Lan. Vì phi đạo của phi trường Pochengton ở thủ đô Phnom Penh quá ngắn, máy bay lớn không hạ cánh được.

Một vài người thân, như là Nghiệp, khuyên không nên táo bạo đi Cao Miên, vì tội tàn dư Khmer Rouge, và Việt cộng quỉ quái, biến thành phố Phnom Penh thành điều tàn, Biến đất nước Chùa Tháp tan hoang, mang tội diệt chủng, sát hại gần hai triệu sinh mạng lương dân vô tội, không chút lòng từ bi. Liệu biết bây giờ ai còn ai mất mát. Lại không nói được ngôn ngữ Miên lưu loát, dùng Pháp-Anh ngữ thì cư dân không thông thạo. Đó là trở ngại lớn trong giao tế thường đàm.

Thật cảm thương thân phận người Việt sống trên đất khách, kẻ tha hương quá bất hạnh. Những vùng đông cư dân Việt như xóm Xa-Xi-Lấp-Thmây, Cầu-Lầu, Cây số 4, 5... là đối tượng thanh toán trước của bọn Khmer đỏ. Chúng cho thị dân Miên là thành phần ăn bám xã hội, không sản xuất, Khmer Đỏ bắt đầy ải lao động, ai chống cự thì giết, giết dã man, hoặc tổng giam vào Trung tâm trại tù, như ngục thất Tuol Sleng (S.21). Họ bị khảo hạch, tra tấn, lao động khổ sai, đói khát và bệnh tật bất kể nam phụ lão ấu, cho đến vong mạng.

Tôi ngụ khách sạn, nên vấn kế viên quản lý. Anh khuyên nên mượn xe Công ty làm phương tiện. Anh hứa với tất cả nhiệt tình. Một ngày sau, anh báo tin, rằng viên tài xế xưa từng tu ở chùa Miên đường Trương Minh Giản, Saigon. Tôi hoàn toàn đặt niềm tin trọn vẹn.

Con đường Saigon -Nam Vang vốn vẹn 200 Km, đồng bằng dễ di chuyển, theo Quốc lộ I, đến cửa khẩu Mộc Bài. Nhờ bản đồ, chúng tôi tìm khách sạn, và mang vali, túi xách vào phòng, tắm rửa xong đi ăn trưa.

Chúng tôi rong xe chạy trên con đường chánh của thủ đô Nam Vang, là đại lộ

Monivong Boulevard, dài khoảng 15 km. Hầu hết các bộ, sở của chánh quyền Miên và những tòa Đại sứ, Lãnh sự các quốc gia khác đều tọa lạc trên đoạn đường này. Xe chúng tôi vào một đại lộ băng ngang mang tên vị Quốc vương-Đại lộ Shihanouk Boulevard ước chừng 7 km. Rồi rẽ vào con đường trải nhựa, ven nhánh sông Mê Kông, thấy một hàng chữ Pháp xuất hiện trên ngôi biệt thự “Văn phòng Đại lý Cao su...” bên dưới chữ Miên ngoằn ngoèo màu đen. Văn phòng là một cao ốc hai tầng có nền cao. Cách khoảng xa là lối xe vào. Tường gạch xây cao hơn 2 mét bao quanh, gắn miếng chai bể, quét vôi màu vàng chạy dài song song mặt lộ. Cửa sắt tự động, hai đầu là hai trạm gác, có bảo vệ đang canh phòng.

Không còn những hàng cây me, cây xoài hoang, có gốc lớn hai người ôm, bóng rợp quanh năm, trông dọc theo bờ sông, là đường dòng thuyền (-service halage.), bây giờ được thay bằng cây thốt nốt, và từng cụm, những bồn hoa, cây cảnh khác.

Đối diện với văn phòng là một bến cảng đúc xi măng dài, sơn màu trắng, thiết trí trên dòng Bassac là một nhánh của sông Mê Kông. Gió mơn man nhẹ thổi, nước vẫn lững lờ trôi êm ả. Vài gợn sóng lăn tăn vỗ nhẹ vào bờ. Ánh nắng chói lọi chiếu rực, bốc hơi nước lên mát rượi tâm hồn người viễn xứ.

Đúng rồi không sai! Lòng tôi quyết đoán, thâm mừng. Tôi nhờ viên tài xế bước sang lộ hỏi một phụ nữ đang đứng gần lối ra vào, đáng chừng là một cô thơ ký, hay người cư trú trong cơ sở này, vì nàng phục sức áo tay ngắn, xà rông màu hoa cà óng mượt, thắt lưng bằng dây nịt bằng inox, nổi cộm phần thân thể, tăng vẻ quý phái. Mái tóc đen tuyền cắt ngắn ôm sát ót, kẹp rẽ mang tai phoir đôi gò má nước da bánh mật. Cô mang đôi dép Nhật đế cao. Phục sức của phụ nữ Miên bản địa truyền thống, làm tôi

choáng ngợp bởi vẻ xinh xắn, hấp dẫn, cân đối... Tôi đang theo dõi diễn biến.

Tôi bỗng giật mình nghe quát lớn:

-Stop! Stop... **“Cùm tâu”** -Đứng lại!.

Khẩu lệnh quát to bằng giọng Miên, rồi tiếng cơ bầm kéo đạn lên nòng nghe rộp rộp. Tôi phát giác từ góc một trạm canh, một nòng súng chĩa về phía thẳng ra. Từ ngõ văn phòng, một tên bảo vệ bò trườn dài trên bậc thềm, chong súng AK.47 chờ nhả đạn. Nhưng tôi không hề khiếp sợ, nao núng, bởi đã quá quen khi qua các trạm gác thời chiến, dọc theo quốc lộ, đồn bót... Các trạm này còn lập những con ngựa sắt, treo tòn ten lon sữa bò, báo động ban đêm, thêm nhiều rào cản bằng kẽm gai hay concertina quấn quít.

Phụ nữ này ra lệnh viên tài xế của tôi úp mặt vào tường, đầu cúi xuống, hai tay chống vào tường vị thế đứng khom người, chân duỗi rộng. Đúng thế cơ bản quân sự. Từ trong, một anh bảo vệ cầm khẩu carbine M2 bước ra, trao súng cho người phụ nữ, Tôi nghĩ chị ta là Trưởng an ninh chăng? Tên bảo vệ nhanh chân tiến lại anh tài xế, hai tay vuốt vuốt trên người, dò xét có gì khả nghi như vũ khí, hay chất nổ gì không?

-Anh đến đây làm gì? (*Tâu na, thơ ây? Bòn!.Bòn.*)

Anh tài xế trả lời nói lớn bằng tiếng Miên: “Người khách trên xe nhờ tôi hỏi thăm gia đình ông bà Tư Bông?”

Người phụ nữ nghe hơi sững sờ nét mặt, ngạc nhiên vì tại sao có người biết tên cúng cơm của thân phụ cô, bởi ông đã xuất gia qui y tam bảo từ hơn mười lăm năm nay. Không còn ai dùng thế danh nữa mà chỉ gọi bằng pháp danh thôi. Khách phương xa cũng không phải bà con từ quê đến tìm, vì họ không nói giọng

miền Trung. Có lẽ cô nghĩ chúng tôi không phải kẻ gian. Cô đảo mắt nhanh và trao khẩu súng cho tên bảo vệ.

Khiêm từ bên kia đường bước vội sang, tay quơ quơ chào mừng “hội ngộ”.

-Chào bà! À mà chào cô Thơm khỏe không? (*Sốc xà bai niềng!!*) Có nhớ tôi là ai không?.

Cô gái quan sát Khiêm từ đầu đến chân, thấy chàng có dáng người cao, trắng trẻo, khuôn mặt phúc hậu, cặp mắt dài hiền lành, nụ cười thân thiện, phục sức trang nhã, đúng là một người trí thức. Cô cố lục trong ký ức bị chìm lặn quá lâu, hơn 30 năm biệt. Khiêm nói:

-Tôi là Khiêm ở trọ, ăn cơm tháng đây!

-À! Chào anh Khiêm, anh và ba anh nữa... Tôi nhớ ra rồi.

-Trời ơi!. Bây giờ mình mới diện kiến nhau, sau bao nhiêu năm xa vắng!

-Mời! Kính mời anh vô “tệ thất”.

Cô ra lệnh cho viên bảo vệ lên xe. Đây khách của Bà, xe lăn bánh, cô rào bước vào nhà sau.

Bà Tư Bông - Đặng Xá Bông - phu nhon, nay đã thất tuần, tóc bạc lưng cong, bước chân hơi chậm của một vị cao niên. Ánh mắt bớt linh động, nụ cười tươi tắn, đón mừng lại người học trò xa vắng hơn 30 năm trước.

Thời gian 30 năm, một kiếp người, một khúc quanh biến thiên dòng lịch sử. Không gặp nhau cũng là lẽ thường tình, bởi cậu Khiêm xưa kia, hiện đang tỵ nạn chánh trị ở Úc, một châu rộng, một quê hương thứ hai, dân ít nhưng tâm lòng quảng đại như biển Thái Bình dương, một trái tim nhân ái của chánh phủ Úc bao la đã cứu

mang bao người Việt. Xứ sở có nền tự do, dân chủ pháp trị, yên bình, đa văn hóa. Cách Miền một phần tư quả địa cầu, xa xôi với vợ, nhưng không thể nào phai nhạt tình nghĩa của một cậu học sinh xưa.

Thơm bước vào nhà, cô rất xúc động, nhìn Khiêm một con người có tư cách, sống có tiền có hậu, đã tìm thăm ân nhơn. Rồi gia đình mời giải lao ly nước thốt nốt, nhờ anh bảo vệ vừa mua về.

Khi thấy chiếc xích lô, trờ tới trước ngõ để đón Thơm ra phố mua thuốc Tây cho chồng và thân mẫu, Khiêm vội ngăn lại và nói:

- Tôi có mang quà để kính biểu Bác, có dự phòng một số thuốc về đau nhức, tiêu chảy, những thứ cần yếu của một người du lịch... thôi mời cô lên xe về khách sạn.

Thơm trả tiền cho anh xích lô. Lên xe đến khu phố mua thuốc và vài thứ nhu yếu khác cho gia đình. Tôi nhờ cô Thơm mua số khô cá trên, cá tra, trộn xoài sống, món khô cá tôi ưa thích ngày xưa. Mua ở chợ bản xứ tin tưởng hơn.

Khiêm soạn vali tìm các lon sữa bột hiệu Ensure dành cho người cao niên, hay người đang bệnh bổ dưỡng, hai hộp Milo uống điểm tâm, một lọ dầu xanh hiệu con Ó- Eagle Brand, dành xoa bóp đau khớp hiệu quả hơn dầu cù là Mac-Su của Miền Điện, bán trên thị trường hiện tại. Những vỉ thuốc cảm cúm, thuốc đau nhức hiệu lực mạnh. Bên cạnh những hộp cornflake, Nestlé Milo cereals whole grain dùng điểm tâm sáng như bên Úc. Vài chai Shampoo gội đầu, phấn, thời son... Trong lòng Khiêm tràn đầy niềm hân hoan, phơi phơi để biểu gia đình ân nhơn. Đặt sẵn trên bàn, tìm các bao nylon cho vào. Tôi nói:

- Bây giờ chúng ta mang quà về, ăn cơm tối, sau đó hàn huyên trong gia đình, vì sáng mai tôi phải theo đoàn du lịch đợt hai, đi viếng di tích lịch sử thành phố.

Tôi thắc mắc hỏi tại sao công ty xây cất nhà và bến cảng mới khang trang hơn. Cô Thơm cho biết, khoảng năm 1978, bộ đội CSVN vượt biên giới, đánh đuổi bọn diệt chủng Pol Pot. Hai phe giao chiến, Khmer Đỏ kháng cự mãnh liệt, chúng thất thế, bèn rút lui, len lỏi từ các ngõ ở thủ đô về các bến cảng, xuống tàu bôn tẩu về hướng đất Thái. Pháo binh Cộng sản rút về tới tấp. Văn phòng xưa là trệt, trúng 4 quả pháo, các cây me, cây xoài, quan lộ bị cày xới, bến cảng hứng đạn tan hoang. Công ty chỉ một người tài xế vong mạng vì ngủ trên xe. Đại đơn vị lính Khmer Đỏ trốn sang khu học đường Thiên Chúa giáo, xuống cầu tàu vượt thoát. CSVN lại tập trung hỏa lực, mưa pháo 130 ly, hỏa tiễn 122 lần này vang dội, dày đặc, khiếp đảm hơn, đạn chụp xuống ầm ầm, tiếng rít đạn bay nghe khiếp đảm, hải hùng không thể tả xiết. Bom đạn phá hủy nát tan lớp học, phòng ốc, giáo đường... nơi các anh học ngày xưa. Thầy Huồn, giám học, cô giáo Bá tử thương, các Sơ, Cha nhiều người bị thương. Anh em chung trường, đồng môn ở đó. Các Cha, Sơ, Ban Giám Hiệu ở đó. Ngôi trường thân thương thời niên thiếu ở đó. Bây giờ nát tan, chôn vùi bao kỷ niệm!

Tập đoàn lãnh đạo Khmer Đỏ không hề phá hủy tài sản của Pháp ở bất cứ nơi nào trên lãnh thổ Kampuchea, vì Pol Pot, Ieng Sary (Bộ trưởng Ngoại giao), Khieu Ponnary, Khieu Thirith, các cấp lãnh đạo... đều du học và tốt nghiệp ở Pháp quốc.

Về đến nhà bà Bông, Khiêm soạn quà ra, để trên bàn. Bà Tư nhìn quà, tự đánh giá một hộp

sữa bột Ensure giá thị trường hơn 400 ngàn Riel (đơn vị tiền tệ của Miên), không biết những lon sữa khác giá là bao? Bịch sâm Đại Hàn, danh trà Tâm Châu, trà Lý Tú Uyên ướp tại gia. Nhưng dù ít, dù nhiều cháu Khiêm mang đến thể hiện tấm lòng chân thật, trình trọng trân quý cao cả. Khó tìm ra con người nào như thế! Tuy nhiên, phải ưu tiên dâng cho Chùa, sữa bột để các chư sư dùng. Dầu con Ó, rất cần cho việc **“tom bùa”** hay gọi **“cà tha”** trị trặc tứ chi hay đau bụng. Dành một lon cho chồng Thơm đang bị khó tiêu hóa.

Thơm cho biết phu quân uống thuốc vừa mua, cần tịnh dưỡng. Nên anh xin phép không ra tiếp khách. Khiêm theo bước chân Thơm vào viếng người bệnh. Thấy hai cổ tay anh Tuyển đeo vòng chỉ ngũ sắc, phương pháp trị liệu sư sãi Miên cho bệnh nhân gọi **“tom cà tha”**. Nhờ oai lực của Phật, của Pháp và Chư tăng trượng xuất tà ma xâm nhập vào bệnh nhân. Đó là một đức tin. Gương mặt anh thần sắc kém, nhưng minh mẫn, đi lại dễ dàng. Mỗi khi ăn lại bị **“Tào Tháo rượt”**.

Thơm cho biết ở thủ đô Nam Vang có một bệnh viện của chánh phủ, máy móc lâu năm lạc hậu. Một bệnh viện mới Miên-Đức, do chánh phủ Đức viện trợ, trang thiết bị tối tân. Thường dân không thể chen chân, chỉ dành cho giới cán bộ cao cấp. Gia đình nhờ anh cả, tên là Đặng Xá Mạnh Hùng, đang làm ở Đại sứ quán Pháp, giới thiệu là nhân viên, nên mới được ưu đãi. Nhưng má và anh Tuyển chữa bệnh cả năm vẫn không thuyên giảm. Má tuổi cao, thận bị yếu sanh mất mồi, còn anh Tuyển đau ruột. Nghe mách bên Việt Nam, có nhóm bác sĩ chuyên khoa mở bệnh viện tư, trị toàn khoa: Gan, tim, phổi, thận. Muốn về Sài Gòn trị bệnh cho má nhưng đó cũng là cả một vấn đề nhiều khê. Khiêm nghe qua bệnh trạng, cảm thông hoàn cảnh nói:

-Để tôi liên lạc với Nghiệp, nhờ dò xem bác sĩ và bệnh viện tư ở đâu?

Rồi kêu điện thoại di động, nói:

-Bạn Nghiệp đó hả! Khiêm đây, đã tìm ra gia đình ông bà Tư. Vui lắm. Ai cũng mừng, gia đình bà Tư hân hoan vô tả. Bà đang bệnh thận, nhưng chồng cô Thơm cần trị liệu gấp. Hẹn chiều mai bạn trả lời được không? Số điện thoại 12345.. nhà cô Thơm, không có máy di động. Hãy liên lạc tôi đang viếng thắng cảnh thủ đô Nam Vang, có thể xế xế mới về nhà bà Tư. Nghiệp yêu cầu chuyển điện thoại qua bà Tư và nói:

-Chào bà Tư, kính bà, khỏe không? Con Nghiệp đây! Kính mời bà Tư cứ xuống Sài Gòn trị bệnh, nhà con không rộng nhưng thêm người không sao. Tiền bạc khỏi lo, có tụi con bảo bọc... nhưt là Khiêm, Việt kiều sùng sinh Úc kim, loại tiền có giá so với tiền Việt, tiêu xài thỏa chí! Tánh nó lại hào hiệp, giúp vốn con mua bán chuối, sinh nhai. Xử thế đẹp.

Ngày hôm sau gia đình cung thỉnh bốn vị sư đến nhà độ Nhật, (thông thường các sư phải đi ngoài đường khát thực, tín hữu để thức ăn vào “bình bát. Họ theo tục lệ truyền y bát của Đức Phật. Nếu sự bố thí vật thực ở chùa gọi. Đến nhà có sư Hộ Minh (pháp danh của ông Tư, thế danh Đặng Xá Bông), còn có sư Hộ Thành là con thứ ba của cô Thơm, đã tốt nghiệp đại học, phát tâm xuất gia năm năm đang dạy văn hóa, và hai vị sư người Miên khác, đồng trụ trì ở chùa Preah Vihear. Nơi đất tốt phát sinh Bồ Đề tâm. Nhìn những vị tu sĩ với hai búi tai dài, da dẻ mịn màng, gương mặt phương phi phước minh đa thọ, đa phúc, đắp tấm y cà-sa vàng rực, đáng trân quý cao cả. Mang nhiều nét trong 32 tướng tốt và 80 vẻ đẹp của Phật. Còn sư Hộ Minh, một hành giả trên đường tu tập, chăm lo kinh sách để sớm đạt đạo

mà giác ngộ đại chúng thoát cảnh trầm luân trong bể khổ. Chư tăng chùa Preah Vihear đang tinh tấn sẽ đạt: “Phật sẽ thành”.

Mọi người chấp tay xá xá các vị sư: *Saddhu* – *Xa thú* – Lành thay.

Thức ăn dọn ra bàn dâng mời chư sư. Một vị sư đưa tay chạm đến vật thực cúng dường hợp lệ mới ăn (Ngũ pháp Miên rất phong phú, gọi “*Xanh bai*”- ăn. Thường dân gọi “*Xi bai*”). Chư sư chấp tay, mắt nhắm, cất lời kinh nhật tụng bằng tiếng Phạn -Pali (ngôn ngữ cổ). Vị sư thâm niên trong Tăng đoàn bắt giọng trước, các sư khác nhịp nhàng theo sau, giọng vang dội, trầm bổng. Các thân nhân và người cúng dường đứng chấp tay lắng nghe, thọ phước lành, tán thưởng công đức của chư Tăng.

Xong dâng cúng phẩm vật như sữa bột, dầu xanh..., do anh Khiêm bụng mâm dâng cho một sư nào đó, về chùa là vật thực của chung - “lục hòa đồng tu”, hay có tín hữu hảo tâm biết Sư đang cần cây viết, xấp giấy trắng, tập vở học sinh, đôi dép... mua dâng hiến riêng cho vị Tôn sư đó, vào dịp này. Nhà sư khi xuất gia đầu Phật, “ly gia cắt ái” không màng đòi hỏi vật chất cho cá nhân mình. Chứ không phải gấm tía hài son. Bởi sự bố thí, ngũ giới cúng dường Tam Bảo là đức hạnh của các bậc tu tại gia, và biết mình nhận được phước từ Phật và Chư tăng cúng dường.

Chư tăng rời bàn ăn qua bộ sa lông uống trà. Ai trong gia đình có thắc mắc gì về giáo luật (không phải chánh trị, chống chánh quyền..), thì hỏi, để được giải đáp thỏa đáng.



Chúng tôi đã cảm tạ đại đức Hộ Minh, ngài đã ngộ ra rằng: “Kiếp nhân sinh là vô thường”, cuộc đời ngắn ngủi, nên ông đã quyết tâm quy y Phật, mở đường cho ai có tâm đạo trì chí tu hành. Đủ đạo lực khai thông điểm đạo cho ai có phúc duyên lên bờ giải thoát, nếu có lòng thành.

Bữa ăn thân mật trong gia đình khi tôi trở lại đất Miên, thăm ông bà Tư, tận hưởng những món ăn đặc sản như: Món bún “*num bochóc*”, nước lèo cá lóc, rau thơm chấm muối ớt. Hương sả thơm nồng nặc, hấp dẫn thực khách. Nguyên liệu chánh là mắm “*bò hóc*” được chế biến từ loại cá ngon. Tôi vẫn thèm nhiều món khác: khô cá trên trôn lá sấu dàu. Cá linh chiên quần bánh tráng chấm nước mắm chanh ớt, thêm nhỏ giải, xứ Úc khó tìm đâu ra?

Không biết bây giờ còn cảnh người cỡi xe đạp mang “cần xé bánh mì” phủ kín rao bán sáng sớm: “*Num păng cà dao sụi ...*” (Bánh mì nóng hổi đây). Ngày nay đã đổi thay tất cả, bánh mì đốt lò bằng củi, thay bằng gas. Thiết kế hoàn toàn khác, bán ở tiệm ăn hay các nhà hàng, bến xe đò, bến phà. Phở xá tươm tất.

Đất nước xứ Chùa Tháp đổi thay nhân sinh quan, đời sống chánh trị để vươn, để trường tồn...

Sáng hôm sau, bà Tư, anh Tuyển và cô Thom nhờ xe thuê của Khiêm về Sài Gòn trị bệnh...

NGUYỄN VĂN KHẬY

BẢY THÓI QUEN TỐT

CỦA NHỮNG NGƯỜI HÀNH XỬ CÔNG VIỆC CÓ HIỆU QUẢ CAO

(Tóm Lược Tác Phẩm của Stephen R. Covey

“THE SEVEN HABITS OF HIGHLY EFFECTIVE PEOPLE”)

Nguyễn Tâm

“The seven habits of highly effective people” là cuốn sách bán chạy hàng đầu của Stephen R. Covey. Sách đã bán đến 15 triệu cuốn. Sau đây quý vị cùng tôi cùng lần lượt qua bảy cái thói quen này để xem có những gì thiết thực hay không mà sách bán đến mức kỷ lục như vậy.

Phạm khi mình làm công việc gì thành thói quen, cái thói quen đó do sự kết hợp của ba thành phần. Thành phần thứ nhất là kiến thức của mình để mình hiểu được là mình làm cái gì và tại sao mình làm cái đó. Thành phần thứ hai là khả năng khéo léo của mình để trả lời câu hỏi là mình làm cái đó như thế nào. Và thành phần thứ ba là sự ham muốn của mình làm công việc đó. Mình muốn làm, chứ không phải mình phải làm. Chính cái ham muốn này tự thúc đẩy mình làm công việc đó một cách hăng hái đến nơi đến chốn.

Bảy cái thói quen mà quý vị cùng tôi lần lượt sắp lượt qua sau đây thật ra không có gì mới mẻ, cũng là những điều thông thường mà thôi. Nhưng nhiều khi mình không áp dụng nó trong công việc. Trong bảy thói quen này, ba thói quen đầu áp dụng cho một cá nhân; ba thói quen kế tiếp dùng trong một tập thể; và thói quen cuối cùng bao trùm cho cả cá nhân và tập thể. Cá nhân là một người, tập thể là một nhóm người từ hai người trở lên.

1)Thói quen thứ nhất: Hãy tích cực chủ động (Be proactive)

Chiều chiều dạo phố Bolsa, tôi cùng ba người bạn, Tân, Phi, Thành, bước vào một tiệm

ăn. Trong tiệm ăn có bán bún thịt nướng, bún bò Huế, và bún chả Hà Nội. Anh Tân gọi bún thịt nướng, tôi nghe theo, gọi bún thịt nướng. Anh Phi gọi bún bò Huế, tôi đổi ý nghe theo anh Phi gọi bún bò Huế. Anh Thành gọi bún chả Hà Nội. Tôi đổi ý một lần nữa nghe theo anh Thành gọi bún chả Hà Nội. Tôi không phải là người chủ động, mà là bị động, tức là phản ánh những cái gì ở bên ngoài đưa tới.

Một thí dụ khác. Vào một buổi trưa hè, có một ông khách đến mượn phòng khách sạn Continental ở Saigon. Ông to tiếng với ông lao công dọn phòng trong khách sạn đó, la rầy ông ấy và than phiền rằng phòng ông mượn không được dọn dẹp sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp. Ông lao công tươi cười đi dọn phòng của ông khách mới đến đó. Khi ông khách đó đi rồi, ông khách ở phòng kế bên nói với ông lao công rằng: “Hồi sáng, ông đã dọn phòng của tôi và phòng của ông khách mới đến đó gọn gàng, sạch sẽ, ngăn nắp 100% không thể nào chê được. Mà ông khách mới đến đó vô lý, vô cớ to tiếng la rầy ông, nhưng ông không tức giận, lại tươi cười đi dọn phòng của ông ấy một lần nữa là sao vậy.” Ông lao công trả lời: “tôi biết là hồi sáng, tôi đã dọn phòng của ông khách mới đến đó sạch sẽ 100% rồi, nhưng tôi thấy ông ấy bịnh quá, nên tôi đi dọn phòng của ông ấy một lần nữa để ông ấy vui lòng.”

Ông lao công là người chủ động. Không tức, không giận khi ông khách mới đến vô lý vô cớ la rầy mình, mà lại biết giá trị việc làm của mình: dọn phòng một lần nữa cho ông khách mới đến vui lòng. Không ai có quyền bắt

mình phải tức, không ai có quyền bắt mình phải giận. Tức làm gì để mình khổ, giận làm gì để mình khổ. Tức hay giận là quyền quyết định của mình. Không tức, không giận khi có chuyện bức mình ở bên ngoài đưa tới đó là sự chủ động trong nội tâm.

Người chủ động không phải là không theo ý kiến của người khác, nhưng khi quyết định thì theo giá trị của công việc, chứ không phải “nghe theo” để mà “theo.”

Người chủ động không đổ thừa, mà phải chịu trách nhiệm quyết định của mình. Tôi không thể đổ thừa: hồi nãy tôi nghe lời anh Thành gọi bún chả Hà Nội, bây giờ ăn, tiệm nấu dở quá.

Người chủ động chỉ lo, để ý đến những gì mà mình có thể kiểm soát được, chứ đừng “lo ra” vì “lo ra” chỉ hao tổn năng lượng mà chẳng lợi ích gì.

Người chủ động phải biết giản dị hóa vấn đề. Nhiều công việc tự nó đã phức tạp lắm rồi, mà nếu cộng thêm những cái không đâu vào đâu nữa thì việc càng thêm rối rắm, đến một lúc nào đó không ai muốn giải quyết cả.

2) Thái độ thứ hai: Ngay khi bắt đầu, hãy nghĩ đến sự hoàn tất (Begin with the end in mind)

Điều này có nghĩa là gì? Ngay từ lúc đầu, mình phải biết nơi nào mình muốn đến. Do đó, ngay từ lúc đầu, từng bước, từng bước, mình nhắm cái điểm mình muốn đến để đi tới. Nhà tôi ở Oceanside, ngay từ lúc đầu tôi biết nơi tôi muốn đến là sở làm. Bước thứ nhất tôi lấy đường 76, bước thứ hai, tôi chuyển sang đường số 5, bước thứ ba, tôi xuống đường Culver để đến sở. Nếu mình không biết nơi nào mình muốn đến thì như thuyền không lái, ngựa không cương, không biết bến bờ là đâu. Khi mình biết nơi mình muốn đến rồi, mà từng bước, từng bước rõ ràng trong đầu của mình 100%, thì sự thành công trong công việc của

mình có thể nói là 99% trở lên. Còn nếu từng bước, từng bước, có bước không rõ ràng, vì thiếu dữ kiện để mà quyết định, hoặc có thể không có đủ thì giờ để làm bước đó, nhưng theo kinh nghiệm, theo sự hiểu biết, việc ấy có thể được thì cũng nên liều một chút. Đây không phải là liều đại, mà liều có tính toán thì sự thành công có thể nói là 75% trở lên. Còn nếu từng bước, từng bước, có những bước mù mờ, bất trắc, hiểm nguy, không thể nào lường trước được, mà mình quyết định phải làm, sự thành công của mình là do Trời giúp, Phật giúp, Chúa giúp. Thí dụ như đi vượt biên:

Một liều ba bảy cũng liều

Cầm bằng như trẻ chơi điều đứt dây

(Ca Dao Tục Ngữ)

Hay là phó thác số mạng như trong truyện Kiều:

Cũng liều nhắm mắt đưa chân

Mà xem con tạo xoay vần tới đâu

3) Thái độ thứ ba: Việc gì trước thì làm trước (Put first thing first)

Thái độ này nói đến thứ tự ưu tiên trong công việc của chúng ta. Ưu tiên không, chưa đủ, mà phải là ưu tiên bậc nhất. Nói chung công việc của chúng ta có thể chia làm bốn ô:

a) Ô thứ nhất: việc quan trọng mà gấp cần phải làm ngay

b) Ô thứ hai: việc quan trọng mà chưa có gấp, chưa cần phải làm liền

Thí dụ bây giờ là tháng ba, phải làm thuế nộp cho sở thuế, có những hồ sơ thuế rất phức tạp phải mất nhiều thì giờ để soạn thảo, và tổ chức họp bạn rất đông vào tháng sáu. Hai việc đều quan trọng. Nhưng hồ sơ nộp cho sở thuế vào giữa tháng tư gấp hơn: làm trước. Tổ chức họp mặt bạn chưa gấp bằng: làm sau.

c) Ô thứ ba: việc gấp mà không quan trọng

Thí dụ 12 giờ trưa là giờ ăn trưa, mà một giờ phải đi họp. Việc rất gấp, nhưng xem ra cuộc họp không quan trọng: không đi, hoặc nhờ

người đi thể. Dừng thì giờ đi họp để sắp xếp việc làm cho ô thứ nhất và ô thứ hai.

d) Ô thứ tư: việc không gấp cũng không quan trọng

Thí dụ học trò đến kỳ thi cuối khóa, không lo soạn thi, lại lo tổ chức đi chơi hè, việc không gấp cũng không quan trọng: “trượt vỏ chuối” là cái chắc.

Đợi cho nước đến chân rồi mới lo thì sẽ bị chết ngộp nếu không có người nhảy vào cứu công việc của mình.

Đó là ba thói quen áp dụng cho một cá nhân. Nhưng mình sống đâu có sống một mình mình. Sống trong gia đình, sống ngoài ngoài xã hội tức là sống trong tập thể. Trong tập thể đó, những thói quen nào mình nên áp dụng đây.

4) Thói quen thứ tư: Nghĩ đến ai cũng vui vẻ cả, thắng cả (think win-win)

a) Thắng-thắng (win-win)

Nếu mình muốn mình “thắng” mà người khác cũng “thắng”, mình phải dùng nhiều thì giờ để tìm hiểu, lắng nghe để tìm giải pháp làm mình hài lòng và đồng thời cũng làm người khác vừa ý. Tìm lợi ích chung, hỗ trợ đôi bên. Hòa hợp chứ không tranh giành, lắng nghe chứ không độc đoán.

b) Thắng-thua (win-lose):

Đây là trường hợp mình chỉ nghĩ đến mình mà thôi, giành tất cả phần thắng về mình mà muốn, ép người khác thua. Mình “thắng” dựa trên quyền lực, trên sự bất công, trên sự thua lỗ của người khác. Như vậy, có thể mình tạo một kẻ thù. Chúng ta muốn thêm bạn bớt thù, chứ đâu có ai muốn thêm thù bớt bạn.

b) Thua-thắng (lose-win):

Mình luôn ép bụng mình thua để người khác thắng. Rút rè, ần dẫu nổi bất bình, ầm ức bên trong, không dám biểu lộ cái cảm xúc, cái ý nghĩ của mình. Thí dụ bà vợ hiền lành bị ông chồng độc tài hiếp đáp mà vẫn cố nhẫn nhục, rút rè để ông chồng phải trái cũng thắng mà

mình thua. Không tốt, vì đến một lúc nào đó tức nước vỡ bờ, và có thể là:

*Anh đi đường anh, tôi đường tôi
Tình nghĩa đôi ta có thể thôi.*

(Thế Lữ)

c) Thua-thua (lose-lose):

Nhất là khi mình tức giận mà quyết định, hoặc nói ra cho hả giận là thua hết. Giận mất khôn. Là con người ai cũng có hi, nộ, ái, ố: vui tươi, tức giận, thương yêu, buồn rầu, ai cũng có cả, nếu không là sỏi đá. Nếu cơn giận từ tim đẩy lên đừng để cơn giận lên trên đầu. Hít vào một hơi, nếu vẫn còn giận, hít vào hai hơi, ba hơi để hóa giải nó đi.

Nếu ông chồng giận thì bà vợ làm sao? Chắc không để “chiến tranh lạnh” kéo dài phải không.

*Chồng giận thì vợ làm lành
Miệng cười tủm tỉm rằng anh giận gì
Sao anh lại giận em chi
Muốn cưới vợ bé em thì cưới cho.*

(Ca Dao Tục Ngữ)

Nghe nói đến cưới vợ bé, ông chồng mừng quýnh rồi, làm sao còn giận được nữa.

Tóm lại sự dịu dàng, tủm tỉm cười, sự đùa vui thì mười bà vợ bé cũng không bằng bà vợ sát cánh với mình.

Còn nếu bà vợ giận, ông chồng làm sao? Chắc là phải co giò phóng chạy cho lẹ. Nếu không, bả lấy con dao bén bả xén một cái là..... tiêu cả cuộc đời. Tôi xin kể một câu chuyện.

Có ông chồng nọ cuối tuần đưa bà vợ cùng đứa con trai nhỏ đi Huntington Library Art Collections & Botanical Gardens chơi. Sáng ông chồng dậy trễ cà kê dê ngỗng trưa trờ, trưa trật mới lái xe đi. Bà vợ đã “hầm hầm” rồi. Đến nơi, khi bắt đầu chụp hình, máy hết battery.

Bà vợ bức bối “Thật là bức mình, sao anh không kiểm soát trước khi đi để ghé tiệm mua”.

Ông chồng hấp ta hấp tấp đi bộ ra công để mua battery trong khi bà vợ và đứa con trai đứng đợi. Chừng quay trở lại, hai người mắt

tiêu. Chạy loanh quanh tìm hoài không thấy. Sờ vào túi để lấy cái cell phone cổ lỗ sĩ ra gọi. Buổi sáng hấp tấp quên để cell phone ở nhà. Sau cùng, ông chồng tìm mãi mới thấy bà vợ với đứa con trai đứng tránh nắng nơi gốc cây gần cây cầu gỗ ở khu vườn Nhật Bản dưới thấp.

Bà vợ mặt mày lạnh tanh cần nhằn hơi to tiếng “từ đây ra công có một chút xiu, mà anh đi cả buổi vậy, lại không gọi phone gì cả, bây giờ trưa trưa trệt nắng gắt thì còn chụp chiếc gì được nữa. Thôi đi về.”

Không biết ông chồng hít vào mấy hơi trước khi cất tiếng một cách băng quơ: “lúc sáng mình dậy trễ, quên trước quên sau là mình biết cái lỗi của mình rồi. Hấp tấp đi ra công mua battery chạy về mặt mày đỏ gay mồ hôi nhễ nhại chỉ mong thấy một nụ cười mà cũng không được. Thôi xế trưa quá rồi, hai mẹ con đứng dưới vườn hoa hồng này để anh bấm vài tấm, rồi đến cụm hoa kia để anh chụp thêm, và thêm nữa.”

Một lát sau bà vợ cầm tay ông chồng và nhỏ nhẹ “Vì giận nên em thật là vô lý. Từ rày về sau em tránh không có cử chỉ lời nói vô lý như vậy nữa.”

Nếu mà ông chồng tức giận to tiếng, la toáng hoảng thì “thua” hết. Bữa đi chơi là một ác mộng, rồi có thể có những ác mộng nho nhỏ khác trong tương lai. Tích tiểu thành đại, đến lúc nào đó có thể là:

Đã quyết không mong sum họp mãi

Bạn lòng chỉ nữa lúc chia phôi

(Thế Lữ)

5) Thái quen thứ 5: Tìm để hiểu trước rồi mới để được hiểu (Seek first to understand then to be understood)

Hiểu người rất khó. Nhiều khi mình hiểu một người chỉ hiểu cái bề ngoài, còn cái cốt lõi bên trong của một người mình không hiểu được. Làm sao để hiểu một người? Nếu mỗi buổi sáng mình đi làm gặp một người đi qua,

chào người đó rồi đi: mười năm sau, mình cũng không hiểu được. Nói chung hiểu được người là do sự truyền thông: Nói, viết, cử chỉ hành động. Nói là phần quan trọng trong khi tiếp xúc để hiểu người. Mà nói đến nói là phải nghĩ đến nghe. Mà nghe thì có nhiều cách:

a) Không nghe: Nhiều khi mình nói với con cái trong nhà như nói một bức tường, không có chữ nào lọt vô lỗ tai nó cả.

b) Giả vờ nghe: Hồi còn học trung học, tôi nhìn chăm chú ông thầy giảng bài, nhưng đầu óc để đâu đâu. Chừng ông kêu trả bài, tôi như trên trời rớt xuống. Giả vờ nghe thôi, chớ thật sự không nghe gì cả.

c) Chọn lựa nghe: Trong khi nói chuyện với người khác, chỉ nghe phần mình ưa thích; còn phần mình không thích không nghe.

d) Lắng nghe: Lắng nghe, chú tâm nghe người khác nói, rồi so sánh với sự hiểu biết, kinh nghiệm của mình để biết người đó nói đúng hay nói sai.

e) Nghe với cả một tấm lòng và khối óc: Nghe người khác nói, đặt mình vào trường hợp của người đó để biết sự suy luận, hay cảm xúc của người đó, để hiểu rõ tận tường, chớ không phải “nghe” để “theo” người đó, rồi theo sự hiểu biết, kinh nghiệm của mình để giúp đỡ hoặc khuyên lơn.

Muốn được như vậy, phải có thì giờ riêng tư với nhau. Mình phải chân thành, thẳng thắn, quan tâm, tận tình thì người đó mới tin mình, mới thổ lộ tâm can và mình mới hiểu cả tâm hồn, trí óc, và cảm xúc của người đó được. Trái lại, nếu mình nghe một cách thờ ơ, người đó sẽ ở trạng thái tự vệ, không nói ra hết thì mình không thể nào hiểu hết được.

Không phải chỉ nghe bằng tai, mà nghe cả bằng đôi mắt, bằng trí óc, và bằng cả con tim.

Cha mẹ cần biết con mình nghĩ ra sao. Nhìn vào mắt, vào óc, vào trái tim của chúng nó để hiểu rõ những khó khăn trong trường hoặc ngoài đời mà chúng gặp phải. Có những đứa

bé, mình nói nó gấp tờ giấy làm tư. Nó gấp làm hai, rồi gấp một lần nữa làm tư. Nhưng có những đứa bé, mình phải nói nó từng bước một: gấp làm hai trước, rồi gấp thêm một lần nữa thì nó mới làm được.

Vợ chồng cần có thì giờ riêng tư với nhau. Cùng đi chung ra ngoài, cùng đi ăn chung, hoặc làm những việc mà cả hai đồng ưa thích. Lắng nghe, tìm hiểu. Nhìn cuộc đời trong đôi mắt của người mình thương yêu để hiểu nhau nhiều hơn. Nhất là khi tuổi đã lớn rồi, năm mươi, sáu mươi,... cần phải hiểu nhau nhiều hơn nữa. Vì ở cái tuổi đó có những biến đổi về thể chất, biến đổi về tâm lý, biến đổi về sinh lý mà phái nữ thấy rõ hơn phái nam: *“hết khả năng sinh sản, giảm đời sống tính dục. Rồi luyến tiếc dĩ vãng, nhớ lại cái thời trẻ trung, cái thời nhan sắc. Một nỗi buồn man mác chợt đến, dù không nói ra, dù gắng gượng quên đi...những khi “chiều hôm thức dậy, ngồi ôm tóc dài, chập chờn lau trắng trong tay...”* (Bác sĩ Đỗ Hồng Ngọc, *Gió Heo May Đã Về*). Tìm để hiểu là 50% đầu, làm sao để hiểu được là 50% còn lại.

6) Thói quen thứ sáu: Hợp tác (synergize)

Trong tập thể, làm việc gì cũng cần hợp tác thì việc mới thành. Việc giản dị thì hợp tác dễ, việc phức tạp, hợp tác khó vì nhiều người nhiều ý kiến. Có nhiều việc, một mình mình nghĩ không ra. Nhưng nếu nhiều người hợp lại hợp tác ý kiến thì tìm ra giải pháp rất tốt. Trong buổi họp không có ý kiến nào là dở cả. Dùng thói quen thứ tư và thói quen thứ năm để hợp tác công việc trong tập thể để đạt được kết quả tốt đẹp.

Hợp tác xong rồi, bước kế tiếp là giao người nào việc này.

Đã giao người nào việc này. Đủ chưa?

Chưa.

Cần phải xác định lúc nào thì việc bắt đầu.

Đã xác định lúc nào thì việc bắt đầu. Đủ chưa?

Chưa.

Trong khi làm, thế nào cũng gặp những khó khăn không thể dự liệu hết ở lúc khởi đầu, nhất là những đồ án, những công việc to tát. Luôn luôn phải xác định các mốc thời gian để xem xét việc làm có đúng như dự liệu hay không để mà phụ giúp cho đến khi việc hoàn tất. Triết lý đông phương nói như thế này: “Đường dài trăm dặm, đi được chín mươi, mới chỉ là một nửa.” Khi việc hoàn tất thì mới ăn mừng. Việc chưa xong, cần phải để ý tới. Việc nhỏ, để ý ít; việc lớn, để ý nhiều hơn.

7) Thói quen thứ bảy: Dũa cưa (Sharpen the Saw)

Nhiều khách qua đường thấy một anh đang cưa gỗ ở bên vệ đường với dáng điệu mệt mỏi. Họ mới nói với anh rằng: “sao không nghỉ ngơi một chút để dũa cưa cho bén thì cưa gỗ sẽ nhanh hơn.” Anh cưa gỗ trả lời: “không có thì giờ để dũa cưa.” Dũa cưa cho bén. Bén về cái gì và làm sao cho bén.

a) Bén thân thể (physical)

Làm sao cho bén: Ăn uống , thể dục, nghỉ ngơi.

Bên Mỹ không thiếu thức ăn, còn phí phạm thức ăn là đàng khác, trong khi nhiều xứ nghèo không có đủ để mà ăn. Mình mua thức ăn thích hợp để bồi bổ cơ thể của mình. Để ý đến những ghi chú hướng dẫn: cholesterol bao nhiêu, chất mỡ bao nhiêu, chất đường bao nhiêu, chất đạm bao nhiêu,... để mua thức ăn thích hợp cho cơ thể. Một đầu óc mình mẫn trong một thân thể tráng kiện. Nếu mình “bệnh rề rề” tối ngày, thân mình còn lo không xong, còn giúp đỡ được ai.

Ai cũng công nhận thể dục làm mình khỏe ra, trẻ ra, vui ra. Điều cần là tập đều đặn, chớ không tập bữa đực bữa cái.

Nhiều người làm việc quá mức, kiệt sức không có thì giờ để nhìn bầu trời trong xanh, hoặc ngắm bông hồng tươi thắm. Nghỉ ngơi

cũng là một cách để bảo trì tình yêu. Hai vợ chồng đưa nhau đi “trăng mật” nghỉ ngơi. Chi vậy? Để nhớ lại:

*Cái thuở ban đầu lưu luyến ấy
Nghìn năm hồ dễ mấy ai quên*
(Thế Lữ)

b) Bền trí óc (mental)

Làm sao cho bền: Đọc, Viết, Suy Nghĩ

Tôi đi làm bằng Metrolink. Quan sát trên Metrolink, tôi thấy người cùng đi trên xe lửa đọc rất nhiều: người đọc email, người đọc báo, người đọc sách, người chơi ô chữ, người viết trên laptop, người viết trên giấy nháp. Đọc, Viết, Suy Nghĩ để bắt đầu óc mình làm việc. Như vậy có thể làm giảm đi cái bệnh quên, lẫn ở tuổi về già.

c) Bền tinh thần (Spiritual)

Làm sao cho bền: Một bài thơ hay, một bản nhạc hay, một phong cảnh hữu tình, một tình yêu thương dịu dàng, và những gì êm đềm là những món ăn tinh thần làm cho bầu trời xanh hơn, nước biển xanh hơn, cái hoa nở đẹp hơn, tiếng chim hót hay hơn, và cuộc sống vui hơn. Và Cầu Nguyện.

Chúng ta có thể có những thành công rực rỡ, nhưng cũng có thể có những thất bại về công danh sự nghiệp, về công ăn việc làm, về tiền bạc, về sức khỏe, và ngay cả trong tình yêu. Sự cầu nguyện giúp chúng ta bình thản trong tâm hồn, mạnh mẽ trong tâm hồn. Lúc nào cũng có Trời, Phật, Chúa ở bên cạnh mình để giúp mình vượt qua những khó khăn, những thử thách, hoặc những cám dỗ trong cuộc đời mà mình có thể trải qua. Và khi mình bị vấp ngã té xuống, Trời, Phật, Chúa sẽ nâng mình đứng dậy và giúp mình vững vàng bước tới.

d) Bền trái tim (Emotional and Social)

Làm sao cho bền: đối xử tốt với mọi người, ví như mình bỏ tiền trong trương mục tiết kiệm: ít thôi, không nhiều, nhưng vẫn tiếp tục bỏ đều đều. Có khi mình rút tiền ra xài bậy, cũng như có khi mình đối xử xấu với mọi người vì vô tình hay vì lý do ngoài ý muốn. Nhưng nhờ mình tiếp tục bỏ tiền đều đều, cũng như mình đối xử tốt đều đều nên không xảy đến trường hợp “cạn tài ráo máng.”

Không cần phải làm điều gì to tát. Chỉ cần làm những việc nho nhỏ thôi cũng làm cho cuộc sống vui hơn. Tiếng Việt mình có nhiều chữ như đề ý, quan tâm, chăm sóc, lo,... Tiếng Anh nói chung có một chữ là CARE. Thấy bà xã xách giỏ nặng đi chợ về, trong nhà, mình chạy ra xách giỏ cho bà: CARE. Thấy bà xã ì ạch đẩy thùng rác ra ngoài, mình đẩy thùng rác cho bà: CARE. Tôi có đi nghe nhạc trong buổi họp bạn ở nhà của một người thân. Ông chồng hát rất hay, bà vợ hát không hay bằng. Khi bà vợ lên hát có chỗ vấp vấp, ông chồng bước lên đặt tay lên vai bà vợ và cùng hát đến cuối bản nhạc: CARE.

Chắc quý vị cũng đồng ý với tôi là trong cuộc sống không phải chỉ có hợp lý mà còn tình cảm trong đó nữa. Và chắc quý vị cũng đồng ý thêm với tôi là sau khi lướt qua bảy thói quen tốt của những người hành xử công việc có hiệu quả cao, quý vị cũng thấy có vài điều thiết thực phải không.

TN

Tháng Tám 2014

ĐÀ LẠT 45 NĂM TRỞ LẠI

1966-2011

Hoàng Thân Vinh

Đầu năm 2011 vợ chồng tôi về thăm lại Việt Nam, lần này chúng tôi quyết định thăm nom kỷ lại thành phố Đà Lạt, là nơi vợ chồng tôi đã sống qua 2 năm (1964-1966) trong thời gian tôi làm công chức nên có nhiều kỷ niệm! Thật tình mà nói trước đây khi về VN vợ chồng tôi cũng đã 2 lần viếng thăm Đà Lạt, nhưng đó chỉ là viếng thăm qua loa ngấn ngày, không khác nào như *cưỡi ngựa xem hoa* vậy đó! Chúng tôi đi theo tour Văn Hóa Việt, bao trọn gói 4 ngày 3 đêm (từ 8/3 đến 11/3/11), bằng xe Bus loại trung, tour này có chừng 25 du khách trong đó 1/4 là Việt kiều, khởi hành từ Saigon đi Quốc lộ số 1, tới ngã ba Dầu Giây, rẽ trái theo Quốc Lộ 20 đi thẳng lên Đà Lạt. Điểm tham quan đầu tiên là Thác Dam B'ri ở Bảo Lộc và buôn làng của dân tộc Châu Mạ theo chế độ Mẫu hệ (từ QL 20 rẽ trái chừng 18 Km là tới điểm tham quan). Dân tộc Châu Mạ trình diễn công chiêng, ngựa phi, voi đá banh, khi làm trò v v . . . rồi viếng thăm nhà sàn và nhà lưu niệm của đồng bào thiểu số.

Sau khi tham quan xong, xe ra lại QL 20 đi qua Bảo Lộc, Tùng Nghĩa, phi trường Liên Khương, Finom, xe vừa qua đèo Prenn, ta đã cảm nhận được không khí mát lạnh của vùng đất cao nguyên Lang Biang, thành phố Đà Lạt, có độ cao trung bình 1.500 mét so với mặt biển, thành phố Đà Lạt có nhiều tên gọi khác nhau như: thành phố ngàn hoa, thành phố sương mù, thành phố Mùa Xuân, thành phố Hoa Đào. Đất vùng cao nguyên này, trong thời kỳ vị Vua cuối cùng của Triều Nguyễn, tức Hoàng đế Bảo Đại trước đây được gọi là vùng đất thuộc Hoàng Triều cương thổ. Sau này thành phố Đà Lạt thuộc tỉnh Lâm Đồng, có diện tích chừng

10,000 Km², với dân số 1 triệu 200 ngàn người (số liệu năm 2006). Đoàn du lịch tuy chỉ 25 người, nhưng chia ra làm 3 nhóm ở 3 khách sạn khác nhau loại 2, 3 và 4 sao, nhóm tôi ở khách sạn 3 sao, khách sạn **Đà Lạt Plaza** (Best Western) số 09 Lê Đại Hành Đà Lạt, đối diện chợ Đà Lạt, khách sạn vừa mới khánh thành vài tháng trước đây, nên trông rất ngăn nắp, sạch sẽ tốt đẹp, kể cả mỗi phòng đều có tủ két sắt riêng để quý khách cất giữ đồ quý giá. Saigon – Đà Lạt dài đúng 300 Km, không kể đoạn 18 Km vào thác Dam B'ri vậy là hơn 300 Km, hơn 8 tiếng đồng hồ ngồi xe, người thấy cũng rêm mình, (vừa đúng tuổi thất thập rồi còn gì), nên muốn được nghỉ ngơi đi ngủ sớm, để ngày mai đủ sức tiếp tục cuộc du ngoạn! Đâu đây văng vẳng bài ca của Nhạc Sĩ Hoàng Nguyên: “Ai lên xứ Hoa Đào, dừng chân bên hồ, nghe chiều rơi . . .” như ru mình vào giấc ngủ nhanh hơn!

Ở trên tôi đã nói có trở lại Đà Lạt 2 lần trước đây, nhưng chỉ thường thăm thành phố như người cưỡi ngựa xem hoa, lần cách đây đầu 5 năm trước thác Cam Ly gần thành phố vẫn còn là một thắng cảnh du lịch đẹp như những năm nào! Còn lần cách đây khoảng 3 năm thì Đà Lạt không còn là Đà Lạt nữa, sở dĩ tôi dám mạnh mẽ nói như thế, là vì lần thăm này hồ Xuân Hương cạn trơ đáy, (hồ rất cạn chỗ sâu nhất cũng chỉ chừng 3 thước) không đẹp mắt một tí nào cả! Có lẽ chính quyền khi đó cho xả nước hồ là để nạo vét hồ hay xây bờ kè chăng? Tôi vẫn có cảm nghĩ Đà Lạt mà không có cảnh đẹp của hồ Xuân Hương thì không khác nào thành phố Hà Nội mà không có hồ Hoàn Kiếm, hay thành phố Huế không có giòng Hương Giang thơ mộng chảy qua thành phố Huế vậy đó! Hồi

năm 1953, Chủ tịch hội đồng thành phố Đà Lạt, ông Nguyễn Vỹ đã đặt tên hồ lớn là Hồ Xuân Hương.

Sáng ngày 9/3 chúng tôi viếng thăm thung lũng Vàng, Hồ Dankia, xong chúng tôi đi lên Đỉnh Lang Biang, đỉnh này cao gần 2,000 mét, có xe Jeep đưa du khách lên đỉnh núi, mỗi xe Jeep chở chừng 7-8 người, lệ phí mỗi người 55 ngàn đồng VN (chỉ gần \$3 USD), có chừng hơn 30 xe phục vụ du khách, đường lên núi quanh co, còn khó hơn đi đường đèo Hải Vân (Quảng Nam-Thừa Thiên), mỗi tài xế lái xe hưởng lương chừng hơn 3 triệu đồng VN/tháng (chừng \$150 USD/tháng). Lên đến đỉnh đồi có một khu đất bằng phẳng rộng chừng vài ba mẫu, một phần dùng làm parking đậu xe Jeep, một phần khác khai thác nhà hàng phục vụ nhu cầu ăn uống, trên này còn có cho thuê ống kính viễn vọng để xem toàn cảnh thành phố từ xa. Buổi chiều chúng tôi viếng thăm nhà thờ Domain-de Marie, tham quan Biệt Điện Bảo Đại. Vườn hoa Bích Câu (Flower Park) rất nhiều loại hoa đẹp, thật xứng đáng là xứ ngàn hoa! Thành phố Đà Lạt hàng năm vẫn có tổ chức Hội Hoa Đà Lạt (gọi là Festival Hoa Đà Lạt.) Tối chúng tôi đến Xã Lát tham dự giao lưu văn hóa văn nghệ với người dân tộc Lộc Lát. Du khách muốn tham dự phải phải đóng 150 ngàn đồng VN, gần 20 người trong đoàn ghi tên đóng tiền tham dự. Buổi tối vào lúc 7 giờ chúng tôi đã có mặt, nhưng phải chờ rất lâu tới cả 1 giờ để 2 phái đoàn du lịch khác cũng tới giao lưu, thế là tổng cộng đoàn mình và 2 đoàn bạn khác chừng 40 người tham dự đêm lửa trại tại nhà rông buôn làng, buổi giao lưu văn nghệ và lửa trại diễn ra rất vui vẻ và tốt đẹp, các cô nàng dân tộc thiểu số ở đây trông rất xinh xắn, tựa như các cô người mẫu vậy đó! Nói giao lưu văn nghệ cũng đúng thôi, vì du khách được mời nhảy lửa trại, uống rượu cần chung với nam nữ người sắc tộc! Ta thấy với

40 du khách, mỗi người đóng 150 ngàn, thì số tiền cũng được 6 triệu đồng VN, (tuy số tiền này chỉ tương đương \$300 USD), không biết buôn làng đây tổ chức giao lưu mỗi tối một, hay 2 đêm mới có một đêm văn nghệ giao lưu như thế này! Khi ra về hình ảnh các cô nàng sắc tộc như còn ám ảnh các chàng thanh niên trong giấc ngủ! Trong khi đó cá nhân tôi lại nhớ về những ngày xa xưa ở Đà Lạt này. Sau khi tốt nghiệp trường công chánh Phú Thọ Saigon (1961-1964), tôi được đưa lên làm việc ở Đà Lạt vào tháng 6/1964, với cương vị trưởng đoàn đo đạc trực thuộc ty điền địa Đà Lạt về mặt hành chánh. Vừa tốt nghiệp ra trường, tôi được ông bác nhường lại cho tôi chiếc xe Lambretta đời EA 84. . giá 22 ngàn, (tôi đưa trước 10 ngàn, còn nợ 12 ngàn trả dần trong 6 tháng, mỗi tháng 2 ngàn đồng, giá 22 ngàn lúc đó tương đương hơn 4 lượng vàng), xe còn rất tốt, lý do nhường lại do con trai ông bác được đi du học ở Pháp! Mới ra trường lại có xe tốt đi làm việc ở Đà Lạt thành phố mát mẻ và thanh bình thì còn gì sung sướng bằng! Ty điền địa Đà Lạt là một villa lầu bằng gỗ ở đường Nguyễn Du gần với Ty Công Chánh và ty Kiến Thiết, cũng gần tiểu khu Đà Lạt Tuyên Đức. Trưởng ty là Kỹ Sư Nguyễn Hữu Nghi người Bắc, tánh tình dễ chịu, về sau đổi về trung ương Saigon, nhà anh ở gần chợ Thị Nghè, sau 1975 đi cải tạo về, anh được ra đi trong diện HO hiện gia đình ở California, phó ty là anh Bùi Quang Minh, về sau anh đổi về làm trưởng ty điền địa Phan Thiết, sau 1975 đi tù cải tạo về, anh đâu anh vượt biên nhưng đã không được may mắn! Nhân viên trong ty có ông Trương Tôn lớn tuổi nhỏ con, thư ký hành chánh, lúc nào cũng complet veston đảng hoàn người gốc Quảng Nam, có 2 cô thư ký đó là cô Lực và chị Ngân, 2 anh trắc lượng viên chính, anh Nghĩa anh ruột cô Lực và anh Đài, họa viên giỏi thì có 2 anh Duy và Khanh, thư ký điền thổ thì có ông Tôn Thất Kỳ lớn tuổi và anh Thịnh người mập mạp,

còn nhân viên phụ giúp đo đạc cả 15-20 người như anh Hồ Khiên người Huế, ông già Khắc, ông Bồi, ông Bồi cả 3 là người Bắc di cư, ở dưới tầng trệt. Lúc đầu tôi ở chung nhà với anh phó ty Minh và 3 anh bạn Lê Văn Thiệt, Nguyễn Phú Thanh và KS Đỗ Hữu Minh Châu một căn nhà lầu khang trang trên đồi Pic Roben, vài tháng sau có vợ tôi thuê phòng ở riêng trên đường Võ Tánh, gần Linh Sơn tự và cũng gần đồi có Lữ quán Thanh Niên. Có thể nói khí hậu vùng cao nguyên rất tốt đẹp, luôn luôn trong lành và mát mẻ, buổi sáng bình minh, hay hoàng hôn, thường có sương mù mờ ảo, trông thật đẹp mắt! Phương tiện đi lại ngày trước thường là xe lambretta 3 bánh, hay xe ngựa chở khách, là xứ lạnh nên nhu cầu tắm nước nóng ở các nhà tắm (đường Phan Đình Phùng) là một nhu cầu cần thiết vào thời đó! (Tôi còn nhớ mỗi lần tắm là 10 đồng, nhưng nếu mua phiếu trước cho cả 10 lần tắm thì chỉ phải trả 80 đồng mà thôi). Trong thời gian làm trưởng đoàn đo đạc ở xã Liên Hiệp huyện Đức Trọng, cách ngã ba phi trường Liên Khương/Quốc Lộ 20 chừng vài ba cây số, công tác chủ yếu của đoàn đo đạc là lập bản đồ để cấp bằng khoán đất đai (hữu sản hóa) cho những người dân chiếm canh, chiếm cư bất hợp pháp (nói nôm na là chính quyền hợp pháp hóa quyền sở hữu cho người dân, cũng như ngày nay CHXHCNVN làm sổ đỏ cho người dân có đất đai nhà cửa vậy.), trong thời gian này đoàn đo đạc ở Tùng Nghĩa, gần chợ rất thuận tiện trong việc ăn uống hay chợ búa, đoàn được Tổng Nha Địa dư tặng phái cho đoàn 1 chiếc xe Land Rover, rất thuận tiện đưa đón đoàn làm công tác. Do tương đối rảnh rỗi tôi thường gặp linh mục Bửu Dưỡng, Ngài là cha xứ của cư xá Bảo An, Ngài dạy tại Viện đại học Đà Lạt và Ngài thường lái chiếc xe nhỏ Volkswagen con cóc màu vàng, về sau Ngài về Saigon lập trường đại học Y khoa Minh Đức ở đường Trần

Quốc Toàn (cũng như trường đại học Vạn Hạnh của bên Phật giáo vậy).

Trong thời gian công tác ở Đà Lạt, thấy trên đại lộ Hùng Vương (góc Hùng Vương và dốc đi lên khu Du Sinh, gần hàng rào trường nữ Couvent des oiseaux, cách thác Cam Ly chừng 300 mét), một thửa đất đẹp diện tích chừng 1.000 m², đây là đất của thành phố, nên tôi lập thủ tục xin thuê để cất nhà trong tương lai! Mọi việc đều được thuận lợi như ý muốn! Kể cả bỏ hơn 1 tháng lương thuê ông chủ xe ủi đất (người Pháp) ủi bằng phẳng lô đất trông đẹp mắt vô cùng, lô đất này sau khi ủi xong cao hơn mặt đường nhựa Hùng Vương chừng 3-4 tấc (30-40 Cm). Tuy đã làm hồ sơ xây cất và đã có giấy phép, nhưng chưa kịp xây cất thì tháng 6/1966 tôi lại được trưng dụng cử ra làm trưởng ty điền địa Tỉnh Quảng Nam. Do vậy tôi phải xin phép sang nhượng lại lô đất thuê này cho người khác, được giá 130 ngàn, (bằng chừng 20 tháng lương của tôi, hay mua được hơn 20 lượng vàng hồi đó). Lô đất này ngày nay (2011) nếu tính 1 m² giá chừng 6 chỉ vàng hay \$22 triệu/m², thì thời giá cũng trên dưới 1 triệu USD. Ngoài ra trước khi về Saigon để ra Quảng Nam nhận nhiệm vụ mới, tôi cũng bán luôn chiếc xe Lambretta EA được 55 ngàn đồng. Như vậy phải nói 2 năm làm việc ở Đà Lạt, với vợ chồng tôi mọi việc đều được thuận lợi.

Theo chương trình sáng ngày 10/3 chúng tôi viếng thăm Thiền Viện Trúc Lâm, đây là một ngôi Chùa đẹp sạch sẽ rộng rãi, cây cối trồng như tre trúc rất hài hòa, trước Chùa ở 2 bên tả hữu có 2 nhà trống chuông riêng biệt trước Chùa. Rồi Thiền Viện đoàn đến tham quan hồ Tuyền Lâm cạnh đó, (hồ ngay trước khuôn viên Thiền viện, chúng tôi được phân phối đi trên 2 ghe máy (có choàng áo phao bảo hộ) chạy trên hồ Tuyền Lâm chừng khoảng 45 phút, từ đầu hồ tới cuối hồ, hồ này rộng chừng

300 Ha (mẫu tây), nghe nói độ sâu trung bình chừng hơn 30 mét, hồ nước ở độ cao hơn 1.000 mét so với mặt nước biển, chu vi hồ được bao bọc bởi những đồi núi thoai thoải, không cao, đây là một hồ nước ngọt thiên nhiên có từ cả ngàn năm trước! Như vậy tổng khối lượng nước ngọt chứa trong hồ Tuyên Lâm này ước chừng gần 100 triệu m³ nước. So với hồ Xuân Hương chu vi chỉ chừng 5 Km, và tiếp giáp với các đường Nguyễn Thái Học, Trần Quốc Toản, Bác sĩ Yersin, và Bà Huyện Thanh Quan (là đường vòng quanh hồ dài nhất bằng 2 lần của 3 đường kia cộng lại), hồ Xuân Hương có hình dạng như củ khoai lang, chiều dài hồ hơn gấp 6 lần bề rộng trung bình, (bề rộng hồ trung bình hơn 250 mét), còn chỗ rộng nhất ước được 350 mét, (đó là đoạn cong của đường Yersin & đường Bà Huyện Thanh Quan trông qua bên kia hồ). Hồ Xuân Hương có diện tích mặt nước chừng 60-70 mẫu, sâu trung bình chỉ hơn 2,50 mét, tổng lượng nước trong hồ gần 2 triệu thước khối nước (2 triệu m³ nước), cạnh hồ có 2 nhà hàng dôi ra khỏi bờ hồ (như kiểu nhà thủy tạ) đó là nhà hàng Thủy Tạ và nhà hàng Thanh Thủy, đoạn cuối của hồ trên là cầu Ông Đạo dài chừng 50 mét, dưới là đập tràn di động (có thể nâng cao hay hạ thấp để điều tiết mực nước hồ Xuân Hương), nước của hồ khi đầy sẽ tràn qua đập này chảy trên một con suối dài chừng gần 2 Km lên tới tận thác Cam Ly. Nói chung hồ Tuyên Lâm rộng gần gấp 5 lần hồ Xuân Hương và sâu cũng gấp 10 lần, do vậy tổng lượng nước của hồ Tuyên Lâm cũng vào khoảng 100 triệu thước khối (100 triệu m³). Không biết cơ quan cấp nước (nhà máy nước) Thành phố Đà Lạt có phải dùng nước từ hồ Tuyên Lâm không? Trên hồ Tuyên Lâm có cho thuê chừng 15-20 chiếc xe đạp nước (pédal'eau) để du khách thuê sử dụng.

Buổi chiều ngày 10/3, chúng tôi tham quan nhà thờ Domaine de Marie, sau đó đoàn về

viếng chợ Đà Lạt. Các người vào thăm chợ cũng như mua sắm, còn riêng cá nhân tôi dùng thời gian rảnh rỗi này thuê một chiếc xe ôm chở đi thăm lại những nơi mà hơn 45 năm qua tôi đã được biết đến! Nhận xét đầu tiên là thành phố đẹp để sang trọng, to lớn hơn hẳn ra, Nhiều khách sạn lầu cao nhiều tầng sang trọng 3-4 sao có ở mọi đường phố chính, có nhiều đường hầu như kinh doanh toàn là khách sạn, nhà trọ, nhà hàng, café hay Karaoke, đường sá rộng rãi hơn trước kia rất nhiều! Đầu tiên chúng tôi đi qua cầu Ông Đạo (cầu trước mặt chợ Đà Lạt). dọc theo con suối dẫn về thác Cam Ly (trước kia là đường Hùng Vương), đến thác thì một công ty nào đang khai thác, không biết sử dụng cho mục đích gì? Xem như thác Cam Ly không còn nữa! Phải chăng hồ Xuân Hương không còn nước đổ về thác này, làm cho thác không còn giá trị là thác nữa! Với tôi không cường điệu một tí nào cả, tôi cho rằng hồ Xuân Hương là trọng tâm, là linh hồn của thành phố Đà Lạt, nếu không có hồ Xuân Hương thì cũng không còn thành phố Đà Lạt! (Quý bạn hãy thử tưởng tượng ra Hà Nội mà không có hồ Hoàn Kiếm thì có còn là Hà Nội không?!). Trường Couvent des oiseaux phía bên trái đường đi đã không còn, hay ngã ba đi lên đường Huyền Trân Công Chúa đồng bào đã chiếm nhiều đất của trường, một phần lớn đất của trường cũ có tên mới là Trường Phổ Thông DTNT Lâm Đồng (xin đọc 4 chữ tắc DTNT là dân tộc người thượng) theo tôi 4 chữ tắc trên tấm bảng này nên sửa lại thành dân tộc ít người "DTIN" vẫn hay lịch sự và đẹp hơn chẳng! Đi thẳng lên nữa thì nhà thờ Du Sinh, nay là nhà thờ bằng bê tông to lớn đẹp hơn rất nhiều! Nhớ lại ngày trước ở vùng Du Sinh này hay trên mọi nẻo đường thành phố Đà Lạt vào độ Giáng Sinh "Christmas day" hoa Anh Đào nở rộ trông rất đẹp, hoa này gần như chỉ có ở Đà Lạt (bắt đầu nở vào dịp Giáng Sinh cho tới gần trước Tết Nguyên Đán hằng năm. Tuy cũng cùng tên là hoa Anh Đào, nhưng hoa

Anh Đào ở Nhật hay ở Washington DC nở trẻ hơn vào những ngày cuối tháng 3 dương lịch. Hoa Anh Đào Đà Lạt là một loại hoa đặc trưng riêng của Thành Phố Đà Lạt, cũng giống như Hoa Đào là đặc trưng của Hà Nội, hay hoa Mai Vàng là hoa đặc trưng của miền Trung, cao nguyên hay cho tới tận miền Nam của đất nước, và đặc biệt hoa Đào hay hoa Mai chỉ nở vào dịp Tết Nguyên Đán đón xuân sang! Tôi lại đi về đường Võ Tánh năm xưa, từ đường Phan Đình Phùng chúng tôi đi đến Linh Sơn Tự không thấy gì thay đổi ở trên Chùa, trước khi đến Võ Tánh cũ, bên tay phải là Lữ quán Thanh niên củ thì nay đất đai bị chiếm dụng rất nhiều, không còn gì quang cảnh củ! Gần như tôi không nhìn ra nơi ở củ của mình là ở đâu nữa! Nhưng nói chung thành phố thay đổi trong chiều hướng tích cực thẳng hoa và đi lên theo cách tiến bộ!

Qua ngày chót của đoàn, tức ngày 11/3/2011, sau khi trả phòng chúng tôi lên xe về lại Saigon, qua hết đèo Prenn, điểm tham quan cuối cùng của đoàn là thác Prenn, tôi đã không xuống tham quan thác, vì ít ra cũng đã 4-5 lần tôi viếng thác này rồi! Tôi ngẫm nghĩ đoạn đường từ phi trường Liên Khương đến chân đèo Prenn, có thể nói vùng này thuộc địa danh Finom, đoạn đường này dài chừng gần 15 Km, được gọi là đoạn đường cao tốc rộng rãi, ở giữa phần đường ngăn cách có trồng hoa được chăm sóc cẩn thận, có 4 làn xe, mỗi bên 2 làn xe lưu thông rộng rãi! Tùng Nghĩa và Liên Khương nay được gọi chung là Liên Nghĩa có lẽ cũng thuộc huyện Đức Trọng như trước.

Kết thúc bài này, tôi thấy thành phố Đà Lạt đã phát triển rất nhiều về xây dựng cũng như văn hóa và trong chiều hướng đi lên một cách tốt đẹp.

Xứ Vạn Hồ (Minnesota) tháng 4 năm 2011

Hoàng Thân Vinh



Nhìn Tờ Lịch Cũ

Nhìn tờ lịch cũ, lệ tuôn rơi

Ngày chót, Tháng Tư, cuộc đời

Du kích lửa rừng, về chiếm phố

Dân làng bỏ ruộng, tềch ra khơi

Đồng Minh tháo chạy, quân tan tác

Tướng tá bôn đào, lính tả tơi

Nung đốt tim gan: ngày quốc nhục

Lâu, ...mà lửa hận vẫn chưa nguôi

Vũ Quý Hảo & Vũ Quang

June 10, 2014

Lá thư còn, ta còn có nhau

Lê Khắc Thí

Qua điện đàm với Anh Mai Trọng Lý, anh hỏi tôi kỳ này có gửi bài cho LT sắp tới không.

Tôi cũng có nghĩ việc này, nhưng cảm thấy tuổi đã cao (ngoại cử tuần) mọi hoạt động đều thấy khó khăn tuy sức khỏe được bình thường, trí nhớ còn ổn định. Và lại thấy lúc này Lá Thư bài vở phong phú, các bạn trẻ tham gia đông, nên cũng yên tâm là LT của chúng ta không gặp khó khăn, trở ngại.

Tuy nhiên tôi cũng xin gửi một ít tin tức AH và cảm nghĩ của tôi về LT của chúng ta:

Vừa qua tôi có nhận được thư của anh Trần văn Quỳnh, trưởng khu Cần Thơ, năm nay đã 94 tuổi, anh nhắc đến những AH đàn anh như cụ Đào Trọng Cương, thọ 103 tuổi; 95, 97.. tuổi như AH Trần Lê Quang, Nguyễn Hữu Tuân, Nguyễn văn Tiến, Đinh Ký Ngọ, Nguyễn Huy Dụ... Anh nói ở một đất nước có mức sống cao, nền y tế tốt nên tuổi thọ con người vượt lên 100 tuổi là thường thôi! Cuối thư anh có tặng mấy câu thơ:

*Ai bảo già là khổ?
Không già sương lắm chớ!
Tai lảng không nghe lời nhảm nhí,
Mắt mờ khỏi thấy cái lãng nhăng,
Trí biếng suy, đầu trống rỗng,
Tâm biếng nghĩ, lòng không bận,
Tiên sống sao, ai cũng biết,
Bàn cờ, bạn rượu suốt quang năm!
Người già không bận, sướng hơn tiên.*

Cần Thơ, 12/7/2014
Trần văn Quỳnh

Luận về tuổi già tôi cũng đã tỏ bày cảm nghĩ của tôi mà tôi gọi là “Chương cuối của cuộc đời” qua mấy câu sau đây:

“Le dernier chapitre de la vie”

Vivant dans le dernier chapitre de la vie,
Les jour sont longs et la vie est raccourcie,
Et tout est possible, y compris les maladies
et la solitude,
Et tout est impossible, y compris le manger
et le boire.
Etre prêt et sans souci pour un bon voyage à
la vie éternelle,
C’est là la devise des hommes.

Tạm dịch:

Chương cuối của cuộc đời.

*Sống trong chương cuối của cuộc đời,
Những ngày dài lê thê mà đời còn lại chẳng
bao nhiêu,
Và chuyện gì cũng có thể xảy đến,
Kể cả bệnh tật và cô đơn.
Và chuyện gì cũng có thể không làm được nữa,
Kể cả cái ăn cái uống.
Hãy sẵn sàng và vô tư lự cho một cuộc hành
trình tốt đẹp về nơi vĩnh cửu,
Đó là phương châm của người đời.*

Trở lại với lá thư,

Tuổi thọ của Lá Thư năm nay là 38 tuổi, LT số 1, tháng 2, 1976. Tuổi đã ngoài “tam thập chi lập”, LT trưởng thành, lớn mạnh tuy số LT hằng năm giảm dần từ 4 số/năm lúc ban đầu, xuống 3 số, nay ngừng lại 2 số/năm cũng đáng mừng rồi. Ít có nội san nào sống thọ, sống khỏe với số lượng trang lớn và bài vở phong phú như vậy.

Trong một thư của Cụ Đào Trọng Cương gửi cho tôi năm 2007, lúc cụ 97 tuổi có đoạn như sau:

“Lá thư Công Chánh cũng đã được gửi về quê nhà, mấy anh trưởng ty gốc Công Chánh nhờ đó mà liên lạc được với tôi, nhắc lại lời tôi khuyên khi bắt đầu vào đời, chớ để cho người khác coi rẻ mình bằng cách ‘mua bán’. Tôi có thư phúc đáp, nhận được hẳn đã vui lòng”

Với thư trên đây của AH đàn anh, cụ Đào Trọng Cương, tuổi thọ cao nhất.

Tôi xin cầu chúc quý AH sống khỏe, sống thọ noi gương cụ Cương, và mong LT tồn tại lâu dài với chúng ta với sự cộng tác của một số đồng AH đã sốt sắng tiếp tay với ban phụ trách, để cho “Lá thư còn, ta còn có nhau”

Nhân đây tôi cũng xin chia xẻ với quý AH một niềm vui nhỏ lúc tuổi già: Tôi đã hoàn thành được một quyển sách “Thay vì quyền Gia

phả” 600 trang gồm cả 20 trang hình ảnh gia đình, quê hương; đã in xong để lưu lại cho gia đình, con cháu bên này, bên kia, để nhắc nhở đến nguồn gốc và văn hóa, xã hội Vietnam.

Trên bìa sau cuốn sách tôi có ghi:

Danh ngôn:

Nhân di tử kim mẫn doanh

Bất nhược ngã di tử nhất kinh

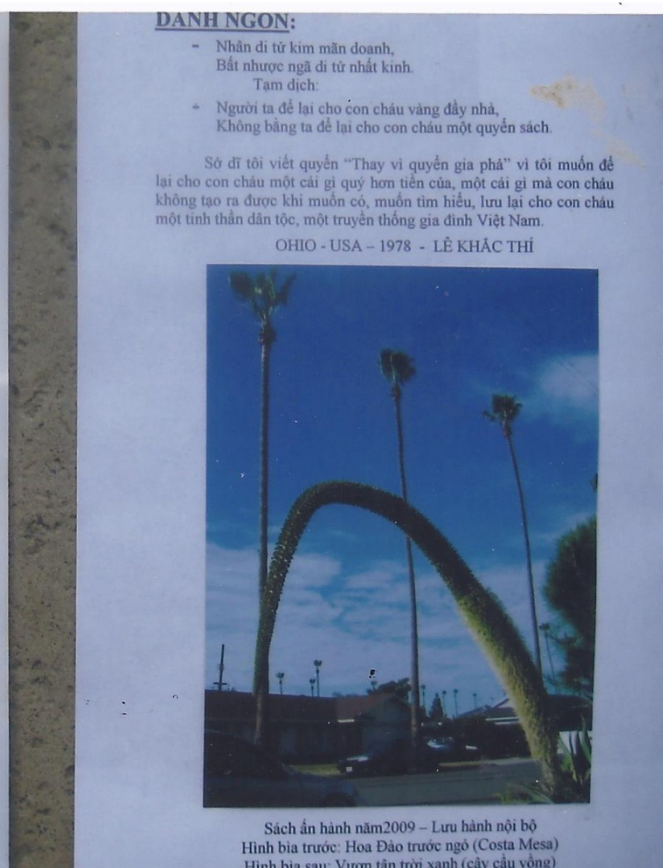
Tạm dịch:

Người ta để lại cho con cháu vàng đầy nhà,

Không bằng ta để lại cho con cháu một quyển sách.

Sở dĩ tôi viết “Thay vì quyền Gia phả” vì tôi muốn để lại cho con cháu một cái gì quý hơn tiền của, một cái gì mà con cháu không tạo ra được khi muốn có, muốn tìm hiểu, lưu lại cho con cháu một tinh thần dân tộc, một truyền thống gia đình Vietnam.

Lê Khắc Thí



Bút kí:

Một chuyến xa nhà

Lê Ngọc Phượng

Hai vợ chồng già lại một phen lặn lội nửa vòng trái đất!

Lần này là đi "trông cháu ngoại".

Khó đi bà dắt ông đi,

Bà đi chăm cháu, ông theo chăm bà!

Sau 32 giờ vừa bay, vừa ngồi chờ ở các phi trường TSN_Narita_Dallas_Nashville, hai cái thân già đã có quyền được ngả lưng. Nhưng nóng lòng ôm cháu, cả ông lẫn bà phải lo làm thủ tục "thanh tẩy", giữ bỏ bụi đường, trước khi "tiếp cận" được với "cục cưng", từ tay bà nội, người đã ở suốt với bé từ hơn tháng qua.

Bây giờ mới thấy "hậu quả" của chuyến đi. Cả mấy ngày sau người vẫn cứ bồng bênh như vừa nhảy xong bản Tennessee Waltz. Số là chặng đường cuối từ Dallas về Nashville bay chưa đầy 2 tiếng nên ông bà coi thường không uống thuốc say xe như 2 trạm trước, nào ngờ đi máy bay nhỏ (và bay thấp) nên bị nó lắc cho sượng luôn! Âu cũng là kinh nghiệm!

Bà bế cháu, việc đầu tiên là ru à ời "để cho nó thấm tiếng Việt":

Hôm qua anh đến chơi nhà,

Thấy mẹ nằm võng thấy cha nằm giường,

Thấy em nằm "cũi" anh thương

Anh về mua gỗ đóng "chuồng" cho em.

Bang Tennessee nổi tiếng là quê hương của âm nhạc (đồng quê) mà bản Tennessee Waltz là



một đại diện. Bang lớn thứ 36 về diện tích 109000km²=1/3 VN, và thứ 17 về dân số (6,2 triệu). Thủ phủ của nó, Nashville có 600 ngàn dân, còn thành phố lớn nhất là Memphis có 650 ngàn. Trong nội chiến Hoa Kỳ, bang gia nhập vào Liên minh miền Nam Hoa Kỳ năm 1861 và gia nhập lại vào liên bang Hoa Kỳ sau khi chiến tranh kết thúc. Cuộc chiến tranh ấy có sự tham dự của chàng quý tộc Asley Wikes được bà Margaret Mitchell mô tả trong cuốn tiểu thuyết kinh điển Mỹ Gone With The Wind Cuốn Theo Chiều Gió mà ai trong chúng ta khi đã xem phim cũng còn nhớ vai diễn không thể chê vào đâu được của ông vua không ngại Clark Gable trong vai Rhett Butler và

người đẹp Vivien Leigh trong vai Scarlett O'Hara.

Đây cũng là quê hương của huyền thoại Davy Crockett, mà bài ballade về ông chúng ta đã nghe quen từ thuở thập niên 50_60 của thế kỷ trước, được hát bằng ...tiếng Pháp (Chắc là dành cho

thính giả Pháp, như bài tiếng Pháp lời Việt dành cho ...chúng ta). Bài tiếng ...Mỹ của nó tôi tìm được sau này nghe ra nhạc country (đồng quê) hơn. Tennessee còn là nơi "hành hương" của những fan hâm mộ Elvis Presley, vì ông vua nhạc Rock & Roll sống tại Memphis. Chúng ta không đến nổi ngưỡng mộ anh một cách quá đáng như người Mỹ, nhưng ai cũng nhớ ít ra bài Love Me Tender của ngày mới lớn, hay bài It's Now Or Never, thậm chí cả bài Are You Lonesome Tonight khi đã biết yêu sau này.

Liên Bang Hoa Kỳ, thường được người VN gọi sai là Hiệp Chủng Quốc Mỹ, có lẽ do nghĩ đến tính đa dạng về chủng tộc. Thực ra tên

đúng phải là Hiệp Chúng (các) Quốc (nước) Mỹ mới phù hợp với danh xưng United States Of America. Biết là vậy, nhưng đến Hoa Kỳ, người ta gặp được mọi chủng tộc trên thế giới, và nếu xài chữ Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ để gọi xứ này, thì thực ra cũng có lý! Ngay từ phi trường, là cửa ngõ đi vào nội địa, tôi gặp "hầu hết" là người da màu: Phi, Ấn, Mễ, Á. Dĩ nhiên là họ ở vị trí thấp hơn người da trắng trong công vụ, nhưng họ lại là thành phần cực kỳ quan trọng trong vấn đề an ninh. Ở VN, những người như thế phải thuộc "thành phần cốt cán", không thể giao cho thành phần "ba vạ" như thế được! Sở dĩ tôi nói ba vạ vì đã thấy họ cũng "dao động" vì tiền "tip". Cho tip không phải là hối lộ, nhưng rõ ràng là có sự "mua cảm tình" để "được việc". Người VN thường dùng cách "ngồi xe lăn" để nhờ nhân viên phục vụ bê vác hành lý và đẩy tới đúng cổng, đúng cửa không sợ lạc, không sợ trễ chuyến. Dăm đồng tiền tip là cả 2 bên đều vui vẻ!

Nhưng chuyện gì cũng có mặt trái của nó. Sự "tích cực" của nhân viên (đẩy xe lăn) cũng có lý do: càng "phục vụ" nhiều thì càng nhiều tip, nhiều nhân viên đẩy 2 xe một lúc, hành lý cũng xếp chung trên một xe. Và để có nhiều tip thì "xoay tua" phải càng nhiều, muốn vậy phải "thông hải quan" cho mau. Tôi chứng kiến những lần người nhân viên "nói vào" cho khách: mấy đô la lẻ quả là "đáng đồng tiền bát gạo!" "Thực dân" Mỹ sao quá dễ mua!

Nhưng "thấy vậy mà không phải vậy", tôi đã được "học tập" trong "trại cải tạo", rằng hiện tượng không phải là bản chất! Và đừng lầm lẫn "nhiệt tình" với "vội vãnh" mà ta thường gặp phải ở quê nhà.

Người Mỹ không phân biệt Đảng hoặc không Đảng. Tất cả đều bình đẳng về mặt tinh thần. Họ có thể không giàu nhưng ai cũng có ít nhất một mức sống khiến nhiều người VN ao ước: nhà cửa, phương tiện giao thông, giáo dục, y tế, an sinh xã hội, v.v...Không phải không có

giai cấp, nhưng họ không nói ra, hoặc ca tụng giai cấp của mình một cách lộ bịch như "ở nhà". Họ có kỳ thị chủng tộc hay không, chỉ họ biết, nhưng rõ ràng Tổng thống của họ là anh chàng da đen giống hệt anh đẩy xe ở phi trường. Ở Việt Nam mình đời nào có một ông Thủ tướng không phải là đảng viên!

Nghe nói rằng nước Mỹ "nợ ngập đầu", bình quân mỗi người mấy nghìn đô la. Nhưng "nó nợ nó", có vỡ nợ cũng ...huê. Cái khối vật chất vĩ đại (lần này chữ vĩ đại được dùng đúng nghĩa) mà tôi thấy thoáng qua từ cửa sổ máy bay, mới là đáng kể. Nó được xây dựng, được tích lũy, được củng cố từ bao đời nay chính mới là cái "thành trì" làm nên "đế quốc" Mỹ hùng mạnh!

Ở VN, nhóm bạn Công chánh không nhiều, nhưng mỗi lần muốn tụ, chỉ cần hú một tiếng là có trên chục mạng, vì hầu hết đều ở Saigon. Ở xứ Mỹ này, anh em ta có cả trên trăm, nhưng ở phân tán trên 50 bang, chẳng biết lần này sẽ gặp được những ai? Hôm chưa đi, có người đã hê lên rồi, và Ái Văn vội cho số điện thoại để qua đến nơi tiện liên lạc. Lại thông báo cho Thúc Minh và Minh Hà. Thúc Minh thì hứa sẽ có LTAHCC số 103 để "cầm tay" đem về. Còn Minh Hà thì đưa ra một đề nghị hấp dẫn:

"...Nơi cư trú, phương tiện di chuyển tại nam cali tôi xin đảm nhiệm. Sẽ tổ chức họp mặt tại nhà tôi, hi vọng sẽ gặp đông đủ anh em."

Thật là quá quý, nhưng phải từ chối thôi vì còn mấy đứa em ở Cali, không thể không ở nhà chúng nó! Còn chuyện họp bạn, chắc chắn phải nhờ các bạn rồi. Nhưng mà bàn chuyện họp hành giờ này thì còn sớm quá! Giờ là đầu tháng Tám, 20 tháng Chín mới về Cali mà!

Đề về Cali rồi tính sau vậy!

Lê Ngọc Phụng

NHỮNG TÀI LIỆU CẦN CÓ TRƯỚC KHI LÂM CHUNG

Lê Mộng Hùng

Tiểu Bang California hiện đang giữ trên 6.9 tỷ Mỹ Kim, là Tài Sản Vô Thừa Nhận của khoảng 24.9 triệu cá nhân và tổ chức. Tài sản vô thừa nhận do sở hữu chủ tài sản đã quên đi tài sản đó, hoặc chuyển nhà và không cho biết địa chỉ mới, hoặc thời gian quy định cho bưu điện chuyển thư đến địa chỉ mới đã hết hạn. Trong một số trường hợp, sở hữu chủ của tài sản đã qua đời và những người thừa kế không biết về tài sản đó.

Các loại tài sản vô thừa nhận thông thường nhất là:

- . Trương mục ngân hàng (bank accounts) và các đồ vật cất giữ trong két sắt nhỏ ở ngân hàng
- . Cổ phiếu (stocks), quỹ hỗ tương (mutual funds), trái phiếu (bonds), và cổ tức (dividends)
- . Ngân phiếu thân ngân (cashier's checks) hoặc lệnh chuyển tiền (money orders) chưa được đổi thành tiền.
- . Chứng chỉ ký thác (certificate of deposit).
- . Các hợp đồng bảo hiểm (insurance policies) đã đáo hạn hay hủy bỏ.
- . Di sản (estate).

Người Âu Mỹ dám vui chơi, thích hưởng thụ. Còn người Việt Nam thì suốt đời cặm cụi, chăm làm, nhịn ăn nhịn mặc để có của ăn của để, dành dụm mua nhà mua cửa, bỏ quỹ tiết kiệm để mai này khi hai tay buông xuôi thì để lại cho con cho cháu. (Tuổi trẻ VN nay đã khác cũng chăm làm, nhưng cũng chịu ăn, chịu chơi). Làm việc liên miên bất kể ngày lễ ngày Tết nhưng chúng ta cũng nên dành chút thì giờ để soạn xếp một số giấy tờ cần có trước khi

lâm chung. Các giấy tờ cần thiết này có thể sắp xếp vào sáu hồ sơ như sau:

. Hồ Sơ (HS) 1. Giấy Tờ Chủ Yếu.

. HS1 bao gồm:

. Chúc Thư (Will). Bản chúc thư rất quan trọng khi người ta có nhiều tài sản vừa bất động sản vừa động sản. Không lập chúc thư trước khi chết có nghĩa là từ bỏ quyền định đoạt phân chia tài sản của mình và để cho luật của tiểu bang lo dùm. Nếu không có chúc thư, sự phân chia tài sản cho các người còn sống trong gia đình rất là phức tạp nhiều khi dẫn tới tranh tụng. Lập chúc thư thì người thừa kế phải qua sự chứng thực di sản (probate), là một tiến trình được toà giám thị để chuyển tài sản cho những người thừa hưởng có tên trong chúc thư. Thời hạn ra tòa và án phí cũng như chi phí luật sư mất nhiều thời gian và tiền bạc.

. Tín Quỹ Sống (Living Trust). Tín quỹ sống là một văn kiện pháp lý dùng để chuyển tài sản như nhà cửa, đất đai, trương mục ngân hàng, chứng khoán vào quỹ này. Tín quỹ sống được quản trị cho lợi ích trong đời quý vị và sau đó được chuyển cho người thừa kế khi quý vị qua đời.

Tài sản trong tín quỹ sống của quý vị sẽ được phân phối theo chỉ thị của quý vị mà không cần thông qua sự chứng thực di sản như khi lập chúc thư.

. HS2. Hôn Nhân và Ly Di.

. HS2 bao gồm:

. Hôn Thú. Là một giấy tờ rất quan trọng chứng minh liên hệ vợ chồng để có thể đòi quyền thừa hưởng gia tài.

. Giấy Tờ Ly Dị. Nếu đã ly dị cần phải lưu giữ giấy tờ phán quyết của Tòa Án hoặc giấy tờ thỏa thuận ngoài Tòa.

. HS3. Bảo Hiểm Nhân Thọ và Quỹ Hưu Trí.

. HS3 bao gồm:

. Hợp Đồng Bảo Hiểm Nhân Thọ cùng với tên hãng bảo hiểm, số hợp đồng và tên người bán bảo hiểm.

. Danh Sách liệt kê các Hợp Đồng Niêm Kim, Quỹ Hưu Trí IRA và 401(k).

. HS4. Trương Mục Ngân Hàng.

. HS4 bao gồm:

. Danh sách liệt kê các Trương Mục Ngân Hàng.

. Số Kết Sắt nhỏ tại ngân hàng cùng giấy tờ cho phép người phối ngẫu hoặc con cái được mở không cần giấy phép của Tòa Án.

. HS5. Bảng Chứng Quyền Sở Hữu và Các Khoản Nợ

. HS5 bao gồm:

. Giấy tờ chứng minh quyền sở hữu:

- . Nhà
- . Đất đai, mộ phần
- . Xe cộ
- . Cổ phiếu

- . Trái phiếu
- . Tiền cho vay

. Danh sách liệt kê các khoản nợ ngân hàng, thẻ tín dụng, tư nhân để tránh sự ngạc nhiên cho gia đình.

. Giấy khai thuế ba năm chót. Lướt qua giấy khai thuế ba năm chót có thể cho gia đình và người thân có một khái niệm về tài sản cũng như nợ nần của quý vị và cũng giúp cho người đại diện của quý vị lập tờ khai thuế chót cho quý vị.

. HS6. Tài Liệu Liên Quan Tới Sức Khỏe.

. HS6 bao gồm:

. Bản Chỉ Thị Trước về Sẵn Sốc Sức Khỏe (BCT) là một văn kiện tuy có tính cách pháp lý nhưng không cần luật sư để viết BCT này. Nhà thương Kaiser Permanente không những cung cấp miễn phí các bản mẫu cho các hội viên mà còn tổ chức các lớp chỉ dẫn căn kẽ, phân tích kỹ lưỡng các điều khoản, các chọn lựa và giải đáp các thắc mắc để quý vị có thể làm quyết định và tự hoàn tất BCT này. BCT mẫu mới nhất của Kaiser gồm ba phần:

Phần 1. Chọn người quyết định (NQĐ) sẵn sóc sức khỏe.

NQĐ sẽ thay thế quý vị để làm những quyết định về y khoa, chăm sóc sức khỏe khi quý vị bị đau nặng không còn đủ sáng suốt để tự quyết định. Các quyết định này được dựa trên các nguyện vọng và các xác nhận của quý vị trong BCT.

Phần 2. Tự chọn lựa các phương cách chữa trị và sẵn sóc sức khỏe.

Phần này cho quý vị cơ hội để bày tỏ, tâm sự với NQĐ, bác sỹ và người thân những giá trị

trong cuộc sống mà quý vị cho là quan trọng, điều gì mang lại cho quý vị một cuộc sống hữu dụng, có ý nghĩa và có phẩm chất và các mong ước của quý vị về phương cách chữa trị và chăm sóc sức khỏe.

BCT liệt kê các chữa trị y khoa và các biện pháp kéo dài sự sống để quý vị trên giấy trắng mực đen muốn hay không muốn được thực hiện cho chính mình. Những biện pháp này gồm có:

. Cấp cứu tim mạch bằng phương pháp CPR. Làm cho trái tim đập trở lại khi nó ngưng đập và giúp thở trở lại. Phương pháp này rất hữu hiệu trong trường hợp đột quỵ tim. Nếu không cấp cứu có thể đưa đến hôn mê và chết trong vòng 5 tới 10 phút.

. Máy trợ thở. Máy sẽ thở dùm cho quý vị nếu quý vị không thở được nữa. Phương pháp này được dùng để giúp bệnh nhân trong khi chữa bệnh và không giúp bệnh nhân ở giai đoạn cuối hoặc bệnh quá nặng mà chỉ kéo dài đời sống nhân tạo.

. Trợ giúp ăn uống. Bác sĩ có thể cho thức ăn và nước vào cơ thể của quý vị qua đường tĩnh mạch hoặc đặt ống vào bao tử. Phương pháp này không giúp được bệnh nhân ở giai đoạn cuối và chỉ kéo dài giai đoạn hấp hối mà thôi.

. Lọc thận. Khi thận của quý vị không làm việc nữa, nếu không lọc, các chất thải càng tăng trong máu đưa đến hôn mê, trụy tim và chết.

Nói tóm tắt các phương pháp cứu chữa nêu trên rất hiệu quả trong trường hợp bệnh ngắn hạn và bệnh nhân có nhiều cơ hội phục hồi.

BCT cũng nêu lên nhiều vấn đề khác để quý vị suy nghĩ và chọn lựa như:

. Có muốn biết chi tiết tình trạng sức khỏe và bệnh tình hay không?

. Có muốn NQĐ làm đúng chỉ thị hay không?

. Có muốn chết ở nhà khi gần chết hay không?

. Có muốn được sống hay không kể cả khi biết là bệnh trạng sẽ không bao giờ khả quan hơn?

. Có muốn được cứu sống hay không mặc dù biết là mình sắp chết?

. Tôn giáo và đời sống tâm linh có quan trọng hay không?

. Có muốn hiến tặng các bộ phận trong người như mắt, gan và các mô tế bào sau khi chết hay không?

. Có bằng lòng cho mô tử thi để khám nghiệm hay không?

Dĩ nhiên là BCT không thể liệt kê đủ hết các trường hợp có thể xảy ra nên nếu cần quý vị có thể ghi chép thêm trên giấy tờ các nguyện vọng của quý vị và đính kèm vào BCT.

Phần 3. Ký tên trên BCT với chữ ký của hai người làm chứng.

Hoàn tất các hồ sơ rồi (do chồng hoặc vợ sắp xếp) nay là lúc hai vợ chồng ngồi xuống để chỉ dẫn cho nhau biết chi tiết của mỗi hồ sơ. Và cũng đừng quên cho con cái biết sự tồn tại và nơi cất giữ các hồ sơ này nếu không tài sản của quý vị có triển vọng được chuyển vào quỹ tài sản vô thừa nhận của Tiểu Bang.

HẠNH PHÚC

Huỳnh Minh Trung

Mọi người chúng ta từ bé đến già lúc nào cũng lo cho được hạnh phúc. Nhưng không ai nghĩ nhiều thế nào là hạnh phúc.

Người thì nói hạnh phúc là thế này, người nói là thế kia, nhưng phần lớn là không ai cân, đong, đo, đếm được hạnh phúc và cũng không ai biết nó hình dạng ra sao, cũng không biết nó là chất đặc hay chất lỏng, hay chất khí. Cho nên xúm nhau tìm mãi nhưng không bao giờ thấy được nó.

Để biết thêm về hạnh phúc tôi chịu khó tìm nó. Xin chia sẻ cùng quý vị, mặc dầu tôi biết vẫn còn thiếu sót rất nhiều...

Người Grec:

-Ai được hạnh phúc? Người khỏe mạnh, giàu có và có học thức.

-Không thể sống hạnh phúc nếu không khôn ngoan, lương thiện và công bình; cũng như không thể không hạnh phúc nếu như khôn ngoan, lương thiện và công bình.

-Những người hạnh phúc là những người biết đủ ở chính mình.

Người Pháp:

-Không phải vàng, không phải quyền cao chức trọng làm cho ta hạnh phúc.

-Một trở ngại lớn cho hạnh phúc là mong đợi một hạnh phúc quá lớn.

-Không phải hoàn cảnh của chúng ta, mà là thâm tâm chúng ta làm cho chúng ta hạnh phúc.

Người Romain:

-Hạnh phúc như là một tiếng dội, nó trả lời chúng ta chớ nó không tự nhiên mà đến.

-Hạnh phúc là ở nơi ta.

Người Anh:

Hạnh phúc là ở trong nhà chúng ta, đừng tìm hạnh phúc nơi vườn hoa của kẻ lạ.

Phật giáo:

-Hạnh phúc phát sinh từ lòng vi tha, đau khổ từ sự ích kỷ.

Tôi thích câu đầu nhất (thuộc phần Người Grec, in nghiêng và đậm) vì nó giúp ta phương hướng tìm hạnh phúc một cách khá hữu hiệu: Đó là cố gắng làm giàu khi còn có thể, cố gắng giữ gìn sức khỏe bất cứ lúc nào, cố gắng trao dồi trí tuệ khi còn trẻ.

Làm được 3 việc trên thì có nhiều hi vọng được hạnh phúc, nếu ta biết đủ thì đủ.

Ngày 16/8/2004, Montréal, Canada

Ks Huỳnh minh Trung

Ái Hữu Công Chánh Nam Cali

Họp mặt mừng xuân Giáp Ngọ 2014

Trần Giác Hoa

Ngày 01/12/2014, một ngày nắng ấm ở Quận Cam, 90 Ái Hữu và Thân Hữu Công Chánh đã họp mặt tại nhà hàng Seafood Palace để cùng đón mừng xuân Giáp Ngọ.

Tiệc hội ngộ bắt đầu lúc 12:00pm, AH Nguyễn Minh Trì mời mọi người cùng đứng dậy nghiêm chỉnh chào quốc kỳ Việt-Nam. Lá cờ vàng ba sọc đỏ và bản quốc ca hùng tráng đã gọi lại bao kỷ niệm của thời chưa mất Sài-Gòn. Tiếp theo đó là bản quốc ca Hoa Kỳ và một phút mặc niệm để tưởng nhớ đến tiền nhân, những người đã dựng nước và giữ nước.

AH Trì giới thiệu AH Trần Giác Hoa lên chúc tết quý AH và TH, AH Hoa cảm ơn quý AH và TH vì tình đồng song và đồng nghiệp đã lan rộng từ xa tới, chung vui với chúng ta.

Ái Hữu Lý Đãi dắt theo hai cháu ngoại. Hai cháu rất khôi ngô đẹp đẽ, mặc quốc phục, khăn đóng áo dài mẫu cánh chả lợt. Chúng trạc độ sáu và ba tuổi nhưng đối đáp tiếng Việt rất giỏi, chúng lại chúc tết các AH khá cẩn trọng, mọi người vỗ tay tán thưởng.

Ái Hữu Lê Khắc Thí và Đồng Sĩ Tụng tường trình về công tác bảng thượng thọ. Quỹ thượng thọ thiếu hụt cần được bổ xung. Giấy đề sẵn trên mỗi bàn cho quý AH đóng tiền. Quỹ thượng thọ thu tổng cộng \$290.00, sẽ chuyển đến AH Lý Đãi. Quỹ phân ưu thu tổng cộng \$440.00, sẽ chuyển đến AH Trịnh Hảo Tâm.

AH Nguyễn Văn Luân thay mặt cho nhóm phụ trách LTAHCC trình bày: Nhóm sẽ tiếp tục hoàn tất 4 số cho đến Lá Thư Mùa Xuân năm 2015 sẽ mãn nhiệm. AH Luân ca tụng truyền thống lâu dài và tốt đẹp của Lá Thư. Tuy nhiên AH rất lo âu cho tương lai của lá thư sau số 104.

Để đáp lại mối ưu tư của AH Luân, AH Thí và tập thể Công Chánh hải ngoại, Các AH Đỗ Văn Sến, Hà Thúc Tầm, Trần Giác Hoa, Nguyễn Việt Cường và Trần Đức Hợp xin được đảm trách 4 lá thư tiếp tới (105, 106, 107 và 108). AH Trần Giác Hoa xác tín rằng AH Đỗ Văn Sến với sự yểm trợ của một số AHCC và các bạn đồng khóa sẽ thừa sức gánh vác 4 lá thư. Tiếp đó, AH Nguyễn Quang Cách cũng lên máy vi âm, tình nguyện cho Khóa 11 KSCC tiếp nhiệm khóa 7 và đảm trách 4 Lá Thư từ số 109 đến 112. Thế là mối ưu tư của nhóm đương nhiệm phụ trách LTAHCC được giải quyết. Cử tọa hoan hô nồng nhiệt, AH Lê Khắc Thí cười thoải mái.

Vì sự khẩn khoản yêu cầu của nhiều AH, chị Quỳnh Hoa (Hiền nội của AH Nguyễn Minh Trì) đã lên máy vi âm ca bản Xuân Tha Phương. Tội nghiệp chị đã hát không nhạc đệm. Nhưng, giọng chị ngọt ngào nên các AH vẫn nhiệt liệt vỗ tay tán thưởng.

Một cuộc trưng cầu dân ý đã diễn ra để thỏa mãn hai nguồn dư luận: Ăn tiệc với đàn hát hay không đàn hát. Kết quả: 24 phiếu thuận và 19 phiếu chống việc đàn hát. Vì thiếu số phải phục tùng đa số. Tuy nhiên, một giải pháp dung hòa được đề ra: Chúng ta phải có “one man band”, ca hát 50% thời gian, 50% thời gian còn lại giành để hàn huyên. AH Trần Giác Hoa minh xác một điều là AH Trì cùng phu nhân đã tình nguyện giúp vui cho bữa tiệc “for free”, hai người bạn của chúng ta tinh thần cao lắm lắm.

Ngày vui nào cũng có lúc tàn, thời giờ đã hết. Buổi tiệc kết thúc lúc 2:15pm cùng ngày, mọi người lưu luyến chia tay. AHCC và thân hữu ra đi nhưng kỷ niệm còn đó. Ban đại Diện miền nam Cali xin hẹn gặp lại tất cả vào năm tới, ngày đón xuân Ất Mùi 2015.

Họp Mặt AHCC Austin, Texas

Ngày 12 tháng 5 năm 2014

Nguyễn Văn Mơ tường trình

1/ Địa điểm: Cuộc họp mặt kỳ này được tổ chức tại tư thất AH Nguyễn Thanh Toàn trên một ngọn đồi thơ mộng nằm ở phía Tây Austin.

2/ Thời điểm: Khác với các kỳ họp trước đây, ngày giờ họp thay đổi như sau:

- **Ngày:** Thứ hai thay vì cuối tuần, vì lý do bây giờ không còn AH nào đi làm nữa, muốn gặp mặt nhau ngày nào cũng được.

- **Giờ:** 5 giờ chiều (sớm hơn thường lệ) để các anh chị có thể ra về sớm, vì ai nấy nay đều trên bảy tám bố cả, không tiện lái xe về khuya.

3/ Thành phần tham dự: Nhân số AHCC ở Austin vốn đã ít, chỉ đếm đầu ngón tay, kỳ này lại có nhiều AH vắng mặt, nên thành phần tham dự còn ít hơn nữa và gồm có vốn vẹn 9 người như sau: Anh chị Nguyễn Thanh Toàn, anh chị Trần Trung Trực, anh chị Đặng Quang Oánh, anh Liêm và vợ chồng chúng tôi (Nguyễn Văn Mơ).

Vắng mặt: Anh chị Nguyễn Quốc Đồng vì lý do chị Đồng phải đi soi ruột già (colonoscopy), anh chị Hồ Thông vì lý do sức khỏe, chị Nguyễn Văn Liêm dưỡng bệnh sau khi mổ tim và anh Võ Quốc Thông đang ở V.N.

4/ Ẩm thực: Thức ăn quá phủ phê, ngoài các món anh chị Toàn (chủ nhà) chiêu đãi, các anh chị AH còn đem đến các món khác nữa, cụ thể như sau:

- Anh chị Toàn: 3 món ăn chơi (nem, giò thủ, trứng bách thảo), chả ốc, chả giò và đặc biệt món chính là bún bò giò heo ăn ngon không thua gì bún bò mụ Rớt.

- Anh chị Trực: xôi thập cẩm

- Anh chị Oánh: gỏi tôm thịt

- Anh Liêm: gà quay

- Vợ chồng chúng tôi : bánh mì bò kho

5/ Hàn huyên: Đây là dịp để các anh chị AH vừa ăn vừa hỏi thăm nhau về sức khỏe, đi du lịch, tắm biển, nghỉ mát v.v... và đủ thứ chuyện trên đời. Ngoài ra, không có văn nghệ văn gừng gì cả, vì lực lượng chúng tôi quá yếu

và không AH nào có máu văn nghệ. Thỉnh thoảng, anh Liêm, anh Toàn và cả chị Trực có xen vào một vài câu chuyện tiểu lâm để thay đổi không khí cho vui, thế thôi.

6/ Giải tửu: Cuộc họp mặt thật vui vẻ, đầm ấm trong tình ái hữu cho đến lúc gần 8 giờ, trời sắp tối, chúng tôi đành tạm chia tay, hẹn gặp lại nhau lần thứ hai vào khoảng cuối năm nay và cũng không quên chia nhau mang các thức ăn to-go về nhà nữa.

Sau đây là một số hình ảnh chụp lưu niệm.

Nguyễn Văn Mơ tường trình





Tạp (nhập) ghi:

Bạn Hà Minh Lý “Quy Mã”.

Nguyễn thúc Minh



Chị Hà Minh Lý đứng giữa, phía sau cháu nội, Anh Hà Minh Lý đứng sau chị Lý, giữa anh Thiệp và Nam, còn lại là những chuyên viên “làm phong” (xin đọc bài viết).

Anh chị Hà Minh Lý “qua Mỹ” thăm gia đình và bạn bè công chánh. Nhóm AHCC miền Nam CA tổ chức buổi tiệc vào trưa thứ bảy ngày 31-5-2014, tại nhà hàng Diamond Seafood Palace, Garden Grove để tiếp đón anh chị Lý.

Anh Nam “lấy cớ” là đã viết 2 bài tường trình Sinh Hoạt trong LT 102, nay mực đã cạn nên không viết nữa. Anh Hà trọng Minh lắc đầu nói là “bà con ở VN sắp qua chơi, nhất là bà con bên vợ, nên moi bận lắm, không viết

được đâu”. Thế là 2 anh đùn cho tôi. Tôi vui vẻ nhận lời nhưng cảnh báo trước về văn tài của tôi như sau:

Ngày thi tốt nghiệp tiểu học, tôi nhận được đề thi, đại khái là: “Em hãy tả một trận thủy tai...”. Đọc đề bài tôi hơi bối ngỡ, nhưng cố gắng suy nghĩ lại, trong năm lớp nhất, thầy giáo đã cho tôi làm 1 bài luận văn, chắc là tương tự, thế là tôi yên chí, văn cứ thế mà tuôn ra...

Về nhà, bố tôi xem lại nháp, rồi ông kêu lên: Con làm lạc đề rồi, người ta nói tả trận lụt,

con lại tả đám cháy. Tôi nghĩ lại: đúng rồi, thầy lớp nhất cho bài về hỏa hoạn, nay đề bài là thủy tai, tôi chưa được biết danh từ này nhưng đoán là có lẽ cũng tương tự như hỏa hoạn... (Chuyện này có thật, chứ chẳng phải tôi nói đùa cho vui).

Chính vì vậy, nếu như tôi có lạc đề, như bây giờ chẳng hạn, thì chẳng ai trách tôi được, nhất là đã ở tuổi 71, nhầm lẫn là chuyện thường tình, sáng suốt mới là chuyện bất bình thường, đáng lo ngại, cần phải chữa trị!

Tham dự gồm có các anh chị: Hà minh Lý và cháu nội, Trần lưu Duyệt, Đào tự Nam, Nguyễn thúc Minh, các anh: Hà trọng Minh, Trần văn Thám. Các bạn khóa đàn anh gồm: anh Nguyễn Thiệp, các anh chị: Ái Văn, Nguyễn văn Luân và anh Mai trọng Lý, thân hữu của công chánh. Anh MT Lý thường xuyên tham dự các buổi họp mặt công chánh, vì anh Lý quen biết hầu hết các AH công chánh từ lớn tới nhỏ, từ già tới trẻ, từ trước tới sau 1975 và từ trong nước tới ngoài nước; Đặc biệt anh đã từng cư ngụ tại Pháp như anh Hà minh Lý, trước khi di cư thêm 1 lần nữa qua Mỹ. Ngoài ra chúng tôi đặc biệt hoan hô anh Trần văn Thám, nhà xa lắc mà cũng thường xuyên có mặt trong những dịp đón tiếp bạn bè từ xa đến thăm CA. Có vài bạn vì lý do bất khả kháng nên không thể tham dự và đã thông báo trước.



Chị Hà minh Lý áo đỏ, ngồi cạnh cháu nội.

Buổi tiệc bắt đầu với những chuyện trò thân mật giữa các bạn bè nhiều năm không gặp, nhắc lại các bạn vắng mặt, các bạn ở xa, và cả những bạn đã sớm rời bỏ chúng ta. Rồi cùng thưởng thức những món ăn ngon miệng của nhà hàng, với những chai rượu quý mà bạn Lý đã cất công đem từ “bên Tây” để cho anh em thưởng thức.

Bàn các chị thì chuyên trị nữ công gia chánh: Chị Hà minh Lý cho biết, ở Pháp anh Lý có biệt tài xây một lò nướng cả con heo quay, và đã từng tự tay nướng heo quay rất giòn và ngon. Anh chị Lý mong được tiếp đón các anh chị tại Pháp và thưởng thức món heo quay đặc biệt này. Ngoài ra các chị còn phong cho bà xã tôi là Đệ nhất xôi đủ loại (có thể cạnh tranh với Đệ nhất cơm tấm Thành): Đậu xanh, Đậu đen, Xôi vò, Xôi khúc, Xôi nếp than, Xôi gấc... Sở dĩ được như vậy vì khi tôi đi “cải tạo về”, bà xã tôi xin nghỉ dạy học để hành nghề “bán xôi” ở đầu ngõ nhà chúng tôi ở. Bạn bè nói đùa là bán xôi để có tiền cho chồng đi vượt biên.



Ngoài ra, những điểm đặc biệt sau đây đã được ghi nhận:

++ Bữa tiệc tất nhiên có màn chụp hình, tôi sẽ chỉ ghi chú những “khuôn mặt mới”, với những người còn lại, tôi chắc quý ái hữu cũng đã “nhấn mặt” rồi, vì thưa quý ái hữu, tiếp đón mười người khách thì mỗi người khách chỉ xuất hiện trên Lá Thư 1 lần, còn chúng tôi thì xuất

hiện 10 lần, làm sao mà quý ái hữu không quen mặt cho được. Mà không lẽ chỉ chụp hình riêng “quý khách” mà thôi. Bởi thế, chúng tôi cứ phải năn nỉ các quý phú nhân Orange county (vì quý chị cũng ngại ngùng xuất hiện trên LT nhiều quá). Năn nỉ rằng: Chúng ta cố gắng hy sinh “làm phong” cho các tấm hình chụp các vị khách, “làm phong” thì chẳng ai cười là mình chụp hình nhiều, vì các tiệm hình ngày xưa cũng phải có một số phong cho khách hàng! Nhất là các chị, những đóa hoa của LTCC thì “làm phong” sẽ tăng thêm vẻ đẹp của tấm hình. Nghe có vẻ êm tai nên các chị cũng xuôi lòng.



Anh Hà Minh Lý, đội mũ phớt theo yêu cầu của Ái Văn cho có vẻ “Trời mùa đông Paris”

++ Anh Lý lần đầu mới được gặp anh Thiệp, người đã có nhiều bài đăng trên LTCC. Anh chị Lý lâu nay vẫn khâm phục tài viết văn của anh

Thiệp, nay nhân dịp gặp mặt, muốn chụp riêng với anh Thiệp tấm hình “để làm kỷ niệm”.

Thấy vậy, vợ chồng tôi đã đến khiếu nại với anh Thiệp: Chúng tôi ở gần anh, lại gặp anh khá nhiều lần, có bao giờ anh cho chúng tôi chụp hình với riêng anh như thế này đâu? Rõ là “nhất bên trọng, nhất bên khinh”.

Anh Thiệp bèn nhỏ nhẹ: “Ồ hay cái anh này! Mình phải ưu tiên cho khách phương xa chứ lì! Anh chị ở gần, còn nhiều dịp khác, đi đâu mà lo!”. Nghe vậy tôi mới tạm yên lòng.



++ Anh chị Lý từ xứ “Paris có gì lạ không em...” qua chơi. Cái xứ này là nơi “ước mơ vĩ đại” của tôi ngày tốt nghiệp trung học. Nhưng rồi giấc mộng “đi Tây” du học không thành, tôi phải vào Khoa Học, rồi Công Chánh.



++ Lá thư trước, anh Nam đã kể chuyện lớp tôi, Khóa 5 công chánh, nay tôi xin kể thêm vì có liên quan tới vị khách quý hôm nay:

Ngày thi vào trường, anh Trần Minh Đức đậu thủ khoa, nhưng vì gia nhập vào cái **Nhóm Tec's Club** của chúng tôi (anh Nam đã mô tả trong LT 102), thói thường là “gần mực thì đen”, nên

anh Đức mất hạng thủ khoa khi thi ra trường. Trái lại anh Lý là “thủ lãnh” của **nhóm “Một Sách”** gồm Nguyễn thành Phùng, Võ thắng Toàn, Trần thanh Tùng, anh Lý đã chiếm thủ khoa khi ra trường.



Anh chị Lý sửa soạn chụp hình với anh Thiệp



Ngoài ra lớp tôi còn vài ba nhóm đặc biệt khác như: **nhóm Trường Tây** gồm Trịnh ngọc Toàn, Nghiêm xuân Đốc, Nguyễn hương Hữu... Các anh thuộc nhóm này khi mới vào năm thứ nhất, nói tiếng việt không rành. Ngược lại, một số bạn (trong đó có tôi) nghe những thầy dạy môn học dùng tiếng Pháp như Construction Métallique chẳng hạn, thì việc “ghi cours” cũng khó khăn, nên trao đổi với cái nhóm Trường Tây: các anh giúp tôi tiếng pháp, chúng tôi giúp lại tiếng Việt. Sau đó tới khi ra trường, tiếng tây tiếng u của tụi tôi “vẫn vậy”, trong khi đó tới năm thứ ba, tư thì nhóm Trường Tây đã có thể đi dạy kèm việt văn cho các học sinh trung học thi tú tài.

Nhóm Văn nghệ Sĩ gồm Hà quốc Bảo, Đỗ đình Thư, Trần chấn Giang, rất ít sinh hoạt với anh em, vì thời giờ còn dành để sinh hoạt với ca sĩ Thanh Lan và Nghiêm phú Phát trong ban Nguồn Sống.

Nhóm Chúc Sắc gồm Bùi hữu Tài, Phạm minh Tín... mà nghe tên chắc các Ái hữu cũng thấy rằng chúng tôi đặt tên nhóm không sai.

Nhóm “Thể thao gia” gồm Trần lưu Duyệt, Khuru tông Giang, Trần văn Thám ... Bạn Thám dù người cũng “tầm thước” như tôi, nhưng sở dĩ được gia nhập nhóm này vì giỏi “nâng banh” số 1, cho hai bạn Duyệt và Giang ở sân bóng chuyên.

Một số bạn còn lại thuộc **Nhóm “Trung Lập”**, trung lập ở đây chỉ có nghĩa là dễ tính, chơi với nhóm nào cũng được, chứ không phải là “thành phần thứ ba”, gồm có Phạm văn Ân, Dương ngọc Chí, Nguyễn thanh Liêm, Trương minh Trung, Nguyễn Hiệp, Nguyễn phú Liên, Nguyễn trung Khanh...

Còn bạn Trưởng lớp Phạm hữu Quang đứng **độc lập** để điều khiển lớp cho công bằng.

++ Điểm đặc biệt sau cùng của chúng tôi, bây giờ tôi mới xin tiết lộ, với các chi tiết sau đây:

- . Các lớp đàn anh, đàn em chỉ có tới đệ tứ niên, lớp tôi có đến đệ ngũ niên.
- . Đệ ngũ niên không do thầy Giám Đốc Lê Sĩ Ngạc thành lập, mà do lớp chúng tôi tự tổ chức.
- . Đệ ngũ niên chỉ dành cho một số giới hạn SV của khóa 5 (một đôi khi, khóa 4 hoặc 6 cũng tham dự, nhưng cũng chỉ với tư cách bàng thính viên), SV có thể học song song với các lớp thường lệ từ đệ nhị niên trở lên, và ra trường cùng lúc với đệ tứ niên, chỉ thêm chúng chỉ đặc biệt đã tốt nghiệp đệ ngũ niên, do Trưởng lớp Phạm hữu Quang “ấn ký”.

-. Đệ ngũ niên học tại lớp học đặc biệt, thuộc lầu 2 trường Công chánh, cuối dãy, vốn dĩ phòng học này nhà trường dùng để chứa bàn ghế cũ, hư hỏng.

-. Đệ ngũ niên chỉ có một môn học duy nhất là: “Phé nhỏ”, thế mà phải học 2, 3 năm mới xong! Trong lớp học, có nhiều sinh viên ưu tú, sáng chế ra môn học đặc biệt: “\$5 Kéo Kít”. Phé là môn cần thời gian để đấu trí nhau, nhưng lớp học này nhiều khi phải tranh thủ thời gian, một mặt lại còn phải lo canh chừng thầy giám thị đi ngang, nên còn đầu óc đâu mà “đấu trí”, vì thế môn phé sáng tạo này chỉ cần mỗi người góp \$5 rồi kéo đủ 5 quân bài, lật ra ăn thua như “bài cào”.

-. Những quý AH nào hay đi Las Vegas, như sư phụ Phạm bội Hoàn (khóa Ái Văn), xin đừng cho sòng bài biết môn chơi đặc biệt này (Phé \$5 kéo kít), thế nào họ cũng ăn cắp bản quyền của Khóa 5 chúng tôi.

-. Danh sách của các bạn đệ ngũ niên được đặc biệt “bảo mật”, vì nếu bị tiết lộ sẽ bị lấy lại bằng “KSCC”, do đó các chứng chỉ PE cũng sẽ bị vô hiệu hóa!

Kỷ niệm về tuổi học trò lúc nào cũng đẹp đẽ và đáng nhớ, nhất là vào tuổi về hưu của chúng ta hiện nay. Mong rằng sẽ còn nhiều dịp gặp gỡ các bạn. Các chuyên viên tạo “phông hình” luôn luôn sẵn sàng để giúp các bạn có những tấm hình kỷ niệm đẹp.



Các toi về nhà moi nhậu tiếp nhé!

TB: Tàn tiệc, anh chị Ái Văn lại có nhã ý mời tất cả về tư gia anh chị để “nhậu tiếp”, và cũng để anh Văn và anh Lý tiếp tục câu chuyện còn dang dở : Ở Pháp hay Mỹ sướng hơn?

Chúng tôi đều có việc bận (Ái Văn hỏi tôi bận cái gì? Tôi trả lời: bà xã tôi đã “lù mất”, điều đó có nghĩa là tôi sẽ bận, không cần biết bận cái gì...) Rút cuộc chỉ còn có anh chị Hà minh Lý và anh Mai trọng Lý ghé nhà anh chị Văn.

Nói cho đúng, chúng tôi (những người tham dự buổi tiệc) là những người “tế nhị”, muốn để cho hai Thủ khoa của 2 khóa 4 và 5 tranh luận với nhau, dưới sự chứng kiến của Nhà thầu Mai trọng Lý.

Kết quả cuộc tranh luận “ai thắng ai” thì tôi không được biết, nhưng với tôi, nước Pháp của thời “Mơ ước du học Pháp” vẫn còn trong tâm tư của tôi, vì cho tới bây giờ, tôi vẫn chưa có dịp thăm viếng nước Pháp, thành thử với tôi: Ga Lyon vẫn còn đèn vàng....

Ghi chú của người viết: Những gì tôi viết trên đây, dựa trên những chuyện có thật, thêm thắt chút đỉnh (không nhiều hơn 50%...) để ôn lại kỷ niệm cũ, tự mua vui cho cái tuổi già của mình, và một số bạn bè thân. Xin các quý ái hữu thứ lỗi nếu có điều gì không vừa lòng.

Xin đa tạ,
Nguyễn thúc Minh

(Hình ảnh do phụ tá phó nhóm Nguyễn văn Luân chụp, vì Chánh Thợ Hình Lê Nghiêm Hùng vắng mặt).

AHCC SÀI GÒN TIẾP TỤC CÔNG TÁC TỪ THIỆN

Khánh thành 2 cầu BTCT: Cầu BUNG SEN 4 & cầu Xóm Ô 1 và khởi công cầu Vàm Buôn 2 ở Xã Ngải Xuyên Huyện Trà Cú Tỉnh Trà Vinh.

Huỳnh thị Duy Oanh

Các công trình từ thiện do Nhóm Ái Hữu Công Chánh Saigon thực hiện trong Tỉnh Trà Vinh thì đều ở Xã Ngải Xuyên. Vì Xã Ngải Xuyên là một trong những Xã nghèo nhất trong 17 Xã của Huyện Trà Cú Tỉnh Trà Vinh. Xã Ngải Xuyên có 7 Ấp, tổng số 2,804 hộ dân gồm 10,388 nhân khẩu, trong đó hộ nghèo 450 hộ và hộ cận nghèo 429 hộ.

Được biết ngay khi thành lập Xã, chánh quyền địa phương đã giao đất cho các hộ nghèo để có điều kiện sinh sống, mỗi hộ khoảng 1 công (10,000m²).

Hôm nay, trên đường đi nghiệm thu cầu, tôi thấy nhiều đám ruộng đã được làm đất, có nơi đám mạ non đã lên xanh, hỏi thăm mới biết người nông dân khởi động vụ mùa sớm, họ thuê cơ giới làm đất, vừa nhanh, vừa đỡ vất vả.

Trong lần nghiệm thu này, đoàn AHCC SG không đi QL60 quen thuộc qua Tỉnh Bến Tre, mà theo hướng QL01 về thẳng Vĩnh Long để đón một nhà từ thiện mới tham gia đợt này là chị Oanh trong nhóm từ thiện CELLE (Đức) đang về Việt Nam thăm gia đình và làm từ thiện, chị hẹn gặp đoàn ở Bến xe Vĩnh Long. Tuy mới được biết qua giới thiệu, chị Oanh đã đóng góp ngay 10 triệu đồng tiền VN vào quỹ của Nhóm AHCC SG, tùy nghi sử dụng cho công trình từ thiện.

Thế mới biết, nhờ tinh thần làm việc từ thiện có trách nhiệm, nghiêm túc, Nhóm AHCCSG do anh Lê Chí Thắng phụ trách đã được bạn bè gần xa tín nhiệm, quan tâm ưu ái,

gợi tiền về giúp đỡ, xây dựng các công trình dân sinh, làm cầu bê tông thay cầu khỉ, trải bê tông xi măng trên các mặt đường đê trơn trượt sau mưa, khoan giếng, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân nghèo có cuộc sống bình yên.

Trong chuyến đi này, Đoàn đã tranh thủ tham gia nghiệm thu 2 cầu bê tông vừa hoàn thành và khởi công một cầu đã có đủ kinh phí tài trợ từ các nhà hảo tâm trong và ngoài nước.

I./ Nghiệm thu 2 cầu Bung Sen 4 và Cầu Xóm Ô

Được tin AHCC Bùi Đức Hợp trong Nhóm Thiện nguyện Sơn Nam phối hợp với nhóm Nam & Dung Mission trong Hội Thiện Nguyện Hope Today, sẽ đồng tài trợ cho 2 cầu Bung Sen 4 và Xóm Ô ở Trà Vinh.

Ngay từ đầu năm 2014, Nhóm AHCC đã lên kế hoạch xây dựng 2 cầu Bung Sen 4 và cầu Xóm Ô.

Theo dự kiến ban đầu, cầu Bung Sen 4 dài 20m, cầu Xóm Ô dài 16m, kinh phí tổng cộng 108,000,000\$

Nhưng đến khi lập hồ sơ thiết kế, địa phương cho biết đoạn kênh này hai bờ hay bị sạt lở nên có kế hoạch vét mở rộng kênh, do đó thiết kế cầu được tu chỉnh chiều dài thêm 3,20m mỗi cầu, do đó kinh phí tăng lên như sau:

- Cầu Bung Sen 4 dài 23m20, rộng 1,70m,	
kinh phí	70,600,000\$

- Cầu 1 xóm O dài 19,20m, rộng 1,70m,
kinh phí 55,600,000\$

Cộng 126,200,000\$

Các nhà tài trợ đồng ý theo thiết kế tu chỉnh

Ngày 02/01/2014, Nhóm AHCC đã tham dự lễ khởi công cầu Bưng Sen 4 và cầu Xóm Ô 1, công trường tổ chức tốt nhờ sự hỗ trợ rất nhiều của AH Lưu Kim Loan, đã tình nguyện đến trước mấy hôm để trực tiếp giúp đỡ địa phương lo việc chuẩn bị hiện trường.

Ngày 20/03/2014, Nhóm AHCC tổ chức chuyến đi thường xuyên đến công trường để kiểm tra việc gia công cốt thép 2 cầu Bưng Sen 4 và cầu Xóm Ô. Đến hiện trường, AH Nguyễn Thanh Liêm đã leo qua giàn cốp pha, kiểm tra kỹ cốt thép các dầm cầu, AH Lê Chí Thăng đề nghị chỉnh lại các sai sót, bổ sung các sắt thiếu trước khi cho đổ bê tông.

Ngày 15/05/2014. cầu Bưng Sen 4 và cầu Xóm Ô được tổ chức nghiệm thu. Một lễ khánh thành đã được tổ chức buổi lễ chu đáo, cảm ơn nhà tài trợ là Nhóm Thiện Nguyện Sơn Nam và Hội Thiện Nguyện Hope TODAY đã giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhân dân trong Xã có cầu BTCT vừa đẹp, vừa vững chắc, rất an toàn trong sinh hoạt hàng ngày, hay trong những việc khẩn cấp như đưa người nhà đi cấp cứu bệnh viện được nhanh chóng và thuận tiện, đồng thời ca ngợi thành tích của Nhóm AHCC SG đã có công đóng góp, xây dựng nhiều công trình cầu đường, giúp người dân tại địa phương có cuộc sống tốt hơn

Kết thúc buổi lễ, AH Lê Chí Thăng đã bày tỏ lòng chân thành cảm ơn đến người dân địa phương đã tích cực tham gia hoàn thành tốt đẹp công trình từ thiện này và cũng không quên ghi nhớ công ơn to lớn của các nhà tài trợ đã gởi tiền về ủng hộ giúp đỡ Nhóm AHCC xây dựng các công trình từ thiện nêu trên.

Sau đó, mọi người tham dự đã cùng nhau ra hiện trường vui mừng chứng kiến lễ cắt băng khánh thành cầu Bưng Sen 4 và cầu Xóm Ô, trong điệu nhạc rộn rã của tiếng trống, kèn và điệu múa truyền thống của người dân tộc Khemer.

Trong buổi cơm trưa do địa phương chiêu đãi, các người dân phục vụ dù rất bận rộn, lảng xảng dọn thức ăn, nhưng ai cũng nở nụ cười tươi trên môi. Tôi có hỏi “các anh chị chiêu đãi nhiều món quá có vất vả nhiều không”?, một chị đã trả lời: “nhóm AHCC đã giúp chúng tôi một việc quá lớn lao, đảm bảo cho người dân có cuộc sống yên lành thì việc phục vụ bữa ăn trưa này đâu có thêm gì đâu”!

Do đó, trong thời gian thi công, từ khi khởi công đến hoàn thành, mỗi lần có đoàn AHCC đến tham gia công tác đến địa phương đều được dân chúng vui mừng đón tiếp nồng nhiệt, tỏ lòng biết ơn nhóm AHCC và các nhà tài trợ không ngại khó khăn, giúp đỡ người dân có điều kiện sống tốt hơn và xin chuyển lời cảm ơn đến các nhà tài trợ

II./ Khởi công cầu BT Vàm Buôn 2 thuộc Xã Ngải Xuyên, Huyện Trà Cú:

Sau khi khánh thành Cầu Vàm Buôn 1, nhân dân trong Xã thấy cần thiết phải xây thêm Cầu BTCT Vàm Buôn 2 hiện nay đã ọp ẹp, gổ mặt cầu chấp vá, việc đi lại rất nguy hiểm và khó khăn.

Khi cầu BTCT Cầu Vàm Buôn 2 được xây mới, người dân có thể đi từ nhà ra chợ, học sinh đến trường học, phương tiện vận chuyển xe 2 bánh ra các đường lớn được dễ dàng và thông suốt nên ngay trong buổi lễ khánh thành cầu Vàm Buôn 1, đã đề đạt nguyện vọng lên nhà tài trợ để xin được cấp kinh phí xây dựng cầu.

Do đó, Nhóm AHCC Sài Gòn đã vận động các mạnh thường quân trong và ngoài nước

đóng góp, giúp đỡ người dân có được cầu BT mới.

Cầu bê tông Vàm Buôn 2 dự trù dài 16m, rộng 1,70m, kinh phí vật liệu chính làm cầu 36 triệu đồng, phần nhân công sẽ do nhân dân địa phương đóng góp

Sau đây là danh sách các nhà tài trợ cho cầu này:

- AHCC Lê văn Sâm (Mỹ) 400 USD
- THCC Nguyễn văn Robert (-) 300 -
- AHCC Ngô Anh Tề (-) 100 -
- THCC Cô Giao (-) 15,000,000 VND
- Nhóm Từ Thiện THCC VN 4,000,000 -

(Bà Tạ văn Hồng, bà Trương Võ Tấn, bà Hồ văn Trượng, bà Trần Ngọc Xuất)

Cộng # 36,000,000 VND

Dân địa phương hân hoan đến tham gia dự lễ rất đông, ai nấy đều cảm thấy phấn khởi, vui mừng

Trên đường dẫn đến cầu Vàm Buôn 2 sắp xây dựng, tôi thấy dân chúng đã ứng trước tiền mua vật tư, đá, cát để dọc theo đường, người dân hân hoan nhìn đại diện nhà tài trợ, nhà thi công làm lễ động thổ, xúc những vát đất đầu tiên khởi đầu tốt đẹp cho một công trình từ thiện mà bao người dân tại đây chờ đợi từ lâu.

Thấm thoát đã đến giờ chia tay, thân ái và quyến luyến, Nhóm AHCC cũng chuẩn bị trở về Sài Gòn trước khi trời tối, các em địa phương đưa đoàn bằng xe 2 bánh ra đường lớn để Nhóm AHCC lên xe trở về nhà. kết thúc chuyến đi.

Làm từ thiện thật âm lòng.

Làm từ thiện quả là công sức đóng góp của rất nhiều người có tấm lòng, tùy điều kiện của mình, mỗi người cùng đóng góp vào việc chung để có một kết quả tốt đẹp là người dân nghèo tại địa phương được thừa hưởng mọi thành quả.

Mọi người trong đoàn đều vui vẻ, thoải mái, ghi nhận nhiều kỷ niệm cho chuyến đi từ thiện vừa qua, và chuẩn bị cho những chuyến đi sắp tới.

Ngày 20/05/2014 là khởi công xây dựng 2 cầu BTCT ở Bến Tre:

1./ Cầu Thạnh Khương B ở Xã Mỹ Hưng dài 26m, rộng 2,20 m kinh phí (cho phần vật liệu chính) là 74 triệu đồng.

2./ Cầu Kênh Xuôi ở Xã Bình Thạnh dài 18 m, rộng 2,20 m, kinh phí (cho phần vật liệu chính) là 35 triệu đồng.

Ngày 30/05/2014 là khởi công cầu Xóm Chòi 2 ở Xã Ngải Xuyên – Trà Vinh. Cầu BTCT dài 20m, rộng 1,70m, kinh phí là 58 triệu đồng.

Kinh phí cho 3 công trình trên do các nhà hảo tâm trong và ngoài nước tài trợ, Nhóm ÁHCC Saigon đã nhận đủ để chuẩn bị khởi công

Đoàn về đến nhà bình yên, kết thúc một chuyến đi từ thiện đông vui nhất tu trước đến nay mà tôi được tham gia.

Đoàn Ái hữu và Thân hữu Công Chánh tham gia chuyến đi từ thiện kỳ này gồm có:

- Các anh: Lê Chí Thắng, Lê văn Sâm (Mỹ), Nguyễn Thanh Liêm, Đỗ Như Đào, Vĩnh Thuần, Lê văn Ba, Võ văn Sáu.

- Các chị: Trương Võ Tấn, Tạ văn Hồng, Trần Ngọc Suất, Mai thi Cư, Lưu Kim Loan, cô Phùng Ngọc Hòa, Mrs Oanh (VK Đức) và DuyOanh.

Tất cả đã trải qua một ngày dài vất vả, nhất là khi đi theo xe 2 bánh chạy quanh co trên các nẻo đường nông thôn nhỏ hẹp men theo các kênh rạch chằng chịt rất nguy hiểm, nhiều khi phải thót tim. Thế mà tất cả đều rất vui vẻ vì đã tham gia làm được một việc thiện nho nhỏ nhưng đầy ý nghĩa. Đúng là “Một việc làm tuy

nhỏ nhưng đầy tình thương” như phát biểu của một Ái Hữu khi hưởng ứng chương trình từ thiện này.



Lễ khánh thành cầu Búng Sen 4 và Xóm Ổ 1



Cầu cũ Búng Sen 4



Cầu Bê tông mới Búng Sen 4



Khánh thành thông xe cầu Búng Sen 4



Cầu cũ Xóm Ổ 1



Khánh thành thông xe cầu Bê tông mới



Cầu Bê tông Xóm Ô 1 mới



Kiểm tra cốt thép cầu



Các Thân hữu Công chánh tham gia công tác từ thiện làm cầu đường (từ trái): Cô Oanh (Việt kiều Đức), Bà Trương Võ Tấn, Bà Tạ Văn Hồng, Bà Trần Ngọc Xuất (Saigon).

Nhóm AHCC và Thân hữu tham dự khánh thành cầu



Họp Mặt AH&THCC Melbourne Mùa Thu Năm 2014

AH&THCC Melbourne tổ chức Họp Mặt Mùa Thu Năm 2014 vào lúc 12 giờ trưa ngày Chủ Nhật 13 tháng 4 tại Glen Iris Park, Melbourne. Buổi Họp Mặt thành công ngoài sự mong đợi. Thứ nhất từ Thứ Ba đến Thứ Sáu trời mưa tầm tã, thì ngày Họp Mặt Chủ Nhật trời lại nắng ấm. Thứ hai số anh chị và con cháu tham dự rất đông, trên 25 người gồm có:

1. GS Nguyễn Ngọc Thịnh và Cô Thịnh
2. Anh Chị AH Trần Đăng Khoa
3. Anh Chị AH Trần Văn Anh
4. Anh Chị AH Ưng Sơ cùng con cháu, tổng cộng 5 người
5. Anh Chị AH Bùi Kim Bảng
6. Anh Chị AH Hoàng Như Lương cùng con, tổng cộng 4 người
7. Anh Chị AH Đoàn Đình Mạnh
8. Anh Chị TH Nguyễn Kiển Thành
9. Anh Chị TH Võ Ngọc Minh
10. Anh Chị TH Bùi Thiên Tuấn
11. TH Nguyễn Thành Thụy.

Đây cũng là lần đầu tiên anh chị Tuấn và anh Thụy tham dự Họp Mặt với AH&THCC Melbourne. AH&THCC Melbourne xin được gửi lời hân hoan chào đón đến quý anh chị và ước mong sự có mặt thường xuyên của quý anh chị trong những lần Họp Mặt kế tiếp.

Để bảo đảm cho buổi Họp Mặt được thành công, anh chị Mạnh đã đến thật sớm để giữ chỗ.



Chị Mạnh đến sớm để “xí” chỗ

Đoàn Đình Mạnh

Buổi Họp Mặt này cũng được tổ chức khác với các buổi Họp Mặt trước. Thay vì BBQ mà phần ẩm thực do Ban Tổ Chức lo liệu thì lại là BYO mà phần ẩm thực do từng quý chị tự lo. Nhờ đó mà quý chị có dịp trở tài nấu nướng của mình, thành ra thức ăn vừa ngon, vừa đa dạng. Nhiều thức ăn đến nỗi mặc dầu ai cũng khen ngon mà ăn vẫn không hết. Xin được gửi lời chân thành cảm ơn đến sự đóng góp tích cực của quý chị.



Chị Anh, Chị Sơ, Chị Khoa, Cô Thịnh

Trong buổi Họp Mặt này đa số đồng ý là năm tới cũng sẽ tiếp tục tổ chức BYO. Nhưng thay vì tổ chức ở Park thì sẽ mượn Hall của Ashburton Community Centre để tổ chức. Tổ chức ở Hall có nhiều điều lợi. Thứ nhất không sợ trời mưa. Thứ hai không sợ nhóm khác dành mất chỗ. Thứ ba đầy đủ tiện nghi, ngoài nhà bếp, bàn ghế để ăn uống trò chuyện còn có chỗ để ca hát, đánh bóng bàn, đánh cờ v.v...



GS Thịnh, AH Anh, AH Sơ, AH Khoa, TH Tuấn, TH Minh, AH Mạnh

Như vậy mặc dầu không có Ban Đại Diện cả 2 năm nay, AH&THCC Melbourne vẫn có thể tiếp tục Hạp Mặt hằng năm, vẫn tiếp tục

nhận và chuyển Lá Thư AHCC. Hy vọng AH&THCC Melbourne sẽ còn có thể tiếp tục sinh hoạt cho đến khi có Ban Đại Diện mới.



Hàng 1: Cô Thịnh, Chị Thành, Chị Minh, Chị Tuấn, Chị Anh, Chị Bằng, Chị Khoa, Chị Sơ
Hàng 2: AH Anh, TH Thụy, AH Bằng
Hàng 3: TH Tuấn, AH Khoa, GS Thịnh, AH Mạnh
Hàng 4: TH Thành, TH Minh



Hàng 1: Chị Tuấn, Chị Thành, Chị Bằng, Chị Anh, Chị Minh, Chị Mạnh, Chị Khoa, Chị Sơ
Hàng 2: AH Anh, TH Thành, AH Sơ, TH Minh, AH Mạnh, AH Khoa, TH Tuấn

CHUYẾN THĂM ANH EM AHCC Ở CẦN THƠ

Nguyễn Thanh Liêm

Dịp Tết niên Ái hữu Công chánh vừa rồi thấy vắng các anh em ít ỏi ở Cần Thơ. Nhiều lý do để biện minh nhưng cái chính là tuổi già thấy rõ đang đến dần với Ái hữu Công chánh, không những đối với Cần Thơ hay Saigon, mà cả với anh em ở nước ngoài

***“Saigon tóc nhuộm bạc
Thăm Cần Thơ trở môi”***

Đó là chuyến đi Cần Thơ ngày 12-4-2014. Chuyến xe lớn không đủ chỗ cho các Ái hữu và Thân hữu Công chánh, có người phải ngồi bệt xuống sàn xe cốt là để gặp mặt thăm các bạn lâu ngày chưa gặp. Chỉ chừng đó thôi cũng đủ nói lên tình cảm truyền thống công chánh của bạn hữu khắp nơi.

Cụ Quỳnh – cây cổ thụ của AHCC Việt Nam nay đã 94 tuổi – đã đón tiếp anh em trong niềm vui bù ngùi xúc động đến rơi nước mắt! Một cuộc đón tiếp đặc biệt khác là Ái hữu Nguyễn Hữu Phương đang bệnh nặng mấy lâu nằm ở bệnh viện, mà sáng hôm ấy đã được gia đình đưa về nhà, nằm bất động để gặp mặt anh em qua ánh mắt xa xăm! Tiếp theo là anh em đã đến nhà cố Ái hữu Phạm Thanh Liêm để thấp nén nhang tưởng nhớ người bạn đã ra đi tuần trước, sau một năm vật lộn với căn bệnh hiểm nghèo!

Thế đấy, Ái hữu Công chánh là thế đấy. Cũng chỉ là “Giữ cho còn có nhau”. Cũng vì thế mà nhiều thân hữu ngoài ngành đã đến chung vui với Ái hữu Công chánh: Như B/S Truyền, B/S Lộc. Những vị này và các quả phụ và gia đình của các cố Ái Hữu như: Bà Q/P Trương Võ Tấn, Bà Q/P Tạ Văn Hồng, Bà Q/P Trần Ngọc Xuất, Bà Phùng Ngọc Hòa (em cố Ái hữu Phùng Đức Bằng), đã không bỏ lỡ dịp

nào, kể cả dịp đi Cần Thơ lần này, và trong những dịp làm từ thiện: làm cầu, đường, giếng ở nông thôn Miền Tây, qua sự tài trợ của các Ái hữu và Thân hữu Công chánh trong và ngoài nước.



Thăm AH Trần Văn Quỳnh



Thăm AH Trần Văn Quỳnh

Cũng vì thế mà Ái hữu Nguyễn Sĩ Cẩm ở Cần Thơ (Trước là GD Cảng Đà Nẵng, nay là nhà văn, nhà thơ đã 84 tuổi) hôm đó trong lúc chờ đợi anh em ở Saigon xuống, đã tức cảnh làm bài thơ sau đây ca ngợi tình bằng hữu Công chánh:

HẸN GẶP LẠI! GIÀ GÂN!

Tình Công chánh khôn nguôi

*Chống gậy mà đi thôi
Saigon tóc nhuộm bạc
Thăm Cần Thơ trở mối*

*Gặp nhau, cười hả hê
Trăm chuyện để cà kê
Ngon tình thì quán cốc
Cũng vừa miệng ai chê*

*Vui mà không quên làm
Cầu nhỏ, giếng, tặng dân
Công chánh, tâm là chánh
Lẽ nào lại quên sân ?*

*Đời vẫn còn mùa thu
Ái hữu còn chuyên tu
Chí Thăng còn thăng chí
Cụ Quỳnh, mãi cương nhu!*

*Còn Lá thư Công chánh
Còn đọc thêm mấy lần?!
Sá chi trời mưa tạnh
Hẹn gặp lại! GIÀ GÂN!*

**Nguyễn Sĩ Cẩm
Cần Thơ**

Trong bài thơ AH Cẩm gọi “dân Công chánh” hiện nay là “GIÀ GÂN” ý nói dân Công chánh làm gì cũng đến nơi đến chốn, rất trì chí. Và trong cảnh già gân Ái hữu Công chánh đang đi dần vào cõi vô thường, không biết còn có dịp “đọc thêm Lá thư Công chánh được mấy lần nữa” ?!



Thăm AH Nguyễn Hữu Phương



Thắp nhang viếng cố AH Phạm Thanh Liêm



Tiệc chung vui AHCC tại Cần Thơ.

Vài Giòòng Về **Khoá Kỹ Sư Công Chánh 1964.**

Người viết: Huỳnh Mộng Tuyên

Từ năm 1958 về sau, Chương trình kỹ sư Công Chánh được đổi thành 4 năm, muốn vào học phải có tú tài 2 ban Toán và phải qua một kỳ thi tuyển. Năm 1960 số thí sinh dự thi là 520 người, được trúng tuyển vào Công Chánh 24 người.

Trung Tâm Quốc Gia Kỹ Thuật Phú Thọ gồm có bốn ngành kỹ sư, trong đó có trường kỹ sư Công Chánh, toạ lạc tại khu Phú Thọ. Thời này trường không còn trực thuộc bộ Công Chánh nữa, mà được Bộ Giáo Dục quản trị. Có lần ban đại diện sinh viên có đưa thỉnh cầu lên Bộ Giáo Dục, xin đổi danh xưng lại là trường Kỹ sư Quốc Gia nhưng bộ chưa giải quyết.

Sinh viên phải trải qua 4 năm học, năm thứ nhất và thứ hai, thi cuối năm phải có điểm trung bình 12/20 mới được lên lớp. Năm thứ ba và thứ tư thì điểm trung bình là 14/20 mới lên lớp và được ra trường. Hai năm đầu học lý thuyết những môn cơ bản của cử nhân toán và vật lý, như ở Đại học Khoa học. Còn chuyên môn nghề thì chỉ có 5 môn mà thôi. Hai năm đầu, lớp học rất đông, sinh viên bốn ngành học chung: Công Chánh, Địa Chánh, Công Nghệ và Điện học chung. Hai năm sau, học chuyên môn riêng, nhưng cũng có nhiều môn học chung. Ngành Công Chánh học phòng theo chương trình của trường "Kiều Lộ" của Pháp. Các giáo sư là những kỹ sư bậc thầy của các trường danh tiếng nước Pháp, do tổ chức viện trợ văn hoá của chính phủ Pháp gửi qua giảng dạy. Mỗi tuần sinh viên phải học khoảng 48 giờ, bao gồm giờ học ở lớp và thực hành ở phòng thí nghiệm, công xưởng và đo đạc thực địa. Thời gian nghỉ hè, sinh viên phải đi thực tập một tháng tại các cơ quan, công trường, có liên quan đến nghề nghiệp để có thêm kiến thức ở thực tế. Đi thực tập, được chấm công trả

lương của công nhân lao động. Cũng là một món tiền khá, để chi tiêu và giải trí trong kỳ hè.

Sau bốn năm học, các sinh viên phải qua một kỳ thi cuối cùng cho từng môn học, những môn quan trọng phải làm luận án, đồ án tốt nghiệp, khi có kết quả tốt nhà trường mới cấp giấy chứng nhận đậu bằng Kỹ Sư cho những sinh viên đủ điểm. Chứng chỉ được coi như bằng cấp tạm, để các tân Kỹ Sư có thể xin việc làm ngay khi ra trường sau bốn năm miệt mài học tập.

Tháng 6 năm 1964, khi đó thầy Nguyễn Chánh đang làm Giám Đốc trường Công Chánh, ký giấy chứng nhận đậu bằng Kỹ Sư cho 22 sinh viên tốt nghiệp khoá 1960-1964

Một tháng trước ngày mãn khoá, thì các cơ sở chuyên môn thuộc bộ Công Chánh và các bộ khác, đã gửi công văn đến trường Công Chánh yêu cầu giới thiệu cung cấp tân Kỹ Sư để đáp ứng nhu cầu tuyển dụng của họ. Vì vậy nên kỹ sư mới ra trường thời bấy giờ không phải chạy ngược chạy xuôi đi tìm việc, và không hề sợ thất nghiệp. Các cơ quan chuyên môn đó là Tổng Nha Kiều Lộ, Kiến Thiết, Gia Cư, Điền Địa, Điện Lực, Thương Cảng, Thủy Cục, Thủy Vận, Hàng Không, vân vân. Ngoài ra, có 2 bạn đầu quân cho công ty tư của Pháp là Eiffel, và 5 bạn nhận làm cho Khu Kỹ Nghệ An Hoà, một bạn vào làm cho Bộ Kinh Tế. Tổng số nhu cầu cần 23 kỹ sư mà đã có 8 bạn kiếm được việc nơi khác rồi, chỉ còn 14 bạn đáp ứng cho nhu cầu 23 người trong niên khoá 1960-1964. Ngày xưa đó anh em cùng khoá rất đoàn kết, cùng nhau bàn bạc chia nhau chọn nhiệm sở theo ý thích của mỗi người vui vẻ đi nhận việc làm .

Những kỷ niệm thời học với thầy Nguyễn Chánh.

Trung Tâm Quốc Gia Kỹ Thuật Phú Thọ, trong đó có Trường Công Chánh toạ lạc ở khu Phú Thọ, vì vậy Kỹ Sư tốt nghiệp ở đây thường được gọi nôm na là kỹ sư Phú Thọ. Thầy Nguyễn Chánh làm giám đốc trường Công Chánh trong nhiều năm.

Năm 1964 thầy con trẻ, khoảng 40 tuổi. Thầy học ở Pháp, tốt nghiệp Kỹ Sư Kiềm Lộ Paris sau khi tốt nghiệp trường Bách Khoa Paris (Polytechniques). Đây là một trong những trường giỏi, khó, nổi tiếng nhất nước Pháp. Sau khi tốt nghiệp thầy được mời về Việt Nam làm Giám đốc trường Công Chánh kiêm giáo sư bộ môn toán. Chúng tôi học với thầy môn toán giải tích, cơ học thuần lý. Bài thầy dạy rất súc tích, dễ hiểu, hay, Sinh viên dễ dàng thu nhận kiến thức. Thầy Chánh có thân hình cao, gầy ốm, vóc dáng thư sinh. Giọng nói nhỏ nhẹ hiền hiền, đứng trên bục giảng giọng nói đều đều ấm áp, sinh viên phải lắng tai mới nghe rõ lời thầy. Thầy tận tình giảng dạy những căn bản lý thuyết về ma trận (matrice), phương trình quỹ đạo (trajectoire), những phương pháp tính nhẩm số học, những bài toán hóc búa được thầy giải rất ngắn gọn, dễ hiểu, kỹ lưỡng. Cả lớp ngồi im lặng nghe, một cách chăm chú đầy thần phục. Nhiều bài toán trong sách Pháp giải đến 5 trang, mà thầy giải chỉ hai giòong dài viết trên cái bảng dài của phòng chiếu phim. Thế mà rõ ràng, sinh viên nào cũng hiểu. Thầy luôn vui vẻ giải đáp những câu hỏi của từng sinh viên, nếu có nơi nào chưa thông hiểu. Thầy thân mật chia sẻ khó khăn của mỗi sinh viên.

Vào một dịp tết, các bạn sinh viên rủ nhau đến nhà chúc tết thầy. Thấy chúng tôi thầy vui lắm, khui rượu chúc mừng trong không khí thật là vui nhộn, thân tình. Rồi cùng nhau bình "xập xám". Những lúc này, tôi thấy thầy thật là bình dị. Một người học cao, tài giỏi như thầy, mà tính tình hiền hòa, đơn giản, thật hiếm hoi trong

thời đó. Một anh bạn hỏi: "Muốn học trường Polytechnique ở Pháp phải là nhân tài không?" Thầy khiêm tốn nhẹ nhàng trả lời "Không khó lắm, nhưng phải cố gắng nhiều, để vượt qua các sinh viên người Pháp, họ là người bản xứ cố gắng một thì mình phải cố gắng hai." Rồi thầy cười cười trong thông cảm với những học trò thân yêu đang ngồi quanh.

Trong suốt bốn năm học, thầy luôn giúp đỡ tất cả sinh viên khi cần, thầy đem những kỹ thuật, kinh nghiệm về các ngành liên quan mà thầy đã học được từ một nước văn minh, tiến bộ như nước Pháp truyền dạy lại cho các môn sinh, với ước mong khi tốt nghiệp, các tân kỹ sư sẽ có đủ căn bản kỹ thuật để phục vụ cho đất nước.

Một kỷ niệm mà các bạn cùng khoá còn nhớ, thầy là một người không thích phô trương, mà rất thực tế, ưa giản dị. Đó là ngày làm lễ mãn khoá để nhận bằng sau 4 năm miệt mài học tập được tổ chức tại hội trường Toà Đô Chính Sài Gòn, anh em mới tốt nghiệp đề nghị các tân khoa mang lễ phục, áo mũ cân đai cho trang trọng như mấy trường đại học khác. Nhưng thầy khuyên: "Các anh nên giản dị không cần hình thức rườm rà, chỉ cần trang nghiêm là được rồi". Nhờ thế mà một buổi lễ tốt nghiệp đầy đủ ý nghĩa, cũng có văn nghệ với sự góp mặt của ca sĩ Thanh Lan, Hoàng Oanh là bạn của Nghiêm Phú Phát. Buổi lễ ra trường của 22 kỹ sư Công Chánh, Địa Chánh hoàn tất tốt đẹp vui vẻ. Chia tay với thầy trong tình cảm tràn đầy lưu luyến, để bước vào ngưỡng cửa của nghiệp Công Chánh.

Đã tốt nghiệp kỹ sư Công Chánh, nhưng nếu chọn làm việc cho Bộ Công Chánh, thì phải theo quy chế ngạch trật của bộ. Mới vào, được xếp ngạch phó kỹ sư tập sự hạng tư. Phải tập sự 2 năm thì mới được nhập ngạch, kỹ sư hạng 3, thật nhiều khê. Nhưng nếu làm việc cho các bộ và cơ quan khác thì không vào ngạch kỹ sư ngay, theo quy chế của nơi làm việc.

Tốt nghiệp khoá 3 năm 1960-1964 gồm có:

- 1- Nguyễn Quốc Bảo
- 2- Đỗ Hữu Minh Châu
- 3- Nguyễn Ngọc Cương
- 4- Vương Nam Dzung
- 5- Trình hữu Dục
- 6- Tôn thất Diệp
- 7- Dương Đen
- 8- Trần văn Hà
- 9- Lê Nghiêm Hùng
- 10- Nguyễn Thanh Hùng
- 11- Phạm văn Lương
- 12- Phạm hữu Nghĩa
- 13- Phạm Thái Nguyên
- 14- Hồ Viết Phán
- 15- Tô Ngọc Sử
- 16- Nguyễn hữu Thọ
- 17- Trần Như Thông
- 18- Nguyễn Thiệp
- 19- Lê Thanh Tòng
- 20- Lê Trọng Trục
- 21- Huỳnh Mộng Tuyên
- 22- Trần Đình Vượng

Sau khi ra trường, chúng tôi đã có đủ khả năng và kiến thức căn bản để học hỏi, đọc sách, nghiên cứu thêm, ngõ hầu phục vụ trong các cơ quan chuyên môn, và hoàn thành tốt đẹp các nhiệm vụ được giao phó. Bảo đảm công việc đúng với kỹ thuật đòi hỏi. Sau bao nhiêu năm làm việc phục vụ cho xã hội, đa số các bạn trong khoá tôi đều chứng tỏ khả năng kỹ thuật, và tương đối thành công trong cuộc sống.

Hội Ngộ Sau 50 Năm Tốt Nghiệp.

Ngày 12 tháng 6 năm 2014 tại quận Cam vùng nam California Hoa Kỳ có buổi họp mặt kỷ niệm 50 năm của anh em kỹ sư gồm 3 ngành: Điện, Công nghệ, Công chánh. Có mời thêm được một số các bạn trước hay sau vài khoá. Buổi họp mặt được tổ chức tại nhà hàng Royal

Restaurant. Có 40 anh chị em ở mọi nơi quy tụ về tham dự thật là vui, các anh chị hàn huyên tay bắt mặt mừng, sau bao nhiêu năm không gặp. Nay gặp lại, mà còn được khoẻ mạnh vui tươi, ăn uống vui vẻ, thật là quý rồi. Bắt tay, ôm nhau. Và chúc nhau "trăm tuổi bạc đầu râu". Các bạn đến họp mặt đều ở tuổi "thất thập cổ lai hy" nhưng ai nấy đều vui vẻ nói đùa dí dỏm, còn năng động, Tất cả đều đã về hưu, và đã trả đủ nghiệp 50 năm trong nghề kỹ sư. Tiệc chia tay lúc 10 giờ tối trong không khí đầy lưu luyến. Ước mong còn có dịp gặp lại nữa./.



Trái sang: Nguyễn hữu Thọ, Trình hữu Dục, Huỳnh Mộng Tuyên, Lê Nghiêm Hùng, Nguyễn Thiệp, Nguyễn hữu Phú



Năm Mươi Năm Ra Trường

Họp Mặt Khóa 1960-1964

Tường trình: THD, HVP, NT



Hình từ trái sang phải: Trình Hữu Dục, Hồ Viết Phán, Lê văn Phúc, Lê Thanh Tòng, Nguyễn Thiệp, Nguyễn hữu Phú (thân hữu), Nguyễn hữu Thọ, Huỳnh Mộng Tuyên.

Nếu ngày mới ra trường năm 1964 có một gã thầy bói mù nào đó nói rằng: “Năm mươi năm sau các anh sẽ có một buổi hội ngộ, tại California của nước Mỹ.” Thì chắc chúng tôi cho rằng lão này nói sảng, hoặc có vấn đề, thần kinh không được bình thường. Thế mà, cái chuyện tưởng như viễn vông đó, lại có thực. Anh em khóa chúng tôi họp mặt trong một bữa tiệc thân mật chiều Thứ Năm 12 tháng Sáu năm 2014, tại một nhà hàng trên phố Bolsa, California. Gặp nhau xôn xao, vui cười. Lòng tưởng như trẻ lại vào thời 50 năm trước, nhưng đa số thì thân thể đã xò xề, bụng to đít teo,

nhiều bạn cũng nghễnh ngãng, nói hoài mà không nghe, hoặc hỏi chuyện này thì trả lời chuyện khác. Hầu như ai cũng vẫn vui vẻ, yêu đời, chấp nhận tuổi già, chấp nhận bệnh hoạn, là điều không tránh được. Buổi họp mặt vui lắm. Quy tụ được 40 anh chị.

Buổi họp mặt này được có nơi đàn ông hoàng, khang trang, cũng nhờ chị Vĩnh Tiểu, đã thăm dò nhiều nơi, đến ăn thử vài lần, và tiếp xúc với chủ, chọn món ăn thích hợp. Cám ơn anh chị Vĩnh Tiểu đã đứng ra thảo thơ mời, và chăm sóc mọi chuyện.

Anh em trong khóa 1964 tham dự gồm có: Các anh chị Hồ Viết Phán từ Texas, Lê Thanh Tòng từ Florida, Trình hữu Dục từ Sacramento, Nguyễn hữu Thọ từ San Diego, Lê Nghiêm Hùng từ Ventura, các bạn sau đây ở trong vùng phụ cận của Phố Bolsa: Anh chị Võ Kim Bình, Vĩnh Tiểu, Huỳnh Mộng Tuyên, Nguyễn Thiệp. Ngoài ra, chúng tôi còn mời được các bạn trước và sau một vài khóa, như các anh chị Nguyễn Công Thuận, Lê hữu Phúc, Ái Văn, Nguyễn văn Luân, Mai trọng Lý, Dương Phú Yên, Nguyễn Duy Tâm, Nguyễn Thúc Minh, Hà Trọng Minh, Ngô Thái Bình và Nghiêm Phú Phát. Anh Lê Nghiêm Hùng đã chụp được những tấm hình rất chuyên nghiệp và mỹ thuật. Đặc biệt hôm nay, trong một bàn 10 người thì đã có 9 bạn ngày xưa đã từng cùng ngụ tại Đại Học Xá Minh Mạng Sài Gòn, đó là các anh Phú, Thọ, Dục, Tuyên, Tiểu, Phán, Thuận, Phúc, Thiệp. Nhắc lại chuyện ngày xưa khi còn là sinh viên. Nghe đến Đại học Xá Minh Mạng, nhiều người cho rằng, đây là nơi “tổ quỷ” và ở trong đó, thì hư hỏng, học hành chẳng ra gì. Sự thực, thì sinh viên cư ngụ trong Đại Học Xá, chỉ có một số nào đó, thi rớt MPC, MGP hoài, và chán đời sinh ra lơ là việc học. Suốt ngày cầm cây gậy bi da, ngồi ở câu lạc bộ, và được bạn bè gọi họ là thuộc hội “ Khổng Học” (Không học hành chi cả). Còn một số lớn chăm chỉ lo cho tương lai. Cứ nhìn cái phòng học, từ đầu hôm đến sáng, không khi nào vắng bóng sinh viên cầm cùi học bài. Tưởng như mấy người này không bao giờ biết ngủ là gì. Có mấy người nói rằng, sống trong Đại Học Xá một năm, khôn bằng ở với bố mẹ mười năm. Có nhiều điều, tưởng là chuyện huyền hoặc, mà lại có thực. Sau này ra đời, đi đâu cũng gặp lại bạn bè trong cư xá đại học xá, và giúp đỡ nhau tận tình.

Buổi cơm họp mặt thân mật, không có chương trình văn nghệ, không hát ca, mà vẫn vui, vui lắm. Chuyện trò xôn xao, từ 6 giờ

chiều cho mãi gần 10 giờ đêm mới tan hàng. Ra ngoài tiệm, còn nán ná đứng lại chuyện trò tiếp.

Khoá 1964 này, gồm tất cả bốn ban Công Nghệ, Điện, Công Chánh, và Địa Chánh, tổng cộng chưa đến 70 mạng. Gồm cả 3 sinh viên quân nhân do bên quân đội gởi đến học và 2 sinh viên dự thính.

Tất cả chừng đó mạng, hai năm đầu học chung các môn khoa học cơ bản trong hội trường lớn, gần nhà xe phía sau trường Công Chánh, nên chúng tôi quen biết nhau thân thiết. Hai năm cuối, cũng còn rất ít môn học chung, nhưng chúng tôi vẫn thường xuyên liên lạc. Có rất nhiều kỷ niệm vui, phá phách, mà có khi không dám nhắc lại.

So với các bạn bè cùng trang lứa, chúng tôi được sao ‘may mắn’ chiều mạng. Chiến tranh 20 năm khốc liệt đến thế, mà bọn tôi không có ai mất mạng vì bom đạn. Một số lớn trong chúng tôi, sau thời gian huấn luyện quân sự, được biệt phái về sở cũ, là các cơ quan dân sự, không phải trực tiếp đối đầu với chiến tranh. Các bạn khác, kẹt lâu trong quân đội, cũng được dạy tại các trường huấn luyện sĩ quan, hoặc phục vụ trong binh chủng Công Binh tương đối sinh mạng khá an toàn.

Thế nhưng khi mới vào học được hai tháng, thì đã có một bạn bị cô bò cắn chết tại suối Lò Ô. Chết vì tình. Anh em chúng tôi tái mặt. Sau này, có bạn bảo rằng, e vì thấy cái gương chết người đó, mà cho đến nay, trong khoá chúng tôi vẫn có người còn độc thân chẳng, và có người trên 65 tuổi mới đại dật lập gia đình.

Một bạn khác là anh Đoàn Đức Thắng, ban Công Nghệ, chuyên nói chuyện tếu, khi nào cũng cười nói vang vang. Ở đâu có anh, thì có tiếng cười vui nhộn. Câu nào anh nói ra, cũng làm người nghe cười ngặt nghẽo. Con người yêu đời như thế, mà trời bắt đi sớm. Anh bỏ cuộc chơi vì ung thư ruột vào năm 1972. Khi đang làm việc tại Cam Ranh, anh mua vé máy bay, cấp cấp về Sài Gòn. Kêu taxi về đến tận

nhà, vào ngồi trên ghế bành trong phòng khách, và cứ cười cười không nói năng gì cả. Khi đó anh đã quên cả tên anh, quên anh là ai, và không nhớ cả cha mẹ, vợ, con. Không ai biết tại sao anh về đến nhà được. Hỏi gì anh cũng quên tuốt. Nhưng khi hỏi ai là Tổng Thống, thì anh trả lời rất mau là Nguyễn văn Thiệu. Chỉ nhớ có chừng đó thôi. Tôi và anh Phạm hữu Nghĩa có ghé bệnh viện Sùng Chính thăm anh. Thấy anh mà muốn rơi nước mắt. Chỉ còn cái đầu lâu, hai hốc mắt sâu hoắm, hai hàm răng chìa, chỉ còn da bọc xương sọ. Nhưng anh vẫn tỉnh táo. Nghĩa hỏi lớn: “Mày không nhớ tao là ai hở Thắng?” Anh chỉ nhún nhún cười. Nghĩa hỏi tiếp: “Mày giả bộ hả?” Anh cũng không phản ứng gì cả. Đứng một lúc lâu, nói vài chuyện băng quơ, chúng tôi ra về. Bệnh thật lạ. Chỉ một thời gian ngắn, anh mất, để lại vợ trẻ và hai con dại.

Ngoài anh ra, cả khoá chúng tôi đều sống sót đến sau 1975. Đại họa mất nước năm 1975, đa số chúng tôi đều đi tù, người ngắn hạn, người hơn ba năm. Chỉ có chừng năm mạng chạy thoát ra ngoại quốc trong phút chót, và thêm vài ba người đang du học hay tu nghiệp tại ngoại quốc, nhờ đó được ở lại luôn.

Ban Công Chánh và Địa Chánh có 22 bạn. Đã có 8 bạn qua đời sau năm 1975. (Công Chánh mất 7/17 mạng, 5 Địa Chánh mất 1/5). Kẻ chết ngoài biển khơi trên con đường tìm tự do, kẻ chết bệnh, chết già. Vài giòng về các bạn bè cũ đã quá cố:

Bạn Trần Như Thông: Trước khi vào Công Chánh, Thông đã vào học Kiến Trúc một năm. Tôi quen Thông từ hồi cùng học trung học ở Huế, cùng lứa nhưng khác lớp. Trong bốn năm học, Thông ở trọ quanh quanh khu Phú Thọ cho gần trường. Thông chăm chỉ, và có trêu chọc bạn bè, thì cũng nói nhẹ nhàng, không làm mất lòng bạn. Ít khi Thông giận ai. Ra trường, Thông làm cho Tổng nha Kiềm Lộ. Khoảng

1966 tôi tình cờ gặp Thông trên đường phố Lê Thánh Tôn, khi cả hai đưa cùng đi ăn trưa. Thông cho tôi biết đang làm trưởng ty Công Chánh Hậu Nghĩa, và khi nào rảnh, mời tôi về chơi. Chỉ gặp một lần duy nhất đó mà thôi. Rồi sau 1975 nghe Thông đem vợ con đi vượt biên, mất tích toàn gia đình trên biển. Thông và vợ cùng các con (hình như 4 đứa) đều chết trên đường tìm tự do.

Bạn Vương Nam Dzung: Hiền lành, có nụ cười rất tươi. Khi ra trường, xin đi phục vụ ở một nhiệm sở thật xa nhà, để tránh bị gia đình kiểm soát quá chặt chẽ vào đời tư. Có lẽ nhờ bổn phận nghiêm khắc, mà anh em Dzung đều học giỏi. Thời đi làm xa, mấy tháng mới được phép về nhà, thế mà ban đêm đi chơi về trễ, cũng bị ông cụ la rầy, sao không lo đọc sách, học thêm, mà phí thì giờ đi chơi, vô ích.

Dzung có đến bốn năm chị em gái xinh đẹp. Các bạn bè cũng thỉnh thoảng đến thăm Dzung. Khi làm việc tại Khu Kỹ Nghệ An Hoà, mỗi tối ăn xong Dzung vào phòng, đóng cửa lại, học cuốn tự điển Larousse của Pháp. Không biết đã thuộc được mấy trăm trang rồi.

Thỉnh thoảng, ngày thứ bảy chủ nhật chúng tôi về Đà Nẵng đi vòng vòng chơi. Tôi nhớ có nhiều hôm trời mưa tầm tã, Dzung và tôi đội mưa đi từ phố này qua phố kia. Khi đi ngang qua Chợ Cồn, có đoạn Dzung dục tôi đi mau, và cái mũi Dzung chun lại khịt khịt, anh nói: “Nơi này ô uế, có gái bán phấn buôn hương” Tôi hỏi làm sao biết được, Dzung nói có mùi tanh của uế khí quện với mùi nước hoa rẻ tiền. Mỗi khi về Sài Gòn, Dzung hay rủ tôi đi nghe ca nhạc phòng trà. Khuya đi ăn ở các quán bên đường, có gặp nhiều nghệ sĩ cùng ăn.

Năm 1972 Dzung và tôi cùng về làm việc cho Tổng Cuộc Gia Cư. Một thời gian sau, Dzung bỏ qua làm Phó Giám Đốc Kỹ Thuật của Công Ty Khuếch Trương Kỹ Nghệ SONADEZI. Dzung khỏi đi tù cải tạo. Tuy nhiên, lại bị bắt giam hai năm tại Bà Rịa Dzung kể cho tôi nghe rằng: Mới ra Bà Rịa

thì bị bắt liền. Công an hỏi đi đâu? Dzuong bảo đi tìm đất lao động tăng gia sản xuất theo lời kêu gọi của nhà nước. Công an nói với Dzuong: “Vào ở đây, vào trong này có rất nhiều người đi tìm đất như anh, mặc sức mà bàn bạc”. Bị tù khổ sai lao động hai năm thì được thả ra. Có lẽ cũng nhờ gia đình biết ‘chạy thuốc’. Dzuong đưa cho tôi coi cái giấy “tạm tha” Trong đó có ghi rõ: “*Nay tạm tha VND.... Phạm tội: Tình nghi vượt biên.*” Tình nghi là đủ bị giam rồi, không cần xét xử chi cả. Đúng là chế độ ‘ưu việt’. Khoảng năm 1978 tôi gặp Dzuong ở Cư Xá Thanh Đa. Dzuong cho biết đang xây một cái đập chắn sóng tại Cà Mau, làm việc đó, để tìm đường vượt biên. Dzuong có hẹn rằng, khi nào đi thì sẽ kêu tôi cùng theo. Tôi cũng hỏi hợp chờ đợi. Có thể Dzuong có đến tìm tôi mà không gặp. Trong lúc đó, tôi cũng đang bận với nhiều mối vượt biên khác nữa. Năm 1979 tôi đến trại tị nạn Pulau Bidong ở Mã lai, có nghe nhắn tin gia đình đang tìm tung tích của Dzuong. Dzuong ra đi với hai con trai, vợ của Dzuong sẽ đi sau, phòng khi bị bắt, thì có người lo bới xách, lo lót chạy chọt. Dzuong biệt tăm từ đó. Nhiều năm sau, vợ Dzuong đến Mỹ theo diện đoàn tụ gia đình. Vợ của Dzuong vẫn tin tưởng rằng, Dzuong còn sống sót, và trôi dạt về một nơi nào đó thôi. Chị chờ chồng, chờ con hơn mười mấy năm. Trong khổ đau, chị đã chống tay đứng dậy, khỏi bị ngã gục. Chị đã trở lại nghề Dược, và mở một tiệm thuốc Tây tại San Jose hơn hai mươi mấy năm nay. Bận bè đều khâm phục lòng can đảm và sức chịu đựng bền bỉ của chị.

Bạn Đỗ Hữu Minh Châu. Châu là người rất có chí. Đã tự vươn, lên dù gia cảnh rất khó khăn. Mẹ mất sớm. Bố Châu là thầy giáo. Châu từ Nha Trang vào Sài gòn học trung học. Buổi sáng đi học, chiều về phải đi bỏ báo cho đến khuya. Nhiều anh sinh viên sống ở khu nhà ông cai trường Petrus Ký kể rằng, mỗi buổi chiều, Châu đạp xe ra toà soạn lãnh báo, đạp xe chạy

phát báo quanh thành phố, cho đến hơn 9 giờ tối mới về. Một quá, quãng chiếc xe đạp, bệt ghé bỏ ra, nằm ngáy một giấc. Khuya mới thức dậy ăn cơm do bà cai trường đã để dành sẵn. Rồi mới học bài. Tự nuôi thân để tiếp tục đi học.

Châu thi đậu vào Công Chánh, chọn ngành Địa Chánh để có học bổng, khỏi đi làm thêm. Thời gian học Công Chánh, Châu cũng ở quanh quần trong trường Công Chánh. Giường xếp giấu dưới cầu thang, ban đêm kéo ra giăng màn ngủ ở hành lang. Khi không có giờ học, thì vào các lớp trồng, hoặc thư viện. Áo quần và sách vở, vật dụng, cất giấu trong các học bàn vẽ, những học bàn này rất lớn, lấy ống khóa móc lại. Ba năm cư ngụ theo lối ‘du kích’. Có lẽ Châu đã quen lối cư ngụ tạm tại nhà ông cai trường Petrus Ký trước đây, nên không thấy bất tiện. Năm cuối, Châu được vào cư ngụ ở Đại Học Xá Minh Mạng, sau chính biến 1963, khi các sinh viên có gia đình sợ quá, bỏ chạy ra hết bên ngoài. Nghe nói Châu còn chia học bổng cho hai người em, một theo học kỹ sư Canh Nông.

Năm 1967 tôi gặp Châu tại Huế, đang làm trưởng ty Điện Địa Thừa Thiên. Lúc này Châu chưa lập gia đình. Làm trưởng ty thì có nhà, có xe, và đủ mọi phương tiện. Thỉnh thoảng buổi tối Châu lái xe, chở tôi đi chơi. Một lần Châu đem tôi tới nhà cô bạn ở đường Lê Huân, trong một căn nhà xưa, có vườn rộng cây cối âm u. Không biết chị Châu sau này có phải là cô đó không.

Sau nhiều lần vượt biên không thành và bị ở tù hơn 2 năm, vào đầu 1983 Châu vượt biển thành công với đứa con trai 15 tuổi. Châu viết thư và yêu cầu cho “*mượn 10 hay 20 đô để mua các thứ cần dùng, sau này sẽ trả lại*”. Khổ quá, chỉ dám ‘mượn’ thôi. Mà mượn 10 hay 20 đô thôi. Tội nghiệp. Tôi và Dục gửi liền cho Châu 200 đô, và an ủi, khuyến khích.

Châu có gửi thư hỏi anh em về tình hình làm ăn, và nghề nghiệp. Chúng tôi trả lời tường

tận cho Châu. Nhưng khi đến Mỹ, Châu được khám sức khỏe tổng quát. Bác sĩ ngạc nhiên nói không biết tại sao Châu còn sống được đến giờ này, vì trái tim Châu có vấn đề trầm trọng từ khi mới sinh ra. Họ đề nghị mổ tim để cứu Châu. Châu tin tưởng ở y khoa tiên bộ của Mỹ, lên bàn mổ mà không báo cho ai biết. Rồi Châu đã chết ngay sau khi mổ xong. Tội nghiệp Châu, chưa hưởng được tự do thì đã phải lià đời. Nhiều người tin rằng, nếu không mổ tim, thì Châu có thể còn sống đến bây giờ. Nhiều năm sau, nghe nói vợ Châu cũng được bảo lãnh đến Mỹ, có lẽ do con trai đủ tuổi và có quốc tịch.

Bạn Phạm Thái Nguyên, ra trường, phục vụ tại Khu Công Chánh Cao Nguyên, sau về làm Trưởng Ty Công Chánh Phú Bồn. Từ ngày ra trường, cho đến sau 1975 tôi chưa gặp lại Nguyên lần nào. Khoảng năm 1972, tôi có người quen dạy học ở Phú Bồn, cho biết có quen với Nguyên, ăn cơm tháng chung một nơi. Anh nói rằng, Nguyên chả tha thiết chuyện gì cả. Ở Phú Bồn tỉnh nhỏ, vắng vẻ, không có gì giải trí, nên các anh Trưởng Ty và công chức trong tỉnh thường họp nhau lại đánh bài. Mê nhất là bài tứ sắc, không phải đánh để ăn thua, mà để giết thời gian trống rỗng. Nguyên rất thích chơi bài. Khi chơi bài thì quên cả mọi sự. Có mấy lần cô giáo trẻ, bạn gái mới quen đến thăm, Nguyên bận chơi bài, không thềm nhìn bạn gái, cũng không hỏi han gì cả, chúm mũi vào ván bài đang chơi. Cô giáo ngồi mãi, không ai nói chuyện, bèn lặng lẽ ra về. Nguyên còn mê hút thuốc lá, phì phèo mãi điếu này qua điếu khác. Làm trưởng ty Công Chánh, rất trong sạch, gương mẫu, tiền bạc không một tờ hào sai chạp. Nguyên không tha thiết gì đến chuyện tình yêu, trai gái. Mãi cho đến năm 1982 hay 1983, Nguyên mới lập gia đình với một người đàn bà nghèo khổ, goá chồng, đã có hai con mang bệnh câm, khờ. Có người bảo rằng, có lẽ Nguyên muốn làm việc bỏ tất, dong tay vớt người giữa biển trầm luân, chứ giữa

thời buổi khó khăn cùng cực đó, chẳng ai dại chi mà lập gia đình, để đem nhau vào khốn khó. Mà ngay bản thân Nguyên, từ lâu không hề quan tâm đến nữ phái. Khi Nguyên làm đám cưới, bạn cùng khóa đang ở ngoại quốc có gửi quà mừng. Vợ Nguyên rất vui với món quà nhận được.

Vào thời bên nhà kinh tế ‘mở cửa’ Nguyên cũng có công việc làm ăn khá giả. Đời sống vật chất tương đối đầy đủ. Trong một thư Nguyên viết: *“...cuộc sống gia đình mình đã được thoải mái hơn rất nhiều, cho nên, mình xin rút tên ra khỏi danh sách anh em bên đó hàng năm vẫn ưu ái gửi quà tặng tết. Tết nay, là lần cuối, mình xin nhận...”* Cũng trong thư này có đoạn: *“Mình có một tin vui lớn khác, báo cho bạn bè biết, đó là mình đã bỏ được tật ghiền hút thuốc lá từ hơn nửa năm nay. Với hơn 30 năm hút thuốc lá liên tục và rất nhiều, mình cho rằng, cai được thuốc lá là một việc rất lạ lùng, nhất là khi tự thân mình vốn thiếu ý chí mạnh mẽ.”* Chưa kịp mừng cho Nguyên, thì một thời gian ngắn sau, Nguyên bị ung thư phổi và mất.

Phạm Thái Nguyên là một bạn hiền lành, ít nói, ít khi làm mất lòng ai. Tính tình thẳng thắn, lương thiện. Bởi vậy nên sống trong xã hội chủ nghĩa, nơi mà con người phải xoay sở bất chấp đạo đức, thì Nguyên phải chịu gian nan, khổ cực, thì không lấy chi làm lạ. Khi đời sống vật chất bắt đầu khá hơn, thì bệnh rồi mất.

Bạn Tôn Thất Diệp, chăm chỉ, học hành đang hoàng. Thời gian đi học, thuê căn phòng trong nhà của một công nhân làm việc tại trường, phía góc sau khu đất Trung Tâm Phú Thọ. Diệp cứ quanh quẩn trong đó, tiết kiệm thời gian đi về, có nhiều thì giờ để học. Diệp ra trường, vào làm cho Tổng Nha Kiến Thiết, phòng bình toán. Vợ Diệp, chị Ba tốt nghiệp cán sự Công Chánh cùng một năm, và cũng làm cho Tổng Nha Kiến Thiết. Đời sống an bình hạnh phúc. Thời gian đi làm, tôi ít khi có dịp gặp Diệp. Diệp cũng có thời bị động viên, làm sĩ quan cho Cục Công Binh.

Năm 1998 Diệp bị bệnh xơ gan và viêm gan C. Chạy chữa đủ các nơi. Thuốc Tây, thuốc Nam, đã đi hơn 10 ông thầy thuốc khác nhau để chữa trị. Uống đủ nhiều loại thuốc khác nhau, bệnh tình có khi cũng tạm giảm. Đầu Năm 1999 Tông về Việt Nam thăm, đem 1000 đồng tiền đóng góp của 6 bạn ở Mỹ, Canada gửi về đưa Diệp phụ mua thuốc. Diệp nhỏ nhẹ dặn Tông: “Lần sau đừng làm như vậy nữa nghe.” Trong thư Diệp viết: “...nhận cũng ái ngại, vì các bạn còn có gánh nặng gia đình.” Có thời Diệp đã phải nằm nhà, không dậy được. Thế nhưng sau đó, nghe nói nhờ nước canh dưỡng sinh (?) mà sức khỏe khá hơn, có thể đi lại thăm bạn bè. Nhưng vì Diệp đã thay đổi qua thuốc khác, nghĩ là tốt hơn, nên bệnh tái phát mà mất.

Bạn Nguyễn Thanh Hùng, thoát ra khỏi Việt Nam sau khi miền Bắc thôn tính được miền Nam chỉ mấy tháng trong năm 1975. Quá giỏi. Hùng vượt tuyến vào Nam sau 1954. Theo Hùng kể, thì đi bằng qua Lào, có người hướng dẫn. Bị Lào bắt bỏ tù và được chính phủ VN Cộng Hoà nhận, đưa về miền Nam. Hùng là một nghệ sĩ tài hoa. Giọng ngâm thơ âm áp, truyền cảm. Khi vào trường Công Chánh, Hùng đã lớn hơn chúng tôi chừng gần 10 tuổi, nhưng nhờ tính tình vui vẻ, bất thiệp, nên chúng tôi không thấy Hùng lớn hơn nhiều, và vẫn “mày tao” vui vẻ. Chúng tôi thường gọi là Hùng râu, vì có râu lún phún dưới cằm, và để phân biệt với bạn Lê Nghiêm Hùng. Khi vui, Hùng thường hay quàng tay qua cổ bạn bè, rồi cà cái cằm có chân râu lấm tấm vào mặt bạn, làm anh em đau, kêu ối ối. Nhắc đến Thanh Hùng, bạn bè không ai quên mấy câu thơ vịnh Kiều mà Hùng thường ngâm: “*Thúy Kiều đứng tựa màn hình màn/ Gió thu hiu hắt khô vành ‘môi’ ra/ Kim Trọng đứng ở hàng xa/ Vội vàng chạy đến ‘áp’ cha nó vào/ Thúy Kiều rên rỉ, hỏi sao? Kim Trọng mới bảo rằng tao ‘hôn’ mày.*” (Những chữ ở trong dấu móc đơn ‘...’ đã được thay đổi chút chút, sợ quá sỗ sàng)

Hùng là một nghệ sĩ có tiếng, khi còn đi học kiếm sống bằng nghề ngâm thơ cho các chương trình của đài phát thanh Sài Gòn và Quân Đội. Có lẽ lương bổng cũng khá, nên đi học bằng xe Vespa, và sau đi chiếc xe hơi màu xanh. Hùng rất tha thiết với đất nước, thời cuộc. Một lần tôi thấy Hùng khóc, hai mắt đỏ ngầu, những giọt nước mắt lăn dài trên má, tôi biết Hùng khóc vì thời cuộc miền Nam rối rắm. Có lần Hùng đi Đà Lạt với Thắm Thuý Hằng một tuần, có lẽ để quay phim hay chương trình văn nghệ gì đó. Khi về, Hùng khoe nhiều tấm hình hai người chụp chung rất tình tứ. Chúng tôi phục Hùng sát đất. Hùng đã từng đại diện VNCH đi dự hội nghị Sinh Viên Á Châu chống Cộng. Có hình rất lớn, chụp riêng với Tổng Thống Tưởng Giới Thạch. Hùng kể cho bạn bè nghe đời sống gò bó áp bức ở miền Bắc, nhưng không ai tin.

Khi ra trường, Hùng làm cho Công Ty Điện Lực Việt Nam. Chỉ ít lâu sau đó, nội bộ công ty có xung khắc. Nhiều kỹ sư bị kêu đi lính, trong đó có Hùng. Từ đó, Hùng phải núp bóng nhiều cơ quan khác nhau để tránh bị bắt lính.

Đến Mỹ, Hùng ở Texas, hoạt động trong các hội đoàn bảo vệ Văn Hoá Việt Nam, và chống Cộng Sản. Hùng đặc ý nhất, là làm được kiểu “Bát Cống”, hàng năm đem đi rước trong các cuộc diễn hành.

Trước khi mất chừng vài năm, Hùng thường kêu điện thoại cho tôi, nói chuyện hơn cả một giờ mỗi lần. Tâm sự đủ cả các vấn đề. Hùng hay đề cập đến Lý Đông A, người khai sáng đảng Duy Dân. Hùng gần như biết rõ từ ba bốn đời họ hàng bà con của các nhân vật có chút tiếng tăm từ ngoài Bắc và trong Nam. Có những chuyện, Hùng kể cả chục lần, vẫn còn say sưa. Có thời Hùng bị tai biến mạch máu não (?) đi không được, phải ngồi xe lăn. Nhưng giọng ngâm thơ của Hùng vẫn còn âm áp và truyền cảm lắm. Dù bệnh, nhưng cũng đi đây, đi đó tham gia văn nghệ. Khi Hùng mất, nhiều bài báo của văn nghệ sĩ viết lời tiếc thương.

Bạn Nguyễn Ngọc Cương, được thi vào năm thứ hai của ban Công Chánh, sau khi có chứng chỉ MPC, vì lúc đó, có sinh viên của khoá này bỏ cuộc. Cương hiền lành, dễ mến. Ra trường Cương phục vụ tại Điện Lực Việt Nam. Rồi bị động viên, và được bổ nhiệm về dạy tại Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt. Sau đó, được học bổng đi Mỹ học MS. Đang học, thì Miền Nam mất, Cương được ở lại. Mấy năm sau, vợ con được đoàn tụ gia đình. Cương làm việc cho nhiều công ty kỹ thuật khác nhau. Hình như thời gian lâu nhất, làm cho Disney World, và có thời qua Nhật làm việc mấy năm. Khi tôi mới đến Mỹ, Cương có viết nhiều thư hướng dẫn và khuyến khích tôi trở lại nghề, đừng nhảy qua nghề khác. Cương cư ngụ tại Florida khá lâu. Cương đã mất vì bệnh, trước vợ mấy tháng. Sau năm 1975, tôi có gặp Cương hai lần, lần đầu tại nhà bạn Lê Nghiêm Hùng, thấy Cương khỏe mạnh vui vẻ. Lần thứ hai gặp ở Nam California, tại khu Phước Lộc Thọ, Cương đang đi mua các đĩa nhạc. Lần này, tôi thấy Cương không được vui như trước, hình như đang có gì lo âu.

Khoá Công Chánh 1960/1964 bây giờ ở Việt Nam chỉ còn hai bạn: Lê Trọng Trục và Phạm văn Lương. Nghe nói Trục không được khoẻ lắm đã về hưu. Còn Lương thì khỏe nhưng kinh tế vô cùng khó khăn, vì không còn đi làm nữa, mà con cái không thể nhờ vả được.

Bên Pháp có Dương Đen, sau thời gian làm cố vấn kỹ thuật ở Phi Châu, về hưu từ lâu, còn khỏe, hiện ở ngoại ô Paris.

Ở Canada có Trần văn Hà, nay đã hơn 75 tuổi, có cha già trên 100 tuổi để phụng dưỡng. Tô Ngọc Sử thì có thời gian yếu lắm. Bây giờ có thể chống gậy đi bộ ra thư viện, còn tập thể dục mỗi ngày.

Miền Đông Bắc Mỹ có Phạm hữu Nghĩa, buồn đời, ít liên lạc với ai.

Bắc California có Trình hữu Dục, tại Sacramanto, sống yên bình, vui với tuổi già.

Nam California thì có Nguyễn Quốc Bảo, Huỳnh Mộng Tuyên Nguyễn Thiệp, ở quận Cam, và Nguyễn hữu Thọ ở San Diego.

Texas có Hồ Viết Phán, mới định cư ở Mỹ non một năm. Florida còn có Lê Thanh Tòng.

Các bạn Công Nghệ thì có Đào Hữu Hạnh ở Oregon. Nguyễn văn Tấn ở Nam Cali, Nguyễn văn Diệp, Nguyễn văn Viên ở Việt Nam, Nguyễn Đôn Phú ở Texas, Nguyễn Minh Nhật ở Canada. Võ Kim Sê ở Úc Châu. Các bạn đã quá cố là Nguyễn Quang Vận và Đỗ Mậu Quỳnh.

Các bạn ban Điện, có các anh Lữ Phúc Bá ở Texas. Huỳnh Thu Tâm, Nguyễn Trung Hiếu, Võ Kim Bình, Nguyễn hữu Thu, Vĩnh Tiểu ở Nam California, Nguyễn Xuân Diệu, Nguyễn hữu Đức ở Mỹ, Trương hữu Lượng, Nguyễn hữu Nhơn, Trần văn Đạt ở Canada, Nguyễn Khắc Khánh, Ngô Minh Thuyết. Cung Giác Lộ, ở Bắc California, Nguyễn Khánh Tâm ở Việt Nam, Nguyễn Kim Thới ở Bỉ Quốc. Các bạn Nguyễn Trọng Cảnh và Trần văn Long đã về trời từ lâu.

Chừng đó bạn cùng khoá, nhiều bạn vì tuổi già sức yếu, nhiều bạn vì xa xôi, bệnh hoạn không về được. Vèo một cái, đã 50 năm kể từ ngày tốt nghiệp, bây giờ mới được gặp lại nhau. Biết bao là vui buồn. Làm chi có thêm lần họp mặt 50 năm sau nữa nhỉ? Không gặp nhau được kỳ này, là uổng lắm./.

THD, HVP, NT tường trình



Trái sang: Hồ Viết Phán, Nguyễn hữu Thọ, Trình hữu Dục, Huỳnh Mộng Tuyên, Lê Nghiêm Hùng, Nguyễn Thiệp, Nguyễn hữu Phú.



Trái sang: Các Anh Nguyễn văn Luân, Tô Tiến Tùng, Mai trọng Lý, Lê văn Phúc, Trình hữu Dục, Lê Thanh Tòng, Ái Văn, Hồ Viết Phán, Nguyễn hữu Phú, Nguyễn hữu Thọ, Huỳnh Mộng Tuyên.



Trái sang: Các Chị Nguyễn Thúc Minh, Ngô Thái Bình, Ái Văn, Dương Phú Yên, Huỳnh Mộng Tuyên, Nguyễn Thiệp, Mai Trọng Lý, Lê Nghiêm Hùng, Nguyễn Hữu Thọ, Trình hữu Dục, Lê Thanh Tòng, Em chị Thọ, Vĩnh Tiểu



Trái sang: Huỳnh Mộng Tuyên, Lê Thanh Tòng, Lê văn Phúc, Nguyễn Công Thuần, Nguyễn hữu Thọ, Nguyễn hữu Phú, Vĩnh Tiểu.



Lớp chúng ta

Thân tặng các bạn khoá Công Chánh 1954-1958

Hà thúc Giảng

Lớp chúng ta
Gồm những người tuổi trẻ
Đem công sức học lấy một nghề.
Trưởng thành lúc đất nước phân chia
Thời trung học đã trải qua
Chu văn An, Khải Định, Pétrus Ký, Yersin,
Chasseloup Laubat.
Tập trung lại dưới mái trường Công Chánh
Bao mầm non đất nước, tinh hoa.

Tốt nghiệp vào thời Đệ Nhất Cộng Hoà
Tung sở học gieo khắp mọi miền đất nước
Như những cánh đại bàng vỗ cánh bay xa.
Bến Hải, Kontum, Cà- Mâu, Sài Gòn, sau
trước
Đem tài năng, tri thức xây dựng sơn hà.

Khấp quê hương, núi rừng, sông, suối
Xây đắp cầu, đường, phi trường, cửa nhà,
đê đập ruộng tước.
Thử thách nào, ta cũng tìm cách tiến tới.
Khó khăn nào ta cũng giải quyết, vượt qua.
Đây là lúc ta thi thố tài ba.

Tiểu đẳng khoa, rồi Đại đẳng khoa.
Chúng ta lập gia đình, lần lược
Sống an vui và mê say công việc.
Cuộc đời đang kết trái, đơm hoa.

Đến năm bảy lăm, nước mất, nhà tan.
Cùng đất nước, chúng ta lâm vào đại họa..
Kẻ thì ra đi đến những phương trời xa lạ

Người thì ở lại, bị giặc buộc tội, thù hằn,
Bắt giam trong trại tù «cải tạo», khổ cả thể
xác lẫn tinh thần!
Sống làm sao được với kẻ bán nước, hại
dân?

Chúng ta liều mình, tìm hai chữ «Tự Do»
Đến bờ, đến bến, là phước đức Trời cho.
Trong niềm tin, chúng ta xây dựng lại cơ
đồ.
Tù số không, tù quyết tâm và tù tài năng
còn giữ
Chúng ta thành công, không có gì ngăn cản
nữa!
Cuộc đời chúng ta lại tiến bước, thăng hoa.

Nay chúng ta, đến tuổi đã già
Cùng nhau họp mặt, ôn lại chuyện đời xưa
cũ.
Sau đây là điều chúng ta cần nhắc nhủ:
«Là bạn bè, gặp gian nan, hãy cùng giúp
đỡ.
Mến thương nhau như thuở mới ra trường.
Lúc nào chúng ta cũng giữ gìn sức khỏe.
Sống đạo đức, bên cháu con dạy dỗ.
Hạnh phúc chỉ có, khi lòng tràn ngập tình
thương»

Hà thúc Giảng (June 7, 2013)

Vài hình ảnh: *Bạn Cũ Gặp Nhau tại San Jose*

Khuru Tòng Giang

Xin gửi vài tấm hình: Anh chị Trương minh Trung từ Washington State cùng ăn trưa với một số AHCC về hưu ở San Jose, tại nhà hàng dim sum HongKong Saigon Seafood Restaurant trên đường Lawrence Expressway SJ ngày 06/25/2014

nhưng chưa từng gián đoạn dù là ngày lễ hoặc Tết. Nhóm đã có hơn 10 hội viên nhưng cần chiêu mộ thêm nhiều hội viên nữa.

Nếu có AH nào ở Tiểu Bang khác hoặc các nước khác có dịp viếng vùng Vịnh xin cho biết để nhóm mời tham gia để gặp gỡ nhau.

Các AHCC tham dự:

Anh Chị Trương minh Trung
Anh Chị Khuru tòng Giang
AH Mai đức Phượng
AH Hà thúc Giảng
AH Lê mộng Hùng
AH Nguyễn đăng Thịnh
AH Trần bá Quyền
AH Nguyễn như Bá
AH Lê ngọc Diệp
AH Nguyễn đình Duật

Chị Trương Minh Trung (Chị Thắm) vừa mới bình phục sau khi mổ cắt đi 1/4 lá gan.

Anh Chị Trung thường về San Jose để thăm Mẹ Chị Thắm đã già yếu.

Ngoài ra AH Trần Bá Quyền mặc dù sức khỏe rất yếu, không lái xe được nhưng vẫn chống gậy tới tiếp đón AH TMTrung (Hà Thúc Giảng đưa đón dùm).

Xin nói thêm là các AHCC về hưu tại San Jose và các thành phố lân cận đã thành lập hơn 10 năm nay một nhóm "Ăn trưa với nhóm AHCC về hưu đúng 11 giờ mỗi Thứ Tư tại một nhà hàng do các AH chỉ định". Nhóm này do AH Lê Mộng Hùng thành lập nhiều năm nay







Chiều ngày 6/26/14 anh chị Mai Đức Phụng có mời AC TMTrung đến nhà dùng cơm chiều vì hai gia đình rất thân nhau lúc còn ở VN và làm việc tại Richland Washington State.

Tôi có dịp tháp tùng bữa ăn và chụp vài tấm hình kỷ niệm sau đây:



BPT: Xin Chúc Mừng Chị Trương Minh Trung đã Hoàn Toàn Bình Phục sau cuộc giải phẫu quan trọng. Cầu Chúc Chị Sức Khỏe Dồi Dào, Thân Tâm An Lạc.

AHCC Pháp Họp Mặt

Mừng XUÂN Giáp Ngọ 06-04-2014

Đỗ Hữu Hứa



Các anh Trương như Bích, Lê ngọc Thạch, Vũ đình Thuần, chị Nhàn (vợ anh Thuần), chị Đào (vợ anh Trần ngọc Thạch); các anh Trần ngọc Thạch, Mai văn Lý, Tôn thất Thiện. Người đứng: Đỗ Hữu Hứa, Trần văn Thu



Các chị Hà minh Lý, Hồ minh Cảnh, Recoules Tuyết, Vũ đình Thuần (Nhàn), Nguyễn thị Lê, Lê ngọc Thạch, Phan văn Lâm, Nguyễn văn Hương (Huê Châu). Người đứng: chị Đào (vợ anh Trần ngọc Thạch), Thu, Hứa

Năm nay cuộc họp mặt để mừng Xuân được tổ chức vào đầu tháng tư, nhờ Trời bớt lạnh nên số người tham dự là 24, con số rất cao so với các năm trước.

Ngoài các vị thường xuyên tham dự: anh Trương như Bích, các anh chị Hoa trường Xuân, Nguyễn văn Hướng, Lê ngọc Thạch, các chị Phan văn Lâm, Nguyễn thị Lệ; các anh Nguyễn hoàng Nhạn, Trần văn Thu, Tôn thất Thiện, Đỗ Hữu Hứa.

Có anh chị Hồ minh Cảnh từ thành phố Orléans (cách xa Paris 120km) đến.

Anh chị Hà minh Lý từ LYON (cách xa Paris 480 km) lên.

Chị Recoules Tuyết từ Montpellier (cách xa Paris cả một ngàn km) đến.

Đặc biệt có quý anh chị kỹ sư Công Nghệ Trung Tâm kỹ thuật Phú Thọ trước 1975 tham dự: các anh chị Vũ đình Thuần, Trần ngọc Thanh, các anh Nguyễn thành Lập, Châu tùng Thiện.

Anh Trương như Bích, trưởng ban Đại diện AHCC Pháp đã có đôi lời chào mừng tất cả, hoan nghênh các anh chị kỹ sư Công Nghệ đã tham dự cuộc họp mặt CC ngày hôm nay và sẽ gia nhập AHCC Pháp, tỏ ý mong mỗi các kỳ họp tới số anh chị em Kỹ sư Công Nghệ tham dự còn đông hơn nữa và có lời kính chúc tất cả anh chị em hiện diện và thân quyến một năm mới Giáp Ngọ an khang thịnh vượng.

Trong khi chờ đợi nhà hàng dọn tiệc, anh Hoa trường Xuân đã từ từ lấy ra các Lá thư CC số 102 để trong một cadi rồi phân phối cho tất cả mọi người, ngoài ra anh còn giao cho anh Thuần 5 LT CC để nhờ chuyển gởi cho các ACE kỹ sư Công Nghệ khác. Tôi hỏi Xuân nhận được LT số 102 hồi nào và đi đến nhà hàng bằng phương tiện gì vì hôm nay đường Paris bị kẹt do có cuộc chạy đua trong thành phố. Anh Xuân cho hay là vừa đi nhận LT cách

đây hai hôm, nay đem tới cho ACE đọc cho vui và khỏi tốn tiền cước phí Bưu điện; đường phố bị kẹt không đi bằng xe hơi được nên phải đi bus và Métro..

Nghe vậy tôi cảm phục anh Xuân quá: cái cadi đầy nhóc LT, rất nặng, thế mà anh đã kéo, nâng lên xuống cầu thang các trạm Métro ắt là rất vất vả cho một lão ông ngoài tuổi 82!

Cuộc họp mặt rất vui nhộn, Các anh chị em đã cười nói vui vẻ: chuyện xưa cũ, chuyện mới, thời sự trong nước, ngoài nước.... tưởng không bao giờ dứt được!

Trước khi chia tay vào khoảng 16 giờ, anh Vũ đình Thuần có nói là khi nào có cuộc họp mặt Kỹ sư Công Nghệ thì sẽ mời ACE Công Chánh tham dự cho vui, chúng tôi đã hoan nghênh ý kiến anh Thuần và hứa sẽ tham dự đông đủ...

Anh Nguyễn văn Hướng (Thi sĩ Hoài Việt) có bài thơ nhan đề "Màu thơ tôi", vì bản tính khiêm cung nên anh đã không đem ra đọc trong buổi họp mặt; khi ra về, anh giao tôi bài thơ đó và bảo là đã khắc khoải, trăn trở, nhớ quê nhà nên viết vội mấy giòng thơ này với niềm mơ ước được về nơi chôn nhau cắt rốn khi đất nước Việt được thật sự dân chủ tự do và không biết bao giờ mới có ngày đó!

Khi được Lá Thu CC số 102, tôi đã chuyển gởi cho anh Nguyễn đình Cung bằng điện thư thì sau đó cũng nhận được bài thơ của anh gởi tặng Anh chị em CC nhan đề là "Niềm vui Lá Thư Công Chánh". Vì thấy ACE say sưa chuyện trò nên tôi đã không dám đem ra đọc...

Nay tôi xin ghi lại đây hai bài thơ của anh Nguyễn văn Hướng và Nguyễn đình Cung để Anh Chị Em đọc giả thưởng thức:

Màu Thơ tôi; Niềm vui Lá Thư Công Chánh.

MẪU THƠ TÔI

Thơ tôi trắng màu giá băng xứ lạ,
Thơ tôi xanh biển đông nước bao la,
Thơ tôi vàng đồng ruộng lúa nở hoa,
Thơ tôi tím màu hoa cà quê Mẹ.

Ôi những dòng thơ đen,

Đàn quạ buồn lặng lẽ

Bay về Việt Nam

Nơi còn mù mịt tối tăm.

Đất nước thân yêu ơi...

Chữ nghĩa muôn màu, vắn diệu long lanh,

Như sương sớm, như hoa xuân

Như bướm trắng, như trăng thanh

Tôi xin dành lại để viết bài thơ thân ái,

Ngày bước chân về trên đất nước Tự do.

Hoài Việt

Niềm Vui **LÁ THƯ CÔNG-CHÁNH**

*Tặng Bạn Hiền ĐỖ-HỮU HỨA
và Quý Bạn Công-Chánh*

*Được thư bạn hiền chiều chuyển mưa,
Trời Sài-gòn giăng đầy mây mù,
Kèm theo tập "Lá Thư Công-Chánh",
Lòng rộn-ràng vui như trẻ thơ.*

*Bạn Công-Chánh, còn tôi Kiến-Trúc,
Dù khác nhau, mà chung một nghề!
Như lá, như cành cùng một gốc,
Tặng cho đời trái ngọt sum-sê!*

*Ba chục năm rồi xa cách nhau,
Bao nhiêu con nước chảy qua cầu!
Bầy chim tan-tác lìa xa tổ,
Nay đã sương pha bạc mái đầu!*

*"Lá Thư Công-Chánh": cánh chim xanh,
Nối kết nhau cho lá liền cành,
Cho lòng thêm ấm, tình thêm thắm,
Dù khổ đau ôm "mộng bất thành"...*

Nguyễn-Đình
NGUYỄN-ĐÌNH CUNG
1 - 4 - 2014

Sau cùng, xin quý vị xem vài tấm ảnh chụp ngày họp mặt:



Các anh Châu tùng Thiện, Nguyễn thành Lập, Hồ minh Cảnh, Hoa trường Xuân



Các anh Trần ngọc Thanh, Hà minh Lý, Tôn thất Thiện; Người đứng: Trần văn Thu, Đỗ hữu Hứa



Các chị Hà minh Lý, Recoules Tuyết, Nguyễn thị Lệ, Lê ngọc Thạch



Các anh Châu tùng Thiện, Nguyễn thành Lập, Hồ minh Cảnh.



Các anh Hồ minh Cảnh, Hoa trường Xuân, Nguyễn hoàng Nhạn

Hải Trình Thăm ALASKA

Trúc Đình

Sau chuyến du lịch đi thăm Louisiana năm 2013, anh Trúc khóa 6 KSCC đề nghị một cuộc hải trình thăm Alaska mùa Xuân năm 2014.

Chị Dung, hiền thê của anh Ngoạn rất hăng hái đã tìm được trên internet một chuyến đi khứ hồi thăm Alaska của tàu Star Princess từ San Francisco qua Ketchikan, Juneau, Skegway, Tracy Arm, Victoria rồi trở về San Francisco. Chuyến đi dài 11 ngày, giá trung bình \$1,250 mỹ kim/1 người cho phòng ngủ bên trong (interior stateroom).

Qua email, chúng tôi quy tụ được 19 người gồm các anh chị: Trúc, Bê, Thụ, Chi, Dục, Thích, Viễn, và các chị Dung, Liêng, Yến, Tuyền. Chị Nga, tham gia vào phút chót phải trả khá cao hơn cho một phòng riêng biệt. Anh Trúc khi lên tàu đã đề nghị tôi viết bài tường trình để gửi về trình làng trên Lá Thư AHCC.

Khởi đầu, hơn ba tháng trước ngày lên đường, chúng tôi đã nhờ một văn phòng du lịch ở Sacramento, CA đặt trước 8 phòng để ở gần nhau và hưởng dụng món quà của Princess gồm 1 khung hình, 1 chai rượu, và \$100 mỹ kim cho mỗi gia đình. Mọi vấn đề tiền bạc, khai báo lý lịch v.v. đều đã làm xong cả tháng trước.

Trưa Thứ sáu, 23-5-2014 chúng tôi xuất hành, hẹn gặp nhau tại Pier 35 San Francisco để làm thủ tục lên tàu. Chúng tôi mỗi người được cấp phát một thẻ plastic làm căn cước và credit card dùng trong suốt thời gian trên tàu.



Bến tàu Pier 35 tại San Francisco

Sau bữa ăn trưa chúng tôi về phòng nhận hành lý, nghỉ ngơi đôi chút, rồi xuống lầu để nghe hướng dẫn và thực tập mang phao cấp cứu rủi khi tàu gặp nạn. Đây là buổi thực tập bắt buộc có tính cách thủ tục, ai cũng phải làm.

Đúng 5 giờ chiều, tàu hạ cờ báo hiệu và từ từ tách bến. Mọi người đều náo nức lên lầu cao để ngắm trời mây, xem phong cảnh, chụp hình. Lúc này chúng tôi mới thực sự đầy đủ gặp mặt nhau. Thôi thì ai nấy cười nói vui vẻ, tay bắt mặt mừng. Máy ảnh thi nhau làm việc ghi hình lưu niệm.



Chị Thích, chị Chi và anh chị Thụ trên boong tàu

Giờ ăn tối đã tới, chúng tôi kéo nhau đi ăn tại quán Portorino do nhà hàng đã sắp đặt trước. Đây là phòng ăn chung của cả nhóm, và mỗi tối chúng tôi sẽ gặp mặt nhau tại đây. Phòng ăn rất lớn có sức chứa cả mấy trăm thực khách, trang bị rất huy hoàng. Bữa ăn có 2 bồi bàn phục vụ, có rượu chát, cà phê, bánh trái tráng miệng. Tới 8 giờ, chúng tôi rủ nhau đi coi show, nghe nhạc, hay đánh bài tùy thích.

Đêm đó, tàu chạy chậm chậm 13-14 hải lý 1 giờ. Du khách dù thức hay ngủ đều cảm thấy thoải mái, nhẹ nhàng.

Để giải trí cho du khách, tàu mỗi ngày đều phát hành một bản chương trình sinh hoạt để mọi người biết giờ giấc, nơi chốn mà tìm tới để tham dự, vui chơi. Họ cũng xếp đặt những buổi chiều đặc biệt như thông báo cho mọi người ăn mặc chỉnh tề quần áo đẹp để gặp mặt thuyền trưởng hoặc tự do tới chụp hình với các thợ chuyên nghiệp của tàu; hình in ra, ưng ý thì lấy, trả tiền, hình không muốn lựa thì cứ bỏ đó tự nhiên.. Thuyền trưởng trong chiều này cũng ra mắt chào mừng quan khách và tiếp đãi những khách hàng quen thuộc đã đi nhiều chuyến. Họ cũng tổ chức dạy nhảy đầm, tập thể dục, hoặc biểu diễn cắm hoa, cắt tỉa cây trái ... Âm nhạc, sòng bài, lô tô, mua bán, ăn uống đương nhiên là những dịch vụ vui chơi giải trí để vừa lòng du khách.



Anh chị Thích trên boong tàu khi tàu khởi hành



Anh chị Chi



Anh chị Thích và anh chị Chi trong nhà hàng Portorino



Anh chị Viễn



Hàng đầu: Trục, Dục, Bê, Viễn và anh chị Thích
Hàng kế: chị Ngoạn, anh Chi, chị Liêng và anh Thụ
Hàng cuối: Chị Trục, chị Bê, chị Chi và chị Dục

Sau 3 ngày đêm mịt mù trên biển, sáng Thứ ba, 27-5, tàu cập bến Ketchikan. Chúng tôi dự trù không tham dự những cuộc vui chơi do tàu tổ chức, mà rủ nhau đi xe bus thăm công viên vật tổ Bight (Totem Bight State Park). Nơi đây có rất nhiều cây cột gỗ tạc những hình tượng đầu người, đầu thú trông rất hoang sơ của thổ dân da đỏ khi trước. Thời tiết hôm nay cũng mát mẻ khoảng 68, 70 độ F, cây cối trong vườn có nhiều loại rất xanh tươi. Chuyến đi này khá thích thú mà lại rẻ tiền, mỗi người chỉ tốn một vé xe bus cả đi lẫn về. Các nhóm khác thì đi shopping hoặc thăm viếng viện bảo tàng hay thư viện thành phố.



Anh Dục, chị Tuyền, Yến, Trục và Dục trong Totem Bight State Park

Tối hôm đó sau bữa cơm chiều, chúng tôi họp nhau lại để nghe chị Liêng, anh Viễn ca và anh Bê kể chuyện vượt biên mấy chục năm về trước. Chúng tôi cảm thấy bồi hồi như trở về sống lại với quá khứ thời trước 1975 khi còn kẹt lại bên nhà.



Các chị Tuyền, Nga, Ngoạn, Thích đang ngồi nghe chị Liêng ca.

Ngày 26-5 tàu ghé bến Juneau, thủ phủ của Alaska.



Các chị ngồi gồm có chị Thích, Viễn, Thu, Ngoạn, Chi, Liêng, Bê, Yến, Tuyên, Trục và hai chị quý chị Nga và chị Dục



Tàu Star Princess đậu tại Juneau chụp từ Homestead Park

Xưa kia Juneau chỉ là nơi dừng lều trại của những người tứ xứ tới đây tìm vàng khoảng năm 1880. Năm 1900 Juneau là một thành phố có quyền hành chính riêng cho toàn lãnh thổ, và năm 1912 có toà nhà lập pháp. Năm 1959 khi Alaska và Hawaii được gia nhập chung thành 50 tiểu bang của Hoa kỳ thì Juneau chính thức trở thành thủ đô của Tiểu bang Alaska.

Ngày nay Juneau là thành phố đã phát triển có đường phố khang trang buôn bán tấp nập, nhiều cảnh đẹp và nhiều địa điểm du lịch nhất trong vùng.

Hôm đó sáng ra tất cả anh em chúng tôi đã cùng nhau xuống bến để thuê xe chung đi thăm Băng Hà Mendenhall (Mendenhal Glacier).

Cảnh trí ở đây thật hùng vĩ với đồi núi bao la xen lẫn với những dòng băng hà trắng toát uốn lượn bao quanh, trên cao bầu trời trong sáng trông thật bát ngát, huy hoàng. Mọi người chúng tôi như sửng sốt trước cảnh đẹp thiên nhiên này, ai nấy đều quay phim, chụp hình thoả thích, để dành làm ... “của hồi môn”. Trên đường chúng tôi gặp cảnh một tảng đá lớn đặc biệt đã được băng hà đẩy từ một nơi rất xa, nay còn trụ tại nơi này. Sự tích này được giải thích rõ ràng với các hình ảnh minh họa trên một tấm bảng.



Anh chị Dục chụp trước băng hà Mendenhall

Ngày 29-5 tàu ghé bến Skagway. Hai anh Chi, Thu đã nghiên cứu trước và giới thiệu nên đa số các anh chị khác đều đi theo mua vé xe lửa thăm đỉnh Đèo Tuyết (White Pass summit) do tàu tổ chức. Đường xe lửa này có những cấu trúc đặc biệt leo dốc rất cao và cũng là một di tích lịch sử còn lại từ năm 1898 khi có cuộc đổ xô tìm vàng.



Anh chị Thích ngồi trong toa xe lửa.



Chị Liêng, anh chị Viễn, anh chị Thụ ngồi trong xe lửa.



Cảnh đường rầy và núi tuyết White Pass tại Skagway.



Chị Trục chụp trước bảng chào mừng của Skagway

Tám giờ sáng, tất cả đều đã lên đường, chỉ còn anh chị Trục và chúng tôi một nhóm 4 người thuê xe đi thăm Đèo Tuyết này bằng

đường bộ là xa lộ Klondike. Tài xế xe là một cựu kỹ sư Công Chánh, vì ưa thích du lịch vùng lạnh Alaska nên đã nghỉ hưu rất sớm và chọn công việc này.



Anh chị Dục và anh chị Trục chụp trên xa lộ Klondike

Xa lộ Klondike có xe chạy 2 chiều, thỉnh thoảng chúng tôi gặp những du khách hay người địa phương đang đạp xe leo dốc đi lên hoặc bên kia đường có những đoàn xe du khách khác đang thả dốc trở về. Đường này cũng có chỗ song song với đường rầy xe lửa lên đỉnh Đèo Tuyết nên mọi người có thể thấy được những cấu trúc và thiết kế của phần cầu hay đường rầy lộ ra. Gần cuối đường chúng tôi gặp một cầu treo nhỏ mang tên cầu treo Yukon (Yukon Suspension Bridge), thiết kế từ thời Tim Vàng 98. Cầu dài 57 feet loại cantilever có định một đầu, đầu kia gối trên mố cầu. Một trận động đất vừa qua đã làm cầu lệch khỏi tim đường cả foot. Khi gần tới biên giới Mỹ Canada, tài xế giải thích rằng cuối đường này có một quãng chung dài 6 miles, cả 2 bên không xác lập chủ quyền mà Mỹ chịu nhận phần bảo trì. Cuối đường ngay biên giới có dựng một bảng gỗ màu nâu ghi rõ Welcome to Alaska. Chúng tôi đã nhân dịp này đứng vô chụp hình lưu niệm.



Chị Trục và Dục chụp trước tấm bảng chào mừng trên xa lộ Klondike

Điểm địa đầu này của Skagway có vĩ độ ngoài 59 độ, nó chỉ nằm ở phía cực Nam của bán đảo Alaska trên bản đồ. Trước khi đi, tôi cứ tưởng là mình sẽ đi vào một nơi xa xôi nào đó trong bán đảo này, nay mới thấy là mình chỉ ở men bờ phía Tây tỉnh bang British Columbia, Canada và ở phần cuối của bán đảo, vốn có hình dáng như cái đầu múa lân của mấy ông Việt gốc Hoa bên nhà vẫn “tùng xèng” mỗi đầu Xuân đón Tết.

Quá trưa, chúng tôi trở về tàu ăn uống và kể cho nhau nghe những chuyện trong ngày. Đặc biệt anh Dư Thích vì “long thể bất an” nên phải bỏ chuyến du ngoạn bằng xe lửa, nhưng sau anh cũng một mình thuê xe đi thăm phố phường xung quanh.

Chiều hôm đó, tàu rời bến quay ngược hướng về phương Nam.

Hôm sau 30-5, khoảng 5 giờ sáng khi qua Tracy Arm Fjord, tàu đi quanh quần trong vịnh cho du khách có dịp chụp hình, ngắm cảnh đẹp xung quanh như núi đồi tuyết phủ, biển đảo, đá băng thật là hùng vĩ. Trên dòng nước biển quanh tàu, khách du có thể nhìn thấy những tảng băng lớn nhỏ trôi nổi vật vờ như khi xưa tại quê nhà ta nhìn thấy những đám bèo sen lặn lơ trên nước.



Anh chị Trục chụp trên boong tàu



Tảng băng trôi trên biển trong vịnh Tracy Arm Fjord

Ngày thứ Bảy 31-5 tàu tiếp tục chạy. Buổi trưa tàu tổ chức mời một nghệ nhân người Phi biểu diễn tạc tượng trên đá. Đá ở đây là một khối nước đá được người này dùng xà beng đục đẽo thành một con cá có vây vẩy thật kỳ vĩ sinh động như đang phóng từ dưới nước lên.

Chiều hôm đó, lại có một pha tổ chức cho du khách ăn mặc đẹp và chụp hình “chùa” như hôm trước và trong bữa ăn tối đặc biệt có món tôm hùm, bánh ngọt do các đầu bếp thiết đãi. Quý khách nào ưa thích có thể soi 3-4 con tôm hùm một lúc cũng không sao. Các đầu bếp nhân dịp này cùng nhau kéo lên ca hát, diễn hành chào mừng tạm biệt mọi người.

Sáng Chúa nhật 1-6, mọi người lên bộ thăm Victoria. Chúng tôi thuê 2 xe thăm Dinh Thống Đốc. Trời hôm nay nắng đẹp, một số người ở ngoài chụp hình, xem phong cảnh, một vài anh chị đi vào ký sổ lưu niệm bên trong. Ông tài xế nói hôm nay bà thống đốc có nhà, vì trên cao cờ còn treo ở đó nghĩa là bà chưa có đi đâu.



Chị Trúc chụp trước Victoria capital, Canada



Bảy chị tươi cười trong Vườn Hoa Thống Đốc.

Tiếp theo, chúng tôi đi thăm Vườn Hoa Thống Đốc (Governer Garden) cách đó không xa. Khu vườn khá rộng, thiết kế, trang trí rất mỹ thuật nên các anh chị trong nhóm lại có dịp chụp hình. Mọi người bảo nhau khỏi cần đi thăm Bouchard Garden, chụp hình phong cảnh ở đây cũng “đã” quá rồi. Nói vậy chứ thực ra cũng có 3 chị Yến, Liêng và Tuyên vì nghe danh tiếng của vườn hoa Bouchard Garden nên đã bỏ tiền mua vé đi thăm vườn này theo ban tổ chức của tàu rồi. Chị Dung hôm nay cảm thấy “khó ở” nên đành ở lại phòng không đi thăm vườn cùng ba chị kia được.

Cuối cùng chúng tôi lên xe đi một vòng xem đường phố, nhà thờ, các tòa nhà Hành Chánh, Quốc Hội, Victoria Capital, v.v., thỉnh thoảng dừng lại chụp hình rồi trở về bến cũ lên tàu lúc quá trưa.

Hôm sau tàu chạy suốt ngày đêm để trở về San Francisco, kết thúc cuộc hải trình có thật nhiều kỷ niệm và hình ảnh.

Thân mến chào quý anh chị bạn đồng hành và quý ái hữu bạn đọc gần xa.

Trúc Đình

Họp Mặt AHCC Toronto năm 2014

Người ghi: Lê Châu



Mùa Hè năm nay các ái hữu công chánh Toronto đã tổ chức một buổi Họp Mặt AHCC cho năm 2014. Như năm vừa qua, để các ái hữu cao tuổi có thể tham dự được, buổi Họp Mặt được tổ chức vào buổi trưa ngày thứ bảy 12-7-2014 vì một số các ái hữu này không thể lái xe ban đêm được. Để thay đổi không khí, địa điểm đã được thay đổi, thay vì nhà hàng Việt House như năm 2013, các anh em đã đồng ý gặp nhau tại nhà hàng Lạc Viên. Nhà hàng này cũng không xa nhà hàng Viet House, có lẽ chỉ khoảng hơn năm phút lái xe nữa mà thôi. Từ đây đi tới khu shopping Yordale (một khu shopping lớn hàng đầu và rất nổi tiếng của Toronto) cũng mất không quá mười phút.

Buổi Họp Mặt năm nay tương đối có đông đủ các ái hữu tham dự ngoại trừ ái hữu Hoàng Như Giao không thể tham dự được vì đang thăm con và tỉnh dưỡng tại Mỹ.

Các ái hữu và phu nhân hiện diện gồm có:

- Ah Bửu Cơ (đi một mình)
- Ah Nguyễn Văn Đề (đi một mình)
- Ah Lâm Tháo (đi một mình)
- Ah Hà Nguyên Bình (đi một mình)
- Ah và chị Nguyễn Khắc Cần
- Ah và chị Lê Văn Châu
- Ah và chị Đoàn Chí Trung
- Ah và chị Lê Mạnh Trấn
- Ah và chị Hoàng Thanh Thảo
- Ah và Chị Kiều Văn Hà
- Ah và chị Nguyễn Xuân Sơn
- Ah Phạm Ngọc Quỳnh

Năm nay vẫn có sự hiện diện của Ah và chị Nguyễn Văn Khoa là AHCC của thành phố Montreal thuộc tỉnh bang Quebec, Ah Khoa có lẽ là người nói chuyện nhiều và tếu nhất ở đây. Đặc biệt năm nay có sự trở về của Ah Sơn sau một thời gian dài vắng mặt và sự tham dự của một thân hữu là anh chị Nguyễn Văn Lữ, anh Lữ là một chuyên viên trong ngành địa chất ở tỉnh bang Ontario..

Mở đầu Ah Châu có đôi lời cảm ơn tất cả các ái hữu đã tham dự buổi Họp Mặt cũng như chúc sức khỏe và mong rằng sẽ gặp mặt đầy đủ trong kỳ Họp Mặt năm tới. Rất mừng là tất cả các ái hữu đều tương đối khỏe mạnh. Lâu ngày không gặp nhau, các ái hữu cũng như các chị chuyện trò tung bừng rất vui vẻ và náo nhiệt. Sau đó là phần ẩm thực với các ăn thật ngon miệng, đặc biệt là hai món lẩu dê và lẩu Thái dùng với rau sống và bún thật không chê vào đâu được. Giá cả tại nhà hàng này tương đối dễ chịu và không đắt lắm.

Chúng tôi cũng không quên cái phần quan trọng sau cùng của buổi Họp Mặt là chụp hình lưu niệm để gởi cho Lá Thư AHCC.

Đính kèm một số hình ảnh của buổi Họp Mặt.



Tường Thuật Buổi Họp Mặt Của BPT-LTAHCC

Ngày 18 tháng 7 năm 2014, tại tư gia AH Nguyễn Văn Luân

Mai Trọng Lý



Từ trái: Các chị Luân, Hùng, Nam, các anh Nam, Lý, Luân, Tâm, Thiệp, Minh, các chị Minh, Thiệp và Lý.

Một buổi chiều tàn thu, ở miền Nam Cali nắng ấm của xứ Hoa Kỳ, nơi bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông chỉ xuất hiện trên cuốn lịch, hay những trang quảng cáo thời trang để quý bà biết thời tiết đã thay đổi. Tôi phải mở đầu bài tường thuật này bằng vài giòng văn chương như trên, để quý vị trong Ban phụ trách LTCC biết là tôi cũng biết viết văn, vì mỗi khi họp mặt ăn uống xong, cụ Nguyễn thúc Minh chuyên viên layout của LT lại phán:

-Anh Lý tường thuật buổi họp hôm nay, để tôi layout với ảnh của cụ chánh thợ hình (AH Lê nghiêm Hùng), làm một trang sinh hoạt của

BPT LTAHCC, bàn về bài vở và ngày phát hành của LT 103, LT mùa Thu năm 2014.

Nghĩ lại mình đã chót dại nghe lời cụ Ái Văn, nguyên Chủ Nhiệm LT, rủ tham gia vào BPT LT, tôi đã lấy cớ mình chỉ là thân hữu nên từ chối. Nhưng cụ Ái Văn nói: LT là sợi giây liên lạc của các Ái Hữu và Thân Hữu công chánh, mà tôi vốn là Thân Hữu của anh em Công Chánh từ VN ra đến Hải ngoại, vẫn sinh hoạt từ ngày bắt đầu hình thành AHCC đến nay, nên tôi phải có mặt trong BPT để cùng gánh vác LT và thể hiện tình đoàn kết công chánh. Các dự án do Kỹ Sư thiết kế mà không có các Nhà Thầu thực hiện thì sẽ không có các

công trình Kiều lộ, Kiến thiết, Thủy Nông, Điện lực và Phi/Hải cảng trên Miền Nam thân yêu, chỉ tiếc rằng 30 tháng tư phải giao cho nhà nước XHCN quản lý hộ!

Ôi! Một phút yếu lòng nghe lời dụ dỗ của cụ Ái Văn mà tôi đã là thành viên của BPT từ LT 97 đến nay!

Nghĩ lại thì tôi cũng cảm ơn cụ cụ CN Ái Văn, vì cụ hay lấy cớ họp bất thường, để anh em có dịp ăn sáng với nhau. Hay quan trọng hơn, họp đột xuất tại nhà một thành viên nào đó, nếu có những vấn đề không giải quyết dứt điểm được qua điện thư hay điện thoại. Đó cũng là dịp để các cụ Bà trở tài nội trợ, thực hành gia chánh với các món ngon không thua các nhà hàng tại Little Saigon. Rồi các thắc mắc, các trở ngại đều được thông qua bởi “rượu vào thì lời ra”, nhưng chỉ là những trao đổi ôn tồn và vui vẻ, vì có các cụ Bà “giám sát và nhắc nhở”. Nếu còn bất đồng ý kiến cũng phải để trong lòng, và “nhất trí” với nhau để còn thưởng thức các món kế tiếp...

Buổi họp mặt tối thứ sáu 7-18-2014 cũng không ngoài thông lệ đó.

CN Nguyễn văn Luân gọi điện thư cho BPT yêu cầu chọn một ngày thuận tiện cho tất cả BPT để cụ CN mời ăn. Chúng tôi trao đổi điện thư và quyết định chọn ngày trên.

Riêng các phu nhân bàn nhau: các chị sẽ chia nhau mỗi người làm một món theo hình thức potluck. Nhưng Bà chủ nhà nghe được tin, bèn gọi tiếp một điện thư, với những lời tha thiết và còn cho biết những món ăn sẽ khoản đãi trong buổi tiệc. Điện thư như sau:

Thưa quý anh chị,

Nắng ấm Cali, năm nào cũng được khách mọi nơi đến viếng thăm thêm vào đám cưới, lễ ra trường, con cháu nghỉ hè, nhà ai cũng ít nhiều bận rộn. Chúng tôi cũng không tránh khỏi những thông lệ của dân Cali, bận rộn nhiều tuần liên tiếp nhưng hôm nay cuộc sống đã trở lại bình thường, nhớ bạn, nhớ giây phút

ngồi quay quần bên nhau chia sẻ tâm sự xa gần nên nhắc nhau tạo cơ hội để mời các anh chị đến chơi nhà. Tổ chức ở nhà ấm cúng hơn, dù đồ ăn có khi không ngon như tiệm nhưng tình bạn chúng ta chỉ cần sự ấm cúng, cần có dịp gặp nhau, rồi ăn món nào cũng ngon miệng cả. Trong tháng 8 lại có anh chị đi xa nên hy vọng ở thời điểm này ai cũng ở nhà và tôi có nói anh Luân sắp xếp để không thiếu anh chị nào hết.

Về món ăn, nhiều lần các chị thương đều nhắc nhở không được làm nhiều, potluck nên lần này chúng tôi chia nhau mỗi người làm hai món. Anh Luân mới học con làm món Leg of lamb ướp rosemary thơm lừng, nướng gà, còn tôi lo salad và sea food, Bouillabaisse. Tuần vừa rồi, nhà có khách quý đến chơi cả tuần nên đi Cosco đã mua rượu, cheese, appetizers đã chuẩn bị sẵn hết. Có món chay nữa.

Cái quý là thu xếp bận rộn để gặp nhau còn những chi tiết khác thế nào cũng được thưa các anh chị.

Mến chúc một weekend vui vẻ và gặp các anh chị trong tương lai gần.

Thân mến,

Luân-Ngọc

Đọc xong điện thư của chị Ngọc thì không phải riêng chúng tôi, mà tất cả các AH nếu được mời sẽ không thể nào từ chối tấm lòng hiếu khách của gia chủ.

Riêng tôi và cụ Ái Văn thì ngày 18 tháng 7, 2014 đã mua vé đi thử rượu tại Total Wine lúc 6:30 PM, các bạn bảo bỏ đi, vì thử rượu họ cho uống có 8 hợp thôi, còn đến dự tiệc nhà cụ Luân sẽ được bồi thường cả chai!

Thật ra tôi cũng thuộc trường phái của các cụ Đào tự Nam và Nguyễn thúc Minh: Bất cứ wine nào, dù Napa valley hay French?, cứ thấy bán trên \$25 / một chai, là uống thấy ngon và vừa túi tiền.

Cụ Ái Văn bảo như vậy là không biết uống, phải biết các loại nho và các vùng sản xuất, cùng các năm nho được mùa. Cụ đưa tôi đọc

kinh điển về rượu nho, với tự điển ghi tên các loại rượu và champagne cụ đặt mua hàng năm tại Pháp, để mở rộng kiến thức về rượu. Thú thật với BPT, tôi đọc nhiều và hiểu ít, nên phải theo cụ đi thử rượu. Đến đó có cái thú là nghe các chuyên viên thuyết trình về các loại rượu mình vừa được thử. Mỗi khi họ nói xong, cụ Ái Văn đều bổ túc nhiều chi tiết về loại rượu đó, khiến cho các khách thử rượu khen phục, nhất là các bà Mỹ già. Sau đó, mỗi lần rót rượu ra ly để khách thử, tôi để ý khi rót vào ly của cụ Văn, họ cố tình rót ít đi, chắc để cụ không đủ rượu nếm để chê họ nữa.

Rồi ngày họp mặt cũng đến, sau khi có điện thư nhắc nhở của cụ CN là đến sớm, mang theo computer để sửa chữa các máy bị vi khuẩn tấn công.

Cụ CN Luân của chúng tôi tuy là KSCC khóa 4 (1961-1965), nhưng tốt nghiệp xong cụ được học bổng học về computer tại Anh Quốc. Khi đó tại VN mới có hãng IBM vào điều hành cho dàn điện toán của Bộ Tổng Tham Mưu QLVNCH.

Khi đi tản qua Mỹ, cụ cũng không hành nghề công chánh như anh em đồng nghiệp khác, mà lại phụ trách điện toán cho một công ty cho đến khi về hưu. Với hiểu biết về vi tính, cụ đã giúp cho AHCC có website hiện nay, gồm đầy đủ các LT từ số đầu tiên đến nay. Kỷ Yếu về Trường Công Chánh cũng được đưa lên website này để độc giả biết thêm về lịch sử Trường từ ngày thành lập tới ngày 30 tháng 4 năm 1975.

Quý anh chị sau đây đã có mặt:

- VC Nguyễn thúc Minh (*ghi chú của anh Minh "VC" là "vợ chồng" chứ không phải là VC theo nghĩa thông thường*).
- VC Lê nghiêm Hùng
- VC Nguyễn Thiệp
- VC Đào tự Nam
- VC Mai trọng Lý

-VC Nguyễn văn Luân (*"sướng chủ", VC anh Luân rất sung sướng được tiếp đón bạn bè*)

-Khách mời: AH Nguyễn duy Tâm Caltrans

Vắng mặt:

-VC Nguyễn đình Duật (ở Bắc Cali không xuống được)

-VC Hà trọng Minh (*có gia đình ở VN qua chơi*)

-VC Ái Văn (*đến phút cuối mới cho biết có vợ chồng người bạn ở Canada qua thăm trùng với ngày họp mặt của BPT, vì muốn anh em họp mặt vui vẻ, không vì thiếu 1 người mà hoãn lại*).

Một bàn dài kê suốt chiều dài của phòng ăn, trải khăn trắng, với chén đĩa trắng và ly pha lê được bày trình trọng như các buổi tiếp tân của các "Đại Gia". Các bà chiếm trọn đầu bàn phía gần bếp, chắc để phụ với chị Ngọc tiếp món ăn cho bàn tiệc. Đàn ông chúng tôi ngồi đầu bàn còn lại, dưới sự chủ tọa của chủ nhân. Các món từ khai vị đến những món chính mà chị Luân đã mô tả trong điện thư được lần lượt mang ra.



Các chị: Minh, Thiệp, Lý, A/C Luân, Hùng & Nam

Đúng như cụ Hùng nói: "Thịnh soạn như Dạ Yến", tuy nói vậy nhưng cụ Hùng không ăn bao nhiêu, vì còn mải lo chụp hình, cho đúng với chức vụ Chánh Thợ Hình của LTAHCC. Giống như cụ Nguyễn Thiệp, cụ không bao giờ uống rượu, nhưng uống được nước trà, nhưng cụ Thiệp ngay cả trà cũng không:

*Một trà, một rượu, trừu đàn bà,
Hai cái lãnh nhăng khó quấy ta.
(Thay đổi thơ Trần tế Xương)*

Nhưng hai cụ này lại có cái thú là “Thích góp tiền để mua rượu cho chúng tôi uống”.

Vì không có cụ Ái Văn, chúng tôi uống rượu với 1 ly duy nhất, không thay ly mỗi khi uống một loại rượu khác theo kiểu sành điệu như cụ Văn.



Thiệp, Nam, Minh Tâm & Lý

Chúng tôi vừa ăn, vừa thảo luận về các bài của các AH gửi đến cho LT 103. Các bài này đã được CN chuyển cho chủ bút lược duyệt trước trước khi giao cho AH Nguyễn thúc Minh layout để chuyển cho BPT đọc và sửa lỗi chính tả nếu có.

Nếu có những bài mà nội dung không đúng tôn chỉ của LT, CN sẽ liên lạc với tác giả để lược bỏ hoặc bổ túc. Mỗi bài đều được 8 thành viên của BPT đọc và cho ý kiến. Final layout nếu cần, sẽ gửi cho tác giả xem lại lần chót.

LT 103 có nhiều bài như bài của AH NSTuất, Bài Kampucheo, CN Luân cũng đã trao đổi ý kiến với các tác giả và cuối cùng đi đến đồng thuận để đăng trong LT 103. Riêng bài phỏng dịch về 7 Thói Quen...của anh Nguyễn duy Tâm cũng gây sôi nổi, rồi cũng được anh, cùng dự tiệc đêm đó, và BPT thông qua.

Các Hội Đoàn khác cũng có những Đặc San nghe có vẻ văn học, riêng AHCC chỉ có Lá Thư, ngụ ý các bài viết của các AH có tính

cách thông tin, không cần thiên về văn chương hoặc kỹ thuật.

Tuy vậy, vì “méo mó nghề nghiệp”, BPT vốn là các Kỹ Sư, dù đang làm báo mà cứ tưởng như đang thiết kế Đồ Án, nên yêu cầu anh em review, rồi lại “Final Review”...

Chỉ khổ cho cụ Nguyễn thúc Minh, cứ phải sửa chữa nhiều lần theo các yêu cầu của người review. Cũng như cụ Chánh Thợ Hình Lê nghiêm Hùng, lo hình bìa cho LT, khi xin ý kiến: Trời xanh quá! Thêm tí mây trắng bay mới đẹp....

Sau khi tổng hợp các bài để thành một PDF file đưa cho nhà in, cụ Nguyễn đình Duật, final reviewer, duyệt lại lần cuối, sửa chữa rồi cụ Duật mới làm việc với nhà in, điều chỉnh độ sáng của hình rồi mới bắt đầu in. Vất vả nhất cho cụ Duật là khi in xong, phải đóng thùng gửi LT cho xe đồ Hoàng giao xuống Nam Cali để BPT phân phối LT cho các AH/THCC và các Ban Đại Diện tại các nước khác ngoài Hoa Kỳ và Canada.

Công việc hoàn thành một LT như vậy, mà các AH phụ trách chỉ là vác ngà voi. Các AH được chỉ định làm CN, thường phải bỏ tiền túi ra chiêu đãi anh em như bữa tiệc tối nay.

Việc chuẩn bị cho LT 103 đã kết thúc với phần điểm tâm bánh ngọt và trà hoặc cà phê.

Chủ Nhiệm Nguyễn văn luân hy vọng LT 103 sẽ in và phát hành trong tháng 9-2014 và cảm ơn các anh chị đã đáp lời mời dự buổi tiệc tối nay.

Chúng tôi cảm ơn gia chủ và chia tay ra về lúc 11 PM.

Riêng anh chị Lê Nghiêm Hùng lại xách vali vào nhà xin ngủ nhờ, vì ngày hôm sau lại có một tiệc khác cũng ở vùng Quận Cam, chẳng lẽ về lại Ventura để ngày mai lại xuống quận cam, chịu 3, 4 giờ kẹt xe như hôm nay!

Little Saigon ngày đầu hè 2014.

Mai Trong Lý.

**Họp mặt cùng AC Nguyễn Quốc Đống từ Texas
và AC Dương Ngọc Chí từ Việt Nam tại Nam Cali**

Nguyễn Văn Luân



Mùa Hè năm nay, AC Dương Ngọc Chí thuộc khóa 5 KSCC, từ VN qua chơi. AC đã ghé Bắc Cali và đã gặp các AC Khuru Tòng Giang, Mai Đức Phụng và Nguyễn Như Bá tại nhà hàng Rong Biển, sau khi đi thăm Yosemite.





Dãy trái, từ ngoài vào trong: Các Anh Luân, Đông, Thiệp, Các Chị Đông, Nam, Minh. Đầu bàn: Anh Lê Nghiêm Hùng. Dãy phải, từ ngoài vào trong: Các Anh Minh, Nam, Tâm, Chí, Các Chị Luân, Hùng.

Cùng thời gian này tại Nam Cali, thủ đô của người Việt tị nạn cũng đang tung bừng hội ngộ các cựu học sinh các trường trung học, nào là cựu học sinh Nguyễn Trãi, Trung Vương, Trịnh Hoài Đức Long An v.v. Các cuộc hội ngộ như vậy đã góp phần không nhỏ cho lợi tức du lịch của tiểu bang, mà theo thống kê vượt quá 100 tỷ Mỹ Kim hàng năm.

Được tin AC Đông sẽ có mặt tại Little Saigon nhân dịp Chị Đông đến tham dự hội ngộ các cựu nữ sinh Trung Vương, nên tôi vội vàng mời các bạn KSCC Khóa 4, và thân hữu trong một bữa tiệc đón tiếp chung AC Đông và AC Chí. Có lẽ thời điểm này bạn bè khắp nơi về Cali nên ai cũng bận, và buổi tiệc đã được tổ chức tại nhà hàng Saigon Bistro, Westminster lúc 6 giờ chiều, ngày Thứ Bảy 19 tháng 7 năm 2014.

Với sự tham dự của các anh chị sau đây:

- AC Nguyễn Quốc Đông từ Texas
- Anh Dương Ngọc Chí từ VN, chị Chí bận nên không tham dự được.
- AC Nguyễn Thiệp, KSCC khóa 3
- AC Lê Nghiêm Hùng, KSCC khóa 3
- AC Nguyễn Văn Luân, KSCC khóa 4
- Anh Nguyễn Duy Tâm, KSCC khóa 4
- AC Đào Tự Nam, KSCC khóa 5

- AC Nguyễn Thúc Minh, KSCC khóa 5



Từ trái: Anh Hùng, Anh Thiệp, Chị Hùng, Anh Minh, Chị Minh, Anh Chí, Anh Nam, Chị Nam, Chị Luân, Anh Luân

ÁI HỮU CÔNG CHÁNH SÀI GÒN TIẾP TỤC CÔNG TÁC TỪ THIỆN

KHÁNH THÀNH 2 CẦU BÊ TÔNG CỐT THÉP Ở BẾN TRE

DƯƠNG BÁ THẾ

Ngày 03-08-2014, nhóm AHCC Sài Gòn đã tổ chức lễ khánh thành 2 cầu bê tông cốt thép để thay thế 2 cầu khi cũ ở xã Mỹ Hưng và xã Bình Thạnh, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Mấy lâu, ai cũng tưởng chỉ có các miền quê nghèo xa xôi ở tỉnh Trà Vinh mới có nhiều cầu khi cheo leo. Nhưng nay đi tận nơi mới thấy ngay ở tỉnh Bến Tre cũng còn có nhiều cầu khi đặc trưng của miền Tây, nhất là ở huyện nghèo Thạnh Phú.

Với tinh thần từ thiện bao la, các cô giáo cũ quê hương Bến Tre trong nhóm Thân Hữu Công Chánh đa hướng dẫn chuyển tham quan miền quê nghèo Bến Tre để hy vọng kêu gọi góp phần cải thiện giao thông cho đồng bào nghèo ở đây.

Thế là sau khi xây dựng thành công cầu Bầy Đẹt ở huyện Chợ Lách vào cuối năm 2013, thì đầu năm 2014 nhóm AHCC Sài Gòn lại ủy nhiệm tôi: AH Dương Bá Thế, đi khảo sát thực địa để xây cầu bê tông thay cầu khi ở huyện Thạnh Phú, Bến Tre. Tuy tôi cũng ở tỉnh Bến Tre, nhưng nhà ở huyện Chợ Lách xa huyện Thạnh Phú đến gần 70km, phải đi hai lượt xe buýt, còn phải đeo xe 2 bánh đi quanh co qua các đường làng chật hẹp mới tới địa điểm công trình,

Nhân thấy rất khẩn thiết phải thay ngay các cầu khi tạm bợ này bằng cầu bê tông, vì cả hai nơi này dân rất nghèo, trẻ em qua cầu đi học phải vác xe đạp lặn dò từng bước rất nguy hiểm.

Vì thế, ngày 25-04-2014, nhóm AHCC Sài Gòn đa họp bàn với địa phương tìm phương cách tài trợ để xây dựng nhanh hai cầu này.

Theo đó, phần nhân công sẽ do nhân dân

địa phương đóng góp, chỉ xin tài trợ phần vật liệu công trình. Thật là dịp may, đa có nhiều nhà hảo tâm trong và ngoài nước tham gia tài trợ kịp thời cho 2 công trình này:

1 / Cầu Kênh Xuôi: dài 18m, rộng 2m20 ở xã Bình Thạnh. Kinh phí vật liệu 35.000.000đ do các nhà tài trợ thuộc nhóm từ thiện Thân Hữu Công Chánh Sài Gòn, nhóm Bà Tấn và nhóm Bà Hồng đảm trách.

2 / Cầu Thạnh Khương B: dài 26m, rộng 2m20 ở xã Mỹ Hưng. Kinh phí vật liệu 74.000.000đ do các nhà hảo tâm sau đây tài trợ:

_ Nhóm bạn LÊ KIỀU DIỄM, Thân Hữu Công Chánh Sài Gòn (45.000.000đ)

_ Nhà hàng Kim Phụng ở Mỹ (Golden Phoenix, 500 USD)

_ Nhóm từ thiện CELLE (Đức, do cô Oanh Việt Kiều, 10.000.000đ)

_ Nhóm từ thiện THCC (Cô Mai, Cô Hạnh, Bà Hồng, 9.000.000đ)

(Xem danh sách đầy đủ đính kèm)

Nhóm AHCC Sài Gòn đa ủy quyền cho tôi quản lý số tiền tài trợ cho 2 cầu, trực tiếp thanh toán theo từng hóa đơn vật liệu tại hiện trường, đồng thời giám sát kỹ thuật công trình.

Ngay trước ngày khởi công, khi thấy các vật liệu làm cầu như đá, cát, sắt được vận chuyển đến công trường, bà con địa phương đa vui mừng kéo đến rất đông, vì biết chắc chắn là cầu sắp được xây dựng nay mai, sự đi lại sinh hoạt của bà con sẽ không còn khó khăn nữa. Và bà con đã tự động cùng nhau phát hoang dọn dẹp hai bên đầu cầu một cách hăng hái, để cho đơn vị thi công thuận tiện đến xây cầu.

Sau 2 tháng thi công đúng như cam kết, hai cầu bê tông đã được hoàn thành tốt đẹp và đưa

vào sử dụng, bà con rất mừng và trân trọng cảm tạ các nhà từ thiện trong và ngoài nước đã hết lòng giúp đỡ bà con có được 2 cây cầu vững chắc đầu tiên được xây dựng ở vùng quê hẻo lánh này.

Nhân dịp này, nghe tin đồn, bà con ở vùng quê xã An Thạnh từ xa cũng đã kéo đến chào mừng nhóm AHCC từ Sài Gòn xuống để nhờ vận động các nhà hảo tâm giúp đỡ xây dựng cầu bê tông thay cầu khỉ ọp ẹp hiện hữu, để bà con đỡ vất vả khi phải qua lại cầu này để mưu sinh suốt bao đời nay.

Cầu dự trù dài 30m rộng 2m20. Kinh phí phần vật liệu xây cầu là 75.000.000đ. Phần nhân công sẽ do bà con địa phương đóng góp. Nhu cầu thật khẩn thiết, rất mong các nhà từ thiện quan tâm để cầu sớm được thực hiện cho bà con nhờ. Mọi sự giúp đỡ xin liên hệ AH Nguyễn Thanh Liêm. Điện Thoại Số: 0809451599. Email: thliemvn@yahoo.com. Chúng tôi thành thật ghi ơn.

(Xin xem hình ảnh cây cầu khỉ này đính kèm)

Ngoài ra, AH Lê Văn Sâm ở Mỹ về thăm quê đúng lúc 2 cây cầu trên đang trong thời gian thực hiện, kể từ khi khởi công cho đến khi hoàn thành. AH Sâm sẽ làm DVD công trình xây dựng các cầu ở Bến Tre và cả các cầu đường sắp hoàn thành ở Trà Vinh, để đưa lên Youtube, các bạn nhớ đón xem.

Sau đây là danh sách đầy đủ các nhà tài trợ cho 2 cầu vừa khánh thành ở Bến Tre :

1/ Các nhà tài trợ cầu Thanh Khương B:

- _ Nhóm bạn LÊ KIỀU DIỄM, Sài Gòn: 45.000.000đ
 - _ Nhà hàng GOLDEN PHOENIX, Mỹ: 500 USD
 - _ Nhóm từ thiện CELLE (Cô Oanh, Đức): 10.000.000đ
 - _ Nhóm từ thiện THCC Việt Nam: 9.000.000đ
- Cộng: 74.000.000đ**

2/ Các nhà tài trợ cầu Kênh Xuôi : "

A / Nhóm Bà Hồng:

- _ Cô Đặng Thị Hạnh: 5 tr
- _ Bà Lê Thị Ân: 5 tr
- _ Nhóm kỹ sư Minh, Hà, Phương, Quốc, Chương, Danh: 5 tr
- _ Bà Tạ Văn Hồng: 4 tr
- _ Ông Bà Đình Văn Phùng: 2 tr
- _ Cô Tô Thị Bạch Tuyết: 2 tr
- _ Ông Bà B/S Thiện: 1 tr 5
- _ Cô Mai Thị Cư: 1 tr
- _ Ông Bà Mai Viết Giang: 1 tr
- _ Bà Trần Ngọc Xuất: 1 tr
- _ Cô Đoàn Thị Quyên: 0 tr 5
- _ Ông Bà Tô Xuân Thuyết: 0 tr 5
- _ Ông Bà Nghiêm Đình Đầu: 0 tr 5

Cộng: 29.000.000đ

B / Nhóm Bà Tấn:

- _ Bà Hồ Văn Trương: 3 tr
- _ Bà Trương Võ Tấn: 1 tr
- _ Bà Nhâm: 0 tr 5
- _ Cô Thúy: 0 tr 5
- _ Bà Khan: 0 tr 5
- _ Bà Chín: 0 tr 3
- _ Cô Tám: 0 tr 2

Cộng: 6.000.000đ



1-Cầu Thanh Khương: Lễ Khánh Thành.



2-Thanh Khương B: Cầu khỉ cũ.



5-Cầu Thanh Khương B: Lễ Khánh Thành.



3-Cầu Thanh Khương B: Kiểm tra cốt thép



6-Cầu Thanh Khương B: AH Lưu Kim Loan và AH Dương Bá Thế, giám sát công trường.



4-Cầu Thanh Khương B: Cầu hoàn thành.



7-Cầu Kinh Xuôi: Lễ Khánh Thành.



8-Cầu Kinh Xuôi: Cầu khỉ cũ.



11-Cầu Kinh Xuôi: Hoàn thành.



9-Cầu Kinh Xuôi: Lễ Động Thổ, AH Dương Bá Thế và AH Lê Chí Thắng.



12-Cầu Kinh Xuôi: Hoàn thành.



10-Cầu Kinh Xuôi: Khánh Thành



14-Cầu khỉ An Thạnh Bến Tre đang xin đầu tư làm cầu bê tông

ÁI HỮU CÔNG CHÁNH SÀI GÒN TIẾP TỤC CÔNG TÁC TỪ THIỆN

ĐOẠN ĐƯỜNG ĐAN BÊ TÔNG Ở LONG AN

Lưu Kim Loan

Có ngôi chùa xưa nhỏ QUAN ÂM nằm bên con đường hẹp vào ấp Cầu Ván, xã An Lục Long, huyện Châu Thành thuộc tỉnh Long An. Con đường lớn xuyên xã đã được đại tu từ lâu, nhưng đoạn đường nối từ đó vào ấp thì vẫn còn nhỏ hẹp bên bờ ruộng sâu. Từ đường lớn đến chùa, đoạn đường không dài nhưng rất hẹp lại gập ghềnh nguy hiểm, nhất là đối với đông đảo các phật tử vào chùa mỗi khi có lễ hội.

Tuy đoạn đường ngắn, việc nâng cấp đòi hỏi kinh phí không lớn, nhưng chùa thì rất nghèo, không biết làm sao đáp ứng được nguyện vọng của đồng bào trong ấp.

Dịp may đã đến, trong một dịp tiếp xúc từ xa trong dịp Tết vừa rồi, Ái Hữu Công Chánh Trần Thị Hòa còn mang nặng tình nghĩa quê hương Long An, nên đa sớt sáng tài trợ ngay 15.000.000đ để thực hiện đoạn đường đan bê tông nói trên. Đoạn đường dài 120m, mặt đan bê tông rộng 1m, dày 0m08, trên nền đường đất đắp mở rộng 2m.

Qua hỗ trợ kỹ thuật của nhóm Ái Hữu Công Chánh Sài Gòn, đoạn đường đan đã được thực hiện hoàn thành vào ngày 25-06-2014, mặc dù phải vượt qua nhiều khó khăn chậm trễ vì các vụ mùa của dân ở hai bên đường. Kinh phí do đó cũng đã tăng lên trên 20.000.000đ, nhưng đã có Thân Hữu Công Chánh Lê Kiều Diễm Sài Gòn kịp thời tài trợ bổ sung.

Tôi - AH Lưu Kim Loan - đã thường xuyên theo dõi hiện trường và hướng dẫn thi công trong suốt thời gian làm mặt đan bê tông, để đảm bảo chất lượng công trình. Đường đan thực sự đem lại lưu thông thuận tiện và an toàn, nhất là đối với xe máy trong mùa mưa lũ. Bà con trong ấp rất vui mừng cảm tạ tấm lòng từ thiện của Ái Hữu Trần Thị Hòa ở Mỹ và Thân Hữu Lê Kiều Diễm Sài Gòn, đã đáp ứng được lòng mong mỏi của nhân dân tại đây từ bấy lâu nay.



1-Đoạn đường trước khi thi công .



2-Thi công đường đan BT .



3-Khánh thành đường .



4-Đoạn đường đan BT hoàn thành

ÁI HỮU CÔNG CHÁNH VÙNG HOA THỊNH ĐỒN

HỢP MẶT MÙA XUÂN 2014

Ngô-Nấm

Xuân năm nay anh em Công Chánh vùng Hoa Thịnh Đốn hẹn nhau họp mặt ở Virginia, hữu ngân sông Potomac. Lần này đặc biệt họp mặt tại khu vườn nhà rộng lớn của KTS Nguyễn-Kim Hương-Thủy. Anh chị Thủy và Mỹ chuẩn bị phòng họp chu đáo và niềm nở đón tiếp anh em đến dự hội. Hoan hô tình nghĩa AH của anh chị Thủy&Mỹ. Hôm nay 11-5-2014, cũng nhằm ngày trên đất nước Mỹ này gia đình sum họp vui mừng ngày Mother's Day.

Xa vắng một năm dài, nay được dịp tái ngộ hàn huyên nên tiếng chào hỏi, cười nói, rộn rã, chỉ ngưng lại khi micro vang lên lời của MC tuyên bố chương trình họp mặt. AH Ngô-Nấm đại diện ban tổ chức chào mừng toàn thể quý Ái Hữu, Thân Hữu và phu nhân và báo cáo tình hình sinh hoạt nội bộ trong năm qua với vắn tắt "no news is good news". Gia đình AH, TH luôn được yên vui, chân cứng đá mềm. Tuy nhiên buổi họp hôm nay có ba vị cao niên, tuổi ngoại cửu tuần, không tham dự được vì không thể ngồi lâu, đó là cụ bà Lê-sĩ Ngạc, AH Trần-ngọc Tuấn và AH Nguyễn-kim Chi.

Một tin buồn bất ngờ là AH Dương-kích Nhưỡng vừa từ trần cách nay 2 ngày, tức ngày 9-5-2014 tại San Jose', CA, hưởng thọ 85 tuổi. Toàn thể AH&TH đều đứng dậy, nghiêm chỉnh cúi đầu im lặng một phút tưởng niệm. Tiếp theo, AH Nguyễn văn Di tuy là KSCC nhưng làm việc bên Điện lực và cũng là đồng hương Mỹ-Tho lên trình bày về tiểu sử AH Dương-kích Nhưỡng, đặc biệt là đức tính hiền hậu và bình dị của bậc đàn Anh. Được biết AH Dương-kích Nhưỡng là Tổng Trưởng Bộ Công

Chánh thời gian từ 1970 đến 1975, sau đó ông có làm Phó Thủ Tướng một thời gian ngắn.

Buồn vui trùng điệp! chương trình lại qua phần "Happy Mother's Day"! Hiện diện trong buổi họp hôm nay, bà mẹ cao niên nhất là phu nhân AH Nguyễn văn Bảnh. Chị đại diện cho 14 bà mẹ (phu nhân AH) trong phòng họp này. Đúng ra chị Nguyễn văn Bảnh là Great Grand Mother, vì anh chị đã có cháu gọi bằng Cố. Một bó hoa hồng tươi thắm đã được hiếu nam của anh chị là anh Bách dâng lên chúc mừng MẸ trong tiếng vỗ tay với niềm hân hoan và cảm động của mọi người. Anh Bách đã ôm lấy mẹ và phát biểu ngắn gọn về tình mẫu tử.

Chương trình tiếp nối với lễ mừng Đại Thượng Thọ của hai AH Hoàng-ngọc Ân và Lâm nhật An. Khi chuẩn bị làm Bảng Đại Thương Thọ, Ban Đại Diện có thăm dò ý kiến hai AH này, cả hai vị yêu cầu tiết giảm việc trao bảng Đại Thượng Thọ, trong nhà ý anh em có dịp họp mặt vui vẻ, ăn bánh là thăm tình ái hữu, là tốt đẹp rồi!.

Như mọi năm, tiệc vui trưa nay vẫn theo lối pot luck rất thích hợp, không dầu mỡ, không vị tinh, nhiều chất dinh dưỡng. Mỗi lần họp mặt thường có vài món lạ do các phu nhân biến chế; đặc biệt chị Mỹ, chủ nhà, có nồi cà-ri chay tuyệt diệu! Trong nồi có đủ ngũ quả ngũ sắc gồm khoai tây, khoai môn, tofu, cà-rốt, cà tím, với màu vàng trắng hồng tím trông đẹp mắt và ngon miệng. Phần văn nghệ được các AH trẻ trình diễn. Đặc biệt các AH Bùi-thành Dương, Nguyễn-văn Di... đóng góp mấy chuyện vui, mang lại những trận cười, vỗ tay liên hồi

Mười năm trước, ai cũng tảo tần sớm tối theo công việc; nay hầu hết AH đã về hưu, nên mỗi năm ít ra có một lần gặp gỡ đông đủ toàn thể AH trong vùng thủ đô này để hàn huyên, ôn lại kỷ niệm xưa, trao đổi kinh nghiệm thể thao du lịch, thuốc men dinh dưỡng... để an vui tuổi đời hưu trí. Trời đã về chiều, cuộc vui hội ngộ bề mạt để các bà mẹ về nhà vì con cháu đang chờ Mẹ với cuộc vui khác, đó là: Happy Mother's Day./.

Ngô Năm

BPT: AH Ngô Năm cho biết không tìm được các hình ảnh của Buổi họp mặt để đính kèm với bài viết. Để làm tròn trang, BPT xin in chuyện vui sau đây để quý AH giải trí:

Kiếp con người

Khi Chúa tạo ra con lừa, Người phán: "Người sẽ làm một con lừa có trí tuệ khiêm tốn, làm việc quần quật từ sáng sớm tới tối mịt, thò những gánh nặng oằn lưng mà chỉ được ăn cỏ. Bù lại những vất vả đó, người sẽ được sống tới 50 năm".

Con lừa trả lời:

- Sống như vậy 50 năm thì thật là khổ. Xin Người cho con sống không quá 20 năm thôi.

Chúa chấp thuận ước nguyện của con lừa. Người tiếp tục tạo ra con chó và nói với nó:

- Người sẽ trông coi nơi ở, bảo vệ tài sản của con người, kẻ sẽ coi người là bạn hữu thân thiết nhất. Người sẽ ăn cơm thừa canh cặn của hủn và sống 25 năm.

Con chó đáp:

- Cảm ơn Người! Nhưng sống kiếp con chó trong 25 năm là một hình phạt quá nặng. Xin Chúa cho cuộc đời con chỉ kéo dài dưới 10 năm thôi!

Lời thỉnh nguyện của con chó được chấp nhận. Thế rồi, Chúa tạo ra con khỉ và bảo nó:

- Người sinh ra làm kiếp con khỉ. Người sẽ đánh đu từ cây nọ qua cây kia, hành động như một gã ngốc. Người sẽ có bộ dạng tức cười, chuyên làm trò cười cho thiên hạ. Tuổi thọ của người là 20 năm.

Con khỉ tạ ơn Chúa rồi than thở:

- Cuộc sống như thế kéo dài tới 20 năm thật là một cực hình. Xin người cho con sống 10 năm thôi.

Chúa nhân từ chấp nhận lời thỉnh cầu. Người tiếp tục tạo ra con người rồi phán:

- Người là con người, sinh vật cao cấp duy nhất biết đi trên đôi chân ở trái đất này. Người sẽ sử dụng trí tuệ để làm chủ mọi sinh vật trên thế giới. Người sẽ thống trị địa cầu và thọ 20 năm.

Con người cầu xin:

- Thưa Chúa! Kiếp người 20 năm thật quá ngắn ngủi. Xin Người hãy ban cho con 20 năm mà con lừa đã từ chối, 15 năm mà con chó không chịu nhận và 10 năm con khỉ vứt bỏ.

Thế là, Chúa cho người đàn ông sống 20 năm làm kiếp con người. Kế đó, anh ta lấy vợ và sống 20 năm kiếp con lừa, làm việc quần quật với những gánh nặng trên lưng. Tiếp theo, khi có con, anh phải sống 15 năm kiếp con chó, trông coi nhà cửa và xơi những đồ ăn thừa mà lũ con để lại. 10 năm cuối đời, anh ta sống kiếp con khỉ, hành động như một gã ngốc để mua vui cho lũ cháu.

Khuyết danh.

Vài hàng tưởng nhớ bạn Lê Minh Trí

Nguyễn Văn Mơ

Bạn Hồ Đăng Lễ vừa ra đi chưa đầy một tháng, tôi lại nhận được tin buồn bạn Lê Minh Trí nổi gót theo, làm tôi sững sờ và đau xót.

Năm này là năm Giáp Ngọ, thế mà đầu năm đến giờ, sao Quả Tạ lại chiếu vào hai bạn thân thương tuổi Thân, tuổi Mùi.

Tôi quen biết anh Lễ nhờ tình đồng nghiệp (Kiều Lộ) và tình đồng hương (Huế). Riêng anh Trí, ngoài tình đồng nghiệp (Kiều Lộ), chúng tôi còn có thêm tình bạn đồng khóa (khóa 4 KSCC 1956) nữa.

Ở Sài Gòn, nhà anh Lễ cách không xa nhà tôi, nên sau 30/4/75, mỗi lần đến nhà tôi chơi, anh Trí cũng ghé thăm luôn anh Lễ.

Sau khi chị Trí mất, anh thường hay đi nghe Phật pháp, nhất là về môn ngồi thiền. Cách đây mấy năm, nhân dịp đi Los Angeles, tôi có ghé thăm anh ở La Habra. Gặp tôi anh nói thao thao bất tuyệt về thiền, tôi ngồi nghe mà ngẩn ngơ, vì không biết gì nhiều về môn này.

Anh có một điểm đặc biệt là không chịu làm quen với Internet, nên trước đây, muốn liên lạc với anh, tôi phải gửi thư bằng bưu điện hay điện thoại. Mãi gần đây, anh mới thay đổi ý kiến và cho bạn bè thân hữu biết địa chỉ email để liên lạc.

Nay anh đã ra đi, tôi mất một người bạn hiền tánh tình rất vui vẻ, cởi mở và thẳng thắn.

Thành khẩn cầu nguyện hương linh anh được sớm tiêu diêu miền cực lạc.

Nam Mô A Di Đà Phật!



Anh Trí và tôi (trước nhà anh Trí, năm 2009)



Anh Trí và vợ chồng tôi (tại tư gia anh Trí, năm 2009)

Kỷ Niệm Với Anh Hồ Đăng Lễ

Do N.T.

Anh Hồ Đăng Lễ tốt nghiệp kỹ sư Công Chánh năm 1958, là một người có tâm hồn nghệ sĩ, hiền hoà, rộng rãi, quảng giao. Anh còn là một nhạc sĩ đã viết được khá nhiều bài hát du dương truyền cảm. Tại San José, tôi đã từng được tham dự những buổi đàn và hát nhạc Hồ Đăng Lễ. Đông đảo khán thính giả đến tham dự và có những lời khen tặng nồng nàn.

Anh Lễ đã mất vào đầu năm 2014 và thọ 82 tuổi, để lại thương tiếc cho vợ con, bạn bè, anh em. Thời gian nằm bệnh viện của anh rất ngắn, và anh ra đi nhẹ nhàng, không phải dài ngày đau đớn trị liệu khổ thân, khổ gia đình. Nhiều người nói với tôi rằng, họ cũng mong được có cái chết như anh Lễ, hoặc sướng hơn, đêm nằm ngủ, sáng mai đã về cõi Phật, Chúa.

Có nhiều bạn bè đã viết lời thương tiếc anh Lễ. Tôi gom lại sau đây, với bài viết của chị Dạ Thảo, người bạn trăm năm yêu dấu của anh Lễ.

Chị Hồ Đăng Lễ thời thanh xuân là một thiếu nữ tiêu biểu cho hình dáng các cô nữ sinh Huế diễm lệ, yếu điệu, dịu dàng. Ca sĩ Hà Thanh có nói rằng, mỗi lần hát bài “Tà Áo Tím” thì chợt nhớ đến chị Dạ Thảo, là hiền thê của anh Lễ. Vì tà áo tím dịu dàng của chị Dạ Thảo đã là nguồn cảm hứng cho bản nhạc này “*Một chiều lang thang bên giòng Hương Giang, tôi gặp một tà áo tím. Nhẹ thấp thoáng trong nắng*

hương. Màu áo tím sao luyến thương. Màu áo tím sao vẫn vương...”. Anh Lễ đã chinh phục được người con gái khuê các đó, và xây đắp hạnh phúc trong 53 năm. Sau đây là lời chị Lễ viết về kỷ niệm tình vợ chồng êm đềm nồng ấm đó:



Năm Mươi Ba Năm Tình Nghĩa Vợ Chồng

Chị Lễ viết:

Ngày 30 tháng 5 là ngày sinh nhật của anh Lễ. Anh đã vội vã ra đi trước 2 tháng rưỡi, là tuổi thượng thọ 82. Mỗi khi chúng tôi xem phim Tàu, nghe léo nhéo: “*mừng đại thọ tuổi 60*” thì anh Lễ thường cười mà nhạo rằng, 60 mà đã là đại thọ, thì mình 80 gọi là chi hề? Tôi đáp là: “Thượng Thọ.”

Chúng tôi đã êm ấm sát cánh bên nhau suốt 53 năm dài. Thời gian này đủ dài trong một đời người, mà thiên hạ thì tham lam, có người mong được đến trăm năm. Chúng tôi đã chiến thắng số tử vi và các lời tiên tri của các thầy tướng số, để kề vai sát cánh hạnh phúc trong hơn nửa thế kỷ đó. Các thầy tướng số đều bảo tuổi chúng tôi mà kết hợp thì sẽ đưa đến kết quả “*nửa đường đứt gánh*”. Bà Bụi là một thầy tướng số có tiếng ở Huế, nói rằng tuổi anh Lễ khắc với vợ, con, chỉ sống được với tôi thôi, ngoài ra, sống với ai cũng sẽ gãy đổ. Sau này, một người bạn biết xem tướng

số, nói rằng: một là anh có con rơi (Điều này may ra chỉ có anh Lễ biết có hay không mà thôi. Mà chắc là không), hai là vợ chồng thường hay phải sống xa nhau. Điều này thì đúng 100%. Vì nghề nghiệp, anh Lễ hay đi công tác xa nhà, tôi không bao giờ được đi theo. Sinh con đầu lòng, anh ở Quảng Ngãi, tôi ở Huế. Sinh đứa thứ hai ở Quảng Ngãi thì vì trận đánh Ba Gia Thạch Trụ của Cộng Sản, tôi phải vào Sài Gòn lánh nạn chiến tranh. Đứa thứ ba, thì gặp cuộc tổng công kích của Cộng Sản vào tết Mậu Thân, đứa thứ tư gặp mùa hè đỏ lửa Quảng Trị, tôi lại phải đem con chạy về Sài Gòn lánh nạn. Mỗi lần như thế đến vài tháng, để anh Lễ ở lại một mình. Không biết có phải ‘nhờ’ sự chia cách đó, mà phá bỏ được cái xung khắc của số mệnh của tuổi tác, để được sống bên nhau đến lúc bạc đầu hay không.

Anh Lễ thường tâm sự: *“Vợ con là gia tài quý báu nhất của đời anh”*. Nhưng anh không phải là người chỉ biết sống riêng cho gia đình thôi, mà là người có tâm hồn nghệ sĩ và lắm đam mê. Anh làm việc hăng say, đam mê âm nhạc, thích giao du với bạn bè đủ mọi giới, mọi lứa tuổi. Bạn bè cho anh là “hào hoa phong nhã”, còn tôi thì thường trêu chọc anh là “hào hoa phong bạch điển”, vì nhiều khi cái hào hoa của anh cũng làm cho tôi điếng người. Chúng tôi về Huế năm 1967, anh Lễ làm việc cho đến năm 1975. Tuy có gia đình, nhưng anh Lễ sống tự do như người độc thân. Sau giờ làm việc, anh sinh hoạt xã hội, vui chơi với bạn bè suốt những năm tháng đó. Với ai, anh cũng trải lòng ra để đối đãi tròn đầy với họ. Tôi biết “nhu cầu cần bạn bè” của anh, nên tôi để anh hoàn toàn tự do sống theo ý muốn. Tôi không cãi vã, không giận hờn, tôi lấy việc chăm sóc gia đình, nuôi dạy con cái, vui với bốn phận làm mẹ, làm vợ của một phụ nữ Á Đông.

Sau đại họa năm 1975, anh Lễ mới thực sự gần gũi với vợ con hơn.



Năm mười ba năm tình nghĩa vợ chồng biết bao nhiêu là kỷ niệm vui buồn chồng chất. Nhưng những kỷ niệm trong hoàn cảnh cực kỳ khó khăn sau năm 1975 mới khó quên và khắc sâu vào tâm khảm. Không như trước 1975, việc kiếm tiền nuôi sống gia đình là việc bình thường, không có gì đáng chú ý. Nhưng sau 75, lương chết đói, chỉ mấy chục bạc, không thấm vào đâu so với nhu cầu tối thiểu cấp thiết cơm lưng bụng của cả gia đình. Ai ai cũng xông ra chợ trời buôn bán thêm kiếm sống. Một buổi chiều anh Lễ đi làm về, mặt mày hớn hờ đưa cho tôi một xấp tiền lớn, trị giá bằng một lượng vàng, vào thời đó số tiền đó là lớn lắm. Anh khoe là nhờ đi công tác bên Kampuchia, mua được hai cái đồng hồ điện tử đem về bán, nên hôm đó, có một con buôn giao cho anh một giỏ đồng hồ, hỏi anh có nơi nào chịu mua, thì họ sẽ chia tiền hoa hồng. Tội nghiệp, trong thời buổi khó khăn đó, kiếm được số tiền lớn như vậy,

anh vui mừng như lần đầu trong đời làm ra tiền hoặc trúng số độc đắc. Một kỷ niệm khác, là thời tôi bán bánh mì. Mỗi sáng sớm, tôi làm paté và gà xé. Trước khi đi làm, anh Lễ phụ tôi xắt dưa leo, cà chua và chè hành lá. Mỗi ngày đi làm anh bới theo 3 ổ bánh mì gà, một để ăn sáng, 2 để ăn trưa, suốt trong sáu tháng chỉ ăn rất một thứ đó thôi, cả sở ai cũng ngạc nhiên tại sao anh ăn như thế mà không ngán ngấy. Anh cười bảo rằng: “Ăn riết rồi đâm ghiền”. Tội nghiệp, anh Lễ là như vậy đó, rất dễ tính trong cách ăn và mặc, không kén chọn, không chê bai.

Khi còn trẻ, anh vui chơi hết mình với bạn bè, hầu hết đều nhỏ tuổi hơn anh.

Khi đến Mỹ, anh gia nhập nhóm YAMAHA (già mà ham) của các anh Thiệu, Diệp, Tất, Hùng, Định, Quyên, hàng tháng gặp nhau ăn uống, bình xập xám suốt mười mấy năm không biết chán. Khi về hưu, mỗi tuần vào thứ Tư, các anh Công Chánh rủ nhau đi ăn chung để chuyện trò, hàn huyên, anh Lễ luôn luôn tham dự, không bao giờ vắng mặt, vì anh luôn luôn khao khát được gặp bạn bè.

Anh Lễ sống như vậy, tha thiết với bạn bè như vậy, thế mà khi “ra đi”, sao vội vã, cả không kịp nói lời từ biệt cuối cùng, cũng không kịp vẫy tay chào bạn bè. Khi anh Lễ nhập viện, ngay cả anh, và tất cả gia đình, bạn bè, không ai tưởng tượng được đó là lần bỏ nhà ra đi vĩnh viễn. Trong phòng săn sóc đặc biệt (ICU) tôi nhìn anh trở mình đau đớn, hơi thở khó khăn, tôi liên tưởng đến bà mẹ chồng, đã nằm liệt giường hai năm không nói năng gì được, ngoài hai tiếng “một mình, một mình”. Bây giờ tôi mới hiểu hai chữ “một mình” của bà. Cũng như anh Lễ lúc đó khi đau ốm e cũng cảm thấy cô đơn một mình, đau đớn thì chỉ riêng anh chịu, dù cho cuộc sống trước đó vui vầy với con cháu, bạn bè bà con rộn rã chung quanh, không ai chia xẻ cái đau, cái cô đơn được. Phần tôi, nhìn anh, biết anh mỗi giờ, mỗi ngày dần dần xa lìa cõi sống và chạnh thương cho chính tôi

với nỗi buồn đành sẵn cho mai sau, sẽ âm thầm chịu đựng khi đã thiếu vắng anh.

Ba tôi mất lúc tôi 38 tuổi, mẹ mất lúc tôi 46 tuổi. Ngày mẹ mất, tôi nhớ câu thơ:

*“Tôi thấy tôi mất mẹ,
Là mất cả bầu trời”*

Nhưng không, khi ấy bầu trời vẫn còn đó, vẫn trong xanh sau vài ngày bị mây đen che, vì lúc đó tôi còn có anh Lễ và các con tôi. Nhưng nay ở tuổi xế chiều, bầu trời chợt trở nên u ám mù mịt tưởng không bao giờ còn tia nắng chiếu vào đời tôi nữa, vì anh Lễ đã vĩnh viễn ra đi.

Anh Đặng Ngọc Vịnh, một người bạn vong niên của anh Lễ, đã gửi điện thư từ Việt Nam qua viết rằng: “Anh Lễ đã sống đủ, sống đẹp trong một kiếp người. Anh Lễ không hẳn là một tài hoa lỗi lạc nhưng rõ là một nhân cách đã lan tỏa tình yêu thương cho cuộc đời, không những cho chị Dạ Thảo mến yêu, cho con cháu, dâu rể hiếu thảo, cho bằng hữu thiết thân mà cả cho người người...”

Bây giờ anh Lễ đã thanh thân về trời, một mình tôi ở lại, tuy rằng con cháu vẫn vây quanh đây, bạn bè vẫn sẵn đón, an ủi, nhưng ý nghĩ hai mình chỉ còn lại một mình, sao mà buồn quá.

Đã biết đời có sinh thì có diệt nhưng ai lại không buồn khi mất đi người vô cùng thân yêu. Nếu cứ phải một mình chịu đau đớn vì mất cha, mất mẹ, rồi mất chồng, thì tôi muốn bắt chước cụ Nguyễn Công Trứ mà than:

*“Kiếp sau xin chớ làm người
Làm cây thông đứng giữa trời mà reo!”*

Thi sĩ Định Giang trong bài thơ “Trên cánh chim buồn người quy cố hương” viết rằng: “...sau khi chết tìm về một chốn nào yêu dấu hơn đây?” Nhưng tôi mong anh Lễ siêu thoát, đừng về nơi nào khác, vì không nơi nào yêu dấu hơn nơi mà anh đã sống 82 năm dài cùng

cha mẹ, anh em, vợ, con, và bạn bè, tất cả đều yêu mến anh.

Xin cảm ơn các anh chị Ái Hữu Công Chánh đã dành cảm tình nồng hậu và lòng thương tiếc anh Lễ.

Dạ Thảo.

Anh Lễ là người quảng giao, bạn bè đủ mọi lứa tuổi.

Bạn Vong Niên Thương Tiếc

Lời của bác sĩ Phạm Lương Cơ, bạn vong niên của anh Lễ.

Anh Hồ-Đặng-Lễ đã từ giã Chúng Ta lúc 2 giờ chiều nay (Thứ Bảy 15 tháng 3 2014).

Em chỉ được quen biết Anh từ sau năm 1975,

Không có duyên gặp gỡ trong những năm

Anh làm việc ở Ty Công Chánh Huế,

Trong những năm biến động miền Trung

Nhưng

Được quen biết với Anh

Được cùng ăn cháo trắng nửa đêm trên vỉa hè Phan Thanh Giản,

Được cùng nhậu Ông già chống gậy vỉa hè Cao-Thắng

Được chia sẻ những nỗi gian nan trong những năm lo chuyện vượt biên

Rồi được gặp Anh trở lại trên đất Hoa Kỳ

Để được tiếp tục học ở Anh muôn ngàn chuyện tốt đẹp:

Từ âm nhạc, từ văn thơ, từ kinh nghiệm cuộc đời

Âu cũng là ân sủng của Thượng Đế dành cho Em.

Anh ơi,

Cõi Vô Cùng

Rồi Ai Cũng Đến,

Như Anh đã đến

Xa Xôi Chúng Em Không Biết nói Gì Hơn.

Thương Nhớ Bạn Vàng.

Bài viết của anh Bùi Đức Hợp.

10 giờ sáng ngày 23/3/2014 tức ngày 23 tháng 2 năm Nhâm Ngọ, tang lễ anh Hồ Đăng Lễ được tổ chức tại nhà quàng Lima Family, Fremont, CA.

Nhà nguyện không còn một chỗ trống, bạn bè, quan khách đứng chật kín cả hành lang. Theo chân các bạn công chánh khóa 1954 - 1958, tôi tiến lên bàn thờ thắp nhang và cầu nguyện linh hồn anh sớm tiêu diêu miền đất Phật. Nhà sư chủ trì căn dặn không ai được khóc, mà sao tiếng nức nở sụt sùi trên hàng ghế quan khách. Giọt nước mắt vẫn rơi, khi bạn đồng khóa Tôn Thất Thiệu đọc điều văn tiễn bạn:

*Xin đừng khóc bên hình hài tôi đó
Tôi không nằm không ngủ một giấc yên*

*.....
Xin đừng khóc bên hình hài anh nữa*

Anh không nằm ở đây tự hôm nào

*

Nhớ lại những ngày chuẩn bị thi tốt nghiệp KSCC khóa 1954 - 1958, tôi thường đến nhà anh ở ngã tư Phú Nhuận. Nhiều đêm thức trắng ôn bài, chúng tôi rủ nhau ra phở Xuyên ăn phở gà, lúc nửa đêm để lấy sức học tiếp.

Khi ra trường, anh phục vụ tại khu công chánh Huế, tôi làm việc tại khu công chánh Miền Bắc Nam Phần. Dân Huế sẽ không bao giờ quên được những công trình do anh thực hiện như xây thêm cầu Trường Tiền mới, dựng tượng Lê Thành Nhơn, tượng Phan Bội Châu. Riêng tôi, tôi nhớ mãi những kỷ niệm thân thương, mà anh dành cho vợ chồng tôi, khi thăm cố đô Huế.

Sau năm 1975, chúng tôi có cơ hội được làm việc chung tại phòng Kỹ Thuật Thi Công, cục Cầu Đường Bộ Miền Nam. Tôi vượt biên năm 1979, và thường gửi món quà Tình

Thương 2 pao (2lbs) về, trong lúc anh còn kẹt tại quê nhà.

Anh làm việc ở Cali, tôi ở Louisiana, tuy xa cách nhưng thông tin đều đặn. Chúng tôi chỉ gặp mặt nhau, sau khi tôi về hưu năm 1998. Mừng mừng tủi tủi, những ngày thân ái xưa như sống dậy.

Mới đây ngày 5/4/2013, AHCC cùng khóa họp tại nhà anh đường Summerdale, SJ, Anh chỉ mở rộng vòng tay đón tiếp bạn bè. Tính tình anh hòa nhã từ lúc đi học, đi làm, cho đến bây giờ và sau này. Anh nghĩ đến người trước khi nghĩ đến mình, nên ai cũng thương yêu và quý mến anh. Ngoài nghề công chánh, anh có tài viết văn: Hồi Ký Tết Mậu Thân, Con tàu định mệnh, và viết nhạc: Lời ca cho đồng cỏ, Hoa Tình Thương, v. v. Đặc biệt, anh luôn khích lệ tôi trên con đường Thiện Nguyện và viết những cảm nghĩ cho từng bài trong 7 tập HK của tôi.

CHỨC MỪNG LÁ THƯ SỐ 100

TRANG 109

HUẾ TẾT MẬU-THÂN

(Hồi Ký)
HỒ ĐĂNG LÊ

LỜI TỰA

Những nhân vật, những biến cố và những diễn biến ghi ở trong tập này đều có thật, tại nghe mắt thấy và không lý luận hay phê bình. Bài này nhân mạnh 3 điểm chính:

dầu bàn bạc một cách lo âu về vụ Việt cộng tấn công vào thành phố Đà-Nẵng đêm hôm trước, tức là đêm 30 tết. Cuộc tấn công này bị thất bại, thành phố Đà-Nẵng không bị thất hại gì. Ai ai cũng đặt câu hỏi không biết lúc nào Huế sẽ bị tấn công. Riêng tôi, khi ra về, có linh tính là sắp có chuyện gì đó xảy ra cho Huế.

Nhà tôi là một phần của cơ quan (1) (sổ ghi trên bàn đồ), ngay ngã tư đường Trần Thủ Nhân (Nguyễn-Hoàng cũ) và đường Nguyễn Huệ. Trước mặt nhà tôi là đường Trần Thủ Nhân, văn phòng của cơ quan quay mặt ra đường Nguyễn Huệ. Lối tám giờ rưỡi thì có

CON TÀU CỨU NẠN

PIONEER COMMANDER

(Hồi Ký)

HỒ ĐĂNG LÊ

LỜI TỰA

Tập hồi ký này ghi lại cuộc phiêu lưu của tác giả trong những ngày cuối cùng ở Đà-Nẵng cách đây đã hơn nửa thế kỷ. Những biến cố lịch sử đã được ghi lại một cách trung



Hôm lễ tro 5/3/2014, tôi được tin anh lâm trọng bệnh, tôi đến ngay bệnh viện RMC SJ. Người ta chụp miệng mũi anh, chúng tôi chỉ nhìn nhau, không nói gì. Nghĩ rằng anh sẽ xuất viện trong dăm ngày nữa, tôi thông báo bạn bè: "chờ anh về nhà rồi hãy đến thăm".

Quá bất ngờ, anh từ già bao người thân yêu vào lúc 2 giờ 10 phút chiều ngày 15/3/14 tại

phòng ICU của bệnh viện. Đau thương tràn ngập!

*

Tôi chỉ bừng tỉnh khi AH Đồng sĩ Tụng, đại diện cho các AH Nam Cali nói lời phân ưu sau chót.

Theo đoàn người nối đuôi nhau, tôi tiến đưa linh cữu anh tới nhà hỏa táng trong tiếng nấc nghẹn ngào. Ngọn lửa phừng lên, anh về cõi Phật, tôi ở lại trần gian, ôm ấp nhiều hy vọng "gặp lại".

Tạm biệt anh!

Chia Một Đoạn Đồi

Bài của anh Nguyễn văn Mơ

Kính gửi Chị Lễ,

Được tin buồn Anh đã từ trần, vợ chồng chúng tôi rất thương tiếc và xin chia buồn cùng Chị và các cháu.

Đáng lẽ tôi điện thoại chia buồn cùng Chị, nhưng giờ phút này, tang gia bối rối, Chị còn phải bận rộn trăm bề để lo đám tang cho Anh, không có thì giờ bắt điện thoại. Vì vậy, tôi xin gửi email này để khi nào rảnh Chị đọc cũng được.

Thưa Chị, tôi rất bàng hoàng và sửng sốt khi nghe tin Anh bị bệnh nặng, vì trước đó tôi không được biết Anh đau gì cả. Sáng sớm bữa qua, tôi mới được email anh Phước báo tin, sau đó tôi nhận được tới tấp email của các anh em khác ở bên đó (anh Hà Thúc Giảng và Nguyễn Xuân Hoàn) cho biết bệnh tình Anh càng lúc càng trầm trọng, rồi sau hết anh Ái Văn cho hay Anh đã mất lúc 2:05 giờ chiều. Tất cả tin tức chỉ dồn dập nội trong một ngày. Tôi rất áy náy không rõ Anh đau bệnh gì chỉ trong vòng vài ba tuần mà lá phổi đã hư hỏng không còn thở được nữa, theo lời tường thuật của anh Phước.

Đành rằng cái gì trên cõi đời này đều vô thường cả, con người ta sinh ra không tránh khỏi sinh, lão, bệnh, tử theo luật thiên nhiên

của tạo hóa. Thế mà mỗi khi có một người thân ra đi, dù ở tuổi nào, người ở lại cũng cảm thấy buồn ngủi, đau xót. Thú thật với Chị, khi được tin Anh từ trần, tôi vội đi báo cho nhà tôi hay mà không cầm được nước mắt.

Anh Lễ và tôi có nhiều kỷ niệm không thể quên được.

Lúc Anh làm Quản Đốc công trường cầu Trà Khúc ở Quảng Ngãi, tôi làm Trưởng Ty Kiểm Soát Cầu ở Tổng Nha Kiều Lộ (sau này đổi thành Tổng cuộc Kiều Lộ), nên thường hay đi công tác cầu Trà Khúc. Mỗi lần đi như thế, sau những giờ làm việc, anh em chúng tôi lại có dịp đi nhậu nhẹt hoặc ngồi tán dóc, nói chuyện trên trời dưới đất.

Sau 30/4/75, anh em chúng tôi lại rủ nhau đi "học tập cải tạo" ở Long Thành, Bà Rịa, cùng ở chung một tổ (Anh Lễ làm tổ trưởng đây). Tôi còn nhớ tôi nằm ở giữa, một bên là anh Tôn Thất Toại và một bên là Anh Lễ. Mấy tháng đầu, trại tù chưa cho gia đình tiếp tế, nên sống thiếu thốn, anh em chúng tôi đồng cam cộng khổ, chia ngọt xẻ bùi, thậm chí một điều thuốc cũng chuyển cho nhau mà hút (lúc đó Anh Lễ và tôi đều còn hút thuốc lá), thật đúng theo truyền thống Ái Hữu Công Chánh.

Đến lúc được thả về, anh em chúng tôi lại cùng làm một chỗ (Tổng Cuộc Kiều Lộ cũ sau gọi là Cục Cầu Đường Bộ), thường hay đi công tác chung với nhau ở các tỉnh miền Nam để lập dự án công tác kiều lộ. Tôi còn nhớ mãi có lần đi đo đạc để lập dự án cầu Vĩnh Bình ở Vĩnh Long, Anh Lễ không may bị trượt té chấn thương một chân. Khi trở về, chúng tôi không biết ăn làm sao, nói làm sao với Chị để Chị bớt lo khi thấy Anh đi trở về như một thương binh, nên tôi phải vô nhà nói trước đôi lời trấn an Chị, sau đó các anh em khác mới dìu Anh vào. Trong cái rủi cũng có cái may, vì sau đó nhờ có cái chân đau mà Anh xin nghỉ việc dễ dàng, còn tôi còn phải tiếp tục đi cày một thời gian dài nữa cho đến ngày sắp đi Mỹ mới nghỉ được.

Còn nhiều kỷ niệm khác nữa, tôi kể ra không xiết, càng kể càng nhớ Anh thêm.

Một lần nữa, vợ chồng chúng tôi xin thành thật chia buồn cùng Chị và gia đình và cầu nguyện hương linh Anh sớm tiêu điều miền Cực Lạc.

Mơ-Tuyệt

Ngày Tháng Yên Vui

Bài anh Trần Bất Nhượng viết:

Thật ra, tôi mới biết anh Hồ Đăng Lễ khi anh vào làm việc cho Caltrans tại San Francisco. Hàng ngày đi và về chung xe điện tốc hành BART, và mỗi hai lần nghỉ xả hơi giữa giờ làm việc, giờ ăn trưa, thì hai anh em cùng đi bộ tán dóc và dạo quanh bờ hồ Meritt cạnh sở. Càng ngày anh em càng hiểu nhau và thân thiết nhau hơn. Anh thường nói với tôi, anh thích người miền Nam vì họ thẳng thắn, nghĩ gì nói nấy, mà không sợ mất lòng. Anh còn nói: "Tôi là dân Huế mà sống ở miền Nam lâu, ăn cơm miền Nam, uống nước miền Nam, còn nhiều và lâu hơn ăn ở xứ Huế, nên hiểu rất rõ về miền Nam."

Anh Lễ là người bạn rất tốt, luôn luôn nhường nhịn anh em, không bao giờ tính hơn thiệt.



Anh Lễ, anh Quyên và tôi có chung một thứ giải trí là thỉnh thoảng đi “hành quân” (đi casino). Tuy anh lớn tuổi hơn tôi với Quyên, nhưng khi nào cũng lái cho tôi và Quyên cùng đi. Anh lái xe rất giỏi. Mỗi lần đi, được anh vui vẻ đưa rước tận nhà, chưa bao giờ nghe anh than phiền.

Nhiều buổi trưa chúng tôi thường đi ăn bao bụng (buffet) anh Lễ thấy Quyên ăn thả dãn toàn chất béo, chất ngọt, anh khuyên Quyên rằng, lớn tuổi thì nên bớt dầu mỡ để bảo vệ sức khỏe. Quyên cười xềnh xệch, trả lời tinh bơ rằng: “Vô buffet để ăn chứ để làm gì. Mày với thằng Nhựt ăn uống kỹ lưỡng, tập thể dục siêng năng hàng ngày, thì giỏi lắm là đi sau tao sáu tháng là cùng”. Không ngờ, Quyên nói vậy mà đúng. Chẳng những anh Lễ không đi sau anh Quyên sáu tháng, mà còn ra đi trước nữa! Tôi nói chuyện này cho các bạn Công Chánh nghe, ai cũng cười, và nói không chừng anh Quyên có lý.



Cuộc đời thiệt là vô thường. Tôi không bao giờ nghĩ anh Lễ ra đi đột ngột như thế. Khi anh Lễ vào bệnh viện, thì hôm sau tôi vào thăm anh, và nói: “Thôi, anh ráng dưỡng bệnh, tuần sau bình phục, tụi mình lại đi ‘hành quân’ tiếp.

Không ngờ, chỉ hai tuần thôi, anh đã vĩnh viễn rời bỏ bạn bè đi về miền tiên cảnh.

Bây giờ, mỗi thứ tư hàng tuần ăn chung hợp mặt bạn già, ai cũng nhắc đến anh Lễ.

Làm việc ở Caltrans, anh Lễ được các đồng nghiệp già cũng như trẻ đều thương mến và kính trọng. Thời gian thâm niên với Caltrans chưa đủ 10 năm để hưởng trọn vẹn bảo hiểm sức khỏe, mà anh vẫn quyết định về hưu. Tôi hỏi anh lý do, anh cười mà bảo rằng, mấy đồng nghiệp trẻ cứ hỏi tôi hoài rằng, bao giờ thì về hưu. Mình nghe mãi nên cũng mắc cỡ quá. Tôi nói rằng, tôi cũng từng bị mấy anh kỹ sư trẻ làm chung hỏi câu đó nhiều lần. Tôi thản nhiên trả lời “Năm sau”. (Năm sau chứ có xác định năm nào đâu) Anh Lễ cười và nói ‘ván đã đóng thuyền rồi’ đã gởi đơn xin về hưu đi rồi. Tôi bảo anh, thì cứ gỡ ván ra, có chết ai đâu. Khi nào mình chưa chuyển cái ngân phiếu về hưu đầu tiên vô ngân hàng, thì có quyền gởi trả lại, và anh vẫn được xem như chưa về hưu. (??!!)

(Ghi chú của người đánh máy bài này: Mấy anh bạn trẻ đại dốt, tưởng đâu hỏi bao giờ về hưu, là một lời tử tế, chứng tỏ sự quan tâm. Nhưng mỗi người một hoàn cảnh, đừng bao giờ hỏi ai câu đó, làm người nghe khó trả lời. Có một ông kỹ sư già, khi bị hỏi câu đó, ông cười vui vẻ trả lời rằng, làm việc cho đến khi chết, chứ không về hưu, buồn lắm)

Các cấp chỉ huy cao đều khuyên anh Lễ khoan về hưu, gắng thêm cho đủ 10 năm để hưởng đủ quyền lợi về bảo hiểm sức khỏe. Nhưng anh cứ về hưu. Anh Lễ là như thế đó.



Anh Lễ là người Huế 100% mà khi đi chơi với tôi và Trần Bá Quyên thì nói toàn giọng Nam đặc sệt. Nhưng khi xoay qua nói chuyện với vợ, thì nói tiếng Huế liền. Mỗi khi anh Lễ rủ chúng tôi đi chơi, thì không những anh đem xe đến đón tại nhà, mà còn đem theo cà phê, bánh mì kẹp thịt và trái cây để cùng ăn cho vui. Tôi có đặt vấn đề đóng góp chi phí xăng nhớt, thức ăn, cho công bằng, mà anh luôn luôn gạt đi và nói là chuyện nhỏ, không đáng gì, quan trọng nhất là tình bạn bè anh em cùng vui vẻ.

Anh rất quan tâm đến bạn bè, thứ tư nào cũng điện thoại nhắc chúng tôi đi ăn gặp anh em cho vui. Ít khi nào anh vắng mặt trong những buổi ăn chung đó. Đến nỗi có khi đang bệnh mà cũng rán đến để gặp mặt anh em. Những khi đó anh nói: “Hôm nay tao bệnh, không ăn nhưng nhớ tụi bây, ra đây tán dóc cho vui.

Trước khi mất, như có diễm báo. Anh Lễ nói: “Mỗi tuần tao trông mong cho mau đến ngày thứ tư để gặp tụi bây, nói chuyện mua nể cho vui. Anh em mình không còn bao nhiêu người, không biết ngày mai có còn gặp nhau không.”

Anh Lễ lúc nào cũng nhường nhịn và chịu ý anh em, không bao giờ đôi co. Người có tấm lòng tốt như anh mà Trời Phật gọi về sớm quá. Chắc trên đó cần người hiền đức.

Anh Lễ là một người bạn tuyệt vời, một cộng sự viên xuất sắc và là một kỹ sư giỏi.

Từ Thuở Ấu Thơ.

Bài viết của anh Đỗ Hữu Hứa: Những hoài niệm thân thiết với anh Hồ Đăng Lễ:

Anh Lễ và tôi là bạn học từ nhỏ ở Trường Khải Định Huế sau này cùng xuất thân trường Công Chánh Saigon và cũng là bạn hàng xóm, nhà anh Lễ số 12, nhà tôi số 10 trên đường Tôn Nhơn Thành Nội Huế; sân trước nhà tôi nhìn sang sân sau nhà anh và hai sân cách nhau bằngậu mỏng tôi, thành ra những sinh hoạt của nhà

này là nhà kia nhìn thấy và ngược lại.... hai nhà đều quay về hướng Tây (Đông?), bên trái nhà tôi là đường Tôn Nhơn, bên phải nhà tôi là nhà hai chị em cô Quỳnh Hoa, hai người đẹp của xóm tôi thời bấy giờ. Chúng tôi tuy còn trẻ nhưng cũng trầm trồ, tằm tắc, chiêm ngưỡng, bàn tán xôn xao... về 2 người đẹp nhưng chưa có ai đủ khả năng để dương cung bắn sê!

Bố anh đặt tên các con rất hay, có lẽ ông ước mong các con sẽ thể hiện đúng những đức tính của người quân tử: đầu lòng là bà chị cả tên NHƠN sau đó là TÚ QUÝ: NGHĨA, LỄ, TRÍ, TÍN và kết thúc là cô út DIỆU TÂM: đầy lòng nhân từ, bác ái, vị tha...

Cô Út thua tôi khoảng 5,6 tuổi, ngày nào tôi cũng nhìn thấy bóng dáng mảnh mai, nhanh nhẹn của cô Út qua lại thấp thoáng bên kiaậu mỏng tôi... tiếc rằng ngày ấy chưa có con bướm trắng bay qua bay về để đưa tin!

Nhà cô Út thì lúc nào cũng dập dìu tài tử giai nhân, trong số ấy tôi nhớ nhất là anh Lê Khắc Bổng ở cùng đường với chúng tôi, anh Bổng có tài đánh bóng bàn nên bộ ván gỗ nhà cô Út biến thành bàn ping-pong, sau này anh Bổng đoạt vô địch ping pong Huế...

Có lẽ bố anh tiếc bộ ván gỗ đã bị chúng tôi vùi dập, dùng sai chức năng nên đã sắm cho chúng tôi 1 bàn ping-pong thật sự, tôi thường tới nhà anh để đánh giao hữu với anh.

Bố anh có mời gia sư về nhà dạy dỗ các anh, đó là giáo sư Thu Lương, dạy nhiều môn ở trường Khải Định. Trong 1 bài học Anh văn có chữ WHISTLE, thầy dịch là RÍT, thầy ứng khẩu làm bài thơ sau đây:

*Em nghe chẳng gió RÍT trên cành
Và mưa rào trên ngọn lá xanh
Lá quay cuồng rồi lá rụng
Gió lạnh lùng rồi gió đi!*

Và thầy bắt chúng tôi dịch bài thơ này ra Anh văn, có anh tinh nghịch các có hỏi:

- Thầy định tặng bài thơ này cho ai, thưa thầy ?

- Tặng cô Hoa Diên.

Anh Lễ trả lời nho nhỏ và cả lớp đều cười vì lúc ấy thầy đang mở chiến dịch “cua” Cô Hoa Diên, giáo sư trường Khải Định.

Thầy Thu Lương rất vui tính: trên đường từ trường về nhà, thầy đi rất nhanh luôn luôn lẩm bẩm:

Học trò đi học đã về,

Cơm canh chưa chín đã trễ môi ra.

Mùa thi tháng 5 năm 1949, thầy Thu Lương dạy luyện thi Trung Học Đệ Nhất Cấp tại nhà anh, buổi tối đó đèn đuốc đã sáng choang rồi tôi mới qua đến nhà anh, không dám vào vì thầy đã bắt đầu rồi, tôi đứng ngoài hiên... thầy đang dạy về phương trình bậc hai, đến đoạn giảng về tích số thầy hỏi:

- Tích số của hai nghiệm số là bằng gì?

Không thấy ai trả lời, tôi chồm miệng vào:

- Bằng c trên a (c/a)

- Giỏi, đưa nào đó bây?

- Thằng Hứa, hàng xóm của em đó thầy.

Anh Lễ trả lời và hướng về phía tôi anh bảo:

- vô lẹ đi mày.

Sau mỗi buổi học đều có chè cháo, ăn uống xong xuôi thầy trò kéo nhau băng rào, đi xuyên qua vườn người đẹp Quỳnh Hoa để đến sân sau nhà tôi tắm giếng; một buổi nọ thầy trò cao hứng đùa giỡn inh ỏi, ồn ào... khiến ông nội tôi thức giấc, ông trời dậy mở cửa rầy:

- Chúng bây làm gì vậy? làm loạn hả?

Thế là thầy trò rối rít, vội vàng cuống cuống cuốn gói, vắt giò lên cổ! Đông!

- Anh có tâm hồn nghệ sĩ, ngay lúc còn đi học anh đã tự học nhạc, anh sáng tác, phổ nhạc, soạn nhạc, làm thơ... em của anh là anh Tín cũng có tài như anh và sau này anh Tín là giáo sư nhạc.

Trong một buổi phỏng vấn anh Lễ, phóng viên hỏi:

- Động cơ nào đã giúp anh sáng tác được những bài nhạc hay như vậy?

- Tôi thích nhạc và viết ra vậy thôi

- Dụng ý của anh là gì?

- Tặng người đẹp

- Anh có thể cho biết người đẹp đó là ai không

- Dạ Thảo

- Dạ Thảo là ai?

- Là nội tướng của tôi.

Năm 1997, vợ chồng tôi qua Mỹ, tôi có điện thoại thăm anh chị, anh vui vẻ, sốt sắng đề nghị là sẽ lái xe đến đón chúng tôi về nhà anh chị chơi và họp mặt bạn bè Công Chánh... nhưng vì đường xá xa xôi và thời gian hạn hẹp nên tôi từ chối lòng tốt của anh.

Anh chị có qua Pháp 2 lần thăm thân nhân và gặp bạn bè, AHCC chúng tôi đã tổ chức họp mặt để tiếp đón anh chị. Lần gặp gỡ thứ hai vào tháng 5 năm 2011, tôi hân hạnh được ngồi cạnh anh, anh có kể cho tôi nghe chuyện anh đã thoát chết chỉ trong đường tơ kẽ tóc ở Huế vào dịp Tết Mậu Thân 1968. Buổi họp mặt này có anh Nguyễn văn Hương, bút hiệu Hoài Việt, nhà thơ của chúng tôi, đã ứng khẩu ra 4 câu thơ sau đây:

Nét mặt chị tại rằng mà Huế rứa

Chỉ nhìn qua mà nhớ lại dòng Hương

Nhớ quê hương nghèo lắm gió nhiều sương

Ánh nắng Tự Do ngày mô về trở lại?!

Đọc xong anh Hoài Việt còn giải thích: Nét mặt đây là nét mặt chị Dạ Thảo, hiền thê của anh Lễ đấy. Chúng tôi vỗ tay trầm trồ khen ngợi tài xuất khẩu thành thơ của anh Hoài Việt.

Khi được tin anh bị bạo bệnh, nguy ngập, tôi gọi điện thoại thăm hỏi thì chị có than với tôi rằng: vì anh Lễ i i là mình có sức khỏe tốt, xem thường không chăm sóc kỹ lưỡng sức khỏe của mình nên đã ra nông nổi...

Anh Lễ người dong dong cao, thon thả, ăn uống kỷ lưỡng, kiên cữ; đầu óc rất minh mẫn, anh có trí nhớ tốt và có thì giờ để viết hồi ký nữa lúc tuổi ngoài 80: “Huế Tết Mậu Thân” thế mà anh đã vĩnh viễn ra đi một cách mau lẹ, để lại bao sự thương tiếc cho mọi người! Âu đó cũng là số mệnh! Tiền nhân đã có câu:

*Thọ yếu mạc phi mệnh
Cùng thông cát hữu thì.....*

Tạm dịch:

*Chết yếu sống lâu chi chẳng mạng
Vận cùng vận đạt đều có thì.....*

Paris, tháng 6 trời mưa 2014

Đỗ Hữu Hứa

Trái Tim Nghệ Sĩ Đam Mê

Anh Hồ Đăng Lễ say mê âm nhạc từ nhỏ, tự học đàn Mandoline. Năm 1955 vào trường Quốc Gia Âm Nhạc học đàn Violin với giáo sư Nguyễn Khắc Cung. Anh thường tham gia các sinh hoạt văn nghệ, và sáng tác không ngừng. Anh đã cho xuất bản hai tập nhạc “Lời Ca Cho Đồng Thảo” là những bài hát ca ngợi tình yêu và những tháng năm êm đềm hạnh phúc tại xứ Huế. Trong tập này có những bài hát như: Hai Vì Sao, Lời Ca Cho Đồng Cỏ, Qua Đèo Cuối Năm, Còn Có Em, Dạ Khúc, Chiều Hương, Tiếng Chuông Chiều, Về Quê Xưa, Giấc Mơ Chiều Thu, Nhớ Huế, Mưa Đầu Mùa, Nhớ Mẹ, Thu Bến Ngọc. Tập nhạc “Hoa Tình Thương” có những bản sau: Mừng Xuân, Xuân Tha Hương, Dạ Khúc, Mưa, Trên Cánh Chim Người Quy Cỏ Hương, Người Suối Bạc, Tôi Không Biết Gì, Về Quê Xưa, Hoài Niệm, Tranh Người Suối Bạc. Anh Lễ còn nhiều bản khác được thu vào nhiều đĩa CD, anh còn viết một trường ca “Tiếng Sông Hương” có lời trích như sau: “*Dòng sông quê hương nước mát*

xanh trong. Dòng Hương êm trôi bốn mùa nước chảy hai nguồn. Từ nơi thâm sơn sỏi đá nước trong. Vòng lắt Gia Long núi thông gió ru lá buồn. Tìm đến xóm lá mây đan thôn mai. Và tưới những luống rau xanh nương khoai. Rồi lang thang qua Văn Thánh, Kim Long, Thọ Xương canh khuya lắng nghe tiếng chuông vô thường. Rồi qua Vân Lô phố Huế êm đêm. Trời mây ngân nga tiếng hát. Ru hò ơi, tiếng hò ru nhịp nhàng đưa vào mộng mơ...”

Giấc Mơ Chiều Thu

Nhạc Và Lời: *Hồ Đăng Lễ*



SỐ 102 - MÙA XUÂN 2014

TRANG 117



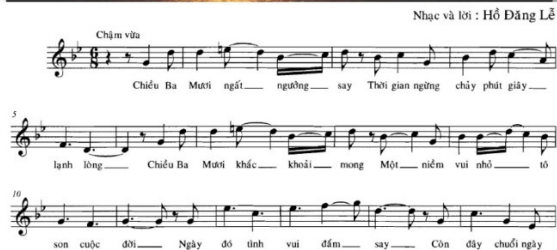
TRANG 8

ÁI HỮU CÔNG CHÁNH



SỐ 97 - MÙA THU 2011

TRANG 13



Họa Sĩ Đinh Cường viết khi nghe tin anh Lễ mất:

“Tin anh Hồ Đăng Lễ mất ở San José lại do Đặng Ngọc Vịnh từ Huế gọi qua cho Phạm Nhuận ở Maryland. Phạm Nhuận phone cho tôi. Tôi phone tiếp cho Trịnh Xuân Tịnh từ Sài Gòn mới qua thăm con ở Houston. Tịnh nói buồn quá không còn biết nói sao anh ơi. Sao những người mình thương yêu mất lần hết... Nhớ anh Lễ là nhớ đến Cercle Spottif-Huế. Nhớ chú Lộ. Trịnh Công Sơn có viết một truyện ngắn hay về chú Lộ. Nơi đó những chiều Huế đẹp, bạn bè ngồi cùng anh ngoài bao lơn uống mấy chai bia. Nhìn giòng nước trong xanh đang vỗ về dưới chân, chiếc cầu mới xây thêm. Công trình anh là xây thêm cây cầu mới ấy để giải tỏa bớt lượng xe cộ qua lại trên cầu Trường Tiền. Công lớn anh là giúp cho sự khởi đầu làm tượng của Lê Thành Nhơn, nhất là tượng vĩ đại chân dung Phan Bội Châu. Với cả một sự tích và bao nhiêu kỷ niệm. Anh Lễ ơi, anh ra đi rồi sao. Tuần trước mới phone cho chị Dạ Thảo. Chị nói bệnh viện vừa chuyển qua phòng khác thấy anh đã đỡ. Vậy mà cuối tuần qua anh mất. Thứ bảy 15-3-2014 lúc 2 giờ 5 phút chiều - Giờ Cali. Còn biết nói sao. Chỉ còn ngồi im âm thầm nhớ về anh. *Trên Cánh Chim Người Quy Cổ Hương*, từ bài thơ của Đinh Giang anh soạn thành ca khúc. Em anh, anh Hồ Đăng Tín làm hòa âm. Anh ghi tặng cho cái CD thật quý. Vì chỉ in ra mấy đĩa. Nay anh như

cánh chim bay về cùng yên nghỉ. Bao nhiêu bạn bè xưa cũ nhắc anh. Sáng nay tuyết trắng trời. Ngồi gõ mấy hàng thay lời tiễn biệt...

Virginia 17/3/2014 Đinh Cường.

TRANG 96

ÁI HỮU CÔNG CHÁNH



Lời Cuối Cho Bạn

Anh Tôn Thất Thiệu là bạn Công Chánh với anh Lễ. Trong nhóm bạn già vùng Vĩnh, họp mặt hàng tuần. Đã đọc diếu văn sau đây trước linh sàng:

TANG LỄ BẠN HỒ ĐĂNG LỄ (23-03-2014)

Tôi xin được đại diện nhóm bạn bè anh Hồ Đăng Lễ: (1) Các bạn 50-55 Trường YERSIN, Đà Lạt, (2) Khoá Công Chánh Phú Thọ, Sài Gòn 54-58, (3) Nhóm YAMAHA vùng Vĩnh Cự Kim Sơn; chia xẻ nỗi đau buồn của chúng tôi không bao giờ tả xiết với tình bạn trải dài trong non một thế kỷ.

Với tính tình NHE NHÀNG, HÒA NHẢ vang vang như tiếng nhạc HỒ ĐĂNG, anh Lễ không mất lòng một người nào ngay từ bước đường Trung Học YERSIN, tại Đà Lạt nơi thiên đàng của tuổi trẻ đến 4 năm Cao Đẳng Phú Thọ rồi 20 năm trong các nhóm Công Chánh vùng Vĩnh Cự Kim Sơn.

Với một tấm lòng VỊ THA, YÊU MẾN BẠN BÈ, nghĩ đến người trước khi nghĩ đến mình, từ bước đường gian truân trong tháng ngày di tản HUẾ-SAIGON mà các mẫu chuyện được ghi lại trong HỒI KÝ “Con Tàu Định Mệnh” 2013 đã thuật lại. Ngay cả trong những ngày gần đây Anh Chị Lễ hy sinh thì giờ quý báu, tổ chức tại gia một cuộc hội họp đồng khóa Công Chánh, quy tụ đầy đủ nhóm Phú Thọ 54-58 sống ở hải ngoại. Một niềm thân mật và ưu ái xảy ra tại thung lũng hoa vàng.

YÊU NHẠC và HÒA ĐỒNG. Bạn Hồ Đăng Lễ, một nhạc sĩ TÀI TỬ với tâm hồn sâu sắc, tình tứ, lãng mạn đã chia sẻ cùng bạn bè và gia đình những niềm vui nhẹ nhàng mà thân yêu trong những tác phẩm “Lời Ca Cho Đồng Cỏ, Hoa Tình Thương v/v và v/v” đã chứng tỏ: Giữa cuộc đời này, tiền tài và công danh không là sự thật mà chỉ có âm nhạc và văn thơ là những cửa sổ của tâm hồn dẫn đến sự thật. (Bác Học Trịnh Xuân Thuận).

HỒI KÝ TẾT MẬU THÂN và CON TÀU ĐỊNH MỆNH.....

Một khúc quanh đau đớn của dân tộc Việt Nam mà bạn Hồ Đăng Lễ là một nhân chứng tại chỗ. ngụp lặn trong lo lắng, buồn rầu và thốn thức. Hai tập HỒI KÝ của bạn là một sự thật không chối cãi, một cây bút có mặt tại chỗ đã để lại cho bạn bè và hậu thế một niềm đau của thế kỷ...Chúng tôi không đi vào chi tiết ở đây, nhưng Bạn Lễ, ngoài ngành kỹ sư Công Chánh, còn là một nhạc sĩ TÀI TỬ có tài và một nhà văn viết HỒI KÝ thật sống động.

Xin nhắc lại về VĂN THƠ. Lúc sinh thời, cũng mới trong vòng mấy tháng trước đây, tôi có dịp chuyển Anh Lễ một bài thơ mà anh nhấn mạnh là anh rất thích với ý tưởng triết lý của Phật Giáo cho cuộc sống sau cõi đời này...Tôi xin đọc lên bài thơ NGUYỄN BẢN và bài PHỎNG DỊCH sau đây:

Do not stand at my grave and weep **(by Mary Elizabeth Frye 1932)**

*Do not stand at my grave and weep,
I am not there; I do not sleep.
I am a thousand winds that blow,
I am the diamond glints on snow,
I am the sun on ripened grain,
I am the gentle autumn rain.
When you awaken in the morning's hush
I am the swift uplifting rush
Of quiet birds in circling flight.
I am the soft starlight at night.
Do not stand at my grave and cry,
I am not there; I did not die.*

Phỏng Dịch

Xin Đừng Khóc Bên Hình Hài Tôi Đó

*Xin đừng khóc bên hình hài tôi đó,
Tôi không nằm không ngủ một giấc yên.
Tôi là gió ngàn phương trong tiếng thở,
Ánh sáng ngời ngọc quý của triền miên,
Của tuyết trắng bóng dương trùn trái chín,
Của mưa thu nhẹ nhẹ trải lên miền.*

*Em thức giấc một sớm mai lạnh lẽ,
Anh là bầy chim nhỏ vút lên cao,
Chim bay lượn những vòng trời quanh quẽ,
Ánh trăng sao, anh là bóng đêm nào,
Xin đừng khóc bên hình hài anh nữa,
Anh không nằm ở đấy tự hôm nao...
(Tôn T. Thiều phóng dịch)*

Với cảm nghĩ của tôi và bạn bè anh Lễ, thì giờ đây anh đã thăng hoa miền CỰC LẠC để bước qua xứ sở của ĐỨC PHẬT A-DI-ĐÀ

Chữ "NO" Không Có Trong Tự Điển của Ba Lẽ!

Hồ Đăng Hoàng Phụng

Phải nói rằng Ba của con là người rất ham học. Ở bất cứ tuổi nào Ba cũng học. Ngoài học ngành chuyên môn Công Chánh, Ba còn học 2 sinh ngữ Anh và Pháp từ lúc 11 tuổi; Ba học đàn Võ Cầm lúc 20 tuổi; học thi EIT lúc 60 tuổi, và tiếp tục học Anh ngữ cho đến cuối cùng của cuộc đời. Ba học gì cũng thành đạt. Ba đậu EIT và vào làm cho Caltrans. Ba đánh đàn Võ Cầm cũng rất hay. Ba nói tiếng Pháp rất lưu loát. Chỉ có tiếng Anh là Ba vẫn chưa học được hết vì học bao nhiêu Ba vẫn không học được chữ "NO"!

"NO" đối với Ba thật khó. Ai nhờ Ba làm gì, Ba cũng YES. Ai xin Ba cái gì, Ba cũng YES. Thậm chí có người mượn tiền, dù Ba không có, Ba cũng chỉ có YES mà thôi. Ba Lẽ là vậy đó! Mỗi khi Ba không YES được thì Ba "băn khoăn, bó hớ" lắm. Ví dụ như chuyện đón cháu ngoại đi học về. Con vẫn thường nhờ Ba con đi đón con của con từ trường về mỗi ngày. Ba con vui lắm và luôn nghĩ đó là nhiệm vụ của mình. Có những hôm các Bác rủ Ba Mẹ đi chơi, lúc nào Ba cũng gọi hỏi con trước xem Ba đi có được không (Dĩ nhiên là được rồi). Ngày trước khi đi Ba lại gọi con để hỏi lại lần nữa, nếu không được thì Ba hủy chuyến đi. Đến ngày đi rồi Ba lại gọi con ít nhất là 3 lần để chắc chắn là con sẽ đón thằng bé được. Ba áy náy đến vậy đó! Nhiều khi con nghĩ, trong lúc Ba nằm trong bệnh viện, Tử Thần muốn đón Ba đi và vì Ba không thể nói NO, nên Ba đã YES với Tử Thần và đã lặng lẽ ra đi...

Đã gần 6 tháng rồi, mỗi lần đứng trước bàn thờ của Ba, con vẫn khẩn với Ba rằng con sẽ noi gương của Ba, sẽ sống tốt như Ba và sẽ học như Ba. Không, chắc là con học khác Ba mới đúng (không biết điều này tốt hay xấu) vì con đã học luôn chữ NO mất rồi!

Con,
Hồ Đăng Hoàng Phụng

Đốt Lò Hương Cũ

Kỷ niệm về Ái Hữu Trần Đình Vượng.

Nguyễn Thiệp

Bạn Trần Đình Vượng nhỏ con, hiền lành, chăm chỉ. Tốt nghiệp Kỹ Sư Công Chánh năm 1964. Thời đi học, chạy chiếc xe gắn máy màu đỏ, đội cái “mũ phớt”. Có lẽ vì vậy mà Thanh Hùng đặt cho Vượng cái biệt danh là “Cụ Phấn”. Học xong là về về nhà, ít khi đi chơi với anh em bạn bè khác. Gia đình ở Tây Ninh. Được bố mẹ mua riêng cho một căn nhà có gác trong khu Bàn Cờ để đi học. Tôi nhớ năm cuối, sau khi thi xong, Vượng rủ năm sáu bạn về nhà ngủ lại, nói chuyện cười giỡn, rì rầm suốt đêm. Trước đó, ít ai biết Vượng ở một mình, cơm hàng cháo chợ quanh năm.

Một kỷ niệm mà Vượng hay nhắc và cười: Khi thi môn Vệ Sinh, thầy Lý (BS Ngô Quang Lý) hỏi Vượng về bệnh giang mai và vấn đề mãi dâm. Vượng trả lời rằng, thỉnh thoảng cũng nên đi “dui dẻ”, chứ không thì “khí tồn tại não” cũng không tốt. Có lẽ thầy thông cảm và thương cái anh sinh viên thành thật, nên cũng không cho điểm thấp.



Từ trái sang: Hồ viết Phấn, Lê Thanh Tông, Huỳnh Mộng Tuyên, Trần Đình Vượng, Tôn thất Diệp, Phạm Thái Nguyên, Phạm Văn Lương, Lê Trọng Trục

Vượng phục vụ tại Sở Kiến Thiết Đô Thành, thuộc Tổng Nha Kiến Thiết. Làm cho Ty Tu Bồ, sau chuyển qua ty Tân Tạo. Nơi này lo những công tác xây cất mới trong Đô Thành Sài Gòn. Vượng làm việc chăm chỉ. Khi nào cũng thông dong. Cuộc sống êm đềm, bình lặng, tã tã với những giải trí hiền lành như đi xem vài phim hay, nghỉ ngơi, gặp bạn chuyện trò, uống một chai bia. Đời sống khá lành mạnh. Cũng không có bạn gái.

Khoảng năm 1967 gia đình thúc hối Vượng lấy vợ cho yên chuyện, mà Vượng chưa muốn. Mẹ của Vượng cứ thúc dục, khóc lóc. Bà đã tìm ra một nơi quen biết, có cô con gái xinh đẹp, hiền lành, muốn rước cô về làm dâu. Bà mẹ cứ hối đi ‘xem mắt’, mà Vượng nản nã, không chịu. Thời gian này Vượng rầu rĩ, chưa muốn lấy vợ, mà gia đình bắt ép quá. Vượng than vãn với tôi hoài, cái mặt rầu rầu tự lự. Mẹ hối mãi, hoãn binh không được, Vượng vẫn kể tôi. Tôi cũng mù tịt. Nhưng cũng muốn làm ‘quân sư quạt mo’ bèn hỏi Vượng có bao giờ gia đình ngăn cấm việc giao thiệp với cô gái nào chưa. Vượng suy nghĩ và nói có một lần. Tôi bảo Vượng, cứ thưa với mẹ rằng, ngày trước, con thương cô đó, mà gia đình ngăn cấm, bây giờ không còn yêu ai được nữa, để khi nào quên được cô ấy, mới tính chuyện vợ con. Vượng nói với mẹ như vậy. Nghe thế, bà càng quýnh lên, càng thúc dục hơn nữa.

Một hôm gặp tôi, mặt Vượng dài thòng, rầu rĩ bảo là chủ nhật tới phải theo mẹ, đến nhà người ta ‘xem mắt’ vợ. Tôi bảo Vượng đừng buồn, đừng lo, cứ đi cho mẹ vui lòng. Đến nơi, xụ mặt xuống, làm ra vẻ buồn rầu thiếu não như kẻ thất tình, ai hỏi gì cũng trả lời nhất gùng. Xem mắt xong, tìm những điểm xấu mà

chê bai thật nhiều vào, rồi bảo không hạp nhãn, không chịu, thì yên chuyện.

Nhưng khi đến xem mắt, thấy cô bé duyên dáng, đẹp như đoá hoa xuân, ăn nói ngọt ngào, vừa đậu xong bằng tú tài hai, Vượng chịu ngay. Hai gia đình qua lại, làm đám hỏi, và định ngày đám cưới. Trong thời gian này, không biết trục trặc sao đó, bên gia đình Vượng muốn rút lui, hủy bỏ cuộc hôn nhân. Nhưng Vượng nhất định không chịu, phải tranh đấu kịch liệt với gia đình để đừng thay đổi ý kiến. Rồi ngày cưới cũng được quyết định, hai bên chuẩn bị sẵn sàng, thiệp mời đã được gửi đi.

Đến ngày cưới, thì Cộng Sản Bắc Việt chơi khăm, tấn công đợt hai năm Mậu Thân, gia đình Vượng từ Tây Ninh không về Sài gòn được. Vượng rất bối rối. Người ta đám cưới chạy tang, Vượng làm đám cưới chạy giặc. Trong thành phố, nhiều vùng vẫn còn sinh hoạt thương mại. Nhất là vùng Chợ Lớn. Không thể hủy bỏ lễ đám cưới được, Vượng nhờ anh Tư làm chủ hôn, Dục và tôi làm phụ rể, ba người đại diện luôn họ nhà trai, thay mặt cho bố mẹ Vượng, đi rước dâu. Chúng tôi cũng quờ quạng, chẳng có chút kinh nghiệm chi về cưới hỏi cả. Khi đó bom đạn còn ì ầm liên tục ở ngoại ô, mà làm được đám cưới như vậy, thì cũng đã quý lắm rồi. Cũng đãi nhà hàng, phải hấp tấp ăn cho xong, để ra về, chứ 9 giờ đêm đã giới nghiêm rồi.

Khoảng cuối năm 1968 Vượng và tôi đều bị lệnh động viên chiếu cố, không hoãn dịch vì lý do công vụ được nữa, phải vào quân trường Quang Trung thụ huấn quân sự. Vượng mới cưới vợ được hơn nửa năm. Tôi không nhớ ai đó trêu, đọc câu thơ: *“Xưa nay chinh chiến mấy ai về”* để ám chỉ vợ chồng ngăn cách. Trông Vượng ưu tư và râu rĩ lắm.

Vượng và tôi ở chung một tiểu đội, hai người nằm giường trên giường dưới, thường chuyện trò tâm sự trong những khi rảnh rỗi, chia nhau một vài miếng ăn thêm ngoài bãi. Hoặc nhắc lại những chuyện vui buồn của thời

còn ngồi trên ghế nhà trường. Những ngày thứ bảy đi phép, Vượng dành “24 giờ phép” cho riêng vợ. Tôi thường trêu Vượng, gân cổ lên mà hát “... *thời gian còn lại, anh cho em tất cả em ơi, ta đưa ta đến đỉnh tuyết vời..*” Vượng nhăn răng ra cười dễ thương lắm. Vượng nói: “Khi chưa đi lính, nghe những bài nhạc lính, thì không ưa vì nó sến sến làm sao ấy, nhưng khi đã đi lính rồi, thì nghe thật thấm thía, như đi sâu vào tận đáy lòng mình. Mấy ông nhạc sĩ giỏi thật..”

Những đêm nằm ngoài ruộng tập phục kích tác chiến, Vượng và tôi nằm bên nhau bên bờ ruộng, râm rì nói chuyện khôi hài cho đỡ buồn. Trời tối om om, ếch nhái rì rào, đêm không trăng, Vượng nói đùa: “Mấy thằng du kích ngu hết nước, đêm nằm nhà ôm vợ có sướng hơn là đi rình mò nguy hiểm không?”

Tôi có mấy tấm hình chụp chung với Vượng ở quân trường Quang Trung, mang quân phục, ôm súng Garant M1, cả hai đứa mặt mày vêu vao râu rĩ như hai tên bại binh. Sau này có người nhìn thấy tấm hình, họ bảo không chừng đó là cái diêm gở, báo trước sẽ mất nước trong tương lai.

Có lần Vượng và tôi bị Trung Úy Đại Đội Trưởng kêu lên trình diện. Khi trình diện, tôi chào và áp úng vì quên mất cái sổ quân, lúng túng, suýt bị phạt. Vượng lấy kinh nghiệm, khép chân đưa tay chào, và đồng dục trình diện lớn giọng rất bài bản. Thế là Vượng bị chỉ định thực tập trong một tuần làm Đại Đội Trưởng, điều hành đám tân binh. Mỗi ngày, Vượng ôm súng chạy lạch bạch ngoài hàng, dẫn đại đội đi, về từ bãi tập, vừa chạy vừa hát, trông rất thâm nảo. Đám chúng tôi trong hàng, cũng hỏn hển chạy, và hát không ra hơi vì mệt, loại nhạc hùng, mà hát thều thào như nhạc đám ma.

Sau chín tuần ở quân trường Quang Trung, chúng tôi được chuyển qua trường sĩ quan Thủ Đức. Nơi đây, anh em Công Chánh thường được (hay bị) sung vào các ban xây cất, hoặc công tác đặc biệt. Vì các anh này có thể xin cho

trường các thứ vật liệu xây cất cần thiết. Vượng cũng được chiếu cố, bị đưa vào ban xây cất gì đó, khỏi đi học bãi, và khỏi tham dự các lớp học. Lại được đi phép đều đều ngay trong thời gian “huấn nhục”. Nhưng Vượng thì lo lắng, không đi học, thì cuối khóa thi rớt ra trung sĩ là cái chắc. Bởi vậy nên có hôm Vượng trốn công tác của liên đoàn, đi theo đại đội ra bãi tập. Ông huấn luyện viên môn Cận-Chiến hô to “Thủ thế!” Vượng vội vàng rùn người, co tay, vào thế thủ như tại quân trường Quang Trung dạy. Khi thấy cả đại đội thủ thế cách khác, Vượng lúng túng bắt chước làm theo. Nhưng quá trễ, vị huấn luyện viên đã thấy và hét to: “Anh vào đây đã bao lâu rồi, mà chưa biết thủ thế cách nào. Sao mà chậm lụt đến thế? Phạt một trăm cái hít đất”

Vừa thi hành lệnh phạt xong, mệt đứt hơi, mồ hôi vã ướt áo, thì khoá sinh liên lạc ra gọi Vượng về trình diện gấp sĩ quan phụ trách công tác liên đoàn. Ông sĩ quan liên đoàn giận, xỉ vả Vượng một hồi, rồi hỏi: “Tại sao anh trốn công việc của liên đoàn?” Vượng đáp: “Không đi học, sau này thi, làm bài không được, rớt ra trung sĩ, hạ sĩ, thì làm sao đây?” Ông sĩ quan nói: “Bỏ việc ở đây mà đi học, mới thi rớt. Sung sướng không ưa, mà ưa khổ.” Vượng tức lắm, nhưng không dám nói năng gì. May mắn, chỉ hơn một tháng sau, thì được biệt phái về lại sở cũ.

Khi đi lính về, Vượng được cử đi giám sát kỹ thuật công trình xây cất dinh Độc Lập. Vượng cũng lo, sợ sau khi xây xong, bị thủ tiêu như đời xưa khi xây xong lăng mộ vua chúa, bởi đã biết hết các ngõ ngách bí mật của dinh. Tôi bảo Vượng đừng có lo, họ có thủ tiêu, thì ông Ngô Viết Thụ bị trước. Khi nào thấy ông Ngô Viết Thụ mất tích, thì chuồn qua Cao Miên cũng kịp. Sau khi hoàn tất Dinh Độc Lập, Vượng được ban thưởng cái “Chương Mỹ Bội Tinh”. Vượng bảo, cái này cũng sẽ gây ra không ít rắc rối, nếu sau này bọn Cộng Sản

chiếm được miền Nam. Tôi cười nói: “Còn khuya chúng nó mới chiếm được.”

Khi Vượng xây xong một căn biệt thự lớn hai tầng lầu tại Khánh Hội, nhà rộng, hai vợ chồng ở với nhau cũng buồn, Vượng rủ tôi qua bên đó ở cho vui. Phần lầu dành riêng cho tôi. Tôi qua đó ở được mấy tuần, thường về nhà rất khuya vì tan sở ra còn đi chơi, nghe nhạc, xem phim, đến nhà bạn bè nói chuyện. Thấy ở bên đó cũng không tiện, và thời giờ gặp Vượng cũng không nhiều, phải dành thời gian cho vợ Vượng chứ. Và nghĩ, không đâu bằng ở nơi riêng của mình cả. Tôi vắng dần và biệt tăm luôn, mà không nói với Vượng lời nào. Thật là thiếu lịch sự. Chắc Vượng cũng biết, ở đó không tiện tuổi trẻ độc thân ham vui.

Mỗi buổi chiều đi làm về, Vượng tắm rửa xong, ra ngồi phòng khách, cầm tờ báo đọc. Vợ Vượng đã dọn sẵn món nhậu ngon thơm phức trên bàn, bia cũng mở sẵn, có ly nước đá, Vượng vừa đọc báo, vừa gật gù nhâm nhi. Rõ ràng là một cảnh hạnh phúc êm đềm, ấm cúng không phải ai cũng có được, và có cũng không biết là hạnh phúc mà sung sướng.

Những khi tôi về nhà sớm, Vượng mời mọc tôi đến phá mối. Tôi không uống, chỉ ăn thôi. Những khi đó, tôi thấy mình như hơi xâm phạm vào cái hạnh phúc riêng tư của bạn, mà đáng ra, phải để thời gian đó cho hai vợ chồng vui vẻ với nhau. Vượng biết vui với cái hạnh phúc đơn sơ của gia đình đầm ấm. Chủ nhật nào cũng chờ vợ về thăm bố mẹ vợ, ở lại chơi.

Khi đó, tôi chưa thấy được cái giá trị hạnh phúc của gia đình êm ấm, cứ nghĩ rằng, sống trăm năm như vậy, thì cũng như đã chết mà chưa chôn. Cho đến khi nằm trong nhà tù Cộng Sản, tôi mới biết Vượng khôn ngoan, thực tế, biết sống hơn tôi nhiều, thấy được đâu là chân hạnh phúc của cuộc đời.

Có lần Vượng kể cho tôi nghe về cách “dạy vợ” (*Xin lỗi các bà, đây là chữ nghĩa của anh bạn quá cố, chứ ngày nay chúng tôi chẳng bao giờ có đủ can đảm để nói đến hai chữ này. Chết*

đấy!) Vượng kể rằng, có hôm bà vợ nổi giận, bỏ về nhà bố mẹ. Vượng không nói gì cả, cứ đi làm như thường. Sáng chủ nhật, Vượng tắm rửa xong, chải chuốt tóc tai, thắt bộ đồ lớn đủ ba mảnh cho trang trọng, thắt thêm con khố mực trên cổ, từ từ chạy xe đến nhà ông bà nhạc gia. Vượng gõ cửa, đi vào ngồi ở phòng khách, bảo cô em vợ: “Mời Ba Mẹ ra đây!” Hai ông bà nhạc ra tiếp, chắc họ nghĩ là Vượng đến đón vợ về. Mặt Vượng lạnh tanh, trịnh trọng thưa: “Thưa hai Bác, kể từ nay hai Bác không còn là Ba Mẹ con nữa, con chỉ được gọi là hai Bác mà thôi. Vợ con đã bỏ đi rồi.” Bà mẹ vợ hốt hoảng can: “Thôi mà, có chuyện gì, cũng xin anh bỏ qua đi. Em nó còn nhỏ dại mà. Anh bỏ qua đi!” Vợ Vượng khi đó núp sau màn nhìn lén, nghe vậy, vội vã chạy ào ra khóc bù lu bù loa, đến ôm lấy Vượng, và xin lỗi. Hứa lần sau không làm như vậy nữa. Thế là Vượng chở vợ về, chạy lên phố, đi ăn kem, xem chiếu bóng, đi ăn tiệm, vui vẻ với nhau như chưa có chuyện gì xảy ra. Một anh bạn khác nghe chuyện này, bình luận rằng: “Anh chàng này không hề chơi bài ‘xì-phé’, mà biết ‘tổ xả láng’ một phát như thế này, thì giỏi thật.”

Vượng làm việc rất giỏi, cẩn thận. Vượng thấy bạn bè cầm cuội đọc sách kỹ thuật, làm tóm tắt các chương sách đã đọc, thì Vượng cười nói rằng, đọc làm chi cho mệt, rồi cũng quên hết, cứ làm đến đâu, đọc đến đó là khỏe nhất, và dễ nhớ nhất.

Vượng làm ở Ty Tân Tạo, quen biết nhiều nhà thầu xây cất, làm việc có nhiều uy tín, nên các nhà thầu thường đem các công trình xây cất nhờ Vượng tính toán kết cấu. Cũng là một nguồn thu nhập nhiều hơn tiền lương hàng tháng.

Năm 1975, Vượng và tôi cùng đi tù Cộng Sản, bị giam tại cô nhi viện Long Thành. Vượng và tôi ở hai dãy nhà kế cận nhau, thường qua lại, thỉnh thoảng chơi cờ tướng trong những khi rảnh rỗi. Buổi chiều ăn xong, Vượng và tôi thường đi ra về phía hội trường

nhìn xuống bên kia đường quốc lộ, thấy xe chạy bên ngoài mà mơ ngày tự do. Ước chi được ra được ngoài đường, đi bộ một đoạn, thì sướng lắm. Tiếc ngày xưa, khi còn có tự do, không biết hưởng, không biết sướng.

Nhiều lần Vượng nói rằng, bây giờ nghĩ lại, mới thấy thương vợ nhiều hơn. Khi đi tù, cứ nghĩ là đi một tháng rồi về, mang theo nhiều thứ làm chi cho nặng. Thế mà vợ cứ nhét thứ này, thứ kia vào ba lô. Mình đã lòi ra rồi, mà vợ cứ lén nhét vô lại. Gắt thế nào cũng không được. Lại khâu thêm tiền và mấy chỉ vàng vào túi, khi chia tay trước cổng nơi tập trung, mới nói cho biết. Bây giờ mới có mà dùng, thương thiệt, nghĩ cho kỹ, đàn bà vẫn có nhiều cái linh cảm hơn đàn ông mình lắm.

Nhiều lúc tôi thấy Vượng ngồi thờ người, miệng chu ra dài. Tôi hỏi Vượng: “Có chuyện gì buồn hay sao?” Vượng bảo: “Nhớ vợ, nhớ con. Mà cũng lạ, nhớ con nhiều hơn nhớ vợ.” Khi đó, câu hỏi của tôi thật là vô duyên, ở tù mà không buồn thì khi nào mới buồn đây? Vượng thường bảo rằng, tôi khôn hơn Vượng, còn ở thế độc thân, bây giờ có đi tù bao lâu cũng chẳng ngán, cũng không phải thương nhớ vương bận ai bên ngoài. Khoẻ re. Cũng nhờ câu nói của Vượng, mà tôi thấy mình còn sung sướng may mắn hơn rất nhiều bạn tù khác. Sau này, Vượng được ra tù sau tôi mấy tháng.

Sau khi đi tù về, Vượng làm lại sở cũ. Khi đó nhập với Sở Xây Dựng Thành Phố, Vượng làm ở phòng “Kinh Tế Xây Dựng”. Do một anh kỹ sư tập kết, học ở Đông Đức về làm trưởng phòng. Anh ‘cách mạng’ này ngồi cho có vị, bao nhiêu việc đều giao cho Vượng làm hết. Vượng cũng tận tâm làm việc đều đặn.

Khi đó, tôi đang làm cho tổ dự toán của Công Ty Xây Lắp 2, làm dự toán mà không có bảng kê giá. Hỏi đâu cũng không có, nơi nào cũng bảo rằng “bí mật”. Tôi đã chạy quanh cả sáu bảy cơ quan, từ Viện Thiết Kế, đến các sở xây dựng liên hệ. Họ dấu, không cho biết. Giá cả do mình chiết tính ra, thì bên Tài Chánh

Ngân Hàng không chịu. Tình cờ gặp Vượng, Vượng cho biết cái bảng kê giá chính thức, do phòng Kinh Tế Xây Dựng của Vượng làm ra. Nhưng không thể cho mượn được, vì “với ‘cách mạng’ thì cục phân người, cũng là ‘bí mật nhà nước’”. Cái chó gì cũng bí mật cả”. Năm anh em trong tổ dự toán của tôi, đạp xe qua sở của Vượng, ngồi quanh cái bàn trống, xúm lại chia nhau chép trong hai ngày mới xong. Việc sở mà tưởng như việc riêng tư. Vừa chép, vừa cười, vì trong đó có những danh từ lạ lùng như “lu lèn, mu luyện v.v..” Không biết là cái mốc khô gì.

Tôi biết Vượng không dám đi vượt biên, vì không biết bơi, và sợ vợ con chết trên đường đi. Vượng giỏi chịu đựng. Tôi không dám rủ rê Vượng.

Hồi thập niên 1980, tôi ở Mỹ, vẫn thường liên lạc Vượng qua thư từ. Thời này là giai đoạn cực kỳ khó khăn và kinh tế lụn bại nhất, nhờ tài lèo lái sáng suốt của các nhà kinh tế tam đới bản cổ. Vượng viết “Nếu bạn bè ít nhận được thư thì chắc cũng thông cảm, vì bưu phí một lá thư đi Mỹ, gần bằng nửa tháng lương...” Chúng tôi mua tem quốc tế gởi cho Vượng, trên nguyên tắc, mỗi cái phiếu gởi được một lá thư đi bất cứ đâu, thế mà bưu điện bên nhà lấy 4 lá phiếu cho một lá thư. Vượng biết, nhưng không kiện cáo chỉ cho một. Vượng viết: “..moa vẫn đi làm mỗi ngày một buổi, tại sở Xây Dựng, chiều trốn ở nhà kèm cho mấy đứa nhỏ học, lương lãnh chỉ đủ sống chừng 5 ngày trong tháng...Mười ba năm rồi còn gì, còn ‘ngáp’ được đến bây giờ cũng lạ... Bây giờ nhà nước thấy ‘đội’ quá, nên có chính sách cho công nhân ra nước ngoài kiếm ăn, miễn hàng tháng đóng góp cho nhà nước chừng 40% lương là được”

Vượng nhờ liên lạc với các bạn bè ở Châu Phi, Âu, Mỹ, để kiếm cho Vượng công việc ở các nơi này. Việc chi cũng được. Vượng dặn: “Họ phải viết thư cho chính phủ Việt Nam, yêu cầu nêu đích danh, thì có thể hy vọng đi làm ở

nước ngoài, mà kiếm sống, nuôi vợ con...” Thời gian này, Vượng cũng thôi đi làm tư, công tác kỹ thuật tại Cao Miên. Theo Vượng kể, thì đi sửa chữa các khách sạn bị bọn Khmer đỏ phá nát. Đường đi rất nguy hiểm, và tiền công cho kỹ thuật cũng chẳng bao nhiêu để chịu hy sinh.

Đầu năm 1990 Thư Vượng viết: “Lúc này nhà nước CHXHCN theo gương đàn anh Liên Xô và Đông Âu, nên có chính sách cởi mở cho cá thể làm ăn... Moa cũng nhào ra kiếm cơm nuôi hai vợ chồng và 4 cái miệng đang thời thanh niên ăn như cọp. Moa phải chạy ‘sô’ ở ngoài. Thiết kế cũng làm, thi công cũng lãnh tuốt, không từ việc gì. Còn cơ quan nhà nước moa cũng vẫn còn làm, mỗi ngày xẹt qua một chút tượng trưng và lãnh lương đủ uống cà phê. Bên này có câu trả lương giả bộ, thì làm việc cũng giả bộ...”

Trong thư khác Vượng viết: “Lúc này nhà nước gọi là kinh tế thị trường, có lẽ cho tư nhân làm ăn xả láng. Nếu có tiền, mua cái gì cũng được. Mới cho cá thể làm ăn, nông dân làm ruộng riêng, thì đã có gạo xuất khẩu. Đúng là có tư lợi, thì ai cũng hăng hái, chứ không còn chuyện cha chung không ai khóc. Đồ tiêu dùng thì tràn ngập, toàn cả đồ lậu từ Thái Lan, Đài Loan, Tàu, Tiệp Khắc... Đồ ngoại vừa tốt, vừa rẻ, nên sản xuất trong nước ngập ngập như bị sida.

Riêng chuyện quán cà phê thôi, cũng có thể nói nhiều hơn hai chục lần thời trước 75. Được chia làm nhiều loại: Cà phê ôm, uống cà phê mà tay thì ôm ấp các em và tay đi du lịch lai rai. Cà phê nằm, uống cà phê mà có giường nằm ôm nhau. Cà phê nhạc, vừa uống vừa nghe nhạc. Cà phê máy lạnh, vừa uống cà phê trong phòng có máy lạnh, vừa tâm tình với các em. Moa kể sơ sơ thôi, kể nhiều mấy toa mò về, bà xã mấy toa chửi moa chết. Mấy nơi này, moa cũng sợ không dám đến. Các em trang bị vũ khí hạng nặng SIDA đến tận răng, dính vô là thấy ông bà tổ”.

Nhà nước mới mở cửa được 4 năm. Vượng cho biết kinh tế gia đình đã khá hẳn. Nhiều bạn bè trong nghề tại Việt Nam nói rằng, Vượng là người đầu tiên ở Sài Gòn biết sử dụng các chương trình vi tính vào ngành kết cấu. Vượng viết: “*Bây giờ ‘moa’ là người cha hạnh phúc, vì con cái, hai đứa đã tốt nghiệp đại học, hai đứa cũng đang học đại học. Thật là không ngờ chúng nó có thể chen chân vào đại học được. Như toa biết, con cái của thành phần cải tạo về như moa, thì bị gạt ra không cho vào đại học. Nhưng cũng có khe hở. Thằng con lớn của moa thi vào được điểm 22,5 nên được chọn, trong khi bọn khác, thì chỉ cần điểm 10 thôi là đủ. Bây giờ thì đã có nhiều thay đổi, nhưng ưu tiên cũng dành cho con cái cán bộ. Thằng lớn đã tốt nghiệp ngành computer. Được hãng Tây Đức thu dụng. Thằng thứ hai thì mới ra kỹ sư Xây Dựng nổi nghiệp moa, thằng thứ ba thì đang học Kiến Trúc, đứa út gái học kỹ sư Hoá Học. Nhờ đổi mới, thiên hạ xây cất nhà cửa như điên. Ngành xây dựng trúng mánh. Hiện nay moa làm việc bù đầu, dù có hai đứa con làm việc hỗ trợ, thế mà đêm nào cũng làm việc đến hơn 12 giờ khuya. Cũng nhờ moa trang bị đầy đủ máy vi tính, máy in, và các chương trình phần mềm về kết cấu của Mỹ, của Thái Lan. Nhờ đó mà tính mau, rõ ràng, sáng sủa, được các công ty đầu tư tin tưởng. Công việc đến quá nhiều, làm không xuể, vì các kỹ sư của xã hội chủ nghĩa quá yếu, những tên kỹ sư giỏi thì đã cao chạy xa bay hết, chỉ còn moa là thằng chốt giữa Sài Gòn này. Công việc thì lu bù đến thế, mà lại phải tự học tiếng Anh như điên, vì phải giao tiếp nhiều với Úc, Hồng Kông, Nhật, Đại Hàn, Đài Loan, Mã Lai, Singapore... Cứ phang tiếng bồi đại ra tứ tung, khi bí không tìm ra từ, thì chêm tiếng Pháp, có lẽ chúng cũng lờ mờ đoán được moa nói gì.*”

Mấy năm về sau, Vượng chỉ chuyên về tính nhà cao tầng xây cất tại Sài Gòn, cho các công ty Nhật, Singapour, Đại Hàn, Anh Quốc và nhiều xứ khác. Thôi nhận việc quản trị trông

coi công trường. Nhiều bạn cũ bên Việt Nam cho biết rằng, tại Sài Gòn công ty Vượng lãnh được rất nhiều công tác lớn.

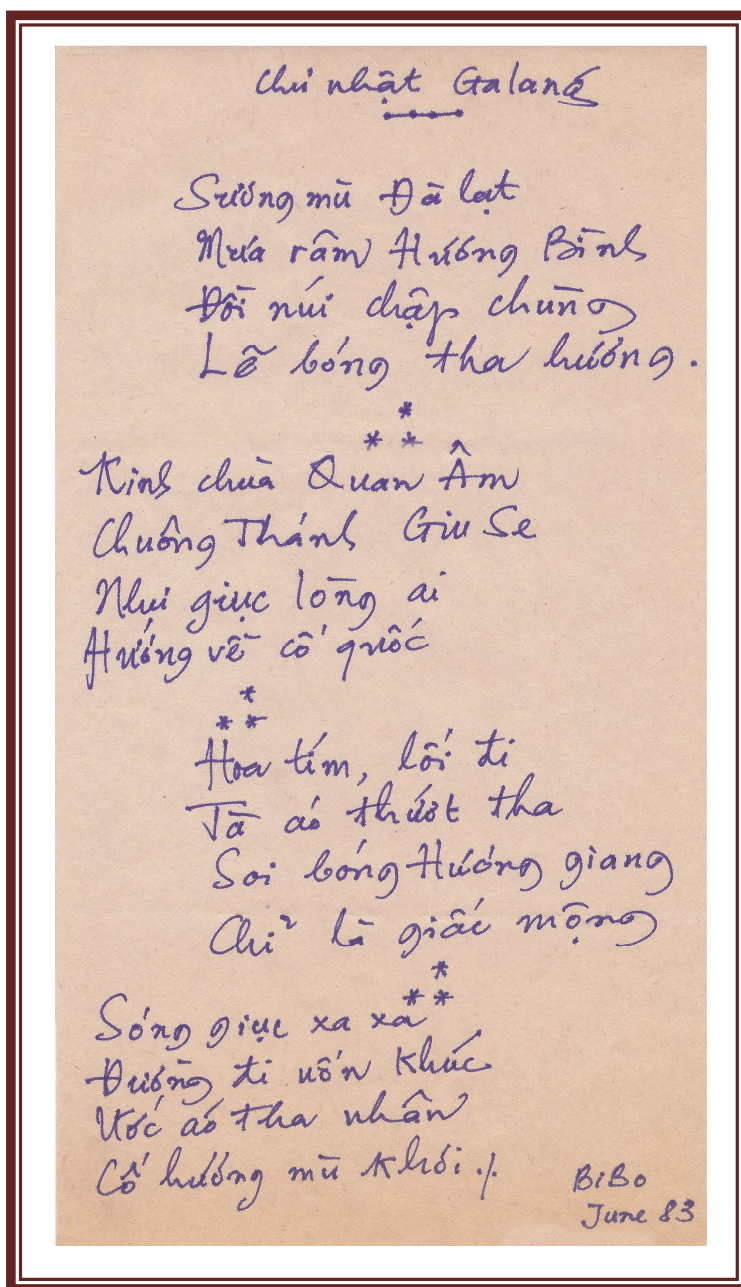
Vượng viết trong thư: “*Tại các xứ khác, tính toán nhà có yếu tố động đất cao, rất tốn kém. Mình lại lấy thù lao rẻ rẻ so với các công ty ngoại quốc. Nhà cao 24 tầng, cũng chỉ lấy 50 ngàn đô tiền công tính kết cấu mà thôi. Thù lao mình đút túi, chẳng ai hỏi thuế má chi cả. Đồ án này kéo theo đồ án kia, công việc làm không kịp. Máy cha con và bạn bè làm túi bụi... Nhưng rồi cũng phải trả cái giá của nó, do sử dụng năng lực quá mức, phát nhiều thứ bệnh một lúc: bệnh tim, huyết áp, siêu vi gan C...Bây giờ moa cũng phải từ từ gác kiếm, giao công ty lại cho mấy đứa nhỏ...*”

Vượng đã cho 4 đứa con, mỗi đứa một căn nhà lầu đúc. Thời gian về sau, Vượng bị viêm gan C hành, có thừa tiền để chạy chữa thuốc thang, nhưng vào thời đó, bệnh viêm gan C chưa có thuốc công hiệu. Vượng cũng vẫn còn chút rượu lai rai, không cần kiêng cử. Tôi nghĩ, Vượng không ghiền rượu, và khi uống cũng không quá chén, nhưng uống cho vui mà thôi, và không còn bận tâm đến việc sống hay chết. Trong một thư Vượng viết: “*Bây giờ tương đối rảnh, ngồi nhớ lại kỷ niệm đi chơi với ‘toa’, Dục, Yên, Sử, Tòng,... kỷ niệm đi lính, kỷ niệm ở tù tại 15NV. Moa rất mong mỗi gặp lại được anh em. Cũng đang tính đi một tua du lịch qua Mễ gặp vợ chồng toa...*”

Chưa kịp đi, thì bệnh neo Vượng lại trong xứ. Vượng chưa gặp bạn bè thì đã ra người thiên cổ vào cuối 1999. Nhưng đâu có gặp chỉ Vượng ời! Thế nào chúng ta cũng gặp nhau “dưới đó”. Không tu hành chi cả như bọn mình, thì cầm chắc là sẽ xuống ‘dưới đó’ chứ không thể lên ‘trên kia’ được./.

BPT: Ban Phụ Trách nhận được bức thư sau đây của AH Lê Văn Trò:

Xin gửi BPT đoản khúc sau đây, được viết trong thời gian tỵ nạn ở Pulau Galang (Indonesia) trong một buổi sáng tinh sương, trên đường đi từ Galang 1 vào Galang 2, và đó là hình ảnh, âm thanh và màu sắc của vùng núi xa xôi giữa đại dương của xứ người đã tạm dung chúng ta.



Mới Thoáng Hôm Qua

(Phỏng Dịch)

Tôn Thất Thiều

Mới hôm qua như mình còn trẻ mãi,
Hương thời gian ngọt tựa hạt mưa bay,
Đời là chỉ một trò chơi giống duỗi,
Thoáng gió chiều nhẹ vượt ánh đèn lay.

Ngàn thân tượng huy hoàng xây mộng ước,
Cả lâu đài trên bãi cát hôm nay...
Bóng đèn trùm ngày đêm trôi lả lướt,
Tôi bàng hoàng vui hết tháng năm dài.

Mới hôm qua như mình còn trẻ mãi,
Biết bao chiều men rượu đợi lời ca,
Biết bao nhiêu lạc thú cuốn chân ngà,
Mắt có mỗi mà nhìn chưa tới chốn.
Rồi tuổi trẻ như thời gian lẩn trốn,
Đâu biết rằng đời là cả trăng sao,
Ôi nhớ nhung những lời nói ngọt ngào,
Nghe réo rắt trong hồn đầy mộng ước,

Ngày hôm qua khi trăng còn xanh mướt,
Thời gian trôi cứ ngỡ chuyện thiên đường,
Tôi giống chơi giữa lứa tuổi dư hương,
Không nhìn rõ tương lai đầy ngang trái.
Đây trò chơi của muôn nghìn sắc thái,
Nhóm lửa hồng bừng dậy đã phai mau,
Bạn bè ơi có hiểu được lòng nhau,
Xa là hết chỉ mình tôi còn lại.
Bao lời ca mượn đây niềm oan trái,
Chưa tỏ lời đã mận đắng lên môi,
Ôi thời gian tuổi trẻ đã qua rồi...

TTT (2012)

YESTERDAY WHEN I WAS YOUNG

RoyClark

The taste of life was sweet as rain upon my tongue.
I teased at life as if it were a foolish game,
The way the evening breeze may tease a candle flame.
The thousand dreams I dreamed, the splendid things I planned
I'd always built to last on weak and shifting sand.
I lived by night and shunned the naked light of the day
And only now I see how the years ran away.
Yesterday when I was young
So many happy songs were waiting to be sung,
So many wild pleasures lay in store for me
And so much pain my dazzled eyes refused to see.
I ran so fast that time and youth at last ran out,
I never stopped to think what life was all about
And every conversation I can now recall
Concerned itself with me and nothing else at all.

Yesterday the moon was blue
And every crazy day brought something new to do.
I used my magic age as if it were a wand
And never saw the waste and emptiness beyond.
The game of love I played with arrogance and pride
And every flame I lit too quickly, quickly died.
The friends I made all seemed somehow to drift away
And only I am left on stage to end the play.

There are so many songs in me that won't be sung,
I feel the bitter taste of tears upon my tongue.
The time has come for me to pay for
Yesterday when I was young...

Tôi tưởng tuổi già

Bửu Hiệp (2012)

(Phỏng dịch theo Marcelle Paponneau)

Tôi vẫn ngại mùa nầy năm tháng nọ
Với mưa dầm gió thét trí tan ra
Tôi cứ tưởng già rồi thêm buồn bã
Tóc thưa dần nét mặt hiện làn da .

Rồi tôi thấy già rồi đâu kẻ tuổi
Than tiếc làm gì, ca hát lên thôi
Từng bước một từng ngày thêm bổ ích
Ngày quá đẹp ngày ngắn đã đến rồi.

Tôi cứ tưởng già rồi trời xám ngắt
Xuân không hoa môi vắng cả nụ cười.
Lẽ không hát cây cối buồn ủ rũ,
Sách không nghĩa bút không còn lời viết.

Rồi tôi thấy tuổi già thêm chín chắn
Sống hôm nay không nghĩ tới ngày mai
Thời đếm tuổi năm tháng dài ngoẵng,
Khỏi thời gian, cây viết vẫn cầm tay.

Tôi cứ tưởng già rồi quên tư tưởng
Còn đâu đây mà ngắm những vì sao
Tìm cứng ngắt còn đâu giây nóng bỏng
Thấy cuộc đời khi trời chắn màn mây.

Rồi tôi thấy bao hoa hồng nở rộ
Giữa mùa thu hoa cảnh đẹp mắt tôi
Tôi thở mạnh cho mùi hương bát ngát
Quyện vào tôi mùa thu của cuộc đời.

JE CROYAIS QUE VIEILLIR...

Je croyais que vieillir me rendrait bien
maussade,
Craignant chaque saison, les années, le tapage
Le grand vent et la pluie, l'esprit qui se
dégrade,
Les cheveux clairsemés, les rides du visage.

Et puis je m'aperçois que vieillir n'a pas d'âge,
Qu'il ne faut point gémir, au contraire chanter.
Et même à petits pas les jours ont l'avantage
d'être beaux et trop courts quand ils sont
limités.

Je croyais que vieillir c'était le ciel tout gris,
Le printemps sans les fleurs, les lèvres sans
sourire,
Les fêtes sans chansons, les arbres rabougris,
Un livre sans histoire, un crayon sans écrire.

Et puis je m'aperçois que vieillir rend bien
sage,
Que je vis chaque instant sans penser à demain,
Que je ne compte plus les années de mon âge,
Peu importe le temps, le crayon à la main.

Je croyais que vieillir transformerait mon âme,
Que je ne saurais plus contempler les étoiles,
Que mon cœur endurci n'aurait plus cette
flamme
Qui transforme la vie lorsque le ciel se voile.

Et puis je m'aperçois que les plus belles roses
fleurissent à l'automne et sous mes yeux ravis,
Je respire très fort ce doux parfum que j'ose
garder pour embaumer l'automne de ma vie.

Marcelle PAPONNEAU

Tin Buồn

***Ban Phụ Trách Lá Thư AHCC xin thông báo
cùng toàn thể AH trong gia đình Công Chánh
những tin buồn nhận được sau đây:***

- AH Lê Minh Trí, nguyên Trưởng Ty Công Chánh Mỹ Tho và Bình Dương, đã từ trần ngày 22 tháng 3 năm 2014 tại Orange County, California, USA, hưởng thọ 84 tuổi.
- Thân mẫu của AH Văn Minh Hồng là cụ bà quả phụ Văn Công Lầu, nhũ danh Nguyễn Thị Sang, từ trần ngày 23 tháng 3 năm 2014 tại San Bernadino, California, USA, hưởng thọ 92 tuổi.
- AH Trần Quang Châu, KSCC 1969, từ trần ngày 27 tháng 3 năm 2014 tại Sài Gòn, hưởng thọ 69 tuổi.
- AH Dương Kích Nhưỡng, nguyên Tổng Trưởng Công Chánh và giáo sư trường CDCC, từ trần ngày 9 tháng 5 năm 2014 tại San Jose, California, hưởng thọ 85 tuổi.
- Thân mẫu AH Vương Xuân Diễm là cụ bà quả phụ Vương Xuân Khôi, nhũ danh Dương Thị Vinh, từ trần ngày 5 tháng 6 năm 2014 tại Orange County, California, USA, hưởng Đại Thọ 102 tuổi.
- AH Nguyễn Đình Luận, KSCC 1959, từ trần ngày 15 tháng 8 năm 2014 tại Sài Gòn, hưởng thọ 82 tuổi.

***Ban Phụ Trách Lá Thư AHCC cùng toàn thể Ái Hữu Công Chánh
Xin chia buồn cùng quý tang quyến có người thân qua đời,
và thành kính cầu nguyện hương hồn các vị quá cố
sớm được về miền vĩnh cửu.***

Tổng Kết Tài Chánh Yểm Trợ LTCC

(tính từ ngày 03/01/2014 đến 08/31/2014)

Thủ Quỹ LTCC Bắc CA: Nguyễn Đình Duật và Khuru Tòng Giang

Thủ Quỹ LTCC Nam CA: Ái Văn và Nguyễn Văn Luân

A. Tồn quỹ LTCC

Tồn quỹ (Bắc CA)	\$19,943.02	
Tồn quỹ (Nam CA)	\$3,400.92	
1/ Tổng kết tồn quỹ tính đến ngày 03/01/2014:		\$23,343.94
2/ Tiền lời (Bắc CA)	\$8.93	
3/ Tiền lời (Nam CA)	\$0.19	
4/ Chi phí phát hành LT102		
Ấn Loát	\$1,750.00	
Tem, Cước phí	\$1,948.58	
Website & Linh Tinh	\$390.95	
Tổng Cộng	\$4,089.53	
5/ Tổng kết tồn quỹ sau khi trừ chi phí cho LT102		\$19,263.53
6/ Chuyển tiền từ Quỹ Bắc CA qua Quỹ Nam CA	\$6,750.00	

B. Phần Thu: \$20.00
(Bà Nguyễn Thành Danh gởi \$20 tiền mặt)

C. Tổng Kết Quỹ LTCC:

Tồn Quỹ mục A:	\$19,263.53
Tổng Cộng Thu Mục B:	\$20.00
Tổng Cộng Quỹ LTCC tính đến ngày 08/31/14:	\$19,283.53
Tổng Cộng Quỹ (Bắc CA)	\$13,201.95
Tổng Cộng Quỹ (Nam CA)	\$6,081.58

D. Phần Chi: Chi Phí cho LT103 sẽ được tường trình trên LT104



Golden Gate Bridge from San Francisco side 10-09-13

Những Thay Đổi

Trong Danh Sách AHCC

A. Aí Hữu Công Nghệ mới gia nhập:

- Nguyễn Thành Lập
35 Ave. de Picardie, 77270 VilleParisis, France.
- Trần Ngọc Thanh
24 Rue des Blancs Manteaux, 91360 Epinay sur Orge, France
- Châu Tùng Thiện
1 Avenue Maurice Ponroy, 94420
Le Plessis Trevisse, France

B. Thay đổi địa chỉ hoặc điện thoại:

- Nguyễn Ngọc Khiêm
53 Sir Williams Lane, Toronto, ONT M9A-1V2
- Trương H. V. Phương
7521 Edinger Ave. Apt. 1204
Huntington Beach, CA 92647
- Nguyễn Thiệp
714- 603- 6196

C. Thay đổi địa chỉ và điện thoại:

Không có

D. AH không còn tên trong DSAHCC

- Lê Minh Trí

E. AH không muốn nhận báo

- Trần Lê Quang
- Đồng Sĩ Khiêm

MỤC LỤC

LÁ THƯ ÁI HỮU CÔNG CHÁNH SỐ 103

Lá Thư Ban Phụ Trách	<i>Ban Phụ Trách</i>	1
Trả Lời Thư Tín	<i>Ban Phụ Trách</i>	2

Bài Viết AH/TH CC

Đau Cột Sống Ở Thắt Lưng	Nguyễn v. Mơ	8
Phá bỏ xiềng xích trong ngục tù	Nguyễn Văn Luân	13
Tổ Mười Người	Hà T. Giảng	19
Chuyện Phiếm: Xăng có thể cạn, lốp có thể mòn	Lê Ngọc Phụng	28
Thăm Pháo Đài Paul	Từ Minh Tâm	32
Đạo Phật	Khánh Tông	37
Nói Với Con	Võ thị Xuyên	40
An Sinh Xã Hội và Quyền Lợi của Người Phối Ngẫu	Văn Minh	41
Chuyện Bên Lề Trong Hai Khoá Học	Nguyễn Sĩ-Tuất	46
Kampuchea Trong Ký Ức	Nguyễn Văn Khậy	51
Bảy Thói Quen Tốt Của Những Người Hành Xứ có Hiệu Quả Cao	Nguyễn Tâm	57
Đàlat 45 Năm Trở Lại	Hoàng Thân Vinh	63
Lá thư còn, ta còn có nhau	Lê Khắc Thí	68
Bút kí: Một chuyến xa nhà	Lê N. Phụng	70
Những Tài Liệu Cần Có Trước Khi Lâm Chung	Lê Mộng Hùng	72
Hạnh Phúc	Huỳnh Minh Trung	75
Sinh Hoạt		
AHCC Nam Cali Họa mặt mừng xuân Giáp Ngọ 2014	Trần Giác Hoa	76
Họa mặt AHCC Austin, Texas Ngày 12/5/2014	Nguyễn Văn Mơ	77
Tạp (nhập) ghi: Bạn Hà Minh Lý “Quy Mã”	Nguyễn thúc Minh	79
AHCC Saigon và Công Tác Từ Thiện	Huỳnh thị Duy Oanh	84
Họa mặt AH&THCC Melbourne Mùa Thu 2014	Đoàn Đình Mạnh	89
Thăm AHCC ở Cần Thơ	Nguyễn Thanh Liêm	91
Vài Giòng Về Khoá Kỹ Sư Công Chánh 1964	Huỳnh Mộng Tuyên	93

Năm Mươi Năm Ra Trường Họa mặt Khóa 1960-1964	HD, HVP, NT	96
Vài hình ảnh: Bạn Cũ Gặp Nhau tại San Jose	Khưu Tông Giang	105
AHCC Pháp Họa mặt Mừng XUÂN Giáp Ngọ 06-04-2014	Đỗ Hữu Hứa	108
Hải Trình Thăm ALASKA	Trúc Đình	112
Họa mặt AHCC Toronto năm 2014	Lê Châu	119
Buổi Họa mặt Của BPT-LTAHCC tại tư gia AH Nguyễn Văn Luân	Mai Trọng Lý	121
AC NQ Đồng tử Texas và AC DN Chí từ Việt Nam thăm Nam Cali	Nguyễn Văn Luân	125
Khánh Thành 2 Cầu BTCS ở Bến Tre	Dương Bá Thế	127
Đoạn Đường Đan Bê tông ở Long An	Lưu Kim Loan	131
AHCC Hoa Thịnh Đốn họa mặt mùa Xuân 2014	Ngô Năm	132
Đốt Lò Hương Cũ		
Vài hàng tưởng nhớ bạn Lê Minh Trí	Nguyễn Văn Mơ	134
Kỷ Niệm Với Anh H Đ Lễ	Do N.T.	135
Chữ "NO" Không Có Trong Tự Điển của Ba Lễ!	Hồ Đăng Hoàng Phụng	147
Kỷ niệm về ÁH T Đ Vượng	Nguyễn Thiệp	148
Thi Nhạc		
Lớp chúng ta	Hà thúc Giảng	104
Chủ Nhật Galang	Lê Văn Trò	154
Mới Thoáng Hôm Qua	Tôn T. Thiệu	155
Tôi tưởng tuổi già	Bửu Hiệp	156
Nhìn Tờ Lịch Cũ	Vũ Quý Hào	67
Linh Tinh:		
Tin Buồn	<i>Ban Phụ Trách</i>	157
Tổng Kết Tài Chánh	<i>Ban Phụ Trách</i>	158
Thay Đổi Địa Chỉ	<i>Ban Phụ Trách</i>	159
Mục Lục	<i>Ban Phụ Trách</i>	160